

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 5900437257**

*Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 12 năm 2007*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 21, ngày 08 tháng 03 năm 2022*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ALPHA 7 GROUP

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Điện thoại: 02837367187

Fax: 02837367187

Email: [info@a7group.vn](mailto:info@a7group.vn)

Website: <http://www.a7group.vn>

**3. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: 1.062.360.940.000 đồng.

*Bằng chữ: Một nghìn không trăm sáu mươi hai tỷ ba trăm sáu mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 106.236.094

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/06/1957 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052057007836

Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục Trưởng Cục Cảnh Sát Quản Lý  
Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: 68/89 Hàn Mặc Tử, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia  
Lai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 68/89 Hàn Mặc Tử, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia  
Lai, Việt Nam

Ngày: 26-11-2025

Số CT: 015811-14 CT/BS  
CÔNG CHỨNG VIÊN



Nguyễn Thị Quý

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Trung Chánh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐTN2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/BB-ĐHĐCĐTN2025 ngày 01/6/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các Báo cáo sau đây:

- 1.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và chiến lược kinh doanh của Công ty năm 2025.
- 1.2. Báo cáo kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc.
- 1.3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên.

**Điều 2.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2025.

2.1. Phân phối lợi nhuận năm 2024:

Phân phối lợi nhuận	Số tiền (đồng)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2024 (BCTC hợp nhất)	164.151.385.588
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2024 (BCTC riêng)	123.788.672.157
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (Theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức)	106.236.090.000

Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân phối (BCTC hợp nhất)	57.915.295.588
Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân phối (BCTC riêng)	17.552.582.157

**2.2. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:**

*(Cụ thể theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đính kèm Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ2025 ngày 26/5/2025)*

**2.3. Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2025:** Dự đoán là một năm có nhiều biến động từ nền kinh tế thế giới cũng như các chủ trương, chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước. Căn cứ thực trạng tài chính của Công ty cùng các Công ty con, Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025, cụ thể:

- Doanh thu hợp nhất sau thuế: 1.200.000.000.000 đồng.
- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế: 120.000.000.000 đồng.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán Chuẩn Việt (VietValues). Báo cáo tài chính năm 2024 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website theo đường dẫn <https://www.a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>

**Điều 4.** Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Thông qua giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc lựa chọn, ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết *(Theo danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận)* để soát xét báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc 30/06/2025, kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty.

**Điều 5.** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.

**5.1.** Chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2025 phù hợp với diễn biến của thị trường và quy định của pháp luật.

**5.2.** Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện thủ tục thay đổi nội dung hoạt động trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh được bổ sung.

**5.3.** Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

**5.4.** Quyết định việc phát hành trái phiếu riêng lẻ/chuyển đổi; phương án thay đổi vốn điều lệ và phương án chào bán cổ phiếu.

**5.5.** Quyết định việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.



5.6. Giao dịch với các bên có liên quan: Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan. Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, bán thành phẩm cũng như công nợ phát sinh. Các giao dịch này diễn ra thường xuyên và là hoạt động bình thường của Công ty.

5.7. Quyết định về việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản theo kỳ báo cáo tài chính gần nhất.

5.8. Quyết định khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giải trình, báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) tại Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

**Điều 6.** Thông qua việc thù lao, chi phí năm 2024 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2025 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:

6.1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024:

a) Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người.

b) Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng/người.

Trong năm 2024 do Công ty không hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận nên các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao.

6.2. Kế hoạch thù lao và chi phí năm 2025:

a) Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 20.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 15.000.000 đồng/tháng/người.

b) Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 15.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 12.000.000 đồng/tháng/người.

c) Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và sẽ được thưởng:

- 2% (hai phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch lợi nhuận năm,
- 5% (năm phần trăm) tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.



**Điều 7.** Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu thành viên Hội đồng quản trị bổ sung nhiệm kỳ 2023 - 2028.

7.1. Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với thành viên:

- Ông Phan Đức Hiếu, Thành viên *(Có đơn từ nhiệm kể từ ngày 22/5/2025)*

7.2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- Ông Paul Anthony Murphy, Thành viên.

Giao ông Nguyễn Văn Quý làm chủ trì phiên họp của HĐQT để phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.

**Điều 8.** Thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng bằng phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

*(Cụ thể theo Tờ trình số 07/TTr-DHDCD2025 ngày 26/5/2025)*

**Điều 9.** Tổ chức thực hiện:

9.1. Hội đồng quản trị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, xây dựng kế hoạch chủ động tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

9.2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của các tổ chức và cá nhân có liên quan.

*Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven thông qua ngày 01/6/2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành./.*

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- UBCKNN;
- SDGCKHN;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban GD;
- Lưu: VT+HSDHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Quý**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/TT-ĐHĐCĐ2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng  
bằng phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Apha Seven

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, trong đó sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven ("Công ty"/"DL1").

Hội đồng Quản trị ("HDQT") Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu ("Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng") như sau:

**1. THÔNG TIN CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

1. Tổ chức chào bán: Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven
3. Mã cổ phiếu: DL1
4. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông.





5. **Hình thức chào bán:** Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
6. **Vốn điều lệ trước khi chào bán:** 1.062.360.940.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn không trăm sáu mươi hai tỷ ba trăm sáu mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).
7. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
8. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 106.236.094 cổ phiếu (Bằng chữ: Một trăm linh sáu triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn không trăm chín mươi tư cổ phiếu).
9. **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu
10. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 106.236.094 cổ phiếu (Bằng chữ: Một trăm linh sáu triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn không trăm chín mươi tư cổ phiếu).
11. **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa:** 63.741.656 cổ phiếu (Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm năm mươi sáu cổ phiếu).
12. **Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá tối đa:** 637.416.560.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi bảy tỷ bốn trăm mười sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).
13. **Giá cổ phiếu chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Mười nghìn đồng một cổ phiếu).
14. **Giá trị cổ phần dự kiến chào bán theo giá chào bán tối đa:** 637.416.560.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi bảy tỷ bốn trăm mười sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).
15. **Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") cấp theo quy định.
16. **Tỷ lệ thực hiện quyền:**
  - + Trường hợp Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng trước hoặc đồng thời với phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ thực hiện quyền là 10:6 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được hưởng 1 quyền mua. Cổ đông sở hữu 10 quyền mua sẽ được mua 6 cổ phiếu phát hành thêm).

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, Cổ đông A sở hữu 1.118 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:6, Cổ đông A sẽ nhận được quyền mua  $1.118 \times 6/10 = 670,8$  cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ, Cổ đông A được quyền mua 670 cổ phiếu mới.



- + Trường hợp Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT tính tỷ lệ thực hiện quyền để số cổ phiếu thực tế phát hành không vượt quá số cổ phiếu dự kiến phát hành đã được thông qua tại phương án chào bán này.
- + ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định thay đổi tỷ lệ thực hiện quyền phù hợp, căn cứ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa và số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm triển khai phương án phát hành.

**17. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:**

- + Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định.
- + Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần duy nhất cho một hoặc nhiều nhà đầu tư khác nhau (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại quyền mua đó cho bên thứ ba).
- + Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

**18. Nguyên tắc làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết:**

- + Số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được gộp thành cổ phiếu lẻ và ủy quyền cho HĐQT xử lý.
- + ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định việc tiếp tục chào bán (i) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn; (ii) Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không được mua hết và/hoặc từ chối quyền mua và/hoặc đến hạn đóng tiền mua cổ phiếu mà không đóng tiền mua; (iii) Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành và tổng số lượng cổ phiếu thực tế phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền (nếu có) (sau đây gọi chung là “cổ phiếu cần phân phối”) cho các Nhà đầu tư khác (có thể bao gồm cả cổ đông hiện hữu có nhu cầu mua thêm) với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu; giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- + Việc phân phối số cổ phiếu cần phân phối cho nhà đầu tư khác phải tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty, quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tuân thủ quy định về nghĩa vụ công bố thông tin (nếu có) và các điều kiện

khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp việc phân phối số cổ phiếu cần phân phối cho nhà đầu tư theo quy định cần phải được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT lựa chọn thời điểm, hình thức phù hợp để xin ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về việc phân phối cổ phiếu này.

- + Trong trường hợp HĐQT quyết định không tiếp tục chào bán số cổ phiếu cần phân phối hoặc hết thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn, nếu có) mà cổ phiếu cần phân phối vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu này sẽ bị hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán, vốn điều lệ của Công ty sẽ theo số cổ phiếu thực tế chào bán được.

19. **Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:**

- + Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% theo Thông báo số 8713/UBCK-PTTT ngày 20/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- + ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.

20. **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu sau khi chào bán sẽ được đăng ký bổ sung/điều chỉnh tăng số lượng cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo quy định.

21. **Thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu:** Cổ phiếu sau khi chào bán sẽ được đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán theo quy định và hoặc Công ty sẽ thực hiện các thủ tục đề nghị tiếp tục niêm yết sau chào bán (nếu thuộc trường hợp) theo quy định.

22. **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu thông qua hình thức thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.

Toàn bộ số cổ phiếu cần phân phối theo quyết định của HĐQT tại mục 1.18 phương án chào bán này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

23. **Thời gian dự kiến phát hành:** Trong năm 2025 – 2026, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn thời gian phù hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành.

24. **Đơn vị tư vấn phát hành:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.

25. **Sửa đổi Điều lệ Công ty:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên

quan đến thay đổi vốn điều lệ và số lượng cổ phần của Công ty tương ứng với giá trị cổ phiếu chào bán thêm sau khi hoàn tất chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

## **II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

1. Mục đích chào bán: Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu nhằm mục đích tăng quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty, sử dụng toàn bộ vốn thu được trong đợt chào bán để:
  - + Nhận chuyển nhượng dự kiến 17.650.000 cổ phần (tương đương 70,6% tổng số cổ phần) của Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đắk Nông từ cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đắk Nông.
  - + Góp vốn vào Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen để Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen thanh toán nợ vay cho các tổ chức tín dụng.
2. Phương án sử dụng vốn: Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu (chưa trừ chi phí) của Công ty sẽ được phân bổ cho các mục đích sử dụng dự kiến của Công ty theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống, cụ thể như sau:

<b>ST T</b>	<b>Phương án sử dụng vốn</b>	<b>Số tiền dự kiến phân bổ (đồng)</b>	<b>Thời gian dự kiến sử dụng</b>
1	Nhận chuyển nhượng 17.650.000 cổ phần (tương đương 70,6% tổng số cổ phần) của Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đắk Nông từ cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đắk Nông với giá 30.000 đồng/cổ phần.	529.500.000.000	Năm 2025 - 2026
2	Góp vốn cho Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen để Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen thanh toán nợ vay (bao gồm cả gốc và lãi) cho các tổ chức tín dụng.	107.916.560.000	Năm 2025 - 2026
	<b>Tổng cộng</b>	<b>637.416.560.000</b>	

DHĐCD giao/ủy quyền cho HĐQT:

- + Chi tiết phương án sử dụng vốn, thời gian sử dụng vốn và hoặc sửa đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan có



thẩm quyền hoặc theo tình hình thực tế và căn cứ vào giá trị vốn huy động được, thời gian hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu, tình hình thực tế của Công ty trong từng giai đoạn để sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành một cách hợp lý để mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

- + Trong thời gian số tiền thu được từ đợt chào bán chưa sử dụng để giải ngân cho các mục đích sử dụng vốn nói trên, HĐQT được phép sử dụng để gửi tiết kiệm.
- + Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ các mục đích sử dụng vốn, ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT chủ động cân đối điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với số vốn huy động được theo thứ tự ưu tiên hoặc tìm kiếm nguồn vốn tài trợ bổ sung khác phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu vốn của Công ty tại thời điểm chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và quy định pháp luật.

### **III. CÁC NỘI DUNG GIAO/ỦY QUYỀN**

Ngoài các nội dung giao/ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại phương án chào bán cổ phiếu nêu trên, ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty theo các quy định của pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn ở những nội dung sau:

1. Quyết định thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai chi tiết phương án chào bán.
2. Quyết định chi tiết nội dung phương án chào bán (bao gồm cả phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán) và hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán (bao gồm cả phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán) khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt chào bán được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của Công ty.
3. Quyết định phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết và phần lẻ cổ phần, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có), bao gồm xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được chào bán tiếp.
4. Chủ động xây dựng, thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán của Công ty với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



5. Lựa chọn đơn vị bảo lãnh phát hành (nếu xét thấy cần thiết).
6. Lựa chọn thời điểm chốt Danh sách cổ đông nhận quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.
7. Quyết định việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có).
8. Quyết định kết quả phát hành thực tế và thực hiện các thủ tục báo cáo kết quả phát hành theo quy định.
9. Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết và các vấn đề khác liên quan sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, cổ phiếu, sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty; và (ii) thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh; và (iii) đăng ký cổ phiếu sau chào bán của Công ty tại VSDC; và (iv) đăng ký niêm yết cổ phiếu sau chào bán của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định pháp luật.
10. Chủ động triển khai giải ngân, phân bổ vốn, thực hiện điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
11. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Ban Giám đốc để thực hiện một số các công việc cụ thể nêu trên.
12. Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua/.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT, BQHĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**NGUYỄN VĂN QUÝ**

**NGHỊ QUYẾT**

**V/v triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và  
Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức  
phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành có liên quan;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven ("Điều lệ");

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN2025 ngày 01/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven ("Công ty/DL1");

- Căn cứ Biên bản họp ("HĐQT") Công ty số 11/2025/BB-HĐQT ngày 07/08/2025.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN2025 ngày 01/6/2025, cụ thể như sau:

- Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven
- Tên cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven
- Mã cổ phiếu:** DL1
- Loại cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu phổ thông
- Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
- Vốn điều lệ trước thời điểm phát hành:** 1.062.360.940.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn không trăm sáu mươi hai tỷ ba trăm sáu mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu



8. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 106.236.094 cổ phiếu (Bằng chữ: Một trăm linh sáu triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn không trăm chín mươi tư cổ phiếu)

9. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa:** 10.623.609 cổ phiếu (Bằng chữ: Mười triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm linh chín cổ phiếu)

10. **Giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá tối đa:** 106.236.090.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm linh sáu tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm chín mươi nghìn đồng)

11. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

12. **Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 10%

13. **Tỷ lệ thực hiện quyền:**

Tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ có 01 (một) quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông sở hữu 10 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sẽ nhận được 1 cổ phiếu phát hành thêm).

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Cổ đông A sở hữu 1.118 cổ phiếu. Với tỷ lệ phát hành là 10%, cổ đông A sẽ nhận được  $1.118 \times 1/10 = 111,8$  cổ phiếu. Theo phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ, Cổ đông A sẽ nhận được 111 cổ phiếu phát hành thêm. Số cổ phiếu lẻ thập phân 0,8 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

14. **Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2024 căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

15. **Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:** Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

16. **Hạn chế chuyển nhượng:** Toàn bộ cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

17. **Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:**

- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% theo Thông báo số 8713/UBCK-PTTT ngày 20/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.

18. **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu sau khi chào bán sẽ được đăng ký bổ sung/điều chỉnh tăng số lượng cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo quy định.

19. **Thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu:** Cổ phiếu sau khi chào bán sẽ được đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.

20. **Thời gian dự kiến phát hành:** Trong năm 2025, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

21. **Phương thức phân phối:**

- *Đối với cổ phiếu đã lưu ký:* Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại các Thành viên Lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

- *Đối với cổ phiếu chưa lưu ký:* Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại Trụ sở chính của Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

22. **Sửa đổi Điều lệ Công ty:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến thay đổi vốn điều lệ và số lượng cổ phần của Công ty tương ứng với giá trị cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

**Điều 2.** Thông qua việc triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCDTN2025 ngày 01/6/2025 của HĐQT Công ty DL1, chi tiết như sau:

1. **Tổ chức chào bán:** Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven
2. **Tên cổ phiếu chào bán:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven
3. **Mã cổ phiếu:** DL1
4. **Loại cổ phiếu chào bán:** Cổ phiếu phổ thông.
5. **Hình thức thức chào bán:** Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
6. **Vốn điều lệ trước khi chào bán:** 1.062.360.940.000 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn không trăm sáu mươi hai tỷ ba trăm sáu mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).
7. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
8. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 106.236.094 cổ phiếu (*Bằng chữ: Một trăm linh sáu triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn không trăm chín mươi tư cổ phiếu*).
9. **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu
10. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 106.236.094 cổ phiếu (*Bằng chữ: Một trăm linh sáu triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn không trăm chín mươi tư cổ phiếu*).



11. **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa:** 63.741.656 cổ phiếu (Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm năm mươi sáu cổ phiếu).

12. **Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá tối đa:** 637.416.560.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi bảy tỷ bốn trăm mười sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

13. **Giá cổ phiếu chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Mười nghìn đồng một cổ phiếu).

14. **Giá trị cổ phần dự kiến chào bán theo giá chào bán tối đa:** 637.416.560.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi bảy tỷ bốn trăm mười sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

15. **Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") cấp theo quy định.

**16. Tỷ lệ thực hiện quyền:**

- Trường hợp Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng trước hoặc đồng thời với phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ thực hiện quyền là 10:6 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được hưởng 1 quyền mua. Cổ đông sở hữu 10 quyền mua sẽ được mua 6 cổ phiếu phát hành thêm).

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, Cổ đông A sở hữu 1.118 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:6, Cổ đông A sẽ nhận được quyền mua  $1.118 \times 6/10 = 670,8$  cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ, Cổ đông A được quyền mua 670 cổ phiếu mới.

- Trường hợp có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu so với tại phương án phát hành, HĐQT sẽ quyết định tỷ lệ thực hiện quyền phù hợp, căn cứ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa và số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm thực hiện.

**17. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:**

- Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định.

- Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần duy nhất cho một hoặc nhiều nhà đầu tư khác nhau (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại quyền mua đó cho bên thứ ba).

- Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

**18. Nguyên tắc làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết:**

- Số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được gộp thành cổ phiếu lẻ và HĐQT sẽ ra quyết định xử lý.

- HĐQT sẽ quyết định việc tiếp tục chào bán (i) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn; (ii) Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không được mua hết và/hoặc từ chối quyền mua và/hoặc đến hạn đóng tiền mua cổ phiếu mà không đóng tiền mua; (iii) Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành và tổng số lượng cổ phiếu thực tế phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền (nếu có) (sau đây gọi chung là “cổ phiếu cần phân phối”) cho các Nhà đầu tư khác (có thể bao gồm cả cổ đông hiện hữu có nhu cầu mua thêm) với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu; giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- Việc phân phối số cổ phiếu cần phân phối cho nhà đầu tư khác phải tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty, quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tuân thủ quy định về nghĩa vụ công bố thông tin (nếu có) và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp việc phân phối số cổ phiếu cần phân phối cho nhà đầu tư theo quy định cần phải được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, HĐQT thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua trước khi thực hiện và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về việc phân phối cổ phiếu này.

- Trong trường hợp HĐQT quyết định không tiếp tục chào bán số cổ phiếu cần phân phối hoặc hết thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn, nếu có) mà cổ phiếu cần phân phối vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu này sẽ bị hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán, vốn điều lệ của Công ty sẽ theo số cổ phiếu thực tế chào bán được.

**19. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:**

HĐQT cam kết thực hiện Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài chi tiết như sau:

- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% theo Thông báo số 8713/UBCK-PTTT ngày 20/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Tính đến ngày 28/04/2025 tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại DL1 là 0.8%. Trong đợt chào bán này, cổ phiếu sẽ được chào bán cho các nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu, do đó, không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại DL1, đồng nghĩa với việc DL1 vẫn đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại DL1 như quy định tại Thông báo số 8713/UBCK-PTTT ngày 20/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;



- Đối với trường hợp chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu: Tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, Công ty sẽ xác định được tỷ lệ Nhà đầu tư nước ngoài hiện đang sở hữu, căn cứ theo tỷ lệ Nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông, Công ty xác định được tỷ lệ chuyển nhượng quyền tối đa của cổ đông hiện hữu để bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau chuyển nhượng quyền không vượt quá 49% theo đúng quy định của luật và điều lệ công ty, cũng như các quy định của pháp luật chuyên ngành. Công ty sẽ thông báo cho cổ đông, VSDC và các cơ quan có thẩm quyền liên quan để đảm bảo thực hiện phương án đã cam kết;

- Trường hợp số cổ phiếu chào bán không được cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua đăng ký mua hết, HĐQT sẽ quyết định việc bán số cổ phiếu này cho các đối tượng khác với điều kiện đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại DL1 không vượt quá 49%.

- HĐQT Công ty cam kết thực hiện các phương án đảm bảo nêu trên và các phương án cần thiết khác để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng đúng quy định về sở hữu nước ngoài tại Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

20. **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu sau khi chào bán sẽ được đăng ký bổ sung/điều chỉnh tăng số lượng cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo quy định.

21. **Thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu:** Cổ phiếu sau khi chào bán sẽ được đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán theo quy định và hoặc Công ty sẽ thực hiện các thủ tục đề nghị tiếp tục niêm yết sau chào bán (nếu thuộc trường hợp) theo quy định.

22. **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu thông qua hình thức thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.

Toàn bộ số cổ phiếu cần phân phối theo quyết định của HĐQT tại khoản 18 Điều này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

23. **Phương thức chào bán:** Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

24. **Thời gian dự kiến phát hành:** Quý IV năm 2025, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.

25. **Đơn vị tư vấn phát hành:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.

26. **Sửa đổi Điều lệ Công ty:** Công ty sẽ thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến thay đổi vốn điều lệ và số lượng cổ phần của Công ty tương ứng với giá trị cổ phiếu chào bán thêm sau khi hoàn tất chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

27. **Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

a. Mục đích chào bán: Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu nhằm mục đích tăng quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty, sử dụng toàn bộ vốn thu được trong đợt chào bán để:



- Nhận chuyển nhượng dự kiến 17.650.000 cổ phần (tương đương 70,6% tổng số cổ phần) của Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đắk Nông từ cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đắk Nông.

- Góp vốn vào Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen để Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen thanh toán nợ vay cho các tổ chức tín dụng.

b. Phương án sử dụng vốn: Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu (chưa trừ chi phí) của Công ty sẽ được phân bổ cho các mục đích sử dụng dự kiến của Công ty theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống, cụ thể như sau:

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền dự kiến phân bổ (đồng)	Thời gian dự kiến sử dụng
1	Nhận chuyển nhượng 17.650.000 cổ phần (tương đương 70,6% tổng số cổ phần) của Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đắk Nông từ cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đắk Nông với giá 30.000 đồng/cổ phần.	529.500.000.000	Quý IV/2025 – Quý I/2026
2	Góp vốn cho Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen để Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen thanh toán nợ vay (bao gồm cả gốc và lãi) cho các tổ chức tín dụng.	107.916.560.000	Quý IV/2025 – Quý I/2026
	<b>Tổng cộng</b>	<b>637.416.560.000</b>	

- Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ các mục đích sử dụng vốn, DL1 sẽ ưu tiên cho các mục đích sử dụng vốn theo thứ tự từ trên xuống dưới của phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán nêu trên.

- Trong thời gian số tiền thu được từ đợt chào bán chưa sử dụng để giải ngân cho các mục đích sử dụng vốn nêu trên, Công ty sẽ sử dụng để gửi tiết kiệm.

- Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ các mục đích sử dụng vốn, HĐQT sẽ chủ động cân đối điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với số vốn huy động được theo thứ tự ưu tiên hoặc tìm kiếm nguồn vốn tài trợ bổ sung khác phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu vốn của Công ty tại thời điểm chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và quy định pháp luật.

28. Công ty cam kết không thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình trong quá trình chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

**Điều 3.** Tùy vào các vấn đề, nội dung công việc phát sinh (nếu có) trong quá trình triển khai phát hành/chào bán cổ phần, HĐQT sẽ ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các nội dung của Phương án theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty để đảm bảo đợt phát hành thành công.

**Điều 4.** HĐQT ủy quyền/giao cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- Triển khai thực hiện chi tiết tất cả các thủ tục, hồ sơ cần thiết để phát hành/chào bán cổ phiếu theo phương án đã được ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty thông qua đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật;

- Quyết định cụ thể thời gian thực hiện chào bán, phát hành;

- Quyết định tài khoản phong tỏa để nhận tiền mua cổ phiếu từ đợt chào bán;

- Quyết định ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông và thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức, chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua;

- Thực hiện các thủ tục phân phối cổ phiếu phát hành, chào bán theo các phương án phát hành, chào bán;

- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết và các vấn đề khác liên quan sau khi hoàn tất đợt chào bán/phát hành cổ phiếu: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, cổ phiếu, sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty; và (ii) thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh; và (iii) đăng ký cổ phiếu sau chào bán/phát hành của Công ty tại VSDC; và (iv) đăng ký niêm yết cổ phiếu sau chào bán/phát hành của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định pháp luật;

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nội dung các tài liệu có liên quan phù hợp với quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước;

- Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý và/hoặc báo cáo HĐQT để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện phương án chào bán/phát hành nêu trên;

- Tổng hợp, báo cáo HĐQT kết quả triển khai thực hiện Phương án chào bán/phát hành cổ phần khi kết thúc đợt chào bán/phát hành và hoàn thành các thủ tục theo thẩm quyền.

**Điều 5.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, văn phòng HĐQT, Ban Điều hành, các Ban chuyên môn, cá nhân có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm triển khai và thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Quý**



Số: 12/2025/NQ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 08 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven ("Công ty"/ "DLI");
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN2025 ngày 01/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven;
- Căn cứ Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐQT ngày 07/08/2025 của Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty về việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
- Căn cứ Biên bản họp số 12/2025/BB-HĐQT ngày 07/08/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua toàn bộ hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN2025 ngày 01/06/2025 của ĐHĐCĐ, gồm các hồ sơ sau:

- a) Giấy đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 01/GDK-CBCK ngày 07/08/2025;
- b) Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- c) Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN2025 ngày 01/06/2025 của ĐHĐCĐ thông qua Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu; kèm theo Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ2025 ngày 26/5/2025 của HĐQT về việc trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
- d) Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐQT ngày 07/08/2025 của HĐQT về việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phương án chào





bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu;

- e) Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất tại thời điểm 30/6/2025 do Công ty tự lập;
- f) Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven;
- g) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 08/03/2022;
- h) Văn bản cam kết của HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven số 01/2025/VBCK-HĐQT ngày 07/08/2025 về việc triển khai đăng ký niêm yết cổ phiếu chào bán thêm;
- i) Văn bản xác nhận của Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Ba Tháng Hai 05/08/2025 về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán;
- j) Hợp đồng dịch vụ tư vấn chào bán cổ phiếu Số 11/2025/HDTV/DL1-EVS ngày 28/5/2025 giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven và Công ty cổ phần Chứng khoán Everest (nay được đổi tên là Công ty cổ phần Chứng khoán EVS);
- k) Văn bản cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng khoán của Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven số 01/2025/VBCK-A7 ngày 07/08/2025;
- l) Các tài liệu để làm rõ phương án phát hành, phương án sử dụng vốn;
- m) Một số tài liệu liên quan khác.

**Điều 2.** Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết có liên quan để thực hiện đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Quý*

Ngày làm việc  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
..... ๕๐๙๘ .....

# ĐIỀU LỆ

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành  
Phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

Mã số thuế: 5900437257

HCM, Tháng 2 năm 2022

**ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

**MỤC LỤC**

**PHẦN MỞ ĐẦU**

**I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

**II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

**III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

**IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 9. Thu hồi cổ phần

**V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

**VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 11. Quyền của cổ đông

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

Điều 16. Thay đổi các quyền

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Nghị quyết Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

**VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Quyền hạn nghĩa vụ, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị



Điều 27. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty

### **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành

Điều 34. Thư ký Công ty

### **IX. BAN KIỂM SOÁT**

Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát

Điều 37. Ban kiểm soát

### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 38. Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

### **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

### **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

Điều 45. Năm tài chính

Điều 46. Chế độ kế toán

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

Điều 48. Báo cáo thường niên

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

Điều 49. Kiểm toán

### **XVII. CON DẤU**

Điều 50. Con dấu

### **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

Điều 51. Giải thể công ty

Điều 52. Gia hạn hoạt động

Điều 53. Thanh lý

### **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

### **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

### **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 56. Ngày hiệu lực

## **ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

### **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven tổ chức chính thức ngày 26 tháng 06 năm 2021. Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven điều chỉnh tên công ty trong tháng 7 năm 2021, Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty điều chỉnh vốn điều lệ mới trong tháng 2 năm 2022 của công ty cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

### **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
  - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
  - c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
  - d. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - f. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
  - g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
  - h. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông
  - i. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019
  - j. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty
  - k. "Cổ đông" là người sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.
  - l. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần
  - m. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán



2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty
  - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN
  - Tên tiếng Anh: ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY
  - Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN
  - Tên viết tắt: ALPHA 7 GROUP
  - Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

- Trụ sở đăng ký của Công ty là:
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô I3-6, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành Phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 0269 3829021

- Fax: 0269 3829021

- Website: a7group.vn

2. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven là người đại diện theo pháp luật của Công ty; được Chủ tịch HĐQT Công ty ký quyết định bổ nhiệm.

3. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và có thời hạn là 99 năm.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1.	Sản xuất điện <i>Chi tiết: Sản xuất điện gió, điện mặt trời</i>	3511 chính
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3.	Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày	5510
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác <i>Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định</i>	4932

5.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
7.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) <i>Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng</i>	4931
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
10.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở</i>	6810
11.	Bán buôn tổng hợp <i>Chi tiết: Buôn bán hàng tiêu dùng (ngoại trừ hàng hóa theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương)</i>	4690
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Mua bán thức ăn gia súc, Bán buôn nông sản (trừ mùn cao su) (không hoạt động tại trụ sở chính) (Ngoại trừ hàng hóa theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương)</i>	4620
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, chì, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm</i>	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Bán buôn tre, nứa. Bán buôn vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ gỗ)</i>	4663
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản <i>Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc</i>	1080
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Mua bán phân bón Bán buôn cao su thành phẩm</i>	4669
18.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
19.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
20.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
21.	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
22.	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Bán buôn cà phê</i>	4632



23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (Ngoại trừ hàng hóa theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương)	4721
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Ngoại trừ hàng hóa theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương)	4722
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (không hoạt động đấu giá)	6820
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
28.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Chăn nuôi (không hoạt động tại trụ sở)	0150
29.	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản (Không hoạt động tại trụ sở)	0322
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thương mại	8299
31.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến thực phẩm (trừ chế biến thực phẩm tươi sống)	1079
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu Hoạt động của các ngã tư đường thủy	5222
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe	5225
34.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
35.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
36.	Xây dựng công trình giao thông đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ, đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT và BT)	4212
37.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp)	4101
38.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng dân dụng, cn)	4102
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	4299
40.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
41.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
42.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây công nghiệp	0129



43.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa</i>	4610
44.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) <i>Chi tiết: May thuê công nghiệp</i>	1392
45.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dệt các loại dây phục vụ ngành may như: Dây luồn áo, dây cột giày, dây lõi để dệt dây khóa kéo</i>	1399
46.	Xây dựng công trình điện	4221
47.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước <i>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi</i>	4222
48.	Xây dựng công trình thủy	4291
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
51.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
52.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
53.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông, công trình điện, cơ sở hạ tầng ...</i>	7110
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị trong xây dựng</i>	7730

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm:

- Khai thác tiềm năng thế mạnh về dịch vụ của địa phương cũng như của các vùng, miền, lãnh thổ để phát triển kinh doanh, nhằm góp phần vào công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- Giải quyết công việc làm cho nhân dân trong tỉnh, nhất là người dân tộc thiểu số; góp phần giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Đầu tư xây dựng bến bãi và phương tiện giao thông phục vụ khách hàng chất lượng cao thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam, quốc tế, đáp ứng nhu cầu sử dụng phương tiện dịch vụ công cộng ngày càng tăng về cả số lượng lẫn chất lượng của thị trường trong cả nước và quốc tế. Góp phần vào công tác vận tải hành khách của cả nước, nâng cao uy thế của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.
- Không ngừng tăng cao doanh lợi cho Công ty để thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, cho cán bộ công nhân viên và cổ đông, góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng nhanh cho cả Công ty.

**Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.062.360.940.000 đồng (bằng chữ: Một nghìn không trăm sáu mươi hai tỷ ba trăm sáu mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 106.236.094 cổ phần với mệnh giá là: 10.000 VND/cổ phần,

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 6 của Điều lệ này.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty và các thông tin khác theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.



4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây

a. Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

6. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ này.

#### **Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

#### **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

#### **Điều 9. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc



giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 18% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty và pháp luật quy định. Mỗi cổ đông phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;



i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

c. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty ít nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:



a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 25% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 25% đến dưới 30% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 30% đến dưới 35% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 35% đến dưới 40% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 40% đến 45% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 45% đến dưới 50% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; 50% đến 55% được đề cử tối đa chín (09) ứng viên; từ 55% đến dưới 60% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên; và từ 60% đến dưới 65% được đề cử tối đa mười một (11) ứng viên khác để cử

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử

## **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp
  - b. Ủy quyền cho các cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần
5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền



và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của riêng cá nhân đó hoặc của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, nếu xét thấy trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính Công ty chưa thể tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, thì HĐQT quyết định gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, nhưng thời gian gia hạn không được quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;



b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ điều lệ công ty quy định về một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
  - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
  - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - m. Quyết định thay đổi vốn điều lệ công ty;
  - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua về các vấn đề sau:
- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.

- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao thưởng và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị Ban kiểm soát;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- n. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;
- o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- p. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- q. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;
- s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát
- t. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
- s. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
  - t. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 15. Các đại diện được ủy quyền**

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại



diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người



nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kin. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông

h. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng: phương thức bảo đảm, fax, thư điện tử, hoặc phương tiện khác đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;



- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

#### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại



hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

**Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.



6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên



được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Tổ chức lại, giải thể Công ty

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

**Điều 21. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị lấy phiếu ý kiến dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;



b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  
b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;  
c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;  
d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 22. Nghị quyết Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình họp và nội dung



d. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

f. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

g. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

h. Họ tên và Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

#### **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản hoặc nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.  
Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

#### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 24. Ứng cử, đề cử thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**



1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực cẩn trọng vì lợi ích của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).
- j. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty

#### **Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 5 đến 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục



là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên

b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên

c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 26. Quyền hạn nghĩa vụ, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người

quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty quy chế quản lý nội bộ của công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty yêu cầu phá sản công ty;

h. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Kiến nghị mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của công ty;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

p. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.

q. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ

r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty

### **3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:**

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;



d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

6. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

7. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

8. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

10. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền



công tron gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị

11. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty

**12. Điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập:**

a. Không phải là người đang làm việc cho công ty công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ

**Điều 27. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây.

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này

Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.



3. Trường hợp Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

**Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;

b. Ít nhất hai (02) thành viên thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên HĐQT độc lập;

c. Ban kiểm soát.

d. Các trường hợp khác (nếu có).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

6. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị tham dự hoặc thông qua



người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

7. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác

8. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận

10. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo **hình thức hội nghị trực tuyến** giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.



Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

**Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

- g. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

ty.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**

### **Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành và các Phó Tổng Giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

### **Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn giảm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành.**

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
  - a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Tổ chức kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty



b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất

c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

d. Tuyển dụng lao động. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc

e. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

f. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty

g. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc điều hành nếu người đó là thành viên Hội đồng quản trị) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.

#### **Điều 34. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ghi chép các biên bản họp. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **IX. BAN KIỂM SOÁT:**

#### **Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 24 và khoản 4 điều 11 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.



**Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát**

1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Thành viên Ban kiểm soát bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

**Điều 37. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;



d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

g. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc

h. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

3. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ

5. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

a. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát

b. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác

c. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**



**Điều 38. Trách nhiệm cân trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực cân trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc quản lý, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc quản lý, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người



điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan

6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường: Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc

3. người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty

c. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công



ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 42. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 43. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ



tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định quy định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 44. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 45. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

##### **Điều 46. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

**Điều 48. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

**Điều 49. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập theo tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

**XVII. CON DẤU**

**Điều 50. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử

**XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

**Điều 51. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, mà không có quyết định gia hạn

b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác

c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.



## **Điều 52. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **Điều 53. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người quản lý khác

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên



nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung tâm hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 56. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 56 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tập Đoàn Alpha Seven nhất trí thông qua ngày 26 tháng 06 năm 2021. Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tập đoàn Alphan Seven điều chỉnh tên công ty trong tháng 7 năm 2021, Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty điều chỉnh vốn điều lệ mới trong tháng 2 năm 2022 của công ty cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành nhiều bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**



BẢN LƯU TẠI CÔNG TY KIỂM TOÁN

Xin Quý khách vui lòng gửi trả lại bản này  
với chúng tôi lưu hồ sơ kiểm toán.  
Ngày.....tháng.....năm.....

BẢN SAO

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - RIÊNG

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY 26-11-2025

SỐ CHỨNG THỰC 4129 QUYỀN SỐ 1 SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN  
Trần Thiết

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 06
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	07 - 08
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	09 - 10
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 40

---



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đề trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty.

### **1. Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (tên cũ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam, sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty Cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007. Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 20/07/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 21 ngày 08 tháng 03 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ : 1.062.360.940.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2023 : 1.062.360.940.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DL1.

### **2. Trữ sở hoạt động**

#### **2.1 Trữ sở chính hoạt động**

Địa chỉ	: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	: +84 (283) 736 7187
Fax	: +84 (283) 736 7187
Mã số thuế	: 59 00 43 72 57

#### **2.2 Các chi nhánh**

**Tên chi nhánh**

Bến Xe Gia Lai – Chi Nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven

**Địa chỉ**

43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Gia Lai.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**2.3 Thông tin về công ty con và công ty liên doanh, liên kết****Thông tin về công ty con tính đến ngày 31/12/2023:**

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
1.	Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Lô I3 - 6, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; - Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; - Sản xuất linh kiện điện tử.	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2.	Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (*)	Thôn Quán Thê 1, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%

(\*) Ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

**Thông tin về Công ty liên doanh, liên kết tính đến ngày 31/12/2023:**

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
1.	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	1016, Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Bất động sản	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%
2.	Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông	Số 04 Điện Biên Phủ, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Đầu tư xây dựng công trình giao thông	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%



**3. Ngành nghề hoạt động**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.

**4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng****4.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Tân Tiến	Thành viên	25/06/2023	
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên	25/06/2023	
Ông Phan Đức Hiếu	Thành viên	25/06/2023	
Ông Đặng Công Bình	Thành viên	12/07/2022	10/06/2023

**4.2 Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Bà Phạm Thị Giang	Trưởng ban	25/06/2023	
Bà Trần Thị Vũ Thuận	Thành viên	25/06/2023	
Bà Hồ Thị Thu Trang	Thành viên	25/06/2023	

**4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	30/06/2021	
Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	06/05/2016	
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	14/05/2010	
Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	21/12/2007	

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô B3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### **5. Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này là Ông Nguyễn Đình Trạc – Tổng Giám đốc.

### **6. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình tài chính (riêng) của Công ty cho năm tài chính kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) từ trang 09 đến trang 40.

### **7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo (riêng) này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

### **8. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

### **9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính (riêng) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng), kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và lưu chuyển tiền tệ (riêng) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong việc lập các Báo cáo tài chính (riêng) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng);
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (riêng), tình hình hoạt động (riêng) của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh*

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023*

#### **10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính (riêng)**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng) của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

**Tổng Giám đốc**

*TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024.*

Số: 2270/24/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2024, từ trang 09 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) và Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính Công ty dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện Kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính Công ty của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính Công ty. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính Công ty do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Công ty trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (riêng) của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

**Vấn đề khác**

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất báo cáo tài chính (riêng) của Công ty với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2024.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)**



**Trần Văn Hiệp - Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKHN kiểm toán số 2141-2023-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN kiểm toán số 2839-2020-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (riêng)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		297.627.329.964	478.181.175.256
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	1.258.406.634	1.063.926.205
111	1. Tiền		1.258.406.634	1.063.926.205
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		51.520.000.000	300.000.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2	55.200.000.000	300.000.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(3.680.000.000)	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		244.147.607.949	175.706.352.009
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	231.154.347.160	1.890.531.674
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	2.341.700.000	1.837.000.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	9.377.239.237	137.810.932.824
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.7a	1.947.021.552	34.840.587.511
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.8	(672.700.000)	(672.700.000)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	645.203.559	645.203.559
141	1. Hàng tồn kho		645.203.559	645.203.559
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		56.111.822	765.693.483
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	56.111.822	58.502.650
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	707.190.833
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		1.019.154.316.399	1.473.085.818.839
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.064.375.501	451.791.434.686
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn		-	359.350.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	V.7b	2.064.375.501	92.441.434.686
220	II. Tài sản cố định		24.592.222.190	28.270.965.690
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	24.430.600.662	28.069.927.649
222	- Nguyên giá		49.029.699.845	53.790.391.655
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(24.599.099.183)	(25.720.464.006)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.11	161.621.528	201.038.041
228	- Nguyên giá		441.795.000	441.795.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(280.173.472)	(240.756.959)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.12	-	-
231	- Nguyên giá		1.891.892.974	1.891.892.974
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.891.892.974)	(1.891.892.974)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		60.824.656.478	60.678.502.632
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.13	60.824.656.478	60.678.502.632
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.14	930.766.434.010	930.766.434.010
251	1. Đầu tư vào công ty con		282.000.000.000	282.000.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		648.766.434.010	648.766.434.010
260	VI. Tài sản dài hạn khác		906.628.220	1.578.481.821
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	906.628.220	1.578.481.821
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.316.781.646.363</b>	<b>1.951.266.994.095</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (riêng) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>152.525.277.848</b>	<b>803.482.885.370</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>152.325.277.848</b>	<b>443.282.885.370</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.15	10.382.539.114	9.633.739.114
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		82.818.181	-
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.16	2.179.767.882	6.561.304.577
314	3. Phải trả người lao động		496.841.367	620.683.561
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17	49.740.682.467	25.200.000.000
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	V.18a	278.968.770	653.498.051
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19a	88.550.000.000	400.000.000.000
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		613.660.067	613.660.067
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>200.000.000</b>	<b>360.200.000.000</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.18b	200.000.000	200.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.19b	-	360.000.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.164.256.368.515</b>	<b>1.147.784.108.725</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.20	<b>1.164.256.368.515</b>	<b>1.147.784.108.725</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.049.485.820	1.049.485.820
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		663.498.805	663.498.805
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		100.182.443.890	83.710.184.100
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		83.710.184.100	69.612.183.432
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		16.472.259.790	14.097.998.668
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.316.781.646.363</b>	<b>1.951.266.994.095</b>

Người lập biểu

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Kế toán trưởng

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tp. Thủ Đức, ngày 31 tháng 3 năm 2024



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	17.324.865.803	13.552.417.576
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		17.324.865.803	13.552.417.576
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	7.019.378.685	9.626.746.578
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		10.305.487.118	3.925.670.998
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	56.149.886.204	57.365.265.558
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	44.540.682.467	40.667.123.288
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		24.540.682.467	40.667.123.288
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	587.189.814	693.193.678
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	3.720.855.096	3.635.875.741
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		17.606.645.945	16.294.743.849
31	11. Thu nhập khác		98.731.800	-
32	12. Chi phí khác		21.426.287	803.214.743
40	13. Lợi nhuận khác		77.305.513	(803.214.743)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		17.683.951.458	15.491.529.106
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.16	1.211.691.668	1.393.530.438
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		16.472.259.790	14.097.998.668
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7		
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.7		

Người lập biểu



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tp. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc

CÔNG TY  
CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
ALPHA SEVEN

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>01</b>	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>17.683.951.458</b>	<b>15.491.529.106</b>
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		<b>(29.011.152.047)</b>	<b>3.811.411.070</b>
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.10	(1.081.948.310)	3.584.701.950
03	- Các khoản dự phòng	V.8	3.680.000.000	526.709.120
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3	(56.149.886.204)	(40.667.123.288)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	24.540.682.467	40.367.123.288
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
<b>08</b>	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(11.327.200.589)</b>	<b>19.302.940.176</b>
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(245.152.955.324)	295.441.499.772
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		113.198.391	2.281.629.298
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		674.244.429	(968.845.535)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		244.800.000.000	(300.000.000.000)
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	(15.956.164.384)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.10	(5.373.180.048)	-
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(16.265.893.141)</b>	<b>101.059.327</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		4.614.537.964	(748.502.632)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	V.5	(68.029.000.000)	(393.975.902.809)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.5	555.812.693.587	216.368.632.732
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	16.312.500.000
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		195.512.142.019	(28.688.213.037)
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>687.910.373.570</b>	<b>(190.731.485.746)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.19a,V.19b	(671.450.000.000)	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(671.450.000.000)</b>	<b>-</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>		<b>194.480.429</b>	<b>(190.630.426.419)</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>1.063.926.205</b>	<b>191.694.352.624</b>
<b>61</b>	<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>V.1</b>	<b>1.258.406.634</b>	<b>1.063.926.205</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

Tông Giám đốc

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)

### Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven.

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Sản xuất điện.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Sản xuất điện. Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty: 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng)

Tình hình nắng nóng kéo dài (hiện tượng El Niño) làm gia tăng nhu cầu sử dụng điện trong các tháng mùa hè, dẫn đến doanh thu của Công ty tăng 27,84% so với cùng kỳ năm trước. Do đó, lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Chu kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**6. Cấu trúc công ty****Các chi nhánh trực thuộc hạch toán độc lập****Tên chi nhánh****Địa chỉ**

Bến Xe Gia Lai – Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven

43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Gia Lai.

**Các công ty con**

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
1.	Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; - Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; - Sản xuất linh kiện điện tử.	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2.	Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận <sup>(1)</sup>	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%

<sup>(1)</sup> Ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.**Các công ty liên doanh, liên kết**

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
1.	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Bất động sản	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%
2.	Công ty CP BOT và BT Đưc Long Đăk Nông	Đầu tư xây dựng công trình giao thông	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 35 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 38 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (riêng)**

Báo cáo tài chính (riêng) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

#### ***Chứng khoán kinh doanh***

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023*

kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### ***Các khoản cho vay***

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết***

#### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### ***Công ty liên doanh, liên kết***

Công ty liên doanh, liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.



#### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhận với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

#### **5. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### **6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng



tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 48
Máy móc và thiết bị	10 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4,5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

## **7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### ***Chương trình phần mềm***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 – 08 năm.

## **8. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là nhà cửa nằm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý hoặc để bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15

## **9. Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## **10. Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện tại Công ty là khoản tiền nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận tiền trước.

## **11. Vốn chủ sở hữu**

### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của các cổ đông

### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

### ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

## **12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ (Dịch vụ bến bãi, vận chuyển, ...)***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **13. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

### **14. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

### **16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước**

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

### **17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**Đối với hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà:**

- Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ALPHA SEVEN được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: ... sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học. Mức ưu đãi cụ thể như sau:

Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm (từ năm 2021 đến năm 2035).

**Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
  - Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế;
- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**19. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với Chính sách Kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) (ĐVT: VNĐ)

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	1.178.092.645	486.253.881
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	80.313.989	577.672.324
<b>Cộng</b>	<b>1.258.406.634</b>	<b>1.063.926.205</b>

(<sup>1</sup>) Chi tiết Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Gia Lai	42.643.557	34.390.924
- Các ngân hàng khác	37.670.432	543.281.400
<b>Cộng</b>	<b>80.313.989</b>	<b>577.672.324</b>

### 2. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý ( <sup>1</sup> )	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>51.520.000.000</b>	<b>(3.680.000.000)</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>-</b>
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	55.200.000.000	51.520.000.000	(3.680.000.000)	300.000.000.000	300.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>51.520.000.000</b>	<b>(3.680.000.000)</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>-</b>

(<sup>1</sup>) Là khoản đầu vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18A/NQ-HĐQT-A7 ngày 23/09/2022.

Giá trị hợp lý và dự phòng được xác định như sau:

Tại ngày 31/12/2023, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai được xác định theo giá chuyển nhượng cổ phiếu theo hợp đồng mua bán cổ phần số 013/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023 và hợp đồng mua bán cổ phần số 014/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Biến động đầu tư chứng khoán ngắn hạn**

	Đầu năm		Giảm trong năm		Cuối năm	
	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	10.000.000	300.000.000.000	8.160.000	244.800.000.000	1.840.000	55.200.000.000
	<b>10.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>8.160.000</b>	<b>244.800.000.000</b>	<b>1.840.000</b>	<b>55.200.000.000</b>

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Chi tiết	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>850.813.427</b>	<b>-</b>	<b>346.008.674</b>	<b>-</b>
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	-	-	136.000.000	-
- Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen	850.813.427	-	210.008.674	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>230.303.533.733 (672.700.000)</b>		<b>1.544.523.000 (672.700.000)</b>	
- Công ty TNHH MTV Thương Mại Hùng Nhân Gia Lai	1.416.000.000 (672.700.000)		1.401.000.000 (672.700.000)	
- Ông Huỳnh Thái Quốc (*)	114.240.000.000	-	-	-
- Bà Võ Thị Thu Hằng (**)	114.240.000.000	-	-	-
- Các khách hàng khác	407.533.733	-	143.523.000	-
<b>Cộng</b>	<b>231.154.347.160 (672.700.000)</b>		<b>1.890.531.674 (672.700.000)</b>	

(\*) Là khoản tiền phải thu của hợp đồng mua bán cổ phần số 013/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023. Tính đến ngày 29 tháng 03 năm 2024, Công ty đã thu được đầy đủ số tiền này.

(\*\*) Là khoản tiền phải thu của hợp đồng mua bán cổ phần số 014/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023. Tính đến ngày 29 tháng 03 năm 2024, Công ty đã thu được đầy đủ số tiền này.

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>522.200.000</b>	<b>-</b>
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	522.200.000	-
<b>Trả trước cho các bên khác</b>	<b>1.819.500.000</b>	<b>1.837.000.000</b>
- Công ty Cổ phần Đầu tư Sơn Tùng	1.260.000.000	1.260.000.000
- Các người bán khác	559.500.000	577.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.341.700.000</b>	<b>1.837.000.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</i>	<i>9.377.239.237</i>	<i>119.045.793.624</i>
- Phạm Thị Thanh Loan <sup>(1)</sup>	9.377.239.237	16.243.900.000
- Các đối tượng khác	-	102.801.893.624
<i>Phải thu về cho vay dài hạn đến hạn</i>	-	<i>18.765.139.200</i>
- Các đối tượng khác	-	18.765.139.200
<b>Cộng</b>	<b>9.377.239.237</b>	<b>137.810.932.824</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản cho Bà Phạm Thị Thanh Loan vay theo Hợp đồng vay vốn số 04/HĐCT ngày 01 tháng 03 năm 2023 và các phụ lục hợp đồng kèm theo, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7,2%/năm. Cho vay tín chấp.

**6. Hàng tồn kho**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu <sup>(1)</sup>	645.203.559	-	645.203.559	-
<b>Cộng</b>	<b>645.203.559</b>	<b>-</b>	<b>645.203.559</b>	<b>-</b>

<sup>(1)</sup> Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là vật tư thay thế tấm pin điện mặt trời.

**7. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác****7a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.354.401.953</i>	-	<i>26.186.027.397</i>	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	62.400.000	-	62.400.000	-
- Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (Cổ tức được chia)	1.292.001.953	-	23.627.397	-
- Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông (Cổ tức được chia)	-	-	26.100.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</i>	<i>592.619.599</i>	-	<i>8.654.560.114</i>	-
- Lý Thị Bắc (lãi cho vay)	463.365.568	-	-	-
- Phạm Thị Thanh Loan (lãi cho vay)	102.585.719	-	950.525.308	-
- Các đối tượng khác	26.668.312	-	7.704.034.806	-
<b>Cộng</b>	<b>1.947.021.552</b>	<b>-</b>	<b>34.840.587.511</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**7b. Phải thu dài hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>2.064.375.501</b>	-	<b>2.064.375.501</b>	-
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (ký quỹ)	2.064.375.501	-	2.064.375.501	-
<b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>	-	-	<b>90.377.059.185</b>	-
- Các khoản phải thu khác	-	-	90.377.059.185	-
<b>Cộng</b>	<b>2.064.375.501</b>	-	<b>92.441.434.686</b>	-

**8. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Các bên liên quan</b>	-	-	-	-	-	-
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		<b>1.416.000.000</b>	<b>743.300.000</b>		<b>1.401.000.000</b>	<b>728.300.000</b>
- Công ty TNHH MTV Thương Mại Hùng Nhân Gia Lai	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.416.000.000	743.300.000	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.401.000.000	728.300.000
<b>Cộng</b>		<b>1.416.000.000</b>	<b>743.300.000</b>		<b>1.401.000.000</b>	<b>728.300.000</b>

**Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(672.700.000)	(145.990.880)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(672.700.000)
Hoàn nhập dự phòng	-	145.990.880
<b>Số cuối năm</b>	<b>(672.700.000)</b>	<b>(672.700.000)</b>

**9. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí bảo hiểm	4.375.000	8.149.331
- Chi phí khác	51.736.822	50.353.319
<b>Số cuối năm</b>	<b>56.111.822</b>	<b>58.502.650</b>

**Tình hình biến động:**

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	58.502.650	80.193.600
- Tăng trong năm	1.561.984.056	159.156.137
- Phân bổ trong năm	(1.564.374.884)	(180.847.087)
<b>Số cuối năm</b>	<b>56.111.822</b>	<b>58.502.650</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**9b. Chi phí trả trước dài hạn****Chi tiết:**

- Chi phí lắp đặt trạm biến áp
- Chi phí sửa chữa
- Chi phí khác

**Số cuối năm****Số đầu năm****Số cuối năm****906.628.220****1.578.481.821****Tình hình biến động:**

- Số đầu năm
- Tăng trong năm
- Phân bổ trong năm

**Năm nay****Năm trước****Số cuối năm****906.628.220****1.578.481.821****10. Tài sản cố định hữu hình**

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.870.103.899	21.095.269.492	7.553.203.064	271.815.200	53.790.391.655
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	(4.760.691.810)	-	(4.760.691.810)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.760.691.810)	-	(4.760.691.810)
Số cuối năm (*)	24.870.103.899	21.095.269.492	2.792.511.254	271.815.200	49.029.699.845
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	460.783.980	-	2.792.511.254	67.400.000	3.320.695.234
Giá trị hao mòn tuyệt kế					
Số đầu năm	15.211.544.236	3.526.782.135	6.791.923.664	190.213.971	25.720.464.006
Khấu hao trong năm	1.065.985.311	1.760.958.476	290.011.200	51.103.800	3.168.058.787
Giảm trong năm	-	-	(4.289.423.610)	-	(4.289.423.610)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.289.423.610)	-	(4.289.423.610)
Số cuối năm	16.277.529.547	5.287.740.611	2.792.511.254	241.317.771	24.599.099.183
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	9.658.559.663	17.568.487.357	761.279.400	81.601.229	28.069.927.649
Số cuối năm	8.592.574.352	15.807.528.881	-	30.497.429	24.430.600.662

(\*) Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình thể chấp bảo lãnh cho các khoản phát hành trái phiếu của Công ty Cổ phần tập đoàn Đức Long Gia Lai (Chung cổ đông lớn) tại ngày 31/12/2023 là 3.440.239.621 đồng (Xem tại mục VII.3).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**11. Tài sản cố định vô hình**

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình như sau:

	<b>Phần mềm máy tính</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>		
<b>Số đầu năm</b>	<b>441.795.000</b>	<b>441.795.000</b>
Tăng trong năm	-	-
Tăng do mua mới	-	-
Giảm trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>441.795.000</b>	<b>441.795.000</b>
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>58.625.000</i>	<i>58.625.000</i>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
<b>Số đầu năm</b>	<b>240.756.959</b>	<b>240.756.959</b>
Khấu hao trong năm	39.416.513	39.416.513
Giảm trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>280.173.472</b>	<b>280.173.472</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
<b>Số đầu năm</b>	<b>201.038.041</b>	<b>201.038.041</b>
<b>Số cuối năm</b>	<b>161.621.528</b>	<b>161.621.528</b>

**12. Bất động sản đầu tư**

Chi tiết tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư như sau:

	<b>Cơ sở hạ tầng (*)</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>		
<b>Số đầu năm</b>	<b>1.891.892.974</b>	<b>1.891.892.974</b>
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
<b>Số cuối năm (*)</b>	<b>1.891.892.974</b>	<b>1.891.892.974</b>
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
<b>Số đầu năm</b>	<b>1.891.892.974</b>	<b>1.891.892.974</b>
Khấu hao trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.891.892.974</b>	<b>1.891.892.974</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
<b>Số đầu năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(\*) Là các kì ới bán hàng của Công ty đang cho thuê.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	1.409.249.411	1.482.431.806
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	-	125.899.963
<b>Lãi/(Lỗ) từ kinh doanh bất động sản đầu tư</b>	<b>1.409.249.411</b>	<b>1.356.531.843</b>

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>					
- Quyền sử dụng đất 97/2 Nguyễn Hữu Cánh (*)	60.000.000.000	-	-	-	60.000.000.000
- Xây dựng cơ bản	678.502.632	146.153.846	-	-	824.656.478
<b>Cộng</b>	<b>60.678.502.632</b>	<b>146.153.846</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>60.824.656.478</b>

(\*) Là Quyền sử dụng đất tại số 97/2 Nguyễn Hữu Cánh đang trong quá trình xây dựng, được mua theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở số 003781 vào tháng 10 năm 2021 giữa Bà Trần Thị Lan Phương với Công ty. Công ty đang thực hiện triển khai Dự án Tòa nhà văn phòng tại khu đất này.

Giá trị của tài sản được bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (Công ty con) tại ngày 31/12/2023 là 60.000.000.000 đồng (Xem tại mục VII.3).

**14. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>282.000.000.000</b>	<b>282.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>282.000.000.000</b>	<b>282.000.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (1)	80.000.000.000	80.000.000.000	-	80.000.000.000	80.000.000.000	-
Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (2)	202.000.000.000	202.000.000.000	-	202.000.000.000	202.000.000.000	-
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>648.766.434.010</b>	<b>648.766.434.010</b>	<b>-</b>	<b>648.766.434.010</b>	<b>648.766.434.010</b>	<b>-</b>
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long (2)	447.578.934.010	447.578.934.010	-	447.578.934.010	447.578.934.010	-
Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông (4)	201.187.500.000	201.187.500.000	-	201.187.500.000	201.187.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>930.766.434.010</b>	<b>930.766.434.010</b>	<b>-</b>	<b>930.766.434.010</b>	<b>930.766.434.010</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

<sup>(1)</sup> Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 753412041 do Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh (cấp lần đầu ngày 31/05/2017 và thay đổi lần thứ nhất này 24 tháng 12 năm 2020). Công ty được đăng ký thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315016980 cấp lần đầu vào ngày 27/04/2018, thay đổi lần thứ 03 ngày 01/06/2021. Ngành nghề hoạt động chính là sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty đã đầu tư 80.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (số đầu năm là 80.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ).

<sup>(2)</sup> Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306050079 ngày 02/10/2008 và thay đổi lần thứ 8 ngày 16/03/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ngành nghề hoạt động chính là bất động sản. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty đã đầu tư 4.165.000 cổ phiếu, tương đương 49% vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long (số đầu năm là 4.165.000 cổ phiếu, tương đương 49% vốn điều lệ).

<sup>(3)</sup> Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500619268 ngày 30/11/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp. Ngành nghề hoạt động chính là đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; sản xuất truyền tải điện; khai thác đá, đất sét; xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty đã đầu tư 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (số đầu năm là 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ).

<sup>(4)</sup> Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400192949 ngày 03 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp. Ngành nghề hoạt động chính là Đầu tư xây dựng công trình giao thông. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty đã đầu tư 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ của Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông (số đầu năm là 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ).

<sup>(5)</sup> Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên thị trường công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom), giá trị hợp lý được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

**15. Phải trả người bán ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>2.701.600.000</b>	<b>1.540.000.000</b>
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	2.701.600.000	1.540.000.000
<b>Phải trả nhà cung cấp khác</b>	<b>7.680.939.114</b>	<b>8.093.739.114</b>
- Công ty Cổ Phần VES	7.500.000.000	7.500.000.000
- Các đối tượng khác	180.939.114	593.739.114
<b>Cộng</b>	<b>10.382.539.114</b>	<b>9.633.739.114</b>

Trong đó số quá hạn thanh toán là 7.500.000.000 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT	-	-	732.591.998	(649.222.269)	83.369.729	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.406.959.692	-	1.211.691.668	(5.373.180.048)	1.245.471.312	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	32.600.620	(32.600.620)	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.137.285.601	-	796.099.920	(1.082.458.680)	850.926.841	-
- Phí, lệ phí, phải nộp khác	17.059.284	-	4.000.000	(21.059.284)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.561.304.577</b>	<b>-</b>	<b>2.770.984.206</b>	<b>(7.158.520.901)</b>	<b>2.179.767.882</b>	<b>-</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế như sau :

Hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà với thuế suất 10%,

Hoạt động khác với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.683.951.458	15.491.529.106
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(10.443.416.108)	(8.506.813.471)
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.605.963.312	1.280.686.529
+ Chi phí khấu hao xe vượt 1,6 tỷ	160.426.469	275.016.804
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ khác	4.445.536.843	1.005.669.725
- Các khoản điều chỉnh giảm	(15.049.379.420)	(9.787.500.000)
+ Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	(15.049.379.420)	(9.787.500.000)
Thu nhập chịu thuế	7.240.535.350	7.119.746.500
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	7.240.535.350	6.984.715.635
- Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 10%	2.364.154.013	34.126.898
- Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 20%	4.876.381.337	6.950.588.737
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10% và 20%	10% và 20%
<b>Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>1.211.691.668</b>	<b>1.393.530.438</b>
- Thuế TNDN (10%)	236.415.401	3.412.690
- Thuế TNDN (20%)	975.276.267	1.390.117.748
Thuế TNDN được miễn giảm	-	-
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.211.691.668</b>	<b>1.393.530.438</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Là khoản chi phí lãi vay.

**18. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả ngắn hạn các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>	278.968.770	653.498.051
- Tiền đặt cọc thuê ki ốt, bến bãi, đặt cọc của nhân viên	191.709.000	328.600.000
- BHXH, BHYT, BHTN	65.259.770	302.436.293
- Phải trả khác	22.000.000	22.461.758
<b>Cộng</b>	<b>278.968.770</b>	<b>653.498.051</b>

**18b. Phải trả dài hạn khác**

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược của Công Ty TNHH MTV Kim Khánh về cho thuê mặt bằng.

**19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn dài hạn****19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	77.450.000.000	77.450.000.000	-	-
- Nguyễn Thanh Lâm <sup>(1)</sup>	77.450.000.000	77.450.000.000	-	-
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	11.100.000.000	11.100.000.000	400.000.000.000	400.000.000.000
- Trái phiếu phát hành	-	-	400.000.000.000	400.000.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	11.100.000.000	11.100.000.000	-	-
- Võ Thị Thu Hằng <sup>(1)</sup>	11.100.000.000	11.100.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>88.550.000.000</b>	<b>88.550.000.000</b>	<b>400.000.000.000</b>	<b>400.000.000.000</b>

<sup>(1)</sup> Nợ dài hạn đến hạn trả là của Ông Nguyễn Thanh Lâm và Bà Võ Thị Thu Hằng (xem Thuyết minh 19b).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số tiền vay chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả		Số tiền vay đã trả trong năm	
	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm
Trái phiếu phát hành	400.000.000.000	-	(400.000.000.000)	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	88.550.000.000	-	88.550.000.000
<b>Cộng</b>	<b>400.000.000.000</b>	<b>88.550.000.000</b>	<b>(400.000.000.000)</b>	<b>88.550.000.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tang Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**19b. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	-	360.000.000.000	360.000.000.000
Nguyễn Thanh Lâm <sup>(1)</sup>	-	-	80.000.000.000	80.000.000.000
Võ Thị Thu Hằng <sup>(2)</sup>	-	-	70.000.000.000	70.000.000.000
Các đối tượng khác	-	-	210.000.000.000	210.000.000.000
<b>Cộng</b>	-	-	<b>360.000.000.000</b>	<b>360.000.000.000</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản vay của Ông Nguyễn Thanh Lâm theo Hợp đồng số: 01/HĐMT ngày 12 tháng 10 năm 2021 và các phụ lục kèm theo. Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay: 7%/năm. Tài sản thế chấp: Vay tín chấp.

<sup>(2)</sup> Là khoản vay của Bà Võ Thị Thu Hằng theo Hợp đồng số: 04/HĐMT ngày 28 tháng 10 năm 2021 và các phụ lục kèm theo. Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay: 7%/năm. Tài sản thế chấp: Vay tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số tiền vay chuyển sang nợ dài hạn	Số cuối năm
			đến hạn trả	
Nguyễn Thanh Lâm	80.000.000.000	(2.550.000.000)	(77.450.000.000)	-
Võ Thị Thu Hằng	70.000.000.000	(58.900.000.000)	(11.100.000.000)	-
Các đối tượng khác	210.000.000.000	(210.000.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>360.000.000.000</b>	<b>(271.450.000.000)</b>	<b>(88.550.000.000)</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.011.773.530.000	1.049.485.820	663.498.805	120.199.595.432	1.133.686.110.057
Tăng trong năm nay	50.587.410.000	-	-	14.097.998.668	64.685.408.668
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	50.587.410.000	-	-	-	50.587.410.000
Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	14.097.998.668	14.097.998.668
Giảm trong năm nay	-	-	-	(50.587.410.000)	(50.587.410.000)
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	-	-	-	(50.587.410.000)	(50.587.410.000)
Số dư tại ngày 31/12/2022	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	83.710.184.100	1.147.784.108.725
Số dư đầu năm nay	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	83.710.184.100	1.147.784.108.725
Tăng trong năm nay	-	-	-	16.472.259.790	16.472.259.790
Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	16.472.259.790	16.472.259.790
Giảm trong năm nay	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2023	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	100.182.443.890	1.164.256.368.515

**20b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.062.360.940.000	1.011.773.530.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	50.587.410.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000

**20c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	106.236.094	106.236.094
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND/CP.



## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ (ĐVT: VNĐ)

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu hoạt động bến bãi	11.731.374.001	10.478.255.077
- Doanh thu hoạt động vận chuyển	344.020.457	365.328.188
- Doanh thu hoạt động điện mặt trời	5.249.471.345	2.708.834.311
<b>Cộng</b>	<b>17.324.865.803</b>	<b>13.552.417.576</b>

#### 1b. Doanh thu đối với các bên liên quan

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- <i>Doanh thu hoạt động điện mặt trời</i>		
Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	1.075.734.898	464.659.625
Chi Nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai - Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	70.423.660	514.440.755
- <i>Doanh thu hoạt động vận chuyển</i>		
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai ("DLG")	150.000.002	218.181.818
<b>Cộng</b>	<b>1.296.158.560</b>	<b>1.197.282.198</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hoạt động bến bãi	3.823.245.153	5.715.003.106
- Giá vốn hoạt động vận chuyển	480.631.128	1.156.156.316
- Giá vốn hoạt động điện mặt trời	2.715.502.404	2.755.587.156
<b>Cộng</b>	<b>7.019.378.685</b>	<b>9.626.746.578</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Lãi cho vay	41.098.608.366	47.572.767.770
- Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.898.418	4.997.788
- Cổ tức nhận được từ việc đầu tư vốn	15.049.379.420	9.787.500.000
<b>Cộng</b>	<b>56.149.886.204</b>	<b>57.365.265.558</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**4. Chi phí tài chính**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí phát hành trái phiếu	-	300.000.000
- Chi phí lãi đi vay	24.540.682.467	40.367.123.288
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	16.320.000.000	-
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	3.680.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>44.540.682.467</b>	<b>40.667.123.288</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Là chi phí lương phải trả cho nhân viên.

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	1.610.747.948	1.532.561.306
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	670.784.381	679.910.795
- Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(145.990.880)
- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	-	672.700.000
- Các chi phí khác	1.435.322.767	892.694.520
<b>Cộng</b>	<b>3.720.855.096</b>	<b>3.635.875.741</b>

**7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

Chi tiêu này không trình bày trên Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven vì đây là Công ty mẹ, và được trình bày trên Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn theo quy định tại khoản 3.19, điều 113 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

**8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	305.648.882	371.110.700
- Chi phí nhân công	3.031.858.219	3.310.175.136
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.207.475.300	3.584.701.950
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.419.598.717	3.529.768.800
- Các chi phí bằng tiền khác	2.362.842.477	3.306.050.291
<b>Cộng</b>	<b>11.327.423.595</b>	<b>14.101.806.877</b>



**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nợ tiềm tàng**

Công ty không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan****2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thành viên chủ chốt	Mối quan hệ
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Thành viên chủ chốt	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Tiến Dũng	Chi khác	-	15.700.000

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (Ban Giám đốc)*

Tiền lương	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	180.000.000	180.000.000
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	131.880.000	131.880.000
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	134.280.000	134.280.000
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	174.000.000	133.950.000
<b>Cộng</b>		<b>620.160.000</b>	<b>580.110.000</b>

Trong năm, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác****Các bên liên quan khác với Công ty gồm:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
1. Công ty TNHH Global Capital	Cổ Đông lớn (chiếm 17,00% vốn điều lệ)
2. Ông Bùi Pháp	Cổ đông lớn của công ty (chiếm 24,01% vốn điều lệ)
3. Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (DLG Ansen)	Công ty con (Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ)
4. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Công ty con (Công ty nắm giữ 50% vốn điều lệ)
5. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long ("Vạn Gia Long")	Công ty liên kết (Tập đoàn nắm giữ 49% vốn điều lệ)
6. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông ("BOT Đắk Nông")	Công ty liên kết (Tập đoàn nắm giữ 29% vốn điều lệ)
7. Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai ("DLG")	Chung cổ đông lớn (Bùi Pháp)
8. Chi nhánh Chế biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Chi nhánh trực thuộc DLG
9. Công ty TNHH Đức Long Dung Quất ("Đức Long Dung Quất")	Xây dựng DLGL là cổ đông lớn của Đức Long Dung Quất; Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng DLGL
10. Ông Đặng Công Bình	Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của DLG Ansen (miễn nhiệm từ ngày 05/07/2023)
11. Ông Nguyễn Thanh Lâm	Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của DLG Ansen (bổ nhiệm từ ngày 06/07/2023)
12. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai ("Xây dựng DLGL")	Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng DLGL
13. Công ty TNHH Mass Noble Investments Limited	Cùng thành viên chủ chốt với Công ty (Nguyễn Đình Trạc)





**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Nội dung nghiệp vụ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
1. Công ty TNHH Global Capital	Không phát sinh		
2. Ông Bùi Pháp	Thanh lý TSCĐ	520.000.000	
3. Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Doanh thu tiền điện	1.075.734.898	464.659.625
	Thu tiền điện	531.588.645	385.410.187
	Cho vay	-	10.000.000.000
	Thanh toán khoản cho vay	-	10.000.000.000
	Lãi cho vay	-	23.627.397
	Cổ tức nhận sau giải đoạn đầu tư	6.349.379.420	-
4. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Không phát sinh		
5. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long ("Vạn Gia Long")	Không phát sinh		
6. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông ("BOT Đắk Nông")	Cổ tức nhận sau giải đoạn đầu tư	8.700.000.000	26.100.000.000
7. Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai ("DLG")	Thuế kê ốt	1.056.000.000	1.056.000.000
	Thuế xe buýt	-	528.000.000
	Doanh thu cho thuê xe	150.000.002	218.181.818
	Thuế mái nhà	240.000.000	240.000.001
8. Chi nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Doanh thu tiền điện	70.423.660	514.440.755
	Thu tiền điện	77.466.026	514.440.755
9. Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	Không phát sinh		
10. Ông Đặng Công Bình	Không phát sinh		
11. Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thanh toán gốc vay	2.550.000.000	-
	Lãi vay	2.741.900.000	-
12. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai ("Xây dựng ĐLGL")	Không phát sinh		
13. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai ("Xây dựng ĐLGL")	Cho thuê văn phòng	-	11.000.000
	khác	-	62.400.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lã B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Ngoài ra, Công ty dùng tài sản của Công ty để bảo lãnh nhằm đảm bảo cho khoản phát hành trái phiếu của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn) (xem tại mục VII.3).

*Ghi chú: Các giá trị giao dịch mua bán trên là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.*

**Số dư cuối năm các bên liên quan khác**

Số dư cuối năm của các bên liên quan khác đã được trình bày tại Thuyết minh mục V.3, V.4, V.5, V.7, V.15, V.19.

**3. Tài sản đảm bảo**

Công trình mở rộng bến xe Đước Long Gia Lai tại đường Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai (Xem tại mục V.10), Công trình này đã được dùng để bảo lãnh nhằm đảm bảo thanh toán cho khoản phát hành trái phiếu ngày 31/12/2014 của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn). Khoản bảo lãnh này đã được Hội đồng quản trị thông qua theo Biên bản họp số 08/BB-HDQT ngày 05/12/2014.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2023/NQ-HDQT ngày 25 tháng 11 năm 2023, Công ty đã dùng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen và Quyền sử dụng đất tại số 97/2 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen.

**4. Báo cáo theo bộ phận****Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Sản xuất điện.

	Doanh thu dịch vụ bến bãi	Doanh thu dịch vụ vận chuyển	Doanh thu điện mặt trời	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.731.374.001	344.020.457	5.249.471.345	17.324.865.803
Giá vốn hàng bán	3.823.245.153	480.631.128	2.715.502.404	7.019.378.685
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>7.908.128.848</b>	<b>(136.610.671)</b>	<b>2.533.968.941</b>	<b>10.305.487.118</b>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.478.255.077	365.328.188	2.708.834.311	13.552.417.576
Giá vốn hàng bán	5.715.003.106	1.156.156.316	2.755.587.156	9.626.746.578
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>4.763.251.971</b>	<b>(790.828.128)</b>	<b>(46.752.845)</b>	<b>3.925.670.998</b>

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023*

**5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (riêng) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ**

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

*TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024.*

**Người lập biểu/Kế toán trưởng**



**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

**Tổng Giám đốc**



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

**BẢN SAO**

**BẢN LƯU TẠI CÔNG TY KIỂM TOÁN**

Xin Quý vị vui lòng gửi trả lại bản này  
để chúng tôi lưu hồ sơ kiểm toán.

Ngày.....tháng.....năm.....

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

**NGÀY 26 -11- 2025**

**SỐ CHỨNG THỰC 30 QUYỀN ĐÓ SGT/BS**



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Trần Thiết*



## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 – 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31/12/2023	08 – 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023	12 – 41
7. Phụ lục 01: Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình	42
8. Phụ lục 02: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	43



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đã trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven, 02 công ty con và 02 công ty liên kết (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được soát xét của Tập đoàn.

### 1. Khái quát về Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") và 02 công ty con và 02 công ty liên kết.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (tên cũ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam) là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007. Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 ngày 08 tháng 03 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

Vốn điều lệ : 1.062.360.940.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2023 : 1.062.360.940.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DL1.

### 2. Trụ sở hoạt động

#### 2.1 Trụ sở chính hoạt động

Địa chỉ : Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (283) 736 7187

Fax : +84 (283) 736 7187

Mã số thuế : 5900437257

#### 2.2 Các chi nhánh

Tên chi nhánh

Bến xe Gia Lai – Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven

Địa chỉ

43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

#### 2.3 Thông tin về công ty con và công ty liên kết

Thông tin về công ty con trong năm như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
1. Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Lô I3 - 6, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử.	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
2. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (*)	Thôn Quán Thò 1, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét. Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(\*) Trở thành công ty con do ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

**Thông tin về công ty liên kết trong năm như sau:**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
1. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	149 – 151 đường 9A KDC Trung Sơn, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	Bất động sản	49,00	49,00	49,00	49,00	49,00	49,00
2. Công ty CP BOT&BT Đắk Nông	Số 04 Điện Biên Phủ, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

**3. Ngành nghề hoạt động**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm đào mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Trang trí nội thất;
- Dịch vụ thương mại;
- Xây dựng công trình điện;
- Sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất linh kiện điện tử.

**4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng****4.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Tập đoàn cho đến thời điểm lập Báo cáo (hợp nhất) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Tân Tiến	Thành viên	25/06/2023	
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên	25/06/2023	
Ông Phan Đức Hiếu	Thành viên	25/06/2023	
Ông Đặng Công Bình	Thành viên	12/07/2022	10/06/2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Dịa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**4.2 Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Tập đoàn cho đến thời điểm lập Báo cáo (hợp nhất) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Giang	Trưởng ban	25/06/2023	
Bà Trần Thị Vũ Thuận	Thành viên	25/06/2023	
Bà Hồ Thị Thu Trang	Thành viên	25/06/2023	

**4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo (hợp nhất) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	30/06/2021	
Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	06/05/2016	
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	14/05/2010	
Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	21/12/2007	

**5 Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) này là Ông Nguyễn Đình Trạc – Tổng Giám đốc.

**6 Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 08 đến trang 43.

**7 Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo (hợp nhất) này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

**8 Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Tập đoàn.

**9 Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính (hợp nhất) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất), kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Trong việc lập các Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất);
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động (hợp nhất) của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

**10 Phê duyệt các Báo cáo tài chính (hợp nhất)**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

TM. Ban Tổng Giám đốc



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

**Tổng Giám đốc**

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024.



Số 2271/24/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2024 (từ trang 08 đến trang 43), bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện Kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn trong thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2024.*

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)**



**Trần Văn Hiệp - Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKHN số 2141-2023-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Nguyễn Thị Tuyết Vân - Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN số 2839-2020-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>681.949.610.628</b>	<b>715.883.204.508</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>4.214.119.935</b>	<b>15.511.992.832</b>
111	1. Tiền		4.214.119.935	15.511.992.832
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>89.520.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2	93.200.000.000	300.000.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(3.680.000.000)	-
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>559.070.449.499</b>	<b>363.787.198.703</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	266.506.334.421	28.777.758.783
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	98.279.525.141	2.061.250.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5a	176.950.244.737	285.498.674.651
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6a	17.705.012.637	47.820.065.547
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.7	(672.700.000)	(672.700.000)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		302.032.563	302.149.722
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.8	<b>18.446.378.329</b>	<b>22.277.540.153</b>
141	1. Hàng tồn kho		18.446.378.329	22.291.715.751
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	(14.175.598)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>10.698.662.865</b>	<b>14.306.472.820</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	378.674.041	452.972.565
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		10.319.944.541	13.853.500.255
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.18	44.283	-
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.745.255.907.198</b>	<b>2.220.700.909.953</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>169.283.600.604</b>	<b>605.716.659.789</b>
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	V.5b	125.322.457.980	485.022.457.980
216	2. Phải thu dài hạn khác	V.6b	43.961.142.624	120.694.201.809
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>741.666.479.507</b>	<b>782.890.280.127</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	741.379.941.038	782.556.478.945
222	- Nguyên giá		956.803.937.096	951.986.169.628
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(215.423.996.058)	(169.429.690.683)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.11	286.538.469	333.801.182
228	- Nguyên giá		589.565.000	589.565.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(303.026.531)	(255.763.818)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	V.12	-	-
231	- Nguyên giá		1.891.892.974	1.891.892.974
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.891.892.974)	(1.891.892.974)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>61.469.859.704</b>	<b>60.678.502.632</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.13	61.469.859.704	60.678.502.632
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	V.14	<b>677.783.730.940</b>	<b>666.018.546.496</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		677.783.730.940	666.018.546.496
	<b>VI. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI</b>		-	-
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>95.052.236.443</b>	<b>105.396.020.909</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	28.963.210.509	31.046.075.341
269	2. Lợi thế thương mại	V.15	66.089.025.934	74.350.845.568
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>2.427.205.517.826</b>	<b>2.936.584.114.461</b>



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (tiếp theo)**

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023*

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.029.667.399.045</b>	<b>1.609.615.576.422</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>339.263.343.113</b>	<b>598.904.952.382</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.16	33.032.099.114	24.896.883.672
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.17	14.323.812.433	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.18	2.865.166.597	7.505.981.794
314	4. Phải trả người lao động		3.398.799.176	3.517.488.504
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.19	63.837.563.144	39.907.969.660
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.20a	4.486.027.282	1.372.299.985
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.21a	216.685.206.300	521.069.659.700
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		634.669.067	634.669.067
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>690.404.055.932</b>	<b>1.010.710.624.040</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.20b	14.034.302.892	12.092.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.21b	676.369.753.040	998.618.624.040
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.397.538.118.781</b>	<b>1.326.968.538.039</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.21	<b>1.397.538.118.781</b>	<b>1.326.968.538.039</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.049.485.820	1.049.485.820
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		663.498.805	663.498.805
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		163.466.413.767	121.278.789.893
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		121.278.789.893	75.976.783.361
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		42.187.623.874	45.302.006.532
429	5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		169.997.780.389	141.615.823.521
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.427.205.517.826</b>	<b>2.936.584.114.461</b>

Người lập biểu/Kế toán trưởng



**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

TP. Thủ Đức, ngày 20 tháng 3 năm 2024.



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tân Nhàn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	281.272.879.044	279.285.104.532
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		281.272.879.044	279.285.104.532
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	143.361.920.645	154.405.590.014
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		137.910.958.399	124.879.514.518
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	71.445.902.439	71.867.559.186
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	128.872.791.447	125.460.106.806
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		105.462.046.335	122.424.127.308
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		20.465.184.444	25.468.279.263
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	1.272.553.559	1.480.396.089
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	29.193.312.660	26.223.747.337
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		70.483.387.616	69.051.102.735
31	12. Thu nhập khác		1.377.185.376	30.649.507
32	13. Chi phí khác		79.300.582	815.932.128
40	14. Lợi nhuận khác		1.297.884.794	(785.282.621)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		71.781.272.410	68.265.820.114
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.18	1.211.691.668	1.393.530.438
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		70.569.580.742	66.872.289.676
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		42.187.623.874	45.302.006.532
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		28.381.956.868	21.570.283.144
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7	397	426
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8	397	426

Người lập biểu/Kế toán trưởng

  
**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024.

  
**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.17	71.781.272.410	68.265.820.114
	2. Điều chỉnh cho các khoản		77.302.326.312	86.560.746.276
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.10,11,12,15	59.031.716.508	59.330.040.816
03	- Các khoản dự phòng		3.665.824.402	526.709.120
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(90.857.260.933)	(95.720.130.968)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	105.462.046.335	122.424.127.308
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		149.083.598.722	154.826.566.390
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(348.538.635.807)	191.076.184.560
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		3.845.337.422	4.426.064.636
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		35.005.952.936	255.085.508.608
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		2.157.163.356	(30.430.719.003)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		206.800.000.000	(300.000.000.000)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(80.921.363.868)	(107.728.234.553)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.17	(5.373.180.048)	-
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(37.941.127.287)	167.255.370.638
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.11, 12	(11.150.361.192)	(1.935.595.419)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		1.070.000.000	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		468.248.429.914	(372.489.728.057)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		195.108.510.068	47.765.488.450
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		653.276.578.790	(326.659.835.026)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.21	382.371.958.881	162.710.532.303
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.21	(1.009.005.283.281)	(190.768.783.377)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(626.633.324.400)	(28.058.251.074)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(11.297.872.897)	(187.462.715.462)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.I	15.511.992.832	202.974.708.294
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.I	4.214.119.935	15.511.992.832

Người lập biểu/Kế toán trưởng

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024.

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") và 02 Công ty con cùng 02 Công ty liên kết (sau đây gọi là "Tập đoàn").

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Mua bán đá, phân bón, nông sản;
- Kinh doanh bất động sản;
- Bán điện năng lượng mặt trời thương phẩm.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tải chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Trang trí nội thất;
- Dịch vụ thương mại;
- Xây dựng công trình điện;
- Sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất linh kiện điện tử.



**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn: 12 tháng.

**5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong năm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn.

**6. Các Công ty con và Công ty liên kết được hợp nhất****6.1 Tổng số Công ty con được hợp nhất**

Tổng số công ty con tại ngày 31/12/2023: 02 công ty

Số lượng công ty con được hợp nhất: 02 công ty

**Công ty con**

Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
1. Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen ("DLG Ansen")	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử.	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%
2. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận ("DLG Ninh Thuận") (*)	Sản xuất kinh doanh điện năng lượng mặt trời	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%

(\*) Trở thành công ty con do ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

**6.2 Tổng số Công ty liên kết**

- Tổng số Công ty liên kết tại ngày 31/12/2023: 02 Công ty

- Số lượng các Công ty liên kết được hợp nhất (theo phương pháp vốn chủ sở hữu): 02 Công ty

**Các Công ty liên kết**

Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
1. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Bất động sản	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%
2. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 165 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 190 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Báo cáo tài chính (hợp nhất) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con.

#### Công ty con

Công ty con là các đơn vị mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị. Các báo cáo tài chính của các Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách Kế toán thống nhất với các chính sách Kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.



### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là tất cả các đơn vị trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở đơn vị đó.

Tập đoàn đã áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu để trình bày khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này.

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **4. Các khoản đầu tư tài chính**

#### ***Chứng khoán kinh doanh***

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính

#### ***Các khoản cho vay***

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.



Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi, Tập đoàn đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

**5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp đồ đang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu gồm các chi phí sau:

### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

## **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 48
Máy móc và thiết bị	10 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4,5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

## **9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

### ***Chương trình phần mềm***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05-08 năm.

## 10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà cửa nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý hoặc để bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15

## 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## 12. Vốn chủ sở hữu

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của cổ đông.

### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

### *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Tập đoàn hoặc theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có căn nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.



### **13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

#### ***Doanh thu bán hàng hóa***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

### **14. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

### **15. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính

theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước**

Các khoản thuế Tập đoàn tính và nộp ngân sách gồm:

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ

***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

***Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.***

**18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**19. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (ĐVT: VNĐ)

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Chi tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.442.176.428	685.134.691
Tiền gửi ngân hàng	2.771.943.507	14.826.858.141
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.214.119.935</b>	<b>15.511.992.832</b>

### 2. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(1)</sup>	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>	<b>93.200.000.000</b>	<b>93.200.000.000</b>	<b>(3.680.000.000)</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai <sup>(1)</sup>	55.200.000.000	51.520.000.000	(3.680.000.000)	300.000.000.000	300.000.000.000	-
- Công ty TNHH SX-TM-DV Đồng Phú Hưng <sup>(2)</sup>	38.000.000.000	38.000.000.000	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>93.200.000.000</b>	<b>93.200.000.000</b>	<b>(3.680.000.000)</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	-

<sup>(1)</sup> Là khoản đầu vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18A/NQ-HĐQT-A7 ngày 23/09/2022.

<sup>(2)</sup> Là khoản đầu vào Công ty TNHH SX – TM – DV Đồng Phú Hưng theo biên bản họp HĐQT số 01BBH-DLGANSEN ngày 23/09/2023.

<sup>(1)</sup> *Giá trị hợp lý và dự phòng được xác định như sau:*

Tại ngày 31/12/2023, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như sau:

- Khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai được xác định theo giá chuyển nhượng cổ phiếu theo hợp đồng mua bán cổ phần số 013/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023 và hợp đồng mua bán cổ phần số 014/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023.

- Khoản đầu tư vào Công ty TNHH SX-TM-DV Đồng Phú Hưng được xác định theo giá chuyển nhượng cổ phiếu theo hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 26 tháng 12 năm 2023.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**Biến động đầu tư chứng khoán ngắn hạn**

	Đầu năm		Tình hình tăng/giảm trong năm		Cuối năm	
	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	10.000.000	300.000.000.000	(8.160.000)	(244.800.000.000)	1.840.000	55.200.000.000
- Công ty TNHH SX-TM-DV Đồng Phú Hưng	-	-		38.000.000.000		38.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>300.000.000.000</b>		<b>(206.800.000.000)</b>		<b>93.200.000.000</b>

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn của các bên liên quan</b>	<b>550.000.000</b>	<b>1.912.770.477</b>
- CN Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	-	136.000.000
- Ansen Electronics Company	-	1.776.770.477
- Ông Bùi Minh Đức	550.000.000	-
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác</b>	<b>265.956.334.421</b>	<b>26.864.988.306</b>
- Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	34.801.987.261	25.097.403.832
- Ông Huỳnh Thái Quốc (*)	114.240.000.000	-
- Bà Võ Thị Thu Hằng (**)	114.240.000.000	-
- Các đối tượng khác	2.674.347.160	1.767.584.474
<b>Cộng</b>	<b>266.506.334.421</b>	<b>28.777.758.783</b>

(\*) Là khoản tiền phải thu của hợp đồng mua bán cổ phần số 013/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023. Tính đến ngày 29 tháng 03 năm 2024, Công ty đã thu được đầy đủ số tiền này.

(\*\*) Là khoản tiền phải thu của hợp đồng mua bán cổ phần số 014/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023. Tính đến ngày 29 tháng 03 năm 2024, Công ty đã thu được đầy đủ số tiền này.

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>95.381.714.101</b>	<b>-</b>
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	522.200.000	-
- Ansen Electronics Company	20.809.514.101	-
- Công ty Cp Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai (*)	74.050.000.000	-
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>2.897.811.040</b>	<b>2.061.250.000</b>
- Các đối tượng khác	2.897.811.040	2.061.250.000
<b>Cộng</b>	<b>98.279.525.141</b>	<b>2.061.250.000</b>



<sup>(1)</sup> Khoản trả trước của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (có công trình xây dựng gắn liền trên đất là Nhà xưởng – Văn phòng) số 01/HĐCNQSDĐ-TSGLVĐ ngày 28/09/2023 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai và Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen. Giá trị chuyển nhượng 70.000.000.000 đồng (chưa bao gồm VAT).

## 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn

### 5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>87.100.000.000</b>	<b>68.800.000.000</b>
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long <sup>(1)</sup>	87.100.000.000	68.800.000.000
<b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>89.850.244.737</b>	<b>216.698.674.651</b>
- Công ty TNHH SX TM DV Đồng Phú Hưng <sup>(2)</sup>	45.000.000.000	-
- Trần Thị Quỳnh <sup>(3)</sup>	31.793.000.000	17.200.000.000
- Phạm Thị Thanh Loan <sup>(4)</sup>	9.377.239.237	16.243.900.000
- Các đối tượng khác	3.680.005.500	183.254.774.651
<b>Cộng</b>	<b>176.950.244.737</b>	<b>285.498.674.651</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản cho vay theo các Hợp đồng cho vay có thời hạn không quá 12 tháng, lãi suất từ 9% - 12%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng lợi nhuận từ Dự án Đức Long Golden Land do Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long làm chủ đầu tư theo Thỏa thuận số 01/2023/TTĐB-VGL-DLGNT ngày 01/07/2023.

<sup>(2)</sup> Là khoản cho vay theo các Hợp đồng cho vay có thời hạn không quá 12 tháng, lãi suất 10%/năm. Tài sản đảm bảo: tín chấp.

<sup>(3)</sup> Là khoản cho bà Trần Thị Quỳnh vay theo Hợp đồng vay vốn số 022023/HĐMT ngày 28/02/2023, số tiền vay 32.650.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 7%/năm.

<sup>(4)</sup> Là khoản cho Bà Phạm Thị Thanh Loan vay theo Hợp đồng vay vốn số 04/HĐCT ngày 01 tháng 03 năm 2023 và các phụ lục hợp đồng kèm theo, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7,2%/năm. Cho vay tín chấp.

### 5b. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>112.900.000.000</b>	<b>112.900.000.000</b>
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long <sup>(1)</sup>	112.900.000.000	112.900.000.000
<b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>12.422.457.980</b>	<b>372.122.457.980</b>
- Phạm Thị Hiền <sup>(2)</sup>	9.650.000.000	10.000.000.000
- Hồ Thị Thu <sup>(3)</sup>	2.772.457.980	2.772.457.980
- Các đối tượng khác	-	359.350.000.000
<b>Cộng</b>	<b>125.322.457.980</b>	<b>485.022.457.980</b>

<sup>(1)</sup> Là các khoản cho Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long vay theo các Hợp đồng cho vay có thời hạn trên 12 tháng, lãi suất 12%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng lợi nhuận từ Dự án Đức Long Golden Land do Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long làm chủ đầu tư theo Thỏa thuận số 01/2020/TTĐB-VGL-DLGNT ngày 20/07/2020. Hiện nay, Dự án này chưa hoàn thành đưa vào sử dụng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(2) Là khoản cho bà Phạm Thị Hiền vay theo hợp đồng vay vốn số 01102022/HĐMT ngày 13/10/2022, số tiền vay 10.000.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 7%/năm.

(3) Là khoản cho bà Hồ Thị Thu vay theo hợp đồng vay vốn số 01092022/HĐMT ngày 20/09/2022, số tiền vay 3.000.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 7%/năm.

**6. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>11.152.060.274</b>	<b>29.013.610.959</b>
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long (lãi cho vay)	11.152.060.274	2.913.610.959
- Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông (cổ tức)	-	26.100.000.000
<b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>6.552.952.363</b>	<b>18.806.454.588</b>
- Lãi cho vay phải thu	4.224.305.868	18.417.746.410
- Tạm ứng nhân viên	231.764.800	208.500.000
- Các khoản phải thu khác	2.096.881.695	180.208.178
<b>Cộng</b>	<b>17.705.012.637</b>	<b>47.820.065.547</b>

**6b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>43.961.142.624</b>	<b>30.317.142.624</b>
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long (lãi cho vay)	41.896.767.123	28.252.767.123
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (ký quỹ)	2.064.375.501	2.064.375.501
<b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>-</b>	<b>90.377.059.185</b>
- Các đối tượng khác (lãi cho vay)	-	90.377.059.185
<b>Cộng</b>	<b>43.961.142.624</b>	<b>120.694.201.809</b>



**7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi**

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		-	-		-	-
Các tổ chức và cá nhân khác		1.416.000.000	743.300.000		1.401.000.000	728.300.000
- Công ty TNHH MTV Thương Mại Hùng Nhân Gia Lai	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.416.000.000	743.300.000	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.401.000.000	728.300.000
Cộng		1.416.000.000	743.300.000		1.401.000.000	728.300.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(672.700.000)	(145.990.880)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(672.700.000)
Hoàn nhập dự phòng	-	145.990.880
Số cuối năm	<b>(672.700.000)</b>	<b>(672.700.000)</b>

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu <sup>(1)</sup>	7.926.737.420	-	14.703.724.568	(14.175.598)
- Công cụ dụng cụ	2.770.120.695	-	1.183.118.919	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	139.018.801	-	2.205.640.753	-
- Thành phẩm <sup>(2)</sup>	7.610.501.413	-	4.199.231.511	-
<b>Cộng</b>	<b>18.446.378.329</b>	<b>-</b>	<b>22.291.715.751</b>	<b>(14.175.598)</b>

<sup>(1)</sup> Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là các vật tư dùng sản xuất các linh kiện điện tử.

<sup>(2)</sup> Thành phẩm chủ yếu là các linh kiện điện tử các loại.

**9. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Tình hình biến động:	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	452.972.565	305.890.411
- Tăng trong năm	3.085.020.846	928.091.380
- Phân bổ trong năm	(3.160.219.370)	(781.009.226)
<b>Số cuối năm</b>	<b>378.674.041</b>	<b>452.972.565</b>

Chi tiết số dư:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ	322.562.219	125.880.146
- Chi phí khác	56.111.822	327.092.419
<b>Cộng</b>	<b>378.674.041</b>	<b>452.972.565</b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

Tình hình biến động:	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	31.046.075.341	762.438.492
- Tăng từ hợp nhất công ty con trong năm đầu tiên	-	31.039.626.151
- Tăng trong năm	1.959.925.482	2.785.787.674
- Phân bổ trong năm	(4.042.790.314)	(3.541.776.976)
<b>Số cuối năm</b>	<b>28.963.210.509</b>	<b>31.046.075.341</b>

Chi tiết số dư:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng <sup>(*)</sup>	27.405.727.302	29.118.585.258
- Công cụ, dụng cụ	521.389.457	417.771.886
- Chi phí sửa chữa tài sản	807.516.601	1.280.478.715
- Chi phí khác	228.577.149	229.239.482
<b>Cộng</b>	<b>28.963.210.509</b>	<b>31.046.075.341</b>

<sup>(\*)</sup> Theo các Hợp đồng thuê đất với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Hợp đồng thuê đất số 25/HĐTD ngày 26/06/2020, thời gian thuê 50 năm, diện tích 15.828,60 m<sup>2</sup> (được cấp GCNQSDĐ số 159262); Hợp đồng thuê đất số 06/HĐTD ngày 31/01/2020, thời gian thuê 50 năm, diện tích 560.087,20 m<sup>2</sup> (được cấp GCNQSDĐ số 364963). Giá trị còn lại của chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng dùng để thế chấp cho khoản vay ngân hàng là 27.405.727.302 đồng (xem Thuyết minh V.21).

**10. Tài sản cố định hữu hình**

Chi tiết xem *Phụ lục 01* đính kèm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**11. Tài sản cố định vô hình**

Chi tiêu	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
1. Số dư đầu năm	589.565.000	589.565.000
2. Tăng trong năm	-	-
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số dư cuối năm	589.565.000	589.565.000
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	58.625.000	58.625.000
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
1. Số dư đầu năm	255.763.818	255.763.818
2. Tăng trong năm	47.262.713	47.262.713
- Khấu hao	47.262.713	47.262.713
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số dư cuối năm	303.026.531	303.026.531
<b>III. Giá trị còn lại</b>		
1. Tại ngày đầu năm	333.801.182	333.801.182
2. Tại ngày cuối năm	286.538.469	286.538.469

**12. Bất động sản đầu tư**

Chi tiêu	Kiốt cho thuê	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
1. Số dư đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
2. Số dư cuối năm	1.891.892.974	1.891.892.974
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.891.892.974	1.891.892.974
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
1. Số dư đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
2. Tăng trong năm	-	-
- Khấu hao trong năm	-	-
3. Số dư cuối năm	1.891.892.974	1.891.892.974
<b>III. Giá trị còn lại</b>		
1. Tại ngày đầu năm	-	-
2. Tại ngày cuối năm	-	-

**Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	1.409.249.411	1.482.431.806
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	-	125.899.963
<b>Lãi/(Lỗ) từ kinh doanh bất động sản đầu tư</b>	<b>1.409.249.411</b>	<b>1.356.531.843</b>

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Là Quyền sử dụng đất tại 97/2 Nguyễn Hữu Canh đang trong quá trình xây dựng, được mua theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở số 003781 vào tháng 10 năm 2021 giữa Bà Trần Thị Lan Phương với Công ty. Công ty đang thực hiện triển khai Dự án Tòa nhà văn phòng tại khu đất này.

Giá trị của tài sản được thế chấp cho khoản vay của Tập đoàn tại ngày 31/12/2023 là 60.000.000.000 đồng (xem Thuyết minh V.21).

**14. Đầu tư tài chính dài hạn**

*Giá gốc khoản đầu tư vào công ty liên kết và liên doanh*

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc
- Công ty CP ĐTXD Vạn Gia Long <sup>(1)</sup>	Bất động sản	49%	447.578.934.010	49%	447.578.934.010
- Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông <sup>(2)</sup>	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29%	201.187.500.000	29%	201.187.500.000
<b>Cộng</b>			<b>648.766.434.010</b>		<b>648.766.434.010</b>

<sup>(1)</sup> Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306050079 ngày 02/10/2008 và thay đổi lần thứ 8 ngày 16/03/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ngành nghề hoạt động chính là bất động sản. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn đã đầu tư 4.165.000 cổ phiếu, tương đương 49% vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long (số đầu năm là 4.165.000 cổ phiếu, tương đương 49% vốn điều lệ).

<sup>(2)</sup> Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400192949 ngày 03 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp. Ngành nghề hoạt động chính là Đầu tư xây dựng công trình giao thông. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ của Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông (số đầu năm là 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ).



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên doanh và liên kết theo phương pháp vốn chủ như sau:**

	<b>Công ty CP ĐTXD Vạn Gia Long</b>	<b>Công ty CP BOT&amp;BT Đức Long Đắc Nông</b>	<b>Cộng</b>
<b><i>Giá gốc khoản đầu tư</i></b>			
- Số đầu năm	447.578.934.010	201.187.500.000	648.766.434.010
- Tăng giá trị đầu tư	-	-	-
- Giảm giá trị đầu tư	-	-	-
- Số cuối năm	447.578.934.010	201.187.500.000	648.766.434.010
<b><i>Phần lũy kế lãi/(lỗ) lợi nhuận sau khi mua</i></b>			
- Số đầu năm	696.766.070	16.555.346.416	17.252.112.486
- Phần lãi/(lỗ) từ công ty liên kết, liên doanh trong năm	4.747.692	20.460.436.752	20.465.184.444
- Loại trừ hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu về cổ tức nhận được trong năm	-	(8.700.000.000)	(8.700.000.000)
- Số cuối năm	701.513.762	28.315.783.168	29.017.296.930
<b><i>Giá trị ghi sổ</i></b>			
Số đầu năm	448.275.700.080	217.742.846.416	666.018.546.496
Số cuối năm	448.280.447.772	229.503.283.168	677.783.730.940

**15. Lợi thế thương mại**

<b>Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Tăng trong năm</b>	<b>Phân bổ trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
- Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (thời gian phân bổ: 10 năm)	591.831.907	-	(66.373.672)	525.458.235
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (thời gian phân bổ: 10 năm)	73.759.013.661	-	(8.195.445.962)	65.563.567.699
<b>Cộng</b>	<b>74.350.845.568</b>	<b>-</b>	<b>(8.261.819.634)</b>	<b>66.089.025.934</b>

**16. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan</b>	<b>8.689.622.253</b>	<b>4.597.433.474</b>
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	2.701.600.000	1.540.000.000
- Ansen Electronics Company	5.988.022.253	3.057.433.474
<b>Phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác</b>	<b>24.342.476.861</b>	<b>20.299.430.198</b>
- Công ty TNHH Nhựa Kỹ thuật Sakura	1.059.624.582	6.080.875.935
- Công ty TNHH CNS Amura Precision	10.905.963.563	3.539.872.623
- Các đối tượng khác	12.376.888.716	10.678.701.640
<b>Cộng</b>	<b>33.032.099.114</b>	<b>24.896.883.672</b>

**17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Người mua trả tiền trước bên liên quan</b>	<b>13.785.697.805</b>	-
- Ansen Electronics Company	13.785.697.805	-
<b>Đối tượng khác</b>	<b>538.114.628</b>	-
- Đối tượng khác	538.114.628	-
<b>Cộng</b>	<b>14.323.812.433</b>	-

**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
- Thuế GTGT	910.478.696	-	15.683.092.120	(15.936.194.710)	657.376.106	-
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	932.473.570	(932.477.596)	-	4.026
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.406.959.692	-	1.211.691.668	(5.373.180.048)	1.245.471.312	-
- Thuế thu nhập cá nhân	34.198.521	-	613.133.518	(535.939.701)	111.392.338	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.137.285.601	-	796.099.920	(1.082.458.680)	850.926.841	-
- Thuế xuất nhập khẩu	-	-	753.103.160	(753.143.417)	-	40.257
- Phí, lệ phí, phải nộp khác	17.059.284	-	14.225.500	(31.284.784)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>7.505.981.794</b>	<b>-</b>	<b>20.003.819.456</b>	<b>(24.644.678.936)</b>	<b>2.865.166.897</b>	<b>44.283</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 10% và 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	71.781.272.410	68.265.820.114
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	42.679.916.390	35.193.333.018
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	34.418.096.756	26.931.513.384
+ Phân bổ lợi thế thương mại	8.261.819.634	8.261.819.634
- Các khoản điều chỉnh giảm	(20.465.184.444)	(25.468.278.038)
+ Phần lãi trong công ty liên doanh liên kết	(20.465.184.444)	(25.468.278.038)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>93.996.004.356</b>	<b>77.990.873.869</b>
Thu nhập được miễn thuế	(85.324.989.810)	(68.169.091.869)
Chuyển lỗ	(1.430.479.196)	(2.837.066.365)
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>7.240.535.350</b>	<b>6.984.715.635</b>
Thu nhập tính thuế theo thuế suất 10%	2.364.154.013	34.126.898
Thu nhập tính thuế theo thuế suất 20%	4.876.381.337	6.950.588.737
<b>Thuế TNDN phải nộp theo thu nhập tính thuế</b>	<b>1.211.691.668</b>	<b>1.393.530.438</b>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
<b>Tổng Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp</b>	<b>1.211.691.668</b>	<b>1.393.530.438</b>

**19. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu phải trả	49.740.682.467	25.200.000.000
- Chi phí quản lý vận hành đường dây truyền tải điện	6.996.880.677	9.407.969.660
- Chi phí thuê nhà xưởng	7.100.000.000	5.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>63.837.563.144</b>	<b>39.907.969.660</b>

**20. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác****20a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	191.709.000	328.600.000
- KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN phải nộp	65.259.770	302.436.293
- Phải trả khác	4.229.058.512	741.263.692
<b>Cộng</b>	<b>4.486.027.282</b>	<b>1.372.299.985</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**20b. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>13.834.302.892</b>	<b>11.892.000.000</b>
Công ty TNHH Mass Noble Investments	13.834.302.892	11.892.000.000
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	200.000.000	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>14.034.302.892</b>	<b>12.092.000.000</b>

**21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn***Tình hình biến động các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn như sau:*

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay phát sinh tăng do chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
- Vay ngắn hạn và dài hạn	1.119.688.283.740	293.821.958.881	-	88.550.000.000	(609.005.283.281)	893.054.959.340
Ngân hàng, tổ chức, cá nhân						
- Phát hành trái phiếu	400.000.000.000	-	-	-	(400.000.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.519.688.283.740</b>	<b>293.821.958.881</b>	<b>-</b>	<b>88.550.000.000</b>	<b>(1.009.005.283.281)</b>	<b>893.054.959.340</b>

**21a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</b>	<b>77.450.000.000</b>	<b>77.450.000.000</b>	-	-
- Nguyễn Thanh Lâm <sup>(1)</sup>	77.450.000.000	77.450.000.000	-	-
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>128.135.206.300</b>	<b>128.135.206.300</b>	<b>521.069.659.700</b>	<b>521.069.659.700</b>
- Phát hành trái phiếu	-	-	400.000.000.000	400.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thủ Đức (USD) <sup>(2)</sup>	48.240.285.320	48.240.285.320	40.110.372.720	40.110.372.720
	(#1.975.037,27 USD)	(#1.975.037,27 USD)	(#1.621.900 USD)	(#1.621.900 USD)
- Ngân hàng TMCP Phương Đông <sup>(3)</sup>	61.894.921.000	61.894.921.000	56.959.287.000	56.959.287.000
- Công ty CP Tư vấn Đầu tư Hướng Việt <sup>(4)</sup>	9.000.000.000	9.000.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000
- Hồ Thị Mỹ Trinh <sup>(5)</sup>	8.999.999.980	8.999.999.980	9.999.999.980	9.999.999.980
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>11.100.000.000</b>	<b>11.100.000.000</b>	-	-
- Võ Thị Thu Hằng <sup>(1)</sup>	11.100.000.000	11.100.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>216.685.206.300</b>	<b>216.685.206.300</b>	<b>521.069.659.700</b>	<b>521.069.659.700</b>

<sup>(1)</sup> (1) Nợ dài hạn đến hạn trả là của Ông Nguyễn Thanh Lâm và Bà Võ Thị Thu Hằng (xem Thuyết minh 21b);<sup>(2)</sup> Là khoản vay theo Hợp đồng vay số 049/2023-HĐCVHM/NHCT947-ANSEN ngày 17/07/2023;

- Hạn mức cho vay là 55.000.000.000 đồng;

- Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được tính từ ngày tiếp theo của ngày bên cho vay giải ngân khoản nợ đến ngày bên vay phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay;



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

- Thời hạn vay được ghi nhận trong từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng;
  - Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
  - Mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - Tài sản đảm bảo: Khoản vay này được bảo lãnh của bên thứ ba bằng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phường Bình Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Hồ Hải Đăng theo Hợp đồng thế chấp số 154/2021/HĐBD/NHCT947 ngày 21/06/2021 và quyền sử dụng đất tại Quận 7 thuộc sở hữu của ông Bùi Pháp và Bà Nguyễn Thị Hương theo hợp đồng bảo đảm số 007/2023/HĐBD/NHC-ANSEN ngày 18/01/2023. Chi tiết xem tại mục VII.3 – Thuyết minh Báo cáo tài chính.
- <sup>(2)</sup> Là khoản vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Phương Đông đến hạn trả (xem tại Thuyết minh V.21b).
- <sup>(4)</sup> Khoản vay theo Hợp đồng số 001/2023/HĐV/HVH-DLG ngày 21/02/2023 và số 002/2023/HĐV/HVH-DLG ngày 22/05/2023, thời hạn vay: không quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất 12%/năm;
- <sup>(5)</sup> Khoản vay theo Hợp đồng 001/2023/HĐV/HVH-DLG ngày 31/03/2023, thời hạn vay: không quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất 12%/năm, vay tín chấp.

**21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>676.369.753.040</b>	<b>676.369.753.040</b>	<b>998.618.624.040</b>	<b>998.618.624.040</b>
Ngân hàng TMCP Phương Đông <sup>(1)</sup>	621.524.703.040	621.524.703.040	638.618.624.040	638.618.624.040
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thủ Đức <sup>(2)</sup>	54.845.050.000	54.845.050.000	-	-
Nguyễn Thanh Lâm <sup>(3)</sup>	-	-	80.000.000.000	80.000.000.000
Võ Thị Thu Hằng <sup>(4)</sup>	-	-	70.000.000.000	70.000.000.000
Các đối tượng khác	-	-	210.000.000.000	210.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>676.369.753.040</b>	<b>676.369.753.040</b>	<b>998.618.624.040</b>	<b>998.618.624.040</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 00009/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 08/08/2019 và Hợp đồng tín dụng số 00010/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 08/08/2019, thời hạn vay 144 tháng, lãi suất theo từng kỳ ước nhận nợ. Tổng số dư tiền vay đến thời điểm 31/12/2023 là 683.419.624.040 đồng với mục đích phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời Thuận Nam Đức Long (Thuận Nam 19) (gọi tắt là "Dự án").

Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị Dự án hình thành tài sản cố định hữu hình với nguyên giá là 860.533.812.581 đồng (xem tại Thuyết minh V.10) và GCNQSDĐ số 364963 với diện tích 560.087,2 m<sup>2</sup>, GCNQSDĐ số 159262 với diện tích 15.828,6 m<sup>2</sup>, với giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng còn lại là 27.524.334.406 đồng (xem tại Thuyết minh V.9).

<sup>(2)</sup> Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 88/2023-HDCVDADT/NHCT947-ANSEN ngày 29/11/2023:

- Hạn mức cho vay là 55.000.000.000 đồng;

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

- Thời hạn cho vay: 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên;
  - Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
  - Mục đích: thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Xây dựng Nhà máy Điện từ Ansen Việt Nam; thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ hợp pháp để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại lô I3-6 đường N2, Khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A và phường Tân Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM và đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất tivi;
  - Tài sản đảm bảo:
    - + Toàn bộ máy móc thiết bị đã đầu tư vào Dự án Nhà máy Điện từ Ansen Việt Nam theo hợp đồng thế chấp động sản số 198/2023/HĐBĐ/NHCT947-ANSEN ngày 25/12/2023. Chi tiết xem tại mục V.9 – Thuyết minh Báo cáo tài chính.
    - + Toàn bộ vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven tại Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen và toàn bộ quyền tài sản khác phát sinh từ phần vốn góp đó tại Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen và các quyền, lợi ích vật chất khác của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven với tư cách là cổ đông Công ty theo hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 197/2023/HĐBĐ/NHCT947-ANSEN ngày 25/12/2023.
- <sup>(1)</sup> Là khoản vay của Ông Nguyễn Thanh Lâm theo Hợp đồng số: 01/HĐMT ngày 12 tháng 10 năm 2021 và các phụ lục kèm theo. Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay: 7%/năm. Tài sản thế chấp: Vay tín chấp.
- <sup>(2)</sup> Là khoản vay của Bà Võ Thị Thu Hằng theo Hợp đồng số: 04/HĐMT ngày 28 tháng 10 năm 2021 và các phụ lục kèm theo. Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay: 7%/năm. Tài sản thế chấp: Vay tín chấp.

**22. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**Chi tiết xem **Phụ lục 02** đính kèm.**21b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.062.360.940.000	1.011.773.530.000
+ Vốn góp tăng trong năm (tăng từ chia cổ tức bằng cổ phiếu)	-	50.587.410.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000

**21c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	106.236.094	106.236.094
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HỢP NHẤT) (ĐVT: VNĐ)

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### Tổng doanh thu

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán linh kiện điện tử	95.341.250.855	103.371.489.498
- Doanh thu bến bãi	11.731.374.001	10.478.255.077
- Doanh thu bán điện mặt trời	173.280.556.119	164.800.673.535
- Doanh thu vận chuyển và khác	919.698.069	634.686.422
<b>Cộng</b>	<b>281.272.879.044</b>	<b>279.285.104.532</b>

#### Doanh thu đối với các bên liên quan

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- <b>Doanh thu hoạt động điện mặt trời</b>		
Chi Nhánh Chế Biến Gỗ Đúc Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	70.423.660	514.440.755
- <b>Doanh thu hoạt động vận chuyển</b>		
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (“DLG”)	150.000.002	218.181.818
- <b>Doanh thu bán linh kiện điện tử</b>		
Ansen Electronics Company	95.221.970.855	103.371.489.498

### 2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn linh kiện điện tử đã bán	82.714.547.755	91.065.152.423
- Giá vốn bến bãi	3.823.245.153	5.715.003.106
- Giá vốn bán điện mặt trời	55.767.818.997	56.085.727.071
- Giá vốn vận chuyển và khác	1.056.308.740	1.539.707.414
<b>Cộng</b>	<b>143.361.920.645</b>	<b>154.405.590.014</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi và lãi cho vay	70.134.984.355	70.251.851.705
- Doanh thu tài chính khác	1.310.918.084	1.615.707.481
<b>Cộng</b>	<b>71.445.902.439</b>	<b>71.867.559.186</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**4. Chi phí tài chính**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	105.462.046.335	122.424.127.308
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	16.320.000.000	-
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	3.680.000.000	-
- Chi phí tài chính khác	3.410.745.112	3.035.979.498
<b>Cộng</b>	<b>128.872.791.447</b>	<b>125.460.106.806</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	587.189.814	693.193.678
- Các chi phí bán hàng khác	685.363.745	787.202.411
<b>Cộng</b>	<b>1.272.553.559</b>	<b>1.480.396.089</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	11.731.954.100	11.543.491.299
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.118.484.974	1.192.655.058
- Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) nợ phải thu quá hạn, khó đòi	-	526.709.120
- Phân bổ lợi thế thương mại	8.261.819.634	8.261.819.634
- Các chi phí quản lý doanh nghiệp khác	8.081.053.952	4.699.072.226
<b>Cộng</b>	<b>29.193.312.660</b>	<b>26.223.747.337</b>

**7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	42.187.623.874	45.302.006.532
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	42.187.623.874	45.302.006.532
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	106.236.094	106.236.094
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>397</b>	<b>426</b>



**8. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	42.187.623.874	45.302.006.532
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	42.187.623.874	45.302.006.532
Số lượng hình quyền gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	106.236.094	106.236.094
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phát hành thêm sau ngày cuối năm (CP)	-	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>397</b>	<b>426</b>

**9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

Chi tiết gồm:	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	67.952.551.549	75.035.782.207
- Chi phí nhân công	25.885.225.885	27.654.022.702
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	50.769.896.874	51.068.221.182
- Phân bổ lợi thế thương mại	8.261.819.634	8.261.819.634
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	22.398.581.636	21.464.750.806
<b>Cộng</b>	<b>175.268.075.578</b>	<b>183.484.596.531</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Nợ tiềm tàng**

Tập đoàn không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

**2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

<b>Tiền lương</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	180.000.000	180.000.000
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	131.880.000	131.880.000
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	134.280.000	134.280.000
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	174.000.000	133.950.000
<b>Cộng</b>		<b>620.160.000</b>	<b>580.110.000</b>

Trong năm, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.

**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*****Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:***

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
1. Công ty TNHH Global Capital	Cổ đông lớn của Công ty (chiếm 17,00% vốn điều lệ)
2. Ông Bùi Pháp	Cổ đông lớn của Công ty (chiếm 24,01% vốn điều lệ)
3. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Công ty liên kết (Công ty nắm giữ 49% vốn điều lệ)
4. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắc Nông ("BOT Đắc Nông")	Công ty liên kết (Công ty nắm giữ 29% vốn điều lệ)
5. Ông Đặng Công Bình	Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (miễn nhiệm từ ngày 05/07/2023)
6. Ông Nguyễn Thanh Lâm	Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (bổ nhiệm từ ngày 06/07/2023)
7. Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai ("DLG")	Chung cổ đông lớn (Bùi Pháp)
8. Chi nhánh Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Chi nhánh trực thuộc DLG
9. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai ("Xây dựng DLGL")	Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng DLGL
10. Công ty TNHH Đức Long Dung Quất ("Đức Long Dung Quốc")	Xây dựng DLGL là cổ đông lớn của Đức Long Dung Quất; Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng DLGL
11. Công ty TNHH Mass Noble Investments Limited	Cùng thành viên chủ chốt với Công ty (Nguyễn Đình Trạc)
12. Ansen Electronics Company	Công ty TNHH Mass Noble Investments Limited là công ty chi phối hoạt động kinh doanh của Ansen Electronics Company
13. Công ty CP DV Đức Long Gia Lai	Có chung người chủ chốt với Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (ông Đặng Công Bình)
14. Ông Bùi Minh Đức	Người nội bộ của Ông Bùi Pháp (cổ đông lớn của Tập đoàn Alpha Seven)



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**Các giao dịch phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Nội dung nghiệp vụ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
1. Công ty TNHH Global Capital	Không phát sinh		
2. Ông Bùi Pháp	Thanh lý TSCĐ	520.000.000	
3. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	DLG Ninh Thuận cho vay	18.300.000.000	68.800.000.000
	DLG Ninh Thuận ghi nhận lãi cho vay	21.882.449.315	16.399.210.959
4. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Cổ tức được nhận	8.700.000.000	26.100.000.000
5. Ông Đặng Công Bình	Không phát sinh		
6. Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thanh toán gốc vay	2.550.000.000	
	Lãi vay	2.741.900.000	
7. Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Thuê ki-ốt	1.056.000.000	1.056.000.000
	Thuê xe buýt	-	528.000.000
	Thuê mái nhà	240.000.000	240.000.001
	Doanh thu cho thuê xe	150.000.002	218.181.818
8. Chi nhánh Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Cung cấp điện mặt trời	70.423.660	514.440.755
9. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	Cho thuê văn phòng	-	11.000.000
	khác	-	62.400.000
10. Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	Không phát sinh		
11. Công ty TNHH Mass Noble Investments Limited	Không phát sinh		
12. Ansen Electronics Company	Bán hàng	95.221.970.855	103.371.489.498
	Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	27.634.355.486	30.127.492.403
	Mua tài sản cố định	8.362.594.656	1.089.528.725
13. Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai	Không phát sinh		
14. Ông Bùi Minh Đức	Thanh lý TSCĐ	500.000.000	

Ghi chú: Các giá trị giao dịch mua bán trên là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

**Số dư cuối năm các bên liên quan**

Xem tại các mục thuyết minh V.3, V.4, V.5, V.6, V.16, V.17, V.20, V.21.

**3. Tài sản đảm bảo****Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Tập đoàn dùng tài sản của Tập đoàn (Công trình mở rộng bến xe Đức Long Gia Lai tại đường Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai (xem Thuyết minh V.10)) để đảm bảo thanh toán cho các khoản phát hành trái phiếu ngày 31/12/2014 của bên thứ 3 (Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - chung cổ đông lớn). Khoản bảo lãnh này đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua theo Biên bản họp số 08/BB-HĐQT ngày 05/12/2014.

**Tài sản đảm bảo của bên thứ ba**

Tập đoàn được bên thứ 3 (ông Hồ Hải Đăng, ông Bùi Pháp và Bà Nguyễn Thị Hương) bảo lãnh cho khoản vay của Tập đoàn bằng tài sản cá nhân. (xem Thuyết minh V.21).

**4. Báo cáo bộ phận****Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

<i>Năm nay</i>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>
Bán linh kiện điện tử	95.341.250.855	82.714.547.755	12.626.703.100
Dịch vụ bến bãi	11.731.374.001	3.823.245.153	7.908.128.848
Điện mặt trời	173.280.556.119	55.767.818.997	117.512.737.122
Dịch vụ vận chuyển và khác	919.698.069	1.056.308.740	(136.610.671)
<b>Cộng</b>	<b>281.272.879.044</b>	<b>143.361.920.645</b>	<b>137.910.958.399</b>

<i>Năm trước</i>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>
Bán linh kiện điện tử	103.371.489.498	91.065.152.423	12.306.337.075
Dịch vụ bến bãi	10.478.255.077	5.715.003.106	4.763.251.971
Điện mặt trời	164.800.673.535	56.085.727.071	108.714.946.464
Dịch vụ vận chuyển và khác	634.686.422	1.539.707.414	(905.020.992)
<b>Cộng</b>	<b>279.285.104.532</b>	<b>154.405.590.014</b>	<b>124.879.514.518</b>

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

**5. Thông tin so sánh**

Số liệu cuối năm 2022 được trình bày lại trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023:

	<b>Mã số</b>	<b>Số liệu trước điều chỉnh</b>	<b>Các điều chỉnh</b>	<b>Số liệu sau điều chỉnh</b>
	<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(2)+(3)</b>
<b>Kết quả kinh doanh</b>				
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	249	177	426

**6. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023*

**7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo (hợp nhất) này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

**Người lập biểu/ Kế toán trưởng**



**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

*TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024.*

**Tổng Giám đốc**



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

## CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tân Nhựt, Quận Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

## Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (bếp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>					
1. Số dư đầu năm	96.018.811.284	843.100.100.972	10.178.490.602	2.688.766.770	951.986.169.628
2. Tăng trong năm	407.407.407	8.372.699.730	125.925.926	1.581.517.124	10.487.550.187
- Tăng mua mới trong năm	407.407.407	8.372.699.730	125.925.926	1.581.517.124	10.487.550.187
3. Giảm trong năm	-	-	(5.669.782.719)	-	(5.669.782.719)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(5.669.782.719)	-	(5.669.782.719)
4. Số dư cuối năm	96.426.218.691	851.472.800.702	4.634.633.809	4.270.283.894	956.803.937.096
Trong đó: TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	686.558.260	452.570.631	3.203.033.064	348.360.000	4.690.523.955
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
1. Số dư đầu năm	27.399.221.140	132.946.996.805	7.764.149.519	1.319.323.219	169.429.690.683
2. Tăng trong năm	4.926.748.939	44.788.678.784	722.527.456	284.678.982	50.722.634.161
- Khấu hao trong năm	4.926.748.939	44.788.678.784	722.527.456	284.678.982	50.722.634.161
3. Giảm trong năm	-	-	(4.728.328.786)	-	(4.728.328.786)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.728.328.786)	-	(4.728.328.786)
4. Số dư cuối năm	32.325.970.079	177.735.675.589	3.758.348.189	1.604.002.201	215.423.996.058
<b>III. Giá trị còn lại</b>					
1. Tại ngày đầu năm	68.619.590.144	710.153.104.167	2.414.341.083	1.369.443.551	782.556.478.945
2. Tại ngày cuối năm (*)	64.100.248.612	673.737.125.113	876.285.620	2.666.281.693	741.379.941.038

(\*) Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình thể chấp cho khoản vay của Tập đoàn là 688.427.050.080 đồng (Xem Thuyết minh V.21); hao lãnh cho các khoản phải hành trả phí của Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (chương cổ đông lớn) là 3.440.239.621 đồng (Xem tại mục VII.3).

Người lập biểu/Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2024



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN  
Địa chỉ: Lô E-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tân Nhì, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh  
Báo cáo tài chính năm 2023 (bằng chữ)

Chữ ký và đóng dấu của người lập báo cáo tài chính: ngày 31 tháng 12 năm 2023

PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát (%)	Cộng
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022</b>						
Tại ngày 01/01/2022	1.011.773.530.000	1.049.485.820	663.498.805	138.099.057.979	-	1.151.585.572.604
Tăng trong năm	50.587.410.000	-	-	46.529.006.532	141.615.823.521	238.732.240.053
- Tổng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	45.302.006.532	21.570.283.141	66.872.289.676
- Tăng từ phân chia cổ tức bằng cổ phiếu	50.587.410.000	-	-	-	-	50.587.410.000
- Tăng từ hợp nhất công ty con năm đầu tiên	-	-	-	-	120.045.540.377	120.045.540.377
- Tăng do thay đổi tỷ lệ lợi ích	-	-	-	1.227.000.000	-	1.227.000.000
Giảm trong năm	-	-	-	(63.349.274.618)	-	(63.349.274.618)
- Phân chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	(50.587.410.000)	-	(50.587.410.000)
- Chuyển lịch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn	-	-	-	(12.761.864.618)	-	(12.761.864.618)
- Chuyển từ giá gốc khoản đầu tư	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2023	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	121.278.789.893	141.615.823.521	1.376.968.538.039
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023</b>						
Tại ngày 01/01/2023	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	121.278.789.893	141.615.823.521	1.376.968.538.039
Tăng trong năm	-	-	-	42.187.623.874	28.381.956.868	70.569.580.742
- Tổng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	42.187.623.874	28.381.956.868	70.569.580.742
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2023	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	163.466.413.767	169.997.780.389	1.397.535.118.781

(\*) Tình hình tăng giảm Lợi ích cổ đông không kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023:

	Tại ngày 01/01/2023	Lãi/Lỗ từ KQKD trong năm	Tại ngày 31/12/2023
Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	141.615.823.521	28.381.956.868	169.997.780.389
Cộng	141.615.823.521	28.381.956.868	169.997.780.389

Người lập báo cáo tài chính

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2024.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2024.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)  
Công ty thành viên của JPA International  
Trụ sở chính: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM  
Tel: +84 (28) 3859 4168 Fax: +84 (28) 3859 2285  
Email: contact@vietvalues.com Website: www.vietvalues.com



**BẢN SAO**

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - RIÊNG**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**





MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 07
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	08 - 09
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	10 - 11
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	14 - 41



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") đã trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

### **1. Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (tên cũ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam, sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty Cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007. Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 20/07/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 21 ngày 08 tháng 03 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ : 1.062.360.940.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2024 : 1.062.360.940.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là DL1.

### **2. Trữ sở hoạt động**

#### **2.1 Trữ sở chính hoạt động**

Địa chỉ : Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 (283) 736 7187

Fax : +84 (283) 736 7187

Mã số thuế : 5900437257

#### **2.2 Các chi nhánh trực thuộc hạch toán độc lập**

**Tên chi nhánh**

Bến Xe Gia Lai – Chi Nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven

**Địa chỉ**

43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Gia Lai.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**2.3 Thông tin về công ty con****Thông tin về công ty con tính đến ngày 31/12/2024:**

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
1.	Công ty TNHH Điện Tử DLG Arsen	Lô I3 - 6, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; - Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; - Sản xuất linh kiện điện tử.	100	100	100	100	100	100
2.	Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (*)	Thôn Quên Thê 1, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50	50	50	50	50	50
3	Mass Noble Investments Limited	Hòm thư 957, Trung tâm doanh nghiệp nước ngoài, Road Town, Tortola, Quần đảo Virgin Islands thuộc Anh	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh thẻ nhớ SIM, các mặt hàng tiện nghi gia dụng, chăm sóc cá nhân, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và an ninh gia đình.	97,73	0	97,73	0	97,73	0
4	Ansen Investment Holdings Limited (công ty con gián tiếp)	The British Virgin Islands	Đầu tư	0	0	97,73	0	100	0
5	Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	0	100	0
6	Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0	0	97,73	0	100	0
7	Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	0	100	0

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
8	東莞橋頭益發燈具有限公司(công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0	0	97,73	0	100	0
9	東莞利材塑膠製品有限公司(công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói	0	0	97,73	0	100	0
10	東莞安迅電子有限公司(công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	0	100	0

<sup>(1)</sup> Ông Nguyễn Đình Trac là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

Thông tin về Công ty liên doanh, liên kết tính đến ngày 31/12/2024:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
1.	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	1016, Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Bất động sản	0%	49,0%	0%	49,0%	0%	49,0%
2.	Công ty CP BOT và BT Đúc Long Đắc Nông	Số 04 Điện Biên Phủ, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Đầu tư xây dựng công trình giao thông	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

**3. Ngành nghề hoạt động**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ....



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.

**4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng****4.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Tân Tiến	Thành viên	25/06/2023	
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên	25/06/2023	
Ông Phan Đức Hiếu	Thành viên	25/06/2023	

**4.2 Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Giang	Trưởng ban	25/06/2023	
Bà Trần Thị Vũ Thuận	Thành viên	25/06/2023	
Bà Hồ Thị Thu Trang	Thành viên	25/06/2023	

**4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	30/06/2021	
Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	06/05/2016	
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	14/05/2010	
Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	21/12/2007	

**5. Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này là Ông Nguyễn Đình Trạc – Tổng Giám đốc.

**6. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình tài chính (riêng) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) từ trang 10 đến trang 41.

## **7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo (riêng) này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

## **8. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

## **9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính (riêng) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng), kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và lưu chuyển tiền tệ (riêng) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Trong việc lập các Báo cáo tài chính (riêng) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng);
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (riêng), tình hình hoạt động (riêng) của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính (riêng)**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng) của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

TM. Ban Tổng Giám đốc



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

Tổng Giám đốc

Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Vũ Thị Thùy Trang*



Số: 2267/25/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025, từ trang 10 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) và Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (riêng) Công ty dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện Kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (riêng) Công ty của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (riêng) Công ty. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (riêng) Công ty do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) Công ty trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (riêng) Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP tập đoàn Anpha Seven tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

**Vấn đề khác**

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của Báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Trần Văn Hiệp - Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN 2141-2023-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN số 2839-2025-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (riêng)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>472.213.219.537</b>	<b>297.627.329.964</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	1.456.031.408	1.258.406.634
111	1. Tiền		1.456.031.408	1.258.406.634
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		151.020.000.000	51.520.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2	55.200.000.000	55.200.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(4.180.000.000)	(3.680.000.000)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.3	100.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		319.039.666.238	244.147.607.949
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.4	211.634.114.963	231.154.347.160
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.5	2.970.300.000	2.341.700.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.6	77.208.383.344	9.377.239.237
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.7a	27.899.567.931	1.947.021.552
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.8	(672.700.000)	(672.700.000)
140	IV. Hàng tồn kho	V.9	645.203.559	645.203.559
141	1. Hàng tồn kho		645.203.559	645.203.559
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		52.318.332	56.111.822
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.10a	52.318.332	56.111.822
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>851.395.285.989</b>	<b>1.019.154.316.399</b>
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.064.375.501	2.064.375.501
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.7b	2.064.375.501	2.064.375.501
220	II. Tài sản cố định		81.704.583.187	24.592.222.190
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.11	21.582.340.702	24.430.600.662
222	- Nguyên giá		48.208.652.228	49.029.699.845
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(26.626.311.526)	(24.599.099.183)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.12	60.122.242.485	161.621.528
228	- Nguyên giá		60.441.795.000	441.795.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(319.552.515)	(280.173.472)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.13	-	-
231	- Nguyên giá		1.891.892.974	1.891.892.974
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.891.892.974)	(1.891.892.974)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		48.843.637.960	60.824.656.478
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.14	48.843.637.960	60.824.656.478
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.15	718.403.843.208	930.766.434.010
251	1. Đầu tư vào công ty con		537.000.000.000	282.000.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		201.187.500.000	648.766.434.010
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(19.783.656.792)	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		378.846.133	906.628.220
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.10b	378.846.133	906.628.220
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.323.608.505.526</b>	<b>1.316.781.646.363</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (riêng) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>135.745.908.744</b>	<b>152.525.277.848</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>135.745.908.744</b>	<b>152.325.277.848</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.16	12.485.574.114	10.382.539.114
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		23.909.089	82.818.181
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.17	3.517.473.786	2.179.767.882
314	4. Phải trả người lao động		515.804.659	496.841.367
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.18	2.885.457.990	49.740.682.467
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.19	315.530.992	278.968.770
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.20	115.388.498.047	88.550.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		613.660.067	613.660.067
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>200.000.000</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác		-	200.000.000
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.187.862.596.782</b>	<b>1.164.256.368.515</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.21	<b>1.187.862.596.782</b>	<b>1.164.256.368.515</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.049.485.820	1.049.485.820
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		663.498.805	663.498.805
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		123.788.672.157	100.182.443.890
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		100.182.443.890	83.710.184.100
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		23.606.228.267	16.472.259.790
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.323.608.505.526</b>	<b>1.316.781.646.363</b>

Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	19.465.140.396	17.324.865.803
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		19.465.140.396	17.324.865.803
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	7.562.638.259	7.019.378.685
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		11.902.502.137	10.305.487.118
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	89.084.710.003	56.149.886.204
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	71.465.779.986	44.540.682.467
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		3.603.189.184	24.540.682.467
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	595.337.627	587.189.814
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	3.857.187.009	3.720.855.096
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		25.068.907.518	17.606.645.945
31	11. Thu nhập khác		36.363.636	98.731.800
32	12. Chi phí khác		104.218.415	21.426.287
40	13. Lợi nhuận khác		(67.854.779)	77.305.513
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		25.001.052.739	17.683.951.458
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.17	1.394.824.472	1.211.691.668
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		23.606.228.267	16.472.259.790
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7		
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.7		

Người lập biểu

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Kế toán trưởng

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025



Tăng Giám đốc

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		25.001.052.739	17.683.951.458
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(58.055.661.249)	(29.011.152.047)
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.11; 12	2.887.639.003	(1.081.948.310)
03	- Các khoản dự phòng		20.283.656.792	3.680.000.000
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	V.13	(84.830.146.228)	(56.149.886.204)
06	- Chi phí lãi vay	V.14	3.603.189.184	24.540.682.467
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(33.054.608.510)	(11.327.200.589)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		4.557.576.838	(245.152.955.324)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		2.079.672.534	113.198.391
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		531.575.577	674.244.429
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	244.800.000.000
14	- Tiền lãi vay đã trả		(50.458.413.661)	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.17	(237.139.680)	(5.373.180.048)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(76.581.336.902)	(16.265.893.141)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.14	(48.018.981.482)	4.614.537.964
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		36.363.636	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(167.831.144.107)	(68.029.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	555.812.693.587
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(255.000.000.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		447.578.934.010	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		73.175.291.572	195.512.142.019
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		49.940.463.629	687.910.373.570
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.20	294.048.998.047	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.20	(267.210.500.000)	(671.450.000.000)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		26.838.498.047	(671.450.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		197.624.774	194.480.429
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	1.258.406.634	1.063.926.205
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	1.456.031.408	1.258.406.634

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

NGUYỄN BÌNH TRẠC

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven.

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Sản xuất điện.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty: 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng)**

Trong năm, Công ty nhận được cổ tức được chia từ các khoản đầu tư vào công ty con nên doanh thu tài chính năm nay tăng 51,01% so với năm trước. Ngoài ra, quy mô doanh thu năm nay tăng, làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm nay tăng 15,50% so với năm trước. Trong khi, tỷ trọng các chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp trên doanh thu năm nay ổn định so với năm trước. Từ các yếu tố này dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay tăng 140,40% so với năm trước.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B3-5 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**6. Cấu trúc công ty***Các chi nhánh trực thuộc hạch toán độc lập***Tên chi nhánh****Địa chỉ**Bến Xe Gia Lai – Chi nhánh Công ty Cổ phần  
Tập đoàn Alpha Seven43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố  
Pleiku, Gia Lai.*Các công ty con*

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích
1.	Công ty TNHH Điện Tứ DLG Ansen (công ty con trực tiếp)	- Sản xuất sản phẩm điện tử dẫn dụng; - Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; - Sản xuất linh kiện điện tử.	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2.	Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (công ty con trực tiếp)	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%
3.	Mass Noble Investments Limited (công ty trực tiếp)	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh thẻ nhớ SD, các mặt hàng tiện nghi gia dụng, chăm sóc cá nhân, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và an ninh gia đình	97,73%	97,73%	97,73%	0%	0%	0%
4.	Ansen Investment Holdings Limited (công ty con gián tiếp)	Đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
5.	Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp)	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
6.	Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
7.	Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích
8.	東莞橋頭益發燈具有有限公司(công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
9.	東莞利材塑膠製品有限公司(công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
10.	東莞安迅電子有限公司(công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
			0%	100%	97,73%	0%	0%	0%

*(\*) Ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.*

**Các công ty liên doanh, liên kết**

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
1.	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Bất động sản	0%	0%	0%	49,0%	49,0%	49,0%
2.	Công ty CP BOT và BT Đức Long Đà Nẵng	Đầu tư xây dựng công trình giao thông	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 32 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 35 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (riêng)

Báo cáo tài chính (riêng) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024*

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### ***Các khoản cho vay***

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết***

#### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### ***Công ty liên doanh, liên kết***

Công ty liên doanh, liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

#### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 48
Máy móc và thiết bị	10 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4,5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

## **7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### ***Chương trình phần mềm***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 – 08 năm.

## **8. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là nhà cửa nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý hoặc để bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15

## **9. Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 10. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện tại Công ty là khoản tiền nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận tiền trước.

### 11. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của các cổ đông

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

#### *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ (Dịch vụ bến bãi, vận chuyển, cung cấp điện ...)*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

### 14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính: chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024*

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

### **16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước**

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

### **17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Đối với hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà:***

- Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ALPHA SEVEN được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: ... sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học. Mức ưu đãi cụ thể như sau:

Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm (từ năm 2021 đến năm 2035).

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với Chính sách Kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) (ĐVT: VNĐ)

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	686.257.568	1.178.092.645
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	769.773.840	80.313.989
<b>Cộng</b>	<b>1.456.031.408</b>	<b>1.258.406.634</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô J3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**2. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(*)</sup>	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>51.020.000.000</b>	<b>(4.180.000.000)</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>51.520.000.000</b>	<b>(3.680.000.000)</b>
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	55.200.000.000	51.020.000.000	(4.180.000.000)	55.200.000.000	51.520.000.000	(3.680.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>51.020.000.000</b>	<b>(4.180.000.000)</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>51.520.000.000</b>	<b>(3.680.000.000)</b>

(\*) Là khoản đầu vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 18A/NQ-HĐQT-A7 ngày 23/09/2022.

Giá trị hợp lý và dự phòng được xác định như sau:

Tại ngày 31/12/2024, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai được xác định theo giá chuyển nhượng cổ phiếu theo hợp đồng mua bán cổ phần số 013/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023 và hợp đồng mua bán cổ phần số 014/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023.

**Biến động đầu tư chứng khoán ngắn hạn**

	Số đầu năm		Giảm trong năm		Số cuối năm	
	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	1.840.000	55.200.000.000	-	-	1.840.000	55.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.840.000</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.840.000</b>	<b>55.200.000.000</b>

**3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-
- Ngân Hàng TMCP Phát triển Tp.HCM <sup>(1)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
- Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam <sup>(2)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Trong đó giá trị hợp đồng tiền gửi dùng thế chấp cho hợp đồng vay các khoản vay là 100.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.20).

(1) Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Phát triển Tp. HCM - PGD Củ Chi có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5,3%/năm.

(2) Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Sài Gòn có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5,25%/năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Chi tiết	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-	<b>850.813.427</b>	-
- Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen	-	-	850.813.427	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>211.634.114.963 (672.700.000)</b>		<b>230.303.533.733 (672.700.000)</b>	
- Nguyễn Đức Toàn <sup>(1)</sup>	210.000.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Thương Mại Hùng Nhân Gia Lai	1.383.000.000 (672.700.000)		1.416.000.000 (672.700.000)	
- Các khách hàng khác	251.114.963	-	228.887.533.733	-
<b>Cộng</b>	<b>211.634.114.963 (672.700.000)</b>		<b>231.154.347.160 (672.700.000)</b>	

<sup>(1)</sup> Là khoản phải thu về việc Công ty chuyển nhượng cổ phần Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long cho Nguyễn Đức Toàn.

**5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	-	<b>522.200.000</b>
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	-	522.200.000
<b>Trả trước cho các bên khác</b>	<b>2.970.300.000</b>	<b>1.819.500.000</b>
- Công ty CP Đầu tư Sơn Tùng	1.260.000.000	1.260.000.000
- Trả trước cho các người bán khác	1.710.300.000	559.500.000
<b>Cộng</b>	<b>2.970.300.000</b>	<b>2.341.700.000</b>

**6. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>77.208.383.344</b>	<b>9.377.239.237</b>
- Hồ Thị Thu <sup>(1)</sup>	14.545.493.344	-
- Mai Xuân Bình <sup>(2)</sup>	43.983.190.000	-
- Trần Thị Quỳnh <sup>(3)</sup>	18.679.700.000	-
- Các đối tượng khác	-	9.377.239.237
<b>Cộng</b>	<b>77.208.383.344</b>	<b>9.377.239.237</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản cho Bà Hồ Thị Thu vay theo Hợp đồng vay vốn số 02/2024/HĐCT ngày 11 tháng 01 năm 2024, thời hạn 12 tháng, lãi suất 10%/năm. Cho vay tín chấp.

<sup>(2)</sup> Là khoản cho Ông Mai Xuân Bình vay theo Hợp đồng vay vốn số 03/2024/HĐCT ngày 10 tháng 03 năm 2024, thời hạn 12 tháng, lãi suất 10%/năm. Cho vay tín chấp.

<sup>(3)</sup> Là khoản cho Bà Trần Thị Quỳnh vay theo Hợp đồng vay vốn số 114A/2024/HĐCT ngày 03 tháng 08 năm 2024, thời hạn 12 tháng, lãi suất 6,5%/năm. Cho vay tín chấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**7. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác****7a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>7.442.400.000</b>	-	<b>1.354.401.953</b>	-
- Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắc Nông (cổ tức được chia)	7.380.000.000	-	-	-
- Công ty CP ĐT XD Đức Long Gia Lai	62.400.000	-	62.400.000	-
- Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (cổ tức được chia)	-	-	1.292.001.953	-
<b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>20.457.167.931</b>	-	<b>592.619.599</b>	-
- Phải thu lãi cho vay	6.467.024.905	-	-	-
- Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	3.916.506.850	-	-	-
- Các đối tượng khác	10.073.636.176	-	592.619.599	-
<b>Cộng</b>	<b>27.899.567.931</b>	-	<b>1.947.021.552</b>	-

**7b. Phải thu dài hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>2.064.375.501</b>	-	<b>2.064.375.501</b>	-
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (ký quỹ)	2.064.375.501	-	2.064.375.501	-
<b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.064.375.501</b>	-	<b>2.064.375.501</b>	-

**8. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Dự phòng phải thu các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Dự phòng phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.383.000.000</b>	<b>710.300.000</b>	<b>1.416.000.000</b>	<b>743.300.000</b>
- Công ty TNHH MTV Thương Mại Hùng Nhân Gia Lai	1.383.000.000	710.300.000	1.416.000.000	743.300.000
<b>Cộng</b>	<b>1.383.000.000</b>	<b>710.300.000</b>	<b>1.416.000.000</b>	<b>743.300.000</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(672.700.000)	(672.700.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<b>(672.700.000)</b>	<b>(672.700.000)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**9. Hàng tồn kho**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu (*)	645.203.559	-	645.203.559	-
<b>Cộng</b>	<b>645.203.559</b>	<b>-</b>	<b>645.203.559</b>	<b>-</b>

(\*) Nguyên liệu, vật liệu là vật tư thay thế tấm pin điện mặt trời.

**10. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn****10a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	52.318.332	56.111.822
<b>Cộng</b>	<b>52.318.332</b>	<b>56.111.822</b>

**Tình hình biến động:**

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	56.111.822	58.502.650
- Mua mới trong năm	297.035.690	1.561.984.056
- Phân bổ trong năm	(300.829.180)	(1.564.374.884)
<b>Số cuối năm</b>	<b>52.318.332</b>	<b>56.111.822</b>

**10b. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi tiết:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa	270.061.726	812.136.309
- Chi phí khác	108.784.407	94.491.911
<b>Cộng</b>	<b>378.846.133</b>	<b>906.628.220</b>

**Tình hình biến động:**

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	906.628.220	1.578.481.821
- Mua mới trong năm	61.050.727	20.000.000
- Phân bổ trong năm	(588.832.814)	(691.853.601)
<b>Số cuối năm</b>	<b>378.846.133</b>	<b>906.628.220</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lũ 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**11. Tài sản cố định hữu hình**

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.870.103.899	21.095.269.492	2.792.511.254	271.815.200	49.029.699.845
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	(821.047.617)	-	-
Số cuối năm	24.870.103.899	21.095.269.492	1.971.463.637	271.815.200	48.208.652.228
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	16.277.529.547	5.287.740.611	2.792.511.254	241.317.771	24.599.099.183
Khấu hao trong năm	1.056.804.056	1.760.958.475	-	30.497.429	2.848.259.960
Giảm trong năm	-	-	(821.047.617)	-	(821.047.617)
Số cuối kỳ	17.334.333.603	7.048.699.086	1.971.463.637	271.815.200	26.626.311.526
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	8.592.574.352	15.807.528.881	-	30.497.429	24.430.600.662
Số cuối năm	7.535.770.296	14.046.570.406	-	-	21.582.340.702

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.555.070.251 đồng.

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp bảo lãnh cho các khoản phát hành trái phiếu của Công ty CP tập đoàn Đức Long Gia Lai (chung cổ đông lớn) tại ngày 31/12/2024 là 3.035.505.547 đồng (xem tại Thuyết minh VII.3).

**12. Tài sản cố định vô hình**

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình như sau:

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	441.795.000	441.795.000
Tăng trong năm	60.000.000.000	-	60.000.000.000
Tăng xây dựng cơ bản	60.000.000.000	-	60.000.000.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	60.000.000.000	441.795.000	60.441.795.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	-	280.173.472	280.173.472
Khấu hao trong năm	-	39.379.043	39.379.043
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	319.552.515	319.552.515
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	161.621.528	161.621.528
Số cuối năm	60.000.000.000	122.242.485	60.122.242.485



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lũ 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 170.135.000 đồng.

(\*) Là quyền sử dụng đất tại 97/2 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Thời hạn sử dụng: lâu dài. Giá trị còn lại của quyền sử dụng đất này được bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (công ty con) tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thủ Đức là 60.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh VII.3).

**13. Bất động sản đầu tư**

Là các ki ốt bán hàng của Công ty đang cho thuê. Chi tiết tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư như sau:

	<b>Cơ sở hạ tầng</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm (*)	1.891.892.974	1.891.892.974
<b>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</b>	1.891.892.974	1.891.892.974
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
Khấu hao trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	1.891.892.974	1.891.892.974
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	-	-

**Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	1.093.699.995	1.409.249.411
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	-	-
<b>Lãi/(Lỗ) từ kinh doanh bất động sản đầu tư</b>	<b>1.093.699.995</b>	<b>1.409.249.411</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-Đ Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>					
- Quyền sử dụng đất tại 97/4 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	-	48.018.981.482	-	-	48.018.981.482
- Quyền sử dụng đất tại 97/2 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh <sup>(1)</sup>	60.000.000.000	-	(60.000.000.000)	-	-
- Xây dựng cơ bản	824.656.478	-	-	-	824.656.478
<b>Cộng</b>	<b>60.824.656.478</b>	<b>48.018.981.482</b>	<b>(60.000.000.000)</b>	<b>-</b>	<b>48.843.637.960</b>

<sup>(1)</sup> Là Quyền sử dụng đất tại số 97/4 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh đang trong quá trình xây dựng, được mua theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở số 12033 ngày 04/07/2024 giữa ông Trần Văn Chính, bà Lê Thị Kiều Thủy với Công ty. Công ty đang thực hiện triển khai Xây dựng cao ốc văn phòng tại khu đất này.

**15. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(*)</sup>	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(*)</sup>	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>537.000.000.000</b>	<b>517.216.343.208</b>	<b>19.783.656.792</b>	<b>282.000.000.000</b>	<b>282.000.000.000</b>	
- Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen <sup>(1)</sup>	80.000.000.000	80.000.000.000	-	80.000.000.000	80.000.000.000	
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận <sup>(2)</sup>	202.000.000.000	202.000.000.000	-	202.000.000.000	202.000.000.000	
- Mass Noble Investments Limited <sup>(3)</sup>	255.000.000.000	235.216.343.208	19.783.656.792	-	-	-
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>201.187.500.000</b>	<b>201.187.500.000</b>	<b>-</b>	<b>648.766.434.010</b>	<b>648.766.434.010</b>	
- Công ty CP BỐT và BT Đức Long Đắk Nông <sup>(4)</sup>	201.187.500.000	201.187.500.000	-	201.187.500.000	201.187.500.000	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	-	-	-	447.578.934.010	447.578.934.010	-
<b>Cộng</b>	<b>738.187.500.000</b>	<b>718.403.843.208</b>	<b>19.783.656.792</b>	<b>930.766.434.010</b>	<b>930.766.434.010</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(1) Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 753412041 do Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh (cấp lần đầu ngày 31/05/2017 và thay đổi lần thứ nhất này 24 tháng 12 năm 2020). Công ty được đăng ký thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315016980 cấp lần đầu vào ngày 27/04/2018, thay đổi lần thứ 03 ngày 01/06/2021. Ngành nghề hoạt động chính là sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 80.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (số đầu năm là 80.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ).

(2) Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500619268 ngày 30/11/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp. Ngành nghề hoạt động chính là đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; sản xuất truyền tải điện; khai thác đá, đất sét; xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty đã đầu tư 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (số đầu năm là 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ).

(3) Mass Noble Investments Limited được thành lập tại Quần đảo Virgin Islands thuộc Anh. Ngành nghề hoạt động chính là hoạt động trong các lĩnh vực thiết kế, sản xuất và kinh doanh thẻ nhớ SD, các mặt hàng tiện nghi gia dụng, chăm sóc cá nhân, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và an ninh gia đình. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty đã đầu tư chiếm 97,73% vốn điều lệ của Mass Noble Investments Limited (số đầu năm là 0% vốn điều lệ).

(4) Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400192949 ngày 03 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp. Ngành nghề hoạt động chính là Đầu tư xây dựng công trình giao thông. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ của Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông (số đầu năm là 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ).

(\*) Đối với cổ phiếu chưa niêm yết, giá trị hợp lý được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

**16. Phải trả người bán ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>3.863.200.000</b>	<b>2.701.600.000</b>
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	3.863.200.000	2.701.600.000
<b>Phải trả nhà cung cấp khác</b>	<b>8.622.374.114</b>	<b>7.680.939.114</b>
- Công ty Cổ Phần VES	7.500.000.000	7.500.000.000
- Các đối tượng khác	1.122.374.114	180.939.114
<b>Cộng</b>	<b>12.485.574.114</b>	<b>10.382.539.114</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Báo Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT	83.369.729	-	1.398.728.826	(1.133.066.473)	349.032.082	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.245.471.312	-	1.394.824.472	(237.139.680)	3.472.197.958	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	23.912.885	(23.912.885)	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuế đất	850.926.841	-	1.137.285.599	(1.222.926.840)	765.285.600	-
- Phí, lệ phí, phải nộp khác	-	-	38.118.568	(38.118.568)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.179.767.882</b>	<b>-</b>	<b>3.992.870.350</b>	<b>(2.655.164.446)</b>	<b>3.517.473.786</b>	<b>-</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế như sau:

Hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà với thuế suất 10%.

Hoạt động khác với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.001.052.739	17.683.951.458
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	573.913.104	4.605.963.312
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	573.913.104	4.605.963.312
- Các khoản điều chỉnh giảm	(73.700.000.000)	(15.049.379.420)
+ Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	(73.700.000.000)	(15.049.379.420)
Thu nhập chịu thuế	(48.125.034.157)	7.240.535.350
Trong đó:		
+ Lỗ thu nhập chịu thuế ở các chi nhánh quyết toán Thuế TNDN riêng	(55.099.156.519)	2.364.154.013
+ Lãi thu nhập chịu thuế ở các chi nhánh quyết toán Thuế TNDN riêng	6.974.122.362	4.876.381.337
Thu nhập tính thuế	6.974.122.362	7.240.535.350
- Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 10%	-	2.364.154.013
- Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 20%	6.974.122.362	4.876.381.337
<b>Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>1.394.824.472</b>	<b>1.297.603.048</b>
- Thuế TNDN (10%)	-	236.415.401
- Thuế TNDN (20%)	1.394.824.472	975.276.267
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.394.824.472</b>	<b>1.211.691.668</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**18. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Là khoản chi phí lãi vay.

**19. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả ngắn hạn các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>315.530.992</b>	<b>278.968.770</b>
- Tiền đặt cọc thuê ki ốt, bến bãi	191.709.000	191.709.000
- BHXH, BHYT, BHTN	27.865.792	65.259.770
- Phải trả khác	95.956.200	22.000.000
<b>Cộng</b>	<b>315.530.992</b>	<b>278.968.770</b>

**20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</b>	<b>15.388.498.047</b>	<b>15.388.498.047</b>	<b>77.450.000.000</b>	<b>77.450.000.000</b>
- Công ty TNHH Điện tử Ansen <sup>(1)</sup>	15.388.498.047	15.388.498.047	-	-
- Nguyễn Thanh Lâm	-	-	77.450.000.000	77.450.000.000
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - CN Sài Gòn <sup>(2)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Ba Tháng Hai <sup>(3)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>11.100.000.000</b>	<b>11.100.000.000</b>
- Võ Thị Thu Hằng	-	-	11.100.000.000	11.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>115.388.498.047</b>	<b>115.388.498.047</b>	<b>88.550.000.000</b>	<b>88.550.000.000</b>

<sup>(1)</sup> Hợp đồng tín dụng số 02/2024/HĐCT ngày 01/07/2024.

- Hạn mức vay : 50.000.000.000 đồng;

- Mục đích vay : Bổ sung vốn kinh doanh;

- Lãi suất vay : 5,3%/năm;

- Thời hạn cho vay: 12 tháng;

- Tài sản đảm bảo : tín chấp

<sup>(2)</sup> Hợp đồng tín dụng số 1401LAV240062948 ngày 28 tháng 06 năm 2024.

- Hạn mức vay : 50.000.000.000 đồng;

- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;

- Lãi suất vay : Lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ;

- Thời hạn cho vay: 12 tháng;

- Tài sản đảm bảo : Thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm có giá trị 50.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.3).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

<sup>(v)</sup> Hợp đồng tín dụng số KHO.DN.1105.090924 ngày 9/9/2024 và số KHO.DN.2882.221124 ngày 27/11/2024.

- Số tiền vay : 55.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động;
- Lãi suất vay : theo từng khế ước nhận nợ;
- Thời hạn cho vay: 6 tháng;
- Tài sản đảm bảo : Thẻ chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm có giá trị 50.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.3).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	-	294.048.998.047	(178.660.500.000)	115.388.498.047
Nợ dài hạn đến hạn trả	88.550.000.000	-	(88.550.000.000)	-
Cộng	<u>88.550.000.000</u>	<u>294.048.998.047</u>	<u>(267.210.500.000)</u>	<u>115.388.498.047</u>

**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023					
Số dư tại ngày 01/01/2023	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	83.710.184.100	1.147.784.108.725
Tăng trong năm	-	-	-	16.472.259.790	16.472.259.790
Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	16.472.259.790	16.472.259.790
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2023	<u>1.062.360.940.000</u>	<u>1.049.485.820</u>	<u>663.498.805</u>	<u>100.182.443.890</u>	<u>1.164.256.368.515</u>
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024					
Số dư tại ngày 01/01/2024	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	100.182.443.890	1.164.256.368.515
Tăng trong năm	-	-	-	23.606.228.267	23.606.228.267
Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	23.606.228.267	23.606.228.267
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2024	<u>1.062.360.940.000</u>	<u>1.049.485.820</u>	<u>663.498.805</u>	<u>123.788.672.157</u>	<u>1.187.862.596.782</u>

**21b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**21c. Cổ phiếu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	106.236.094	106.236.094
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND/CP.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) (ĐVT: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

Chi tiết gồm:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Doanh thu hoạt động bến bãi	13.506.115.603	11.731.374.001
- Doanh thu hoạt động vận chuyển	220.800.456	344.020.457
- Doanh thu hoạt động điện mặt trời	5.738.224.337	5.249.471.345
<b>Cộng</b>	<b>19.465.140.396</b>	<b>17.324.865.803</b>

**1b. Doanh thu đối với các bên liên quan**

Chi tiết gồm:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Doanh thu hoạt động điện mặt trời	1.148.035.664	1.146.158.558
Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	1.148.035.664	1.075.734.898
Chi nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai - Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	-	70.423.660
- Doanh thu hoạt động vận chuyển	54.545.456	150.000.002
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	54.545.456	150.000.002
<b>Cộng</b>	<b>1.202.581.120</b>	<b>1.296.158.560</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**2. Giá vốn hàng bán**

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hoạt động bên bãi	4.410.497.568	3.823.245.153
- Giá vốn hoạt động vận chuyển	405.976.292	480.631.128
- Giá vốn hoạt động điện mặt trời	2.746.164.399	2.715.502.404
<b>Cộng</b>	<b>7.562.638.259</b>	<b>7.019.378.685</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Lãi cho vay	15.364.151.789	41.098.608.366
- Cổ tức nhận được từ việc đầu tư vốn	73.700.000.000	15.049.379.420
- Lãi tiền gửi ngân hàng	20.558.214	1.898.418
<b>Cộng</b>	<b>89.084.710.003</b>	<b>56.149.886.204</b>

**4. Chi phí tài chính**

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi đi vay	3.603.189.184	24.540.682.467
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	47.578.934.010	16.320.000.000
- Dự phòng đầu tư tài chính	20.283.656.792	-
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	3.680.000.000
<b>Cộng</b>	<b>71.465.779.986</b>	<b>44.540.682.467</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Là chi phí lương phải trả cho nhân viên.

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	595.337.627	587.189.814
<b>Cộng</b>	<b>595.337.627</b>	<b>587.189.814</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	1.210.312.192	1.610.747.948
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	650.140.540	670.784.381
- Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.010.565.970	761.104.777
- Các chi phí quản lý doanh nghiệp khác	982.168.307	674.217.990
<b>Cộng</b>	<b>3.857.187.009</b>	<b>3.720.855.096</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024*

**7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

Chỉ tiêu này không trình bày trên Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven vì đây là Công ty mẹ, và được trình bày trên Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo quy định tại khoản 3.19, điều 113 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

**8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	2.690.064.325	3.031.858.219
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.887.639.003	3.207.475.300
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.133.169.827	2.419.598.717
- Các chi phí bằng tiền khác	3.304.289.740	2.668.491.359
<b>Cộng</b>	<b>12.015.162.895</b>	<b>11.327.423.595</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nợ tiềm tàng**

Công ty không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan****2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thành viên chủ chốt	Mối quan hệ
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (Ban Giám đốc)*

Tiền lương	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	179.423.077	180.000.000
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	128.505.000	131.880.000
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	133.905.000	134.280.000
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	119.615.385	174.000.000
<b>Cộng</b>		<b>561.448.462</b>	<b>620.160.000</b>

Trong năm, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô J3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác****Các bên liên quan khác với Công ty gồm:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Global Capital	Cổ Đông lớn (chiếm 17,00% vốn điều lệ)
Ông Bùi Pháp	Cổ đông lớn của công ty (chiếm 24,01% vốn điều lệ)
Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Công ty con trực tiếp (Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ)
Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Công ty con trực tiếp (Công ty nắm giữ 50% vốn điều lệ)
Mass Noble Investments Limited ("Mass Noble")	Công ty con trực tiếp (Công ty nắm giữ 97,73% vốn điều lệ)
Ansen Investment Holdings Limited	Công ty con gián tiếp
Shine Profit Development Limited	Công ty con gián tiếp
Greatrich Industrial Limited	Công ty con gián tiếp
Profit Metal Limited	Công ty con gián tiếp
東莞橋頭益發燈具有限公司	Công ty con gián tiếp
東莞利材塑膠製品有限公司	Công ty con gián tiếp
東莞安迅電子有限公司	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Công ty liên kết (Tập đoàn nắm giữ 49% vốn điều lệ)
Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Công ty liên kết (Tập đoàn nắm giữ 29% vốn điều lệ)
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai ("DLG")	Chung cổ đông lớn (Bùi Pháp)
Chi nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Chi nhánh trực thuộc DLG
Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	Xây dựng DLGL là cổ đông lớn của Đức Long Dung Quất; Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng DLGL
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của DLG Ansen (bổ nhiệm từ ngày 06/07/2023)
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng Đức Long Gia Lai



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

*Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:*

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
- Công ty TNHH Global Capital	Không phát sinh		
- Ông Bùi Pháp	Thanh lý TSCĐ		520.000.000
- Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Doanh thu tiền điện	1.148.035.664	1.075.734.898
	Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	-	6.349.379.420
	Chi phí lãi vay	258.609.482	-
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	65.000.000.000	-
- Mass Noble Investments Limited	Không phát sinh		
- Ansen Investment Holdings Limited	Không phát sinh		
- Shine Profit Development Limited	Tỷ lệ Shine Profit Development Limited sở hữu Công ty tại ngày cuối năm	2,64%	2,64%
- Greatrich Industrial Limited	Không phát sinh		
- Profit Metal Limited	Không phát sinh		
東莞橋頭益發燈具有限公司	Không phát sinh		
東莞利材塑膠製品有限公司	Không phát sinh		
東莞安迅電子有限公司	Không phát sinh		
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Không phát sinh		
- Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	-	8.700.000.000
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Doanh thu cho thuê xe	54.545.456	150.000.002
	Chi phí thuê ki ốt	1.056.000.000	1.056.000.000
	Chi phí thuê mái nhà	60.000.000	240.000.000
- Chi Nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Doanh thu tiền điện	-	70.423.660
- Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	Không phát sinh		
- Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thanh toán gốc vay	77.450.000.000	2.550.000.000
	Chi phí lãi vay	1.052.186.301	2.741.900.000
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	Không phát sinh		

Ngoài ra, Công ty dùng tài sản của Công ty để bảo lãnh nhằm đảm bảo cho khoản phát hành trái phiếu của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn) (xem tại Thuyết minh VII.3).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Sổ dư cuối năm các bên liên quan khác**

Sổ dư cuối năm của các bên liên quan khác đã được trình bày tại Thuyết minh mục V.3, V.4, V.5, V.8, V.15, V.19.

**3. Tài sản đảm bảo**

Công trình mở rộng bến xe Đức Long Gia Lai tại đường Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai (Xem tại mục V.10), Công trình này đã được dùng để bảo lãnh nhằm đảm bảo thanh toán cho khoản phát hành trái phiếu ngày 31/12/2014 của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn). Khoản bảo lãnh này đã được Hội đồng quản trị thông qua theo Biên bản họp số 08/BB-HĐQT ngày 05/12/2014.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 11 năm 2023, Công ty đã dùng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen và Quyền sử dụng đất tại số 97/2 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (Công ty con) (xem tại Thuyết minh V.14).

**4. Báo cáo theo bộ phận****Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Sản xuất điện.

	Doanh thu dịch vụ bến bãi	Doanh thu dịch vụ vận chuyển	Doanh thu điện mặt trời	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.506.115.603	220.800.456	5.738.224.337	19.465.140.396
Giá vốn hàng bán	4.410.497.568	405.976.292	2.746.164.399	7.562.638.259
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>9.095.618.035</b>	<b>(185.175.836)</b>	<b>2.992.059.938</b>	<b>11.902.502.137</b>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.731.374.001	344.020.457	5.249.471.345	17.324.865.803
Giá vốn hàng bán	3.823.245.153	480.631.128	2.715.502.404	7.019.378.685
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>7.908.128.848</b>	<b>(136.610.671)</b>	<b>2.533.968.941</b>	<b>10.305.487.118</b>

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024*

**5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (riêng) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

Người lập biểu/Kế toán trưởng



**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

*Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

**Tổng Giám đốc**



**NGUYỄN ĐÌNH TRÁC**





Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)  
Công ty thành viên của JPA International  
Trụ sở chính: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM  
Tel: +84 (28) 3859 4168 Fax: +84 (28) 3859 2295  
Email: contact@vietvalues.com Website: www.vietvalues.com



BẢN SẠO

# **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

## **CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**



## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 06
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	07 – 08
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31/12/2024	09 – 10
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024	11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024	12
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024	13 – 43
7. Phụ lục 01: Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình	44
8. Phụ lục 02: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	45



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đã trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2024 của công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven, 10 công ty con và 01 công ty liên kết (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

**1. Khái quát về Tập đoàn**

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") và 03 công ty con và 02 công ty liên kết.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (tên cũ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam) là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007. Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 ngày 08 tháng 03 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

Vốn điều lệ : 1.062.360.940.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2024 : 1.062.360.940.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DL1.

**2. Trữ sở hoạt động****2.1 Trữ sở chính hoạt động**

Địa chỉ : Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (283) 736 7187

Fax : +84 (283) 736 7187

Mã số thuế : 5900437257

**2.2 Các chi nhánh**

Tên chi nhánh

Bến xe Gia Lai – Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven

Địa chỉ

43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**2.3 Thông tin về công ty con và công ty liên kết**

Thông tin về công ty con tại ngày 31/12/2024 như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
1. Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (công ty con trực tiếp)	Lô I3 - 6, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử.	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2024

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
2. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (công ty con trực tiếp) <sup>(1)</sup>	Thôn Quán Thê 1, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50,0	50,0	50,0	50,0	50,0	50,0
3. Công ty TNHH Mass Noble Investment (công ty con trực tiếp)	957, Trung tâm doanh nghiệp nước ngoài Road Town, Tortola, Quần đảo Virgin Islands thuộc Anh	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử, viễn thông công nghệ cao	97,73	0	97,73	0	97,73	0
4. Công ty TNHH Đầu tư Ansen (công ty con gián tiếp)	The British Virgin Islands	Đầu tư	0	0	97,73	0	100	0
5. Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	0	100	0
6. Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0	0	97,73	0	100	0
7. Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	0	100	0
8. 東莞博頭益發燈具有限公司 (công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0	0	97,73	0	100	0
9. 東莞利材塑膠製品有限公司 (công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói	0	0	97,73	0	100	0



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2024

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
10. 東莞安迅電子有限公司 (công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	0	100	0

(\*) Trở thành công ty con do ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

Thông tin về công ty liên kết tại ngày 31/12/2024 như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
1. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	149 – 151 đường 9A KDC Trung Sơn, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	Bất động sản	0	49,00	0	49,00	0	49,00
2. Công ty CP BOT&BT Đắk Nông	Số 04 Điện Biên Phủ, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

**3. Ngành nghề hoạt động**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Xây dựng công trình điện;
- Sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất, kinh doanh linh kiện điện tử.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh*

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2024*

**4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng****4.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Tân Tiến	Thành viên	25/06/2023	
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên	25/06/2023	
Ông Phan Đức Hiếu	Thành viên	25/06/2023	

**4.2 Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Bà Phạm Thị Giang	Trưởng ban	25/06/2023	
Bà Trần Thị Vũ Thuận	Thành viên	25/06/2023	
Bà Hồ Thị Thu Trang	Thành viên	25/06/2023	

**4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	30/06/2021	
Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	06/05/2016	
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	14/05/2010	
Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	21/12/2007	

**5 Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đình Trạc – Tổng Giám đốc.

**6 Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 09 đến trang 45.

**7 Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo (hợp nhất) này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

**8 Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô D-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2024

**9 Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính (hợp nhất) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất), kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Trong việc lập các Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất);
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động (hợp nhất) của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

**10 Phê duyệt các Báo cáo tài chính (hợp nhất)**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các dòng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

TM. Ban Tổng Giám đốc



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

Tổng Giám đốc

Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025

**CHUNG THỰC BAN SƠ ĐUNG VỚI BAN CHINH**  
Số chứng thực 1.8807 quyền số 1.1 SCT/BS  
Ngày 25 tháng 1 năm 2025



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Vũ Thị Thùy Trang*

Số 2268/25/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025 (từ trang 09 đến trang 45), bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện Kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



**Trần Văn Hiệp - Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKHN số 2141-2023-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

A handwritten signature in black ink, likely belonging to Nguyễn Thị Tuyết Vân.

**Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN số 2839-2025-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)**

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)**

**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**ĐVT: VND**

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.199.216.369.297</b>	<b>681.949.610.628</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>152.088.431.637</b>	<b>4.214.119.935</b>
111	1. Tiền		152.088.431.637	4.214.119.935
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>151.020.000.000</b>	<b>89.520.000.000</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2	55.200.000.000	93.200.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(4.180.000.000)	(3.680.000.000)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.3	100.000.000.000	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>800.337.720.509</b>	<b>559.070.449.499</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.4	371.318.261.770	266.506.334.421
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.5	28.794.239.853	98.279.525.141
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.6a	318.350.576.828	176.950.244.737
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.7a	98.311.588.589	17.705.012.637
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.8	(17.421.847.787)	(672.700.000)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		984.901.256	302.032.563
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.9	<b>85.060.044.621</b>	<b>18.446.378.329</b>
141	1. Hàng tồn kho		114.920.447.162	18.446.378.329
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(29.860.402.541)	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>10.710.172.530</b>	<b>10.698.662.865</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.10a	484.768.645	378.674.041
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		10.199.851.528	10.319.944.541
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.19	25.552.357	44.283
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.370.978.737.200</b>	<b>1.745.255.907.198</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>2.064.375.501</b>	<b>169.283.600.604</b>
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	V.6b	-	125.322.457.980
216	2. Phải thu dài hạn khác	V.7b	2.064.375.501	43.961.142.624
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>815.320.180.361</b>	<b>741.666.479.507</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.11	737.238.315.274	741.379.941.038
222	- Nguyên giá		1.823.339.650.984	956.803.937.096
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.086.101.335.710)	(215.423.996.058)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.12	78.081.865.087	286.538.469
228	- Nguyên giá		326.824.439.672	589.565.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(248.742.574.585)	(303.026.531)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	V.13	-	-
231	- Nguyên giá		1.891.892.974	1.891.892.974
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.891.892.974)	(1.891.892.974)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>48.843.637.960</b>	<b>61.469.859.704</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.14	48.843.637.960	61.469.859.704
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	V.15	<b>271.715.750.117</b>	<b>677.783.730.940</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		244.058.100.784	677.783.730.940
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		55.462.365.461	-
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		(27.804.716.128)	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>233.034.793.261</b>	<b>95.052.236.443</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.10b	86.627.436.014	28.963.210.509
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		120.346.146	-
269	3. Lợi thế thương mại	V.16	146.287.011.101	66.089.025.934
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>2.570.195.106.497</b>	<b>2.427.205.517.826</b>



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tân Nhì, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.198.838.662.924</b>	<b>1.029.667.399.045</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>570.003.227.114</b>	<b>339.263.343.113</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.17	113.645.575.910	33.032.099.114
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.18	32.221.569.842	14.323.812.433
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.19	63.648.230.284	2.865.166.597
314	4. Phải trả người lao động		30.556.989.411	3.398.799.176
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.20	66.706.655.158	63.837.563.144
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.21a	10.571.577.249	4.486.027.282
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.22a	252.017.960.193	216.685.206.300
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		634.669.067	634.669.067
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>628.835.435.810</b>	<b>690.404.055.932</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.21b	980.256.425	14.034.302.892
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.22b	625.837.498.040	676.369.753.040
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		2.017.681.345	-
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.371.356.443.573</b>	<b>1.397.538.118.781</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.23	<b>1.371.356.443.573</b>	<b>1.397.538.118.781</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.049.485.820	1.049.485.820
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		8.690.981.673	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		663.498.805	663.498.805
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		164.151.385.588	163.466.413.767
421a	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		162.764.900.005	121.278.789.893
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		1.386.485.583	42.187.623.874
429	6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		134.440.151.687	169.997.780.389
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.570.195.106.497</b>	<b>2.427.205.517.826</b>

Người lập biểu/Kế toán trưởng

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tân Nhàn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh*

**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024*

**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

*DVT: VND*

<b>Mã số</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	525.470.723.348	281.272.879.044
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		2.721.335	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		525.468.002.013	281.272.879.044
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	342.532.281.754	143.361.920.645
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		182.935.720.259	137.910.958.399
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	32.192.806.953	71.445.902.439
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	130.952.776.250	128.872.791.447
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		69.459.817.485	105.462.046.333
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		23.254.817.616	20.465.184.444
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	3.110.007.165	1.272.553.559
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	71.188.953.374	29.193.312.660
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		33.131.608.039	70.483.387.616
31	12. Thu nhập khác		184.955.451	1.377.185.376
32	13. Chi phí khác		2.221.016.609	79.300.582
40	14. Lợi nhuận khác		(2.036.061.158)	1.297.884.794
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		31.095.546.881	71.781.272.410
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.19	2.084.448.997	1.211.691.668
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		1.723.776.187	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		26.387.321.697	70.569.580.742
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		1.386.485.583	42.187.623.874
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		25.000.836.114	28.381.956.868
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7	13	397
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8	13	397

Người lập biểu/Kế toán trưởng



**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

*Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025*



Tổng Giám Đốc

**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**



## CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tân Nhựt Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
	1. Lợi nhuận trước thuế	V.23	31.095.546.881	71.781.272.410
	2. Điều chỉnh cho các khoản		21.494.463.564	77.302.326.312
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.11,12, 13,16	79.105.523.593	59.031.716.508
03	- Các khoản dự phòng		74.914.266.456	3.665.824.402
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền			
04	tệ có gốc ngoại tệ			
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(51.510.794.448)	(90.857.260.933)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	69.945.313.720	105.462.046.335
07	- Các khoản điều chỉnh khác		(150.959.845.757)	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		52.590.010.445	149.083.598.722
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(60.642.118.993)	(348.538.635.807)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(96.474.068.833)	3.845.337.422
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu		158.085.736.108	35.005.952.936
	nhập phải nộp)			
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(57.770.320.109)	2.157.163.356
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		(62.000.000.000)	206.800.000.000
14	- Tiền lãi vay đã trả		(123.418.482.788)	(80.921.363.868)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.19	(265.177.350)	(5.373.180.048)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(189.894.421.520)	(37.941.127.287)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(92.867.778.329)	(11.150.361.192)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	1.070.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(16.077.874.111)	468.248.429.914
26	4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		447.578.934.010	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	14.334.952.759	195.108.510.068
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		352.968.234.329	653.276.578.790
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của			
32	doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.22a	542.780.595.678	382.371.958.881
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.22a	(557.980.096.785)	(1.009.005.283.281)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(15.199.501.107)	(626.633.324.400)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		147.874.311.702	(11.297.872.897)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	4.214.119.935	15.511.992.832
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	152.088.431.637	4.214.119.935

Người lập biểu/Kế toán trưởng

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") và 10 Công ty con cùng 01 Công ty liên kết (sau đây gọi là "Tập đoàn").

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Mua bán đá, phân bón, nông sản;
- Kinh doanh bất động sản;
- Bán điện năng lượng mặt trời thương phẩm.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Xây dựng công trình điện;
- Sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất linh kiện điện tử.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn: 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Quý 3 năm 2024, Tập đoàn mua mới Công ty TNHH Mass Noble Investment cùng các công ty thành viên của Công ty TNHH Mass Noble Investment. Do đó, tình hình tài chính cũng như tình hình kết quả kinh doanh năm nay biến động so với năm trước. Tổng tài sản sản cuối năm tăng 6,47% so với đầu năm, Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay giảm 43,73% so với năm trước.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**6. Các Công ty con và Công ty liên kết được hợp nhất****6.1 Tổng số Công ty con được hợp nhất**

Tổng số công ty con tại ngày 31/12/2024: 10 công ty

Số lượng công ty con được hợp nhất: 10 công ty

**Công ty con**

Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (công ty con trực tiếp)	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử.	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%
2. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (công ty con trực tiếp) (*)	Sản xuất kinh doanh điện năng lượng mặt trời	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%
3. Công ty TNHH Mass Noble Investment (công ty con trực tiếp)	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử, viễn thông công nghệ cao	97,73%	97,73%	97,73%	0%	0%	0%
4. Ansen Investment Holdings Limited (công ty con gián tiếp)	Đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
5. Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp)	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
6. Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
7. Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
8. 東莞德頭益發燈具有限公司 (công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích
9. 東莞利材塑膠製品有限公司(công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
10. 東莞安迅電子有限公司(công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%

<sup>(1)</sup> Trở thành công ty con do ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

**6.2 Tổng số Công ty liên kết**

- Tổng số Công ty liên kết tại ngày 31/12/2024: 01 Công ty

- Số lượng các Công ty liên kết được hợp nhất (theo phương pháp vốn chủ sở hữu): 01 Công ty

**Các Công ty liên kết**

Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
1. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Bất động sản	0%	0%	0%	49,0%	49,0%	49,0%
2. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 810 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 165 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.



### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Báo cáo tài chính (hợp nhất) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con

##### *Công ty con*

Công ty con là các đơn vị mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị. Các báo cáo tài chính của các Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách Kế toán thống nhất với các chính sách Kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là tất cả các đơn vị trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở đơn vị đó.

Tập đoàn đã áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu để trình bày khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

chính theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này.

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi, Tập đoàn đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 48
Máy móc và thiết bị	10 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4,5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

### 10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà cửa nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý hoặc để bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng bất động sản đầu tư.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô D-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024*

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15

### **11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **12. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

#### ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Tập đoàn hoặc theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

### **13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

#### ***Doanh thu bán hàng hóa***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024*

- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

## **14. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

## **15. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## **16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

## **17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước**

Các khoản thuế Tập đoàn tính và nộp ngân sách gồm:

### **Thuế giá trị gia tăng**

Thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

*Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.*

**18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**19. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (ĐVT: VNĐ)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Chi tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.574.518.355	1.442.176.428
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	149.513.913.282	2.771.943.507
<b>Tổng cộng</b>	<b>152.088.431.637</b>	<b>4.214.119.935</b>

**2. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(1)</sup>	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai <sup>(1)</sup>	55.200.000.000	51.020.000.000	(4.180.000.000)	93.200.000.000	89.520.000.000	(3.680.000.000)
Công ty TNHH SX-M-DV Đồng Phú Hưng	-	-	-	38.000.000.000	38.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>51.020.000.000</b>	<b>(4.180.000.000)</b>	<b>93.200.000.000</b>	<b>89.520.000.000</b>	<b>(3.680.000.000)</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản đầu vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18A/NQ-HĐQT-A7 ngày 23/09/2022.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

***a) Giá trị hợp lý và dự phòng được xác định như sau:***

Tại ngày 31/12/2024, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như sau:

Khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai được xác định theo giá chuyển nhượng cổ phiếu theo hợp đồng mua bán cổ phần số 013/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023 và hợp đồng mua bán cổ phần số 014/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023 và Thỏa thuận đăng ký mua cổ phần tháng 12 năm 2024.

***Biến động đầu tư chứng khoán ngắn hạn***

	Đầu năm		Tình hình tăng/giảm trong năm		Cuối năm	
	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	1.840.000	55.200.000.000	-	-	1.840.000	55.200.000.000
- Công ty TNHH SX-TM-DV Đồng Phú Hưng		38.000.000.000	-	(38.000.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.840.000</b>	<b>93.200.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(38.000.000.000)</b>	<b>1.840.000</b>	<b>55.200.000.000</b>

**3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-
- Ngân Hàng TMCP Phát Triển Tp.HCM <sup>(1)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
- Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam <sup>(2)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Trong đó giá trị hợp đồng tiền gửi dùng thế chấp cho hợp đồng vay các khoản vay là 100.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.22).

<sup>(1)</sup> Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Phát triển Tp.HCM - PGD Củ Chi có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5.3%/năm.

<sup>(2)</sup> Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Sài Gòn có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5.25%/năm.

**4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn của các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>550.000.000</b>
- Ông Bùi Minh Đức	-	550.000.000
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác</b>	<b>371.318.261.770</b>	<b>265.956.334.421</b>
- Ông Nguyễn Đức Toàn	210.000.000.000	-
- Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	20.893.616.562	34.801.987.261
- Các đối tượng khác	140.424.645.208	231.154.347.160
<b>Cộng</b>	<b>371.318.261.770</b>	<b>266.506.334.421</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Trong đó, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng dùng để thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng tại ngày 31/12/2024 là 34.874.116.280 đồng (xem tại Thuyết minh V.22).

**5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>24.914.236.101</b>	<b>95.381.714.101</b>
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	-	522.200.000
- Ansen Electronics Company	20.809.514.101	20.809.514.101
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	4.104.722.000	74.050.000.000
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>3.880.003.752</b>	<b>2.897.811.040</b>
- Các đối tượng khác	3.880.003.752	2.897.811.040
<b>Cộng</b>	<b>28.794.239.853</b>	<b>98.279.525.141</b>

**6. Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn****6a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>130.000.000.000</b>	<b>87.100.000.000</b>
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long <sup>(1)</sup>	130.000.000.000	87.100.000.000
<b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>188.350.576.828</b>	<b>89.850.244.737</b>
- Công ty TNHH SX TM DV Đồng Phú Hưng <sup>(2)</sup>	45.000.000.000	45.000.000.000
- Hồ Thị Thu <sup>(3)</sup>	38.698.221.824	-
- Mai Xuân Bình <sup>(4)</sup>	85.972.655.004	-
- Các đối tượng khác	18.679.700.000	44.850.244.737
<b>Cộng</b>	<b>318.350.576.828</b>	<b>176.950.244.737</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản cho vay theo các Hợp đồng cho vay có thời hạn không quá 12 tháng, lãi suất từ 9% - 12%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng lợi nhuận từ Dự án Đức Long Golden Land do Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long làm chủ đầu tư theo Thỏa thuận số 01/2023/TTĐB-VGL-DLGNT ngày 01/07/2023 và Hợp đồng cho vay số 001/2024/HDV/HVH-DLG ngày 02 tháng 02 năm 2024, có thời hạn không quá 12 tháng, lãi suất: 10%/năm.

<sup>(2)</sup> Là khoản cho vay theo các Hợp đồng cho vay với lãi suất 10%/năm, có thời hạn không quá 12 tháng, lãi suất 10%/năm. Tài sản đảm bảo: tín chấp.

<sup>(3)</sup> Là khoản cho Bà Hồ Thị Thu vay theo hợp đồng vay vốn với lãi suất 10%/năm, có thời hạn vay 12 tháng. Tài sản đảm bảo: tín chấp.

<sup>(4)</sup> Là khoản cho Ông Mai Xuân Bình vay theo hợp đồng vay vốn với lãi suất 10%/năm, có thời hạn vay 12 tháng. Tài sản đảm bảo: tín chấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**6b. Phải thu về cho vay dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	<b>112.900.000.000</b>
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long	-	112.900.000.000
<b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>	-	<b>12.422.457.980</b>
- Phạm Thị Hiền	-	9.650.000.000
- Hồ Thị Thu	-	2.772.457.980
<b>Cộng</b>	-	<b>125.322.457.980</b>

**7. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác****7a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>57.707.621.916</b>	<b>11.152.060.274</b>
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long (lãi cho vay)	57.707.621.916	11.152.060.274
<b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>40.603.966.673</b>	<b>6.552.952.363</b>
- Lãi tiền gửi, cho vay phải thu	13.668.473.146	4.224.305.868
- Tạm ứng nhân viên	3.138.579.788	231.764.800
- Các khoản phải thu khác	23.796.913.739	2.096.881.695
<b>Cộng</b>	<b>98.311.588.589</b>	<b>17.705.012.637</b>

**7b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>2.064.375.501</b>	<b>43.961.142.624</b>
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long (lãi cho vay)	-	41.896.767.123
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (ký quỹ)	2.064.375.501	2.064.375.501
<b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.064.375.501</b>	<b>43.961.142.624</b>

**8. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Dự phòng phải thu các bên liên quan</b>	-	-
<b>Dự phòng phải thu là các tổ chức và cá nhân không là bên liên quan</b>	-	<b>(672.700.000)</b>
- Quá hạn thu hồi trên 06 tháng, dưới 1 năm	(13.500.000.000)	-
- Quá hạn thu hồi trên 2 năm, dưới 3 năm	(1.359.424.035)	(672.700.000)
- Quá hạn thu hồi trên 3 năm	(2.562.423.752)	-
<b>Cộng</b>	<b>(17.421.847.787)</b>	<b>(672.700.000)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhì, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(672.700.000)	(672.700.000)
- Trích lập dự phòng	(13.500.000.000)	-
- Dự phòng tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm	(4.941.440.488)	-
- Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	(547.420.445)	-
- Hoàn nhập dự phòng	2.239.713.146	-
Số cuối năm	(17.421.847.787)	(672.700.000)

**9. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu <sup>(1)</sup>	29.978.800.189	(8.134.353.342)	7.926.737.420	-
- Công cụ dụng cụ	557.330.671	-	2.770.120.695	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang <sup>(2)</sup>	39.455.184.153	(17.938.939.141)	139.018.801	-
- Thành phẩm <sup>(3)</sup>	44.929.132.149	(3.787.110.058)	7.610.501.413	-
<b>Cộng</b>	<b>114.920.447.162</b>	<b>(29.860.402.541)</b>	<b>18.446.378.329</b>	<b>-</b>

<sup>(1)</sup> Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là các vật tư dùng sản xuất các linh kiện điện tử.<sup>(2)</sup> Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang chủ yếu là các thiết bị linh kiện điện tử, các sản phẩm tiện ích gia đình đang trong quá trình sản xuất.<sup>(3)</sup> Thành phẩm chủ yếu là các linh kiện điện tử các loại.**10. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn****10a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Tình hình biến động:	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	378.674.041	452.972.565
- Mua mới trong năm	2.624.331.031	3.085.920.846
- Phân bổ trong năm	(2.518.236.427)	(3.160.219.370)
Số cuối năm	484.768.645	378.674.041

Chi tiết số dư:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	484.768.645	322.562.219
- Chi phí khác	-	56.111.822
<b>Cộng</b>	<b>484.768.645</b>	<b>378.674.041</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**10b. Chi phí trả trước dài hạn**

<b>Tình hình biến động:</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Số đầu năm	28.963.210.509	31.046.075.341
- Mua mới trong năm	30.121.628.713	1.959.925.482
- Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm	32.630.488.149	-
- Ảnh hưởng do chuyển đổi báo cáo	3.298.626	-
- Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	990.737.730	-
- Phân bổ trong năm	(6.081.927.713)	(4.042.790.314)
<b>Số cuối năm</b>	<b>86.627.436.014</b>	<b>28.963.210.509</b>

<b>Chi tiết số dư:</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng <sup>(1)</sup>	25.407.393.020	27.405.727.302
- Quyền sử dụng đất có thời hạn <sup>(2)</sup>	58.319.922.433	-
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	2.180.952.153	521.389.457
- Chi phí sửa chữa tài sản	270.061.726	807.516.601
- Chi phí khác	449.106.682	228.577.149
<b>Cộng</b>	<b>86.627.436.014</b>	<b>28.963.210.509</b>

<sup>(1)</sup> Là tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê đất với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Hợp đồng thuê đất số 25/HĐTD ngày 26/06/2020, thời gian thuê 50 năm, diện tích 15.828,60 m<sup>2</sup> (được cấp GCNQSDĐ số 159262); Hợp đồng thuê đất số 06/HĐTD ngày 31/01/2020, thời gian thuê 50 năm, diện tích 560.087,20 m<sup>2</sup> (được cấp GCNQSDĐ số 364963). Giá trị còn lại của chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng dùng để thế chấp cho khoản vay ngân hàng là 27.405.727.302 đồng (xem Thuyết minh V.22). Và tiền thuê đất tại nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.

<sup>(2)</sup> Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 27, 35 tờ bản đồ số 9 và 61 tại địa chỉ lô I3-6 Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Thủ Đức chuyển nhượng từ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai. Thời hạn thuê đất: 01/02/2055. Tại ngày 30/06/2024, Công ty đang tiến hành làm các thủ tục để chuyển quyền sử dụng thửa đất nêu trên.

**11. Tài sản cố định hữu hình**Chi tiết xem **Phụ lục 01** đính kèm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**12. Tài sản cố định vô hình**

Chỉ tiêu	Phần mềm vi tính	Quyền sử dụng đất lâu dài	Chi phí triển khai	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>				
1. Số dư đầu năm	589.565.000	-	-	589.565.000
2. Tăng trong năm	101.697.941	60.000.000.000	266.133.176.731	326.234.874.672
- Tăng do mua mới	101.697.941	60.000.000.000	2.510.998.219	62.612.696.160
- Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm	-	-	255.719.421.974	255.719.421.974
- Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	-	-	7.902.756.538	7.902.756.538
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	691.262.941	60.000.000.000	266.133.176.731	326.824.439.672
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	58.625.000	-	-	58.625.000
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
1. Số dư đầu năm	303.026.531	-	-	303.026.531
2. Tăng trong năm	56.735.884	-	248.382.812.170	248.439.548.054
- Khấu hao trong năm	56.735.884	-	4.310.121.699	4.366.857.583
- Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm	-	-	236.764.606.308	236.764.606.308
- Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	-	-	7.308.084.163	7.308.084.163
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	359.762.415	-	248.382.812.170	248.742.574.585
<b>III. Giá trị còn lại</b>				
1. Tại ngày đầu năm	286.538.469	-	-	286.538.469
2. Tại ngày cuối năm	331.500.526	60.000.000.000	17.750.364.561	78.081.865.087

Trong đó: Giá trị còn lại dùng để thế chấp cho khoản vay là 60.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.22).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (bộc nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**13. Bất động sản đầu tư**

Chỉ tiêu	Kiốt cho thuê	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
1. Số dư đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
2. Số dư cuối năm	1.891.892.974	1.891.892.974
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.891.892.974	1.891.892.974
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
1. Số dư đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
2. Tăng trong năm	-	-
- Khấu hao trong năm	-	-
3. Số dư cuối năm	1.891.892.974	1.891.892.974
<b>III. Giá trị còn lại</b>		
1. Tại ngày đầu năm	-	-
2. Tại ngày cuối năm	-	-

**Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	1.093.699.995	1.409.249.411
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	-	-
<b>Lãi/(Lỗ) từ kinh doanh bất động sản đầu tư</b>	<b>1.093.699.995</b>	<b>1.409.249.411</b>

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Là Quyền sử dụng đất tại số 97/4 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh đang trong quá trình xây dựng, được mua theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở số 12033 ngày 04/07/2024 giữa ông Trần Văn Chính, bà Lê Thị Kiều Thủy với Tập đoàn. Tập đoàn đang thực hiện triển khai Xây dựng cao ốc văn phòng tại khu đất này.

**15. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Năm nay	Năm trước
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	244.058.100.784	677.783.730.940
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	55.462.365.461	-
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(27.804.716.128)	-
<b>Cộng</b>	<b>271.715.750.117</b>	<b>677.783.730.940</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**15a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết****Giá gốc khoản đầu tư vào công ty liên kết và liên doanh**

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc
- Công ty CP ĐTXD Vạn Gia Long	Bất động sản	0%	-	49%	447.578.934.010
- Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông <sup>(*)</sup>	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29%	201.187.500.000	29%	201.187.500.000
<b>Cộng</b>			<b>201.187.500.000</b>		<b>648.766.434.010</b>

(\*) Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400192949 ngày 03 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp. Ngành nghề hoạt động chính là Đầu tư xây dựng công trình giao thông. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ của Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông (số đầu năm là 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ).

**Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên doanh và liên kết theo phương pháp vốn chủ như sau:**

	Công ty CP ĐTXD Vạn Gia Long	Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Cộng
<b>Giá gốc khoản đầu tư</b>			
- Số đầu năm	447.578.934.010	201.187.500.000	648.766.434.010
- Tăng giá trị đầu tư	-	-	-
- Giảm giá trị đầu tư do thoái vốn	(447.578.934.010)	-	(447.578.934.010)
- Số cuối năm	-	201.187.500.000	201.187.500.000
<b>Phần lũy kế lãi/(lỗ) lợi nhuận sau khi mua</b>			
- Số đầu năm	701.513.762	28.315.783.168	29.017.296.930
- Phần lãi/(lỗ) từ công ty liên kết, liên doanh trong năm	-	23.254.817.616	23.254.817.616
- Loại trừ cổ tức nhận được	-	(8.700.000.000)	(8.700.000.000)
- Giảm do thoái vốn	(701.513.762)	-	(701.513.762)
- Số cuối năm	-	42.870.600.784	42.870.600.784
<b>Giá trị ghi sổ</b>			
Số đầu năm	448.280.447.772	229.503.283.168	677.783.730.940
Số cuối năm	-	244.058.100.784	244.058.100.784

**15b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(*)</sup>	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>55.462.365.461</b>	<b>27.657.649.333</b>	<b>(27.804.716.128)</b>	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>55.462.365.461</b>	<b>27.657.649.333</b>	<b>(27.804.716.128)</b>	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(\*) Đối với cổ phiếu có giá giao dịch, giá trị hợp lý được xác định theo giá đóng cửa tại ngày 31/12/2024 của các Sở giao dịch chứng khoán.

**16. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con	Số đầu năm	Tăng trong năm	Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm	Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (thời gian phân bổ: 10 năm)	525.458.235	-	-	-	(66.373.672)	459.084.563
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (thời gian phân bổ: 10 năm)	65.563.567.699	-	-	-	(8.195.445.962)	57.368.121.737
- Công ty TNHH Mass Noble Investment (thời gian phân bổ: 10 năm)	-	72.470.173.949	-	-	(2.415.672.465)	70.054.501.484
- Các công ty của Công ty TNHH Mass Noble Investment (thời gian phân bổ: 10 năm)			28.841.263.198	886.892.227	(11.322.852.108)	18.405.303.317
<b>Cộng</b>	<b>66.089.025.934</b>	<b>72.470.173.949</b>	<b>28.841.263.198</b>	<b>886.892.227</b>	<b>(22.000.344.207)</b>	<b>146.287.011.101</b>

**17. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan</b>	<b>7.279.569.275</b>	<b>8.689.622.253</b>
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	3.863.200.000	2.701.600.000
- Ansen Electronics Company	3.416.369.275	5.988.022.253
<b>Phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác</b>	<b>106.366.006.635</b>	<b>24.342.476.861</b>
- Shenzhen Chuangwei – RGB Electronics Company Limited	42.804.130.060	226.251.706
- Công ty TNHH CNS Amura Precision	10.552.758.472	10.905.963.563
- Các đối tượng khác	53.009.118.103	13.210.261.592
<b>Cộng</b>	<b>113.645.575.910</b>	<b>33.032.099.114</b>

**18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Người mua trả tiền trước bên liên quan</b>	<b>26.475.137.826</b>	<b>13.785.697.805</b>
- Ansen Electronics Company	26.475.137.826	13.785.697.805
<b>Đối tượng khác</b>	<b>5.746.432.016</b>	<b>538.114.628</b>
- Đối tượng khác	5.746.432.016	538.114.628
<b>Cộng</b>	<b>32.221.569.842</b>	<b>14.323.812.433</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>			<u>Đã nộp</u>	<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm</u>	<u>Ảnh hưởng tỷ giá đo chuyển đổi báo cáo</u>		<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
- Thuế GTGT	657.376.106	-	14.758.136.450	-	-	(15.091.988.348)	349.032.082	25.508.074
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	4.026	109.282.112	-	-	(109.282.112)	-	4.026
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.245.471.312	-	2.984.448.997	57.058.307.524	1.329.775.573	(265.177.350)	61.677.826.056	-
- Thuế thu nhập cá nhân	111.392.338	-	766.900.707	-	-	(697.206.499)	181.086.546	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	850.926.841	-	1.137.285.599	-	-	(1.222.926.840)	765.285.600	-
- Thuế xuất nhập khẩu	-	40.257	73.349.989	-	-	(73.349.989)	-	40.257
- Phí, lệ phí, phải nộp khác	-	-	223.538.012	-	-	(223.538.012)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.865.166.597</b>	<b>44.283</b>	<b>20.052.941.866</b>	<b>57.058.307.524</b>	<b>1.329.775.573</b>	<b>(17.683.469.350)</b>	<b>63.648.230.284</b>	<b>25.552.357</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô D3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.095.546.881	71.781.272.410
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	85.016.663.668	42.679.916.390
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	7.917.162.942	34.418.096.756
+ Phân bổ lợi thế thương mại	22.000.344.207	8.261.819.634
+ Lỗ thu nhập chịu thuế của các chi nhánh quyết toán riêng thuế TNDN	55.099.156.519	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(51.626.332.943)	(20.465.184.444)
+ Phần lãi trong công ty liên doanh liên kết theo phương pháp vốn chủ	(23.254.817.616)	(20.463.184.444)
+ Ảnh hưởng từ hợp nhất	(22.768.749.293)	-
+ Giảm khác	(3.602.760.034)	-
Thu nhập chịu thuế	64.485.877.606	93.996.004.356
Thu nhập được miễn thuế	(382.366.715)	(85.324.989.810)
Thu nhập tính thuế	64.103.510.891	7.240.535.350
Thuế TNDN phải nộp theo thu nhập tính thuế	6.266.897.357	1.211.691.668
Thuế TNDN được giảm (*)	(3.297.903.282)	-
Thuế TNDN bổ sung của các kỳ trước	15.454.922	-
Tổng Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp	2.984.448.997	1.211.691.668

(\*) Thu nhập từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường được áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ năm đầu tiên Công ty có doanh thu từ dự án đầu tư (Dự án Nhà máy điện mặt trời Thuận Nam Đức Long), quy định tại Khoản 6, Điều 15, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP và Khoản 12, Điều 1, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế. Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới (Dự án Nhà máy điện mặt trời Thuận Nam Đức Long) trong lĩnh vực xã hội hóa tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Năm 2020, là năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư (năm 2024 là năm đầu tiên được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp).

**20. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí lãi vay phải trả	10.364.394.076	56.737.563.144
- Phải trả chi phí vận hành nhà máy, văn phòng	11.504.413.612	-
- Chi phí phải trả khác	44.777.847.470	7.100.000.000
Cộng	66.706.655.158	63.837.563.144



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**21. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác****21a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8.018.973.247	191.709.000
- Phải trả khác	2.552.604.002	4.294.318.282
<b>Cộng</b>	<b>10.571.577.249</b>	<b>4.486.027.282</b>

**21b. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	13.834.302.892
Phải trả ngắn hạn khác	980.256.425	200.000.000
Các khoản phải trả khác	980.256.425	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>980.256.425</b>	<b>14.034.302.892</b>

**22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn**

Tình hình biến động các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
- Vay ngắn hạn và dài hạn Ngân hàng, tổ chức, cá nhân	893.054.959.340	542.780.595.678	(557.980.096.785)	877.855.458.233
<b>Cộng</b>	<b>893.054.959.340</b>	<b>542.780.595.678</b>	<b>(557.980.096.785)</b>	<b>877.855.458.233</b>

**22a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	77.450.000.000	77.450.000.000
- Nguyễn Thanh Lâm	-	-	77.450.000.000	77.450.000.000
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	166.223.205.193	166.223.205.193	128.135.206.300	128.135.206.300
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam <sup>(1)</sup>	50.275.348.497	50.275.348.497	48.240.285.320	48.240.285.320
- Ngân hàng TMCP Á Châu <sup>(2)</sup>	65.947.856.696	65.947.856.696	61.894.921.000	61.894.921.000
- Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam- CN Sài Gòn <sup>(3)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000	17.999.999.980	17.999.999.980
- Các đối tượng khác	-	-	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	85.794.755.000	85.794.755.000	11.100.000.000	11.100.000.000
- Ngân hàng TMCP Phương Đông	85.794.755.000	85.794.755.000	-	-
- Các đối tượng khác	-	-	11.100.000.000	11.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>252.017.960.193</b>	<b>252.017.960.193</b>	<b>216.685.206.300</b>	<b>216.685.206.300</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (bộ nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương theo Hợp đồng vay số 072/2024-HĐCVHM/NHCT947-ANSEN ngày 11/11/2024.

- Hạn mức cho vay: là 50.000.000.000 đồng;
- Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được tính từ ngày tiếp theo của ngày bên cho vay giải ngân khoản nợ đến ngày bên vay phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay;
- Thời hạn vay được ghi nhận trong từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng;
- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
- Mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tài sản đảm bảo: Khoản vay này được bảo lãnh của bên thứ ba bằng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại P. Bình Thuận, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Hồ Hải Đăng (nhân viên của Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen) theo Hợp đồng thế chấp số 154/2021/HĐBD/NHCT947 ngày 21/06/2021 và quyền sử dụng đất tại Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Bùi Pháp và Bà Nguyễn Thị Hương theo Hợp đồng bảo đảm số 007/2023/HĐBD/NHC-ANSEN ngày 18/01/2023 (xem tại Thuyết minh VII.3).

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo các hợp đồng sau:

a. Hợp đồng cấp tín dụng số KHO.DN.5953.261124 ngày 04/12/2024.

- Hạn mức vay: 2.000.000 USD;
- Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- Thời hạn vay: mỗi khế ước nhận nợ không quá 05 tháng;
- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
- Mục đích: cho vay đảm bảo bằng khoản phải thu thanh toán sau giao hàng;
- Tài sản đảm bảo: toàn bộ quyền tài sản là quyền đòi nợ, các khoản phải thu, quyền đòi bồi thường thiệt hại, quyền thụ hưởng bảo hiểm và toàn bộ các quyền khác trị giá được bằng tiền, lợi ích; các khoản tiền (tiền đòi nợ, tiền phải thu, tiền bồi thường thiệt hại, tiền thụ hưởng bảo hiểm và các khoản tiền khác); tài sản là động sản khác có giá trị bằng tiền mà Công ty có được theo (các) bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức thanh toán sau giao hàng hình thành trong tương lai được ký kết giữa Công ty và Bên có nghĩa vụ (là các cá nhân, tổ chức có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty), bao gồm các quyền tài sản, các khoản tiền của Công ty trong việc giải quyết hợp đồng vô hiệu, hợp đồng kết thúc trước hạn.

b. Hợp đồng tín dụng số 1401LAV240062948 ngày 28 tháng 06 năm 2024.

- Hạn mức vay : 50.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Lãi suất vay : Lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ;
- Thời hạn cho vay: 12 tháng;
- Tài sản đảm bảo : Thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm có giá trị 50.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.3).

(3) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu theo Hợp đồng tín dụng số 02/2024/HĐCT ngày 01/07/2024.

- Hạn mức vay : 50.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn kinh doanh;
- Lãi suất vay : 5,3%/năm;
- Thời hạn cho vay: 12 tháng;
- Tài sản đảm bảo : tín chấp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**22b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho các tổ chức và cá nhân khác</i>	625.837.498.040	625.837.498.040	676.369.753.040	676.369.753.040
Ngân hàng TMCP Phương Đông <sup>(1)</sup>	576.769.748.040	576.769.748.040	621.524.703.040	621.524.703.040
Ngân hàng TMCP Á Châu <sup>(2)</sup>	49.067.750.000	49.067.750.000	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	-	54.845.050.000	54.845.050.000
<b>Cộng</b>	<b>625.837.498.040</b>	<b>625.837.498.040</b>	<b>676.369.753.040</b>	<b>676.369.753.040</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông theo Hợp đồng tín dụng số 00009/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 08/08/2019 và Hợp đồng tín dụng số 00010/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 08/08/2019, thời hạn vay 144 tháng, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ. Tổng số dư tiền vay đến thời điểm 30/06/2024 là 649.221.722.040 đồng với mục đích phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời Thuận Nam Đức Long (Thuận Nam 19) (gọi tắt là "Dự án").

Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị Dự án hình thành tài sản cố định hữu hình với nguyên giá là 860.533.812.581 đồng (xem tại Thuyết minh V.11) và GCNQSDĐ số 364963 với diện tích 560.087,2 m<sup>2</sup>, GCNQSDĐ số 159262 với diện tích 15.828,6 m<sup>2</sup>, với giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng còn lại là 27.524.334.406 đồng (xem tại Thuyết minh V.10).

<sup>(2)</sup> Là khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng cấp tín dụng số KHO.DN.2454.270624 ngày 05/12/2024;

- Hạn mức cho vay là 50.000.000.000 đồng;
- Thời hạn cho vay: 77 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên;
- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
- Mục đích: thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ hợp pháp để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại lô I3-6 đường N2, Khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A và phường Tân Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM và đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất tivi;
- Tài sản đảm bảo: Bất động sản tại số 97/2 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh (xem tại Thuyết minh V.12).

**23. Vốn chủ sở hữu****23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chi tiết xem Phụ lục 02 đính kèm.

**23b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**23c. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	106.236.094	106.236.094
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HỢP NHẤT) (ĐVT: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****Tổng doanh thu**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán linh kiện điện tử	145.199.176.971	95.341.250.855
- Doanh thu bán bãi	13.506.115.603	11.731.374.001
- Doanh thu bán điện mặt trời	185.262.606.041	173.280.556.119
- Doanh thu bán dụng cụ gia dụng	180.800.205.612	-
- Doanh thu vận chuyển và khác	702.619.121	919.698.069
<b>Cộng</b>	<b>525.470.723.348</b>	<b>281.272.879.044</b>

**Doanh thu đối với các bên liên quan**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- <b>Doanh thu hoạt động điện mặt trời</b>		
Chi Nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	-	70.423.660
- <b>Doanh thu hoạt động vận chuyển</b>		
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (“DLG”)	54.545.456	150.000.002
- <b>Doanh thu bán linh kiện điện tử</b>		
Ansen Electronics Company	105.066.606.979	95.221.970.855



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**2. Giá vốn hàng bán**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn linh kiện điện tử đã bán	126.409.233.177	82.714.547.755
- Giá vốn bền bãi	4.410.497.568	3.823.245.153
- Giá vốn bán điện mặt trời	57.040.318.715	55.767.818.997
- Giá vốn bán dụng cụ gia dụng	153.791.816.686	-
- Giá vốn vận chuyển và khác	880.415.608	1.056.308.740
<b>Cộng</b>	<b>342.532.281.754</b>	<b>143.361.920.645</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi và lãi cho vay	28.437.914.556	70.134.984.355
- Doanh thu tài chính khác	3.754.892.397	1.310.918.084
<b>Cộng</b>	<b>32.192.806.953</b>	<b>71.445.902.439</b>

**4. Chi phí tài chính**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	69.945.313.720	105.462.046.335
- Chi phí tài chính khác	61.007.462.530	23.410.745.112
<b>Cộng</b>	<b>130.952.776.250</b>	<b>128.872.791.447</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	595.337.627	587.189.814
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.335.958.686	-
- Chi phí khác	178.710.852	685.363.745
<b>Cộng</b>	<b>3.110.007.165</b>	<b>1.272.553.559</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	24.304.023.245	11.731.954.100
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.758.163.453	1.118.484.974
- Phân bổ lợi thế thương mại	22.000.344.207	8.261.819.634
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.063.690.722	-
- Các chi phí khác	14.062.731.747	8.081.053.952
<b>Cộng</b>	<b>71.188.953.374</b>	<b>29.193.312.660</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	1.386.485.583	42.187.623.874
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.386.485.583	42.187.623.874
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	106.236.094	106.236.094
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>13</b>	<b>397</b>

**8. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	1.386.485.583	42.187.623.874
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.386.485.583	42.187.623.874
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	106.236.094	106.236.094
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phát hành thêm sau ngày cuối năm (CP)	-	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>13</b>	<b>397</b>

**9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	210.097.596.076	67.952.551.549
- Chi phí nhân công	78.214.450.075	25.885.225.885
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	57.105.179.386	50.769.896.874
- Phân bổ lợi thế thương mại	22.000.344.207	8.261.819.634
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	41.250.051.427	11.203.464.190
- Chi phí bằng tiền khác	18.068.486.187	11.195.117.446
<b>Cộng</b>	<b>426.736.107.358</b>	<b>175.268.075.578</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nợ tiềm tàng**

Tập đoàn không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan****2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Tiền lương	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	179.423.077	180.000.000
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	128.505.000	131.880.000
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	133.905.000	134.280.000
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	119.615.385	174.000.000
<b>Cộng</b>		<b>561.448.462</b>	<b>620.160.000</b>

Trong năm, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.

**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác***Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:*

Bên liên quan	Mối quan hệ
1. Công ty TNHH Global Capital	Cổ đông lớn của Công ty (chiếm 17,00% vốn điều lệ)
2. Ông Bùi Pháp	Cổ đông lớn của Công ty (chiếm 24,01% vốn điều lệ)
3. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Công ty liên kết (Công ty nắm giữ 49% vốn điều lệ)
4. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông ("BOT Đắk Nông")	Công ty liên kết (Công ty nắm giữ 29% vốn điều lệ)
5. Ông Nguyễn Thanh Lâm	Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (bổ nhiệm từ ngày 06/07/2023)
6. Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai ("DLG")	Chung cổ đông lớn (Bùi Pháp)
7. Chi nhánh Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Chi nhánh trực thuộc DLG
8. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai ("Xây dựng DLGL")	Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng DLGL
9. Công ty TNHH Đức Long Dung Quất ("Đức Long Dung Quất")	Xây dựng DLGL là cổ đông lớn của Đức Long Dung Quất; Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng DLGL
10. Ansen Electronics Company	Công ty TNHH Mass Noble Investments Limited là công ty chi phối hoạt động kinh doanh của Ansen Electronics Company
11. Ông Bùi Minh Đức	Người nội bộ của Ông Bùi Pháp (cổ đông lớn của Tập đoàn Alpha Seven)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh  
 Báo Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Các giao dịch phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:**

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
1. Công ty TNHH Global Capital	Không phát sinh	-	-
2. Ông Bùi Pháp	Thanh lý TSCĐ	-	520.000.000
	DLG Ninh Thuận thu nợ vay	800.000.000	-
	DLG Ninh Thuận thu lãi cho vay	1.077.123.288	-
	DLG Ninh Thuận ghi nhận lãi cho vay	61.808.221	-
3. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	DLG Ninh Thuận cho vay	60.000.000.000	18.300.000.000
	DLG Ninh Thuận ghi nhận lãi cho vay	5.013.698.628	21.882.449.315
4. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Cổ tức được nhận	8.700.000.000	8.700.000.000
5. Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thanh toán gốc vay	77.450.000.000	2.550.000.000
	Lãi vay	1.052.186.301	2.741.900.000
6. Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Thuê ki ốt	1.056.000.000	1.056.000.000
	Thuê mái nhà	60.000.000	240.000.000
	Doanh thu cho thuê xe	54.545.456	150.000.002
7. Chi nhánh Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Cung cấp điện mặt trời	-	70.423.660
8. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	Bán hàng	76.000.000.000	-
	Chi phí thuê nhà xưởng	1.400.000.000	1.800.000.000
9. Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	Không phát sinh	-	-
10. Ansen Electronics Company	Bán hàng	105.073.986.328	95.221.970.855
	Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	35.148.741.738	27.634.355.486
	Mua tài sản cố định	97.676.970	8.362.594.656
11. Ông Bùi Minh Đức	Thanh lý TSCĐ	-	500.000.000

**Sở dư cuối năm các bên liên quan**

Xem tại các mục thuyết minh V.4, V.5, V.6, V.7, V.17, V.18, V.21, V.22.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**3. Tài sản đảm bảo****Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Tập đoàn dùng tài sản của Tập đoàn (Công trình mở rộng bến xe Đức Long Gia Lai tại đường Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai (xem Thuyết minh V.11)) để đảm bảo thanh toán cho các khoản phải hành trái phiếu ngày 31/12/2014 của bên thứ 3 (Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - chung cổ đông lớn). Khoản bảo lãnh này đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua theo Biên bản họp số 08/BB-HĐQT ngày 05/12/2014.

**Tài sản đảm bảo của bên thứ ba**

Tập đoàn được bên thứ 3 (ông Hồ Hải Đăng, ông Bùi Pháp và Bà Nguyễn Thị Hương) bảo lãnh cho khoản vay của Tập đoàn bằng tài sản cá nhân. (xem Thuyết minh V.22).

**4. Báo cáo bộ phận****Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Năm nay	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Bán linh kiện điện tử	145.199.176.971	126.409.233.177	18.789.943.794
Dịch vụ bến bãi	13.506.115.603	4.410.497.568	9.095.618.035
Điện mặt trời	185.262.606.041	57.040.318.715	128.222.287.326
Bán dụng cụ gia dụng	180.797.484.277	153.791.816.686	27.005.667.591
Dịch vụ vận chuyển và khác	702.619.121	880.415.608	(177.796.487)
<b>Cộng</b>	<b>525.468.002.013</b>	<b>342.532.281.754</b>	<b>182.935.720.259</b>

Năm trước	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Bán linh kiện điện tử	95.341.250.855	82.714.547.755	12.626.703.100
Dịch vụ bến bãi	11.731.374.001	3.823.245.153	7.908.128.848
Điện mặt trời	173.280.556.119	55.767.818.997	117.512.737.122
Dịch vụ vận chuyển và khác	919.698.069	1.056.308.740	(136.610.671)
<b>Cộng</b>	<b>281.272.879.044</b>	<b>143.361.920.645</b>	<b>137.910.958.399</b>

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024*

**5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Tập đoàn sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo (hợp nhất) này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

**Người lập biểu/ Kế toán trưởng**



**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

*Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

**Tổng Giám đốc**

  
**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Dịa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tân Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục số 1

**PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>					
1. Số dư đầu năm	96.426.218.691	851.266.500.702	4.634.633.809	4.476.583.894	956.803.937.096
2. Tăng trong năm	70.963.394.036	680.178.131.314	8.424.363.685	107.975.255.415	867.541.144.450
- Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm	28.287.928.720	658.783.809.309	8.172.074.930	104.717.700.836	799.961.513.795
- Tăng mua mới	41.802.158.796	1.054.593.503	-	24.531.614	42.881.303.913
- Tăng do chuyển đổi báo cáo	873.106.520	20.339.728.502	252.288.755	3.233.002.965	24.698.326.742
3. Giảm trong năm	-	(184.382.945)	(821.047.617)	-	(1.005.430.562)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(184.382.945)	(821.047.617)	-	(1.005.430.562)
4. Số dư cuối năm	167.389.612.727	1.531.260.249.071	12.237.949.877	112.451.839.309	1.823.339.650.984
<b>Trong đó: TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</b>	225.774.280	4.864.842.593	1.971.463.637	528.310.000	7.590.590.510
<b>II Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
1. Số dư đầu năm	32.325.970.079	177.674.801.384	3.758.348.189	1.664.876.406	215.423.996.058
2. Tăng trong năm	34.349.925.753	721.002.472.356	8.764.705.249	107.383.729.132	871.500.832.490
- Khấu hao trong năm	5.191.933.612	46.642.438.568	340.341.564	363.606.059	52.738.321.803
- Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm	28.287.928.720	654.165.293.491	8.172.074.930	103.621.239.138	794.246.536.279
- Tăng do chuyển đổi báo cáo	870.061.421	20.194.740.297	252.288.755	3.198.883.935	24.515.974.408
3. Giảm trong năm	-	(2.445.221)	(821.047.617)	-	(823.492.838)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(2.445.221)	(821.047.617)	-	(823.492.838)
4. Số dư cuối năm	66.675.895.832	898.674.828.519	11.702.005.821	109.048.605.538	1.086.101.335.710
<b>III. Giá trị còn lại</b>					
1. Tại ngày đầu năm	64.100.248.612	673.591.699.318	876.285.620	2.811.707.488	741.379.941.038
2. Tại ngày cuối năm (*)	100.713.716.895	652.585.420.552	535.944.056	3.403.233.771	737.238.315.274

(\*) Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp cho khoản vay của Tập đoàn là 735.096.347.358 đồng (xem Thuyết minh V.22); báo lãnh cho các khoản phát hành trái phiếu của Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (chứng cổ đông lớn) là 3.033.505.547 đồng (Xem tại mục VII.3).

Người lập biểu/Kế toán trưởng

*(Chữ ký)*

**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc

*(Chữ ký)*

**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (hợp nhất)

*(Chữ ký)*

## CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA SEVEN

Dựa chi: Lê 13-A Đường N2, Khu Công Nghiệp Cao, P. Trung Nam Phú A, Tp. Tân Đức, TP. Hồ Chí Minh  
 Bán thuận miệng Bìa các tài chính (hợp nôm) (dùng theo)

Hiện tượng này có thể giải thích bằng lý thuyết về sự phân bố của các hạt trong môi trường lỏng.

Cho năm từ chính bất hoặc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**PHỤ LỤC SỐ 02: THỰC HÀNH TĂNG GIẢM VỐN CHỨ SỞ HỮU**

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tổng dư vốn cổ phần	Chiếm lệch tỷ giá hối đoái	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát (%)	Cộng
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>							
Tại ngày 01/01/2023	1.062.360.940.000	1.049.485.820	-	663.498.805	121.278.789.893	141.615.823.421	1.326.960.518.039
Tăng trong năm	-	-	-	-	42.187.623.874	28.381.954.868	70.569.580.742
- Tổng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	-	42.187.623.874	28.381.954.868	70.569.580.742
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2023	1.062.360.940.000	1.049.485.820	-	663.498.805	163.466.413.767	169.997.780.389	1.397.538.118.781
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</b>							
Tại ngày 01/01/2024	1.062.360.940.000	1.049.485.820	-	663.498.805	163.466.413.767	169.997.780.389	1.397.538.118.781
Tăng trong năm	-	-	8.690.981.673	-	1.396.485.583	29.442.371.298	30.519.838.454
- Từ kết quả kinh doanh trong năm	-	-	8.690.981.673	-	1.396.485.583	29.442.371.298	30.519.838.454
- Tổng do hợp nhất công ty con năm đầu tiên	-	-	-	-	-	23.000.836.114	26.387.321.697
- Tổng từ phần chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	-	4.239.667.504	4.239.667.504
- Chính sách tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	8.690.981.673	-	-	201.863.680	8.892.849.353
- Giám đốc trong năm thành bị công ty hiện kết để ghi nhận	-	-	-	-	(701.513.762)	(65.000.000.000)	(65.701.513.762)
- Tổng từ theo phương pháp vốn chủ có năm trước	-	-	-	-	(701.513.762)	-	(701.513.762)
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2024	1.062.360.940.000	1.049.485.820	8.690.981.673	663.498.805	164.151.385.588	(61.090.000.000)	663.000.990.000
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	1.062.360.940.000	1.049.485.820	8.690.981.673	663.498.805	164.151.385.588	1.440.151.687	1.371.356.443.573

(\*) *Tranh hình tăng giảm Lợi ích cổ đông thông thường không được xem xét cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.*

	Tại ngày 01/01/2024	Tăng tài sản thuần trong công ty con tại ngày mua cho năm đầu tiên hợp nhất	Tăng/(giảm) tài sản thuần từ thời điểm mua đến cuối năm	Lau(Lỗ) từ Kết quả kinh doanh trong năm	Phần phối lợi nhuận trong năm	Tại ngày 31/12/2024
- Công ty TNHH Mass Noble	-	4.239.667.504	201.867.680 năm	(459.520.116)	-	3.982.015.068
- Công ty CP Điện mặt trời UG Ninh Thuận	169.997.780.389	-	-	25.450.356.250	(65.000.000.000)	130.451.136.519
Cộng	169.997.780.389	4.239.667.504	201.867.680	25.000.836.134	(65.000.000.000)	134.440.151.587

Người lập biên bản: Kế toán trưởng

**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

NGUYỄN BÌNH TRẠC







BẢN SAO

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - RIÊNG

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2025

### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN





## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 06
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	07 - 08
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025	09 - 10
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025	11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025	12
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025	13 - 36

---

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") đã trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 đã được soát xét của Công ty.

### **1. Khái quát về Công ty**

Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven (tên cũ là Công ty CP Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam, sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty Cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007. Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 20/07/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 21 ngày 08 tháng 03 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ : 1.062.360.940.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 30/06/2025 : 1.062.360.940.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là DL1.

### **2. Trụ sở hoạt động**

#### **2.1 Trụ sở chính hoạt động**

Địa chỉ : Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 (283) 736 7187

Fax : +84 (283) 736 7187

Mã số thuế : 5900437257

#### **2.2 Các chi nhánh trực thuộc hạch toán độc lập**

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Bến Xe Gia Lai – Chi Nhánh Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven	43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, tỉnh Gia Lai.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**2.3 Thông tin về công ty con**

Thông tin về công ty con tính đến ngày 30/06/2025:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)
1.	Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Lô 13 - 6, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; - Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; - Sản xuất linh kiện điện tử.	100	100	100	100	100	100
2.	Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (*)	Thôn Quán Thê 1, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50	50	50	50	50	50
3	Mass Noble Investments Limited	Hòm thư 957, Trung tâm doanh nghiệp nước ngoài, Road Town, Tortola, Quần đảo Virgin Islands thuộc Anh	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh thẻ nhớ SD, các mặt hàng tiện nghi gia dụng, chăm sóc cá nhân, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và an ninh gia đình.	97,73	97,73	97,73	97,73	97,73	97,73
4	Ansen Investment Holdings Limited (công ty con gián tiếp)	The British Virgin Islands	Đầu tư	0	0	97,73	97,73	100	100
5	Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng.	0	0	97,73	97,73	100	100
6	Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0	0	97,73	97,73	100	100
7	Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	97,73	100	100

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)
8	東莞博順益發燈具有限公司(công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0	0	97,73	97,73	100	100
9	東莞利材塑膠製品有限公司(công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói	0	0	97,73	97,73	100	100
10	東莞安迅電子有限公司(công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	97,73	100	100

(<sup>1</sup>) Ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

(<sup>2</sup>) Là công ty gián tiếp cấp 2 thông qua Công ty TNHH Mass Noble Investment.

Thông tin về Công ty liên doanh, liên kết tính đến ngày 30/06/2025:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
1.	Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông	Số 04 Điện Biên Phủ, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Đầu tư xây dựng công trình giao thông	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

**3. Ngành nghề hoạt động**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng****4.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Tân Tiến	Thành viên	25/06/2023	
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên	25/06/2023	
Ông Phan Đức Hiếu	Thành viên	25/06/2023	

**4.2 Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Giang	Trưởng ban	25/06/2023	
Bà Trần Thị Võ Thuận	Thành viên	25/06/2023	
Bà Hồ Thị Thu Trang	Thành viên	25/06/2023	

**4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	30/06/2021	
Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	06/05/2016	
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	14/05/2010	
Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	21/12/2007	

**5. Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo giữa niên độ này là Ông Nguyễn Đình Trạc – Tổng Giám đốc.

**6. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ và tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ từ trang 09 đến trang 36.

**7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

- Ngày 7/8/2025, Hội đồng Quản trị của Công ty ban hành nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐQT thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

- Ngày 7/8/2025, Hội đồng Quản trị của Công ty ban hành nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐQT thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông.

- Ngày 5/8/2025, Hội đồng Quản trị của Công ty ban hành Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT thông qua việc góp vốn thành lập Công ty CP năng lượng Xanh Tây Nguyên, với số vốn góp là 90.000.000.000 đồng, chiếm 90% vốn điều lệ Công ty CP năng lượng Xanh Tây Nguyên. Ngày 21/8/2025, Công ty CP Năng lượng Xanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Tây Nguyên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0319119899 bởi Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh, với vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng.

**8. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Công ty.

**9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025. Trong việc lập các Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ, tình hình hoạt động (riêng) giữa niên độ của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

**10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

TM. Ban Tổng Giám đốc



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Vũ Thị Thùy Trang*



Số 2478/25/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ kèm theo của Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 8 năm 2025 (từ trang 09 đến trang 36), bao gồm: Bảng cân đối kế toán (riêng) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về thông tin tài chính (riêng) giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính (riêng) giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính (riêng) giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

### Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo soát xét rằng, phạm vi của Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) giữa niên độ kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty với công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025.

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**



**Trần Văn Hiệp - Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKHN kiểm toán số 2141-2023-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

### Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>463.812.995.703</b>	<b>472.213.219.537</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>1.231.562.748</b>	<b>1.456.031.408</b>
111	1. Tiền		1.231.562.748	1.456.031.408
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>130.000.000.000</b>	<b>151.020.000.000</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2	-	55.200.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	(4.180.000.000)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.3	130.000.000.000	100.000.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>331.600.013.638</b>	<b>319.039.666.238</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.4	137.148.008.390	211.634.114.963
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.5	44.717.475.639	2.970.300.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.6	96.879.493.346	77.208.383.344
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.7a	53.527.736.263	27.899.567.931
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.4	(672.700.000)	(672.700.000)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.8	<b>645.203.559</b>	<b>645.203.559</b>
141	1. Hàng tồn kho		645.203.559	645.203.559
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>336.215.758</b>	<b>52.318.332</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	336.215.758	52.318.332
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>833.184.729.085</b>	<b>851.395.285.989</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>2.064.375.501</b>	<b>2.064.375.501</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.7b	2.064.375.501	2.064.375.501
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>80.276.012.395</b>	<b>81.704.583.187</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	20.173.459.432	21.582.340.702
222	- Nguyên giá		48.208.652.228	48.208.652.228
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(28.035.192.796)	(26.626.311.526)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.11	60.102.552.963	60.122.242.485
228	- Nguyên giá		60.441.795.000	60.441.795.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(339.242.037)	(319.552.515)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	V.12	<b>-</b>	<b>-</b>
231	- Nguyên giá		1.891.892.974	1.891.892.974
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.891.892.974)	(1.891.892.974)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>49.083.637.960</b>	<b>48.843.637.960</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.13	49.083.637.960	48.843.637.960
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	V.14	<b>701.008.892.664</b>	<b>718.403.843.208</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		537.000.000.000	537.000.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		201.187.500.000	201.187.500.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(37.178.607.336)	(19.783.656.792)
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>751.810.565</b>	<b>378.846.133</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	751.810.565	378.846.133
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.296.997.724.788</b>	<b>1.323.608.505.526</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		60.790.107.097	135.745.908.744
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		60.790.107.097	135.745.908.744
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.15	12.462.074.114	12.485.574.114
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	23.909.089
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.16	3.726.009.734	3.517.473.786
314	4. Phải trả người lao động		587.905.945	515.804.659
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17	345.477.781	2.885.457.990
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.18	307.320.456	315.530.992
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19	42.747.659.000	115.388.498.047
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		613.660.067	613.660.067
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	-
337	1. Phải trả dài hạn khác		-	-
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		1.236.207.617.691	1.187.862.596.782
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.20	1.236.207.617.691	1.187.862.596.782
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.049.485.820	1.049.485.820
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		663.498.805	663.498.805
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		172.133.693.066	123.788.672.157
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		123.788.672.157	100.182.443.890
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		48.345.020.909	23.606.228.267
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		1.296.997.724.788	1.323.608.505.526

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu/ Kế toán trưởng



**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

Tổng Giám đốc



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**KẾT QUẢ KINH DOANH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**KẾT QUẢ KINH DOANH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	11.261.061.049	9.767.634.847
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		11.261.061.049	9.767.634.847
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	3.260.387.315	3.596.661.751
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		8.000.673.734	6.170.973.096
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	57.875.864.825	4.079.728.967
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	14.671.790.815	1.293.037.616
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		1.456.840.271	1.293.037.616
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	279.707.183	280.141.000
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	1.554.797.477	1.818.661.343
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		49.370.243.084	6.858.862.044
31	11. Thu nhập khác		-	-
32	12. Chi phí khác		53.692.919	33.719.508
40	13. Lợi nhuận khác		(53.692.919)	(33.719.508)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		49.316.550.165	6.825.142.536
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.16	971.529.256	1.297.603.048
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		48.345.020.909	5.527.539.488
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7		
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.7		

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.16	49.316.550.165	6.825.142.536
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(42.775.503.218)	(1.332.568.659)
02	- Khấu hao tài sản cố định và BDS đầu tư	V.10; 11	1.428.570.792	1.454.122.692
03	- Các khoản dự phòng		13.214.950.544	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3	(58.873.864.825)	(4.079.728.967)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	1.456.840.271	1.293.037.616
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		6.541.046.947	5.492.573.877
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		37.497.120.723	169.725.248.180
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		12.722.776.492	100.291.932.228
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(656.861.858)	196.076.281
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		55.200.000.000	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(17.266.108.619)	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.16	(200.000.000)	(37.139.680)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		93.837.973.685	275.668.690.886
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.13	(240.000.000)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(49.671.110.002)	(336.492.090.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	118.692.270.196
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		28.489.506.704	1.053.335.331
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(21.421.603.298)	(216.746.284.473)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.19	80.384.659.000	50.000.000.000
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.19	(153.025.498.047)	(88.550.000.000)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(72.640.839.047)	(38.550.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(224.468.660)	20.372.406.413
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	1.456.031.408	1.258.406.634
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	1.231.562.748	21.630.813.047

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Biểu của này được lập kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc

CÔNG TY  
CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
ALPHA SEVEN

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven.

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần,

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Sản xuất điện.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty: 12 tháng.

#### **5. Cấu trúc công ty**

*Các chi nhánh trực thuộc hạch toán độc lập*

**Tên chi nhánh**

**Địa chỉ**

Bến Xe Gia Lai – Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven 43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, tỉnh Gia Lai.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**Các công ty con**

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối kỳ			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích
1.	Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (công ty con trực tiếp)	- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; - Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; - Sản xuất linh kiện điện tử.	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2.	Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (công ty con trực tiếp) (**)	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%
3.	Mass Noble Investments Limited (công ty trực tiếp)	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh thẻ nhớ SD, các mặt hàng tiện nghi gia dụng, chăm sóc cá nhân, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và an ninh gia đình	97,73%	97,73%	97,73%	97,73%	97,73%	97,73%
4.	Ansen Investment Holdings Limited (công ty con gián tiếp) (***)	Đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
5.	Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp) (**)	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
6.	Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp) (***)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
7.	Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp) (**)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
8.	東莞橋頭益發燈具有限公司(công ty con gián tiếp) (**)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
9.	東莞利材塑膠製品有限公司(công ty con gián tiếp) (**)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
10.	東莞安迅電子有限公司(công ty con gián tiếp) (**)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
			0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

<sup>(\*)</sup> Ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

<sup>(\*\*)</sup> Là công ty gián tiếp cấp 2 thông qua Công ty TNHH Mass Noble Investment.

### Các công ty liên doanh, liên kết

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối kỳ			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
1.	Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông	Đầu tư xây dựng công trình giao thông	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm kỳ kế toán Công ty có 32 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 35 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ này được lập cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025, từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ

Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

#### ***Chứng khoán kinh doanh***

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### ***Các khoản cho vay***

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết***

##### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### ***Công ty liên doanh, liên kết***

Công ty liên doanh, liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư



bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhận với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhận với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

## **5. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

## **6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 48
Máy móc và thiết bị	10 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4,5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

## **7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### ***Chương trình phần mềm***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 – 08 năm.

## **8. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là nhà cửa nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý hoặc để bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15

### 9. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 10. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện tại Công ty là khoản tiền nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận tiền trước.

### 11. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của các cổ đông

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

#### *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tếp theo)**

*Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025*

### **12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ (Dịch vụ bến bãi, vận chuyển, cung cấp điện ...)***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **13. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

### **14. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính: chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

### **16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước**

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ*



## **17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Đối với hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà:

- Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ALPHA SEVEN được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: ... sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học. Mức ưu đãi cụ thể như sau:

Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm (từ năm 2021 đến năm 2035).

### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế;
- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**19. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với Chính sách Kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ (ĐVT: VNĐ)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền mặt	653.789.890	686.257.568
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	577.772.858	769.773.840
<b>Cộng</b>	<b>1.231.562.748</b>	<b>1.456.031.408</b>

**2. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>	-	-	-	55.200.000.000	51.020.000.000	(4.180.000.000)
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	-	-	-	55.200.000.000	51.020.000.000	(4.180.000.000)
<b>Cộng</b>	-	-	-	55.200.000.000	51.020.000.000	(4.180.000.000)

Trong kỳ, Công ty đã bán toàn bộ chứng khoán kinh doanh với giá bán là 55.200.000.000 đồng.

**3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Là các khoản tiền gửi tiết kiệm với thời gian đáo hạn dưới 12 tháng.

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>				
<b>Tiền gửi có kỳ hạn</b>	<b>130.000.000.000</b>	<b>130.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>
- Ngân Hàng TMCP Á Châu	90.000.000.000	90.000.000.000	-	-
- Ngân Hàng TMCP Phát Triển Tp.HCM	40.000.000.000	40.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
- Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>130.000.000.000</b>	<b>130.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>

Trong đó giá trị hợp đồng tiền gửi dùng thế chấp cho hợp đồng vay các khoản vay là 40.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.20).



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>116.365.017</b>	-	-	-
- Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	110.819.560	-	-	-
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	5.545.457	-	-	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>137.031.643.373 (672.700.000)</b>		<b>211.634.114.963 (672.700.000)</b>	
- Nguyễn Đức Toàn <sup>(1)</sup>	80.000.000.000	-	210.000.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Trường An Tây Nguyên <sup>(2)</sup>	55.200.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Thương Mại Hùng Nhân Gia Lai	811.000.000 (672.700.000)		1.383.000.000 (672.700.000)	
- Các khách hàng khác	1.020.643.373	-	251.114.963	-
<b>Cộng</b>	<b>137.148.008.390 (672.700.000)</b>		<b>211.634.114.963 (672.700.000)</b>	

<sup>(1)</sup> Là khoản phải thu về việc Công ty chuyển nhượng cổ phần Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long cho Nguyễn Đức Toàn.<sup>(2)</sup> Là khoản phải thu về việc Công ty chuyển nhượng cổ phần Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai cho Công ty TNHH MTV Trường An Tây Nguyên.**5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	-	-
<b>Trả trước cho các bên khác</b>	<b>44.717.475.639</b>	<b>2.970.300.000</b>
- Nguyễn Hữu Hậu	40.000.000.000	-
- Trả trước cho các người bán khác	4.717.475.639	2.970.300.000
<b>Cộng</b>	<b>44.717.475.639</b>	<b>2.970.300.000</b>

**6. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>96.879.493.346</b>	<b>77.208.383.344</b>
- Hồ Thị Thu <sup>(1)</sup>	56.930.493.344	14.545.493.344
- Mai Xuân Bình <sup>(2)</sup>	17.100.000.000	43.983.190.000
- Phạm Thị Bích Loan <sup>(3)</sup>	22.849.000.002	-
- Trần Thị Quỳnh	-	18.679.700.000
<b>Cộng</b>	<b>96.879.493.346</b>	<b>77.208.383.344</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản cho Bà Hồ Thị Thu vay theo Hợp đồng vay vốn số 004/2025/HĐCT ngày 01/04/2025, thời hạn 12 tháng, lãi suất từ 7%/năm đến 10%/năm. Cho vay tín chấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Tuyên minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kể từ ngày 30 tháng 06 năm 2025

(2) Là khoản cho Ông Mai Xuân Bình vay theo Hợp đồng vay vốn số 003/2025/HĐCT ngày 01/04/2025, thời hạn 12 tháng, lãi suất từ 7%/năm đến 10%/năm. Cho vay tín chấp.

(3) Là khoản cho Phạm Thị Bích Loan vay theo Hợp đồng vay vốn số 114/2025-HĐCT ngày 15/04/2025, thời hạn 12 tháng, lãi suất từ 6%/năm đến 6,5%/năm. Cho vay tín chấp.

**7. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác****7a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>35.730.000.000</b>	-	<b>7.380.000.000</b>	-
- Công Ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (cổ tức được nhận)	24.000.000.000	-	-	-
- Công ty CP BOT&BT Đức Long Dân Nông (cổ tức được nhận)	11.730.000.000	-	7.380.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>17.797.736.263</b>	-	<b>20.519.567.931</b>	-
- Phải thu lãi cho vay	7.503.383.026	-	6.467.024.905	-
- Các đối tượng khác	10.294.353.237	-	14.052.543.026	-
<b>Cộng</b>	<b>53.527.736.263</b>	-	<b>27.899.567.931</b>	-

**7b. Phải thu dài hạn khác**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>2.064.375.501</b>	-	<b>2.064.375.501</b>	-
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (kỷ quỹ)	2.064.375.501	-	2.064.375.501	-
<b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.064.375.501</b>	-	<b>2.064.375.501</b>	-

**8. Hàng tồn kho**

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu <sup>(*)</sup>	645.203.559	-	645.203.559	-
<b>Cộng</b>	<b>645.203.559</b>	-	<b>645.203.559</b>	-

(\*) Nguyên liệu, vật liệu là vật tư thay thế tấm pin điện mặt trời.

**9. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết:	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	336.215.758	52.318.332
<b>Cộng</b>	<b>336.215.758</b>	<b>52.318.332</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**Tình hình biến động:**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Số đầu năm	52.318.332	56.111.822
- Mua mới trong kỳ	333.732.168	228.065.690
- Phân bổ trong kỳ	(49.834.742)	(132.866.183)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>336.215.758</b>	<b>151.311.329</b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi tiết:	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa	619.554.771	270.061.726
- Chi phí khác	132.255.794	108.784.407
<b>Cộng</b>	<b>751.810.565</b>	<b>378.846.133</b>

**Tình hình biến động:**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Số đầu năm	263.105.392	906.628.220
- Mua mới trong kỳ	636.359.226	6.272.727
- Phân bổ trong kỳ	(147.654.053)	(297.548.515)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>751.810.565</b>	<b>615.352.432</b>

**10. Tài sản cố định hữu hình**

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.870.103.899	21.095.269.492	1.971.463.637	271.815.200	48.208.652.228
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>24.870.103.899</b>	<b>21.095.269.492</b>	<b>1.971.463.637</b>	<b>271.815.200</b>	<b>48.208.652.228</b>
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	17.334.333.603	7.048.699.086	1.971.463.637	271.815.200	26.626.311.526
Khấu hao trong kỳ	528.402.030	880.479.240	-	-	1.408.881.270
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>17.862.735.633</b>	<b>7.929.178.326</b>	<b>1.971.463.637</b>	<b>271.815.200</b>	<b>28.035.192.796</b>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.535.770.296	14.046.570.406	-	-	21.582.340.702
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.007.368.266</b>	<b>13.166.091.166</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>20.173.459.432</b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.555.070.251 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp bảo lãnh cho các khoản phát hành trái phiếu của Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (chung cổ đông lớn) tại ngày 30/06/2025 là 3.035.505.547 đồng (xem tại Thuyết minh VII.3).

**11. Tài sản cố định vô hình**

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình như sau:

	<b>Quyền sử dụng đất (*)</b>	<b>Phần mềm máy tính</b>	<b>Cộng</b>
Nguyên giá			
Số đầu năm	60.000.000.000	441.795.000	60.441.795.000
Tăng trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	60.000.000.000	441.795.000	60.441.795.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	-	319.552.515	319.552.515
Khấu hao trong kỳ	-	19.689.522	19.689.522
Số cuối kỳ	-	339.242.037	339.242.037
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	60.000.000.000	122.242.485	60.122.242.485
Số cuối kỳ	60.000.000.000	102.552.963	60.102.552.963

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 170.135.000 đồng.

(\*) Là quyền sử dụng đất tại 97/2 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Thời hạn sử dụng: lâu dài. Giá trị còn lại của quyền sử dụng đất này được bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (công ty con) tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thủ Đức là 60.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh VII.3).

**12. Bất động sản đầu tư**

Là các kì ốt bán hàng của Công ty đang cho thuê. Chi tiết tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư như sau:

	<b>Cơ sở hạ tầng</b>	<b>Cộng</b>
Nguyên giá		
Số đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
Tăng trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ (*)	1.891.892.974	1.891.892.974
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.891.892.974	1.891.892.974
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
Khấu hao trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	1.891.892.974	1.891.892.974
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	-	-
Số cuối kỳ	-	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư**

	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	635.653.958	549.190.907
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong kỳ	-	-
<b>Lãi/(Lỗ) từ kinh doanh bất động sản đầu tư</b>	<b>635.653.958</b>	<b>549.190.907</b>

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>					
- Quyền sử dụng đất tại 97/4 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	48.018.981.482	240.000.000	-	-	48.258.981.482
- Xây dựng cơ bản khác	824.656.478	-	-	-	824.656.478
<b>Cộng</b>	<b>48.843.637.960</b>	<b>240.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>49.083.637.960</b>

(\*) Là Quyền sử dụng đất tại số 97/4 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh được Công ty mua theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở số 12033 ngày 04/07/2024 ký với ông Trần Văn Chính, bà Lê Thị Kiều Thủy đang trong quá trình xây dựng. Công ty đang thực hiện triển khai Xây dựng cao ốc văn phòng tại khu đất này.

**14. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(*)</sup>	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(*)</sup>	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>537.000.000.000</b>	<b>499.821.392.664</b>	<b>37.178.607.336</b>	<b>537.000.000.000</b>	<b>517.216.343.208</b>	<b>19.783.656.792</b>
- Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen <sup>(1)</sup>	80.000.000.000	72.462.094.753	7.537.905.247	80.000.000.000	80.000.000.000	-
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận <sup>(2)</sup>	202.000.000.000	202.000.000.000	-	202.000.000.000	202.000.000.000	-
- Mass Noble Investments Limited <sup>(3)</sup>	255.000.000.000	225.359.297.911	29.640.702.089	255.000.000.000	235.216.343.208	19.783.656.792
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>201.187.500.000</b>	<b>201.187.500.000</b>	<b>-</b>	<b>201.187.500.000</b>	<b>201.187.500.000</b>	<b>-</b>
- Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông <sup>(4)</sup>	201.187.500.000	201.187.500.000	-	201.187.500.000	201.187.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>738.187.500.000</b>	<b>701.008.892.664</b>	<b>37.178.607.336</b>	<b>738.187.500.000</b>	<b>718.403.843.208</b>	<b>19.783.656.792</b>

(1) Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 753412041 do Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh (cấp lần đầu ngày 31/05/2017 và thay đổi lần thứ nhất này 24 tháng 12 năm 2020). Công ty được đăng ký thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315016980 cấp lần đầu vào ngày 27/04/2018, thay đổi lần thứ 03 ngày 01/06/2021. Ngành nghề hoạt động chính là sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 80.000.000.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (số đầu năm là 80.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ).

(2) Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500619268 ngày 30/11/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp. Ngành nghề hoạt động chính là đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; sản xuất truyền tải điện; khai thác đá, đất sét; xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (số đầu năm là 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ).

(3) Mass Noble Investments Limited được thành lập tại Quần đảo Virgin Islands thuộc Anh. Ngành nghề hoạt động chính là hoạt động trong các lĩnh vực thiết kế, sản xuất và kinh doanh thẻ nhớ SD, các mặt hàng tiện nghi gia dụng, chăm sóc cá nhân, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và an ninh gia đình. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư chiếm 97,73% vốn điều lệ của Mass Noble Investments Limited (số đầu năm là 97,73% vốn điều lệ).

(4) Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400192949 ngày 03 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp. Ngành nghề hoạt động chính là Đầu tư xây dựng công trình giao thông. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ của Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông (số đầu năm là 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ).

(\*) Đối với cổ phiếu chưa niêm yết, giá trị hợp lý được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

**15. Phải trả người bán ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>4.804.830.000</b>	<b>3.863.200.000</b>
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	4.804.830.000	3.863.200.000
<b>Phải trả nhà cung cấp khác</b>	<b>7.657.244.114</b>	<b>8.622.374.114</b>
- Công ty Cổ Phần VES	7.500.000.000	7.500.000.000
- Các đối tượng khác	157.244.114	1.122.374.114
<b>Cộng</b>	<b>12.462.074.114</b>	<b>12.485.574.114</b>

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT	349.032.082	-	741.335.000	(1.003.328.308)	87.038.774	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.403.156.104	-	971.529.256	(200.000.000)	3.174.685.360	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	2.559.544.123	(2.559.544.123)	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	765.285.600	-	-	(301.000.000)	464.285.600	-
- Phí, lệ phí, phải nộp khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.517.473.786</b>	<b>-</b>	<b>4.276.408.379</b>	<b>(4.067.872.431)</b>	<b>3.726.009.734</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N7, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế như sau:

Hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà với thuế suất 10%.

Hoạt động khác với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	49.316.550.165	6.825.142.536
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	83.316.528	479.614.197
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	83.316.528	479.614.197
- Các khoản điều chỉnh giảm	(53.350.000.000)	-
+ Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	(53.350.000.000)	-
Thu nhập chịu thuế	(3.950.133.307)	7.304.756.733
Trong đó:		
+ Lỗ thu nhập chịu thuế ở chi nhánh quyết toán Thuế TNDN riêng	(8.807.779.590)	-
+ Lãi thu nhập chịu thuế ở chi nhánh quyết toán Thuế TNDN riêng	4.857.646.283	7.304.756.733
Chuyển lỗ các kỳ trước	-	-
Thu nhập tính thuế	4.857.646.283	7.304.756.733
- Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 10%	-	1.633.482.980
- Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 20%	4.857.646.283	5.671.273.753
<b>Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>971.529.256</b>	<b>1.297.603.048</b>
- Thuế TNDN theo thuế suất ưu đãi (10%)	-	163.348.298
- Thuế TNDN theo thuế suất phổ thông (20%)	971.529.256	1.134.254.750

**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Là khoản chi phí lãi vay.

**18. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả ngắn hạn các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>307.320.456</b>	<b>315.530.992</b>
- Tiền đặt cọc thuế ki ốt, bến bãi	191.709.000	191.709.000
- BHXH, BHYT, BHTN	37.611.456	27.865.792
- Phải trả khác	78.000.000	95.956.200
<b>Cộng</b>	<b>307.320.456</b>	<b>315.530.992</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn**

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>
<b>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</b>	<b>2.747.659.000</b>	<b>2.747.659.000</b>	<b>15.388.498.047</b>	<b>15.388.498.047</b>
- Công ty TNHH Điện tử Ansen <sup>(1)</sup>	2.747.659.000	2.747.659.000	15.388.498.047	15.388.498.047
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>
- Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Bà Thang Hai <sup>(2)</sup>	40.000.000.000	40.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
- Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - CN Sài Gòn	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>42.747.659.000</b>	<b>42.747.659.000</b>	<b>115.388.498.047</b>	<b>115.388.498.047</b>

<sup>(1)</sup> Hợp đồng tín dụng số 02/2024/HĐCT ngày 01/07/2024.

- Hạn mức vay : 50.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn kinh doanh;
- Lãi suất vay : 5,3%/năm;
- Thời hạn cho vay : 12 tháng;
- Tài sản đảm bảo : tín chấp

<sup>(2)</sup> Hợp đồng tín dụng số KHO.DN.5307.240625 ngày 27/06/2025.

- Số tiền vay : 40.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động;
- Lãi suất vay : 5,5%/tháng cố định trong 6 tháng. Được điều chỉnh 3 tháng/lần;
- Thời hạn cho vay : 6 tháng;
- Tài sản đảm bảo : Thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm có giá trị 40.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.3).

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số tiền vay trong kỳ</b>	<b>Số tiền vay đã trả trong kỳ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Vay ngắn hạn	115.388.498.047	80.384.659.000	(153.025.498.047)	42.747.659.000
<b>Cộng</b>	<b>115.388.498.047</b>	<b>80.384.659.000</b>	<b>(153.025.498.047)</b>	<b>42.747.659.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**20. Vốn chủ sở hữu**

**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024					
Số dư tại ngày 01/01/2024	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	100.182.443.890	1.164.256.368.515
Tăng trong kỳ	-	-	-	5.527.539.488	5.527.539.488
Lãi trong kỳ	-	-	-	5.527.539.488	5.527.539.488
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/06/2024	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	105.709.983.378	1.169.783.908.003
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025					
Số dư tại ngày 01/01/2025	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	123.788.672.157	1.187.862.596.782
Tăng trong kỳ	-	-	-	48.345.020.909	48.345.020.909
Lãi trong kỳ	-	-	-	48.345.020.909	48.345.020.909
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/06/2025	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	172.133.693.066	1.236.207.617.691

**20b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân chia lợi nhuận**

	Kỳ nay	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000

**20c. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	106.236.094	106.236.094
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND/CP.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ (ĐVT: VNĐ)

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

Chi tiết gồm:

	Kỳ này	Kỳ trước
- Doanh thu hoạt động bến bãi	7.993.637.174	6.595.500.483
- Doanh thu hoạt động vận chuyển	121.351.238	115.277.728
- Doanh thu hoạt động điện mặt trời	3.146.072.637	3.056.856.636
<b>Cộng</b>	<b>11.261.061.049</b>	<b>9.767.634.847</b>

#### 1b. Doanh thu đối với các bên liên quan

Chi tiết gồm:

	Kỳ này	Kỳ trước
- Doanh thu hoạt động điện mặt trời		
Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	592.013.832	603.234.318
- Doanh thu hoạt động vận chuyển		
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	27.272.728	27.272.728
<b>Cộng</b>	<b>619.286.560</b>	<b>630.507.046</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm:

	Kỳ này	Kỳ trước
- Giá vốn hoạt động bến bãi	1.492.712.139	2.046.491.706
- Giá vốn hoạt động vận chuyển	171.134.932	182.371.389
- Giá vốn hoạt động điện mặt trời	1.596.540.244	1.367.798.656
<b>Cộng</b>	<b>3.260.387.315</b>	<b>3.596.661.751</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm:

	Kỳ này	Kỳ trước
- Lãi cho vay	3.165.987.027	2.793.219.972
- Cổ tức được nhận	53.350.000.000	-
- Lãi tiền gửi ngân hàng	1.359.877.798	1.286.508.995
<b>Cộng</b>	<b>57.875.864.825</b>	<b>4.079.728.967</b>

### 4. Chi phí tài chính

Chi tiết gồm:

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí lãi đi vay	1.456.840.271	1.293.037.616
- Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn	17.394.950.544	-
- Hoàn nhập dự phòng đầu tư chứng khoán kinh doanh	(4.180.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>14.671.790.815</b>	<b>1.293.037.616</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**5. Chi phí bán hàng**

Chi tiết gồm:

- Chi phí nhân viên

Cộng

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nhân viên	279.707.183	280.141.060
Cộng	279.707.183	280.141.060

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết gồm:

- Chi phí nhân viên

- Chi phí khấu hao tài sản cố định

- Thuế, phí và lệ phí

- Chi phí dịch vụ mua ngoài

- Các chi phí quản lý doanh nghiệp khác

Cộng

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nhân viên	697.759.104	603.846.155
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	309.821.556	335.373.456
- Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	419.311.026	-
- Các chi phí quản lý doanh nghiệp khác	123.905.791	875.441.732
Cộng	1.554.797.477	1.818.661.343

**7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

Chi tiêu này không trình bày trên Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven vì đây là Công ty mẹ, và được trình bày trên Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo quy định tại khoản 3.19, điều 113 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

**8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

Chi tiết gồm:

- Chi phí nhân công

- Chi phí khấu hao tài sản cố định

- Chi phí dịch vụ mua ngoài

- Các chi phí bằng tiền khác

Cộng

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nhân công	1.515.024.937	1.227.258.300
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.428.570.792	1.454.122.692
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.469.231.303	1.548.631.617
- Các chi phí bằng tiền khác	609.364.903	1.370.944.265
Cộng	5.094.891.975	5.695.464.154

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nợ tiềm tàng**

Công ty không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan****2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**Thành viên chủ chốt**

- Ông Nguyễn Đình Trạc

- Ông Chu Sỹ Hoạt

- Ông Phạm Tiến Dũng

- Bà Hà Thị Phương Oanh

**Mối quan hệ**

Tổng Giám đốc

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc

Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lũ 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Tiền lương	Chức vụ	Kỳ này	Kỳ trước
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	90.000.000	89.423.077
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	55.095.000	65.565.000
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	67.140.000	66.765.000
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	60.000.000	59.615.385
<b>Cộng</b>		<b>272.235.000</b>	<b>281.368.462</b>

Trong kỳ, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.

**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác***Các bên liên quan khác với Công ty gồm:*

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Global Capital	Cổ Đông lớn (chiếm 17,00% vốn điều lệ)
Ông Bùi Pháp	Cổ đông lớn của công ty (chiếm 24,01% vốn điều lệ)
Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Công ty con trực tiếp (Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ)
Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Công ty con trực tiếp (Công ty nắm giữ 50% vốn điều lệ)
Mass Noble Investments Limited ("Mass Noble")	Công ty con trực tiếp (Công ty nắm giữ 97,73% vốn điều lệ)
Ansen Investment Holdings Limited	Công ty con gián tiếp
Shine Profit Development Limited	Công ty con gián tiếp
Greatrich Industrial Limited	Công ty con gián tiếp
Profit Metal Limited	Công ty con gián tiếp
東莞權頭益發燈具有限公司	Công ty con gián tiếp
東莞利材塑膠製品有限公司	Công ty con gián tiếp
東莞安迅電子有限公司	Công ty con gián tiếp
Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Công ty liên kết (Tập đoàn nắm giữ 29% vốn điều lệ)
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai ("DLG")	Chung cổ đông lớn (Bùi Pháp)
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của DLG Ansen (bổ nhiệm từ ngày 06/07/2023)



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

**Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:**

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Kỳ này	Kỳ trước
- Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Doanh thu tiền điện	592.013.832	603.234.318
	Chi phí lãi vay	146.868.299	-
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	49.000.000.000	-
- Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	4.350.000.000	-
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Doanh thu cho thuê xe	27.272.728	27.272.728
	Chi phí thuê kí ốt	528.000.000	528.000.000
	Chi phí thuê mái nhà	240.000.000	240.000.000
- Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thanh toán gốc vay	-	77.450.000.000
	Chi phí lãi vay	-	1.052.186.301

Ngoài ra, Công ty dùng tài sản của Công ty để bảo lãnh nhằm đảm bảo cho khoản phát hành trái phiếu của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn) (xem tại Thuyết minh VII.3).

**Sổ dư cuối kỳ các bên liên quan khác**

Sổ dư cuối kỳ của các bên liên quan khác đã được trình bày tại Thuyết minh mục V.3, V.4, V.5, V.8, V.15, V.19.

**3. Tài sản đảm bảo**

Công trình mở rộng bến xe Đức Long Gia Lai tại đường Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai (Xem tại mục V.10), Công trình này đã được dùng để bảo lãnh nhằm đảm bảo thanh toán cho khoản phát hành trái phiếu ngày 31/12/2014 của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn). Khoản bảo lãnh này đã được Hội đồng quản trị thông qua theo Biên bản họp số 08/BB-HĐQT ngày 05/12/2014.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 11 năm 2023, Công ty đã dùng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen và Quyền sử dụng đất tại số 97/2 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (Công ty con) (xem tại Thuyết minh V.14).

**4. Báo cáo theo bộ phận****Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Sản xuất điện.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô D-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

	Doanh thu dịch vụ bến bãi	Doanh thu dịch vụ vận chuyển	Doanh thu điện mặt trời	Cộng
<b>Ký này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.993.637.174	121.351.238	3.146.072.637	11.261.061.049
Giá vốn hàng bán	1.492.712.139	171.134.932	1.596.540.244	3.260.387.315
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>6.500.925.035</b>	<b>(49.783.694)</b>	<b>1.549.532.393</b>	<b>8.000.673.734</b>
<b>Ký trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.595.500.483	115.277.728	3.056.856.636	9.767.634.847
Giá vốn hàng bán	2.046.491.706	182.371.389	1.367.798.656	3.596.661.751
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>4.549.008.777</b>	<b>(67.093.661)</b>	<b>1.689.057.980</b>	<b>6.170.973.096</b>

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

**5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

- Ngày 07/8/2025, Hội đồng Quản trị của Công ty ban hành nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐQT thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

- Ngày 07/8/2025, Hội đồng Quản trị của Công ty ban hành nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐQT thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông.

- Ngày 05/8/2025, Hội đồng Quản trị của Công ty ban hành Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT thông qua việc góp vốn thành lập Công ty CP năng lượng Xanh Tây Nguyên, với số vốn góp là 90.000.000.000 đồng, chiếm 90% vốn điều lệ Công ty CP năng lượng Xanh Tây Nguyên. Ngày 21/8/2025, Công ty CP Năng lượng Xanh Tây Nguyên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0319119899 bởi Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh, với vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng.

Người lập biểu/Kế toán trưởng

**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025.

Tổng Giám đốc

**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**





## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - HỢP NHẤT**

**CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2025**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**



## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 06
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	07 – 08
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) giữa niên độ tại ngày 30/06/2025	09 – 10
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025	11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025	12
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025	13 – 40
7. Phụ lục 01: Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình	41
8. Phụ lục 02: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	42

---





**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven đã trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 của công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven, 10 công ty con và 01 công ty liên kết (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 đã được soát xét của Tập đoàn.

**1. Khái quát về Tập đoàn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (tên cũ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam) là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007. Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 ngày 08 tháng 03 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

Vốn điều lệ : 1.062.360.940.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 30/06/2025 : 1.062.360.940.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DL1.

**2. Trữ sở hoạt động****2.1 Trữ sở chính hoạt động**

Địa chỉ : Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (283) 736 7187

Fax : +84 (283) 736 7187

Mã số thuế : 5900437257

**2.2 Các chi nhánh**

Tên chi nhánh Địa chỉ  
Bến xe Gia Lai – Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven 43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, tỉnh Gia Lai

**2.3 Thông tin về công ty con và công ty liên kết**

Thông tin về công ty con tại ngày 31/12/2024 như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)
1. Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (công ty con trực tiếp)	Lô I3 - 6, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử.	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô D3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2023

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)
2. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (công ty con trực tiếp) (*)	Thôn Quán Thê 1, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50,0	50,0	50,0	50,0	50,0	50,0
3. Công ty TNHH Mass Noble Investment (công ty con trực tiếp)	957, Trung tâm doanh nghiệp nước ngoài Road Town, Tortola, Quần đảo Virgin Islands thuộc Anh	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử, viễn thông công nghệ cao	97,73	97,73	97,73	97,73	97,73	97,73
4. Công ty TNHH Đầu tư Ansen (công ty con gián tiếp) (**)	The British Virgin Islands	Đầu tư	0	0	97,73	97,73	100	100
5. Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp) (**)	Hồng Kông	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	97,73	100	100
6. Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp) (*)	Hồng Kông	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0	0	97,73	97,73	100	100
7. Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp) (*)	Hồng Kông	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	97,73	100	100
8. 東莞模頭益發豐具有限公司 (công ty con gián tiếp) (**)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0	0	97,73	97,73	100	100
9. 東莞利材塑膠製品有限公司 (công ty con gián tiếp) (**)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói	0	0	97,73	97,73	100	100



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Chưa kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025.

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)
10. 東莞安迅電子有限公司 (công ty con gián tiếp) <sup>(**)</sup>	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	97,73	100	100

<sup>(\*)</sup> Trở thành công ty con do ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

<sup>(\*\*)</sup> Là công ty gián tiếp cấp 2 thông qua Công ty TNHH Mass Noble Investment.

Thông tin về công ty liên kết tại ngày 30/06/2025 như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)
1. Công ty CP BOT&BT Đắk Nông	Số 04 Điện Biên Phủ, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

**3. Ngành nghề hoạt động**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Xây dựng công trình điện;
- Sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất, kinh doanh linh kiện điện tử.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-5 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

**4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng****4.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Tập đoàn trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Tân Tiến	Thành viên	25/06/2023	
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên	25/06/2023	
Ông Phan Đức Hiếu	Thành viên	25/06/2023	

**4.2 Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Tập đoàn trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Giang	Trưởng ban	25/06/2023	
Bà Trần Thị Vũ Thuận	Thành viên	25/06/2023	
Bà Hồ Thị Thu Trang	Thành viên	25/06/2023	

**4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	30/06/2021	
Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	06/05/2016	
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	14/05/2010	
Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	21/12/2007	

**5 Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đình Trạc – Tổng Giám đốc.

**6 Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ từ trang 09 đến trang 42.

**7 Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

- Ngày 07/8/2025, Hội đồng Quản trị của Công ty ban hành nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐQT thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Ngày 07/8/2025, Hội đồng Quản trị của Công ty ban hành nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐQT thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông.
- Ngày 05/8/2025, Hội đồng Quản trị của Công ty ban hành Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT thông qua việc góp vốn thành lập Công ty CP năng lượng Xanh Tây Nguyên, với số vốn góp là 90.000.000.000 đồng, chiếm 90% vốn điều lệ Công ty CP năng lượng Xanh Tây Nguyên. Ngày 21/8/2025, Công ty CP Năng lượng Xanh Tây Nguyên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0319119899 bởi Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh, với vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

**8 Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 của Tập đoàn.

**9 Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025. Trong việc lập các Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

**10 Phê duyệt các Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ** SCT/BS

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

TM. Ban Tổng Giám đốc



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Vũ Thị Thùy Trang*



Số: 2479/25/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven và các công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 29 tháng 8 năm 2025, từ trang 09 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất (hợp nhất) giữa niên độ chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về thông tin tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNDKHN số: 2141-2023-071-1

Chữ ký được ủy quyền

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		1.248.003.602.786	1.199.216.369.297
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	106.141.929.763	152.088.431.637
111	1. Tiền		106.141.929.763	152.088.431.637
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		143.000.000.000	151.020.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2	-	55.200.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	(4.180.000.000)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.3	143.000.000.000	100.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		868.883.044.335	800.337.720.509
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.4	347.696.983.758	371.318.261.770
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.5	94.170.660.102	28.794.239.853
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.6	308.751.495.776	318.350.576.828
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.7a	121.385.902.858	98.311.588.589
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.8	(4.106.899.415)	(17.421.847.787)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		984.901.256	984.901.256
140	IV. Hàng tồn kho	V.9	116.567.654.124	85.060.044.621
141	1. Hàng tồn kho		140.139.620.549	114.920.447.162
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(23.571.966.425)	(29.860.402.541)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		13.410.974.564	10.710.172.530
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.10a	1.897.798.678	484.768.645
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		11.513.131.603	10.199.851.528
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.19	44.283	25.552.357
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		1.332.492.680.689	1.370.978.737.200
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.064.375.501	2.064.375.501
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn		-	-
216	2. Phải thu dài hạn khác	V.7b	2.064.375.501	2.064.375.501
220	II. Tài sản cố định		769.948.680.043	815.320.180.361
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.11	709.657.741.797	737.238.315.274
222	- Nguyên giá		1.832.814.032.248	1.823.339.650.984
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.123.156.290.451)	(1.066.101.335.710)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.12	60.290.938.246	78.081.865.087
228	- Nguyên giá		60.691.262.941	326.824.439.672
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(400.324.695)	(248.742.574.585)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.13	-	-
231	- Nguyên giá		1.891.892.974	1.891.892.974
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.891.892.974)	(1.891.892.974)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		49.083.637.960	48.843.637.960
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.14	49.083.637.960	48.843.637.960
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.15	284.870.956.270	271.715.750.117
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		255.385.816.870	244.058.100.784
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		29.485.139.400	55.462.365.461
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	(27.804.716.128)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		226.525.030.915	233.034.793.261
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.10b	102.554.082.631	86.627.436.014
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		121.683.739	120.346.146
269	3. Lợi thế thương mại	V.16	123.849.264.545	146.287.011.101
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		2.580.496.283.475	2.570.195.106.497



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.225.459.093.317</b>	<b>1.198.838.662.924</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>598.136.993.332</b>	<b>570.003.227.114</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.17	209.117.729.024	113.645.575.910
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.18	36.677.657.613	32.221.569.842
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.19	65.326.901.374	63.648.230.284
314	4. Phải trả người lao động		14.762.056.763	30.556.989.411
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.20	45.026.143.626	66.706.655.158
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.21a	32.147.926.116	10.571.577.249
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.22a	194.443.909.749	252.017.960.193
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		634.669.067	634.669.067
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>627.322.099.985</b>	<b>628.835.435.810</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.21b	2.014.210.520	980.256.425
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.22b	621.748.498.040	625.837.498.040
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		3.559.391.425	2.017.681.345
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.355.037.190.158</b>	<b>1.371.356.443.573</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.23	<b>1.355.037.190.158</b>	<b>1.371.356.443.573</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.049.485.820	1.049.485.820
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		10.701.054.983	8.690.981.673
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		663.498.805	663.498.805
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		170.510.112.535	164.151.385.588
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		164.050.175.862	162.764.900.005
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		6.459.936.673	1.386.485.583
429	6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		109.752.098.015	134.440.151.687
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>			
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.580.496.283.475</b>	<b>2.570.195.106.497</b>

Người lập biểu/Kế toán trưởng



**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025



**NGUYỄN ĐÌNH TRÁC**

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tân Nhì, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

## KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

DVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	449.579.794.998	166.337.953.614
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		748.419	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		449.579.046.579	166.337.953.614
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	347.202.676.681	78.196.867.749
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		102.376.369.898	88.141.085.865
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	9.192.210.603	5.688.813.392
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	26.003.979.577	32.246.207.178
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		29.814.307.722	31.122.652.602
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		15.677.716.086	11.111.644.921
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	6.055.294.353	708.203.725
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	59.226.628.410	12.670.795.068
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		35.960.394.247	59.316.338.207
31	12. Thu nhập khác	VI.7	39.528.309	2.326.258
32	13. Chi phí khác		57.045.931	56.648.844
40	14. Lợi nhuận khác		(17.517.622)	(54.322.586)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		35.942.876.625	59.262.015.621
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.19	3.608.891.342	1.297.603.048
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		1.507.581.049	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		30.826.404.234	57.964.412.573
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		6.459.936.673	35.299.133.399
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		24.366.467.561	22.665.279.174
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7	61	332
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8	61	332

Người lập biểu/Kế toán trưởng

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám Đốc V

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

ĐVT: VND

MA số	Chi tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.23	35.942.876.625	59.262.015.621
	2. Điều chỉnh cho các khoản		28.452.346.796	44.759.588.234
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.11,12,13,16	56.003.975.408	30.350.829.832
03	- Các khoản dự phòng		(31.588.100.616)	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(22.825.101.605)	(16.713.894.200)
06	- Chi phí lãi vay	V1.4	29.814.307.722	31.122.652.602
07	- Các khoản điều chỉnh khác		17.047.265.887	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		64.395.223.421	104.021.603.855
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(61.893.608.114)	203.764.075.482
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(25.219.173.387)	2.096.739.519
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		29.315.424.055	107.120.677.916
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(77.626.502)	(31.145.126.138)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		55.200.000.000	38.000.000.000
14	- Tiền lãi vay đã trả		(32.833.224.017)	(37.526.495.663)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.19	(3.497.903.282)	(37.139.680)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		25.389.112.174	386.294.335.291
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(5.009.566.680)	(41.083.664.395)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(33.400.918.948)	(257.149.304.808)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		25.977.226.061	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	V1.3	2.922.427.533	2.451.357.671
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(9.510.832.034)	(295.781.611.532)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.22a	217.634.715.551	194.749.149.219
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.22a	(279.459.497.565)	(212.334.572.310)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(61.824.782.014)	(17.585.423.091)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(45.946.501.874)	72.927.300.668
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	152.088.431.637	4.214.119.935
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	106.141.929.763	77.141.420.603

Người lập biểu/Kế toán trưởng

**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám Đốc



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") và 10 Công ty con cùng 01 Công ty liên kết (sau đây gọi là "Tập đoàn").

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Mua bán đá, phân bón, nông sản;
- Kinh doanh bất động sản;
- Bán điện năng lượng mặt trời thương phẩm.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Xây dựng công trình điện;
- Sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất linh kiện điện tử.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn: 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Quý 3 năm 2024, Tập đoàn mua mới Công ty TNHH Mass Noble Investment cùng các công ty thành viên của Công ty TNHH Mass Noble Investment. Do đó, kết quả kinh doanh kỳ này biến động so với kỳ trước, Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2025 giảm 46,82% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do chi phí quản lý doanh nghiệp ở công ty con được hợp cộng trong kỳ từ việc mua mới công ty con từ quý 3 năm 2024.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**6. Các Công ty con và Công ty liên kết được hợp nhất****6.1 Tổng số Công ty con được hợp nhất**

Tổng số công ty con tại ngày 30/06/2025: 10 công ty

Số lượng công ty con được hợp nhất: 10 công ty

**Công ty con**

Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối kỳ			Tại ngày đầu năm		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích
1. Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (công ty con trực tiếp)	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử.	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%
2. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (công ty con trực tiếp) (**)	Sản xuất kinh doanh điện năng lượng mặt trời	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%
3. Công ty TNHH Mass Noble Investment (công ty con trực tiếp)	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử, viễn thông công nghệ cao	97,73%	97,73%	97,73%	97,73%	97,73%	97,73%
4. Ansen Investment Holdings Limited (công ty con gián tiếp) (**)	Đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
5. Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp) (**)	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
6. Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp) (**)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
7. Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp) (**)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
8. 东莞樟頭益發豐具有限公司 (công ty con gián tiếp) (**)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối kỳ			Tại ngày đầu năm		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
9. 東莞利材塑膠製品有限公司(công ty con gián tiếp) <sup>(*)</sup>	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%
10. 東莞安迅電子有限公司(công ty con gián tiếp) <sup>(**)</sup>	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	100%	97,73%

<sup>(\*)</sup> Trở thành công ty con do ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

<sup>(\*\*)</sup> Là công ty gián tiếp cấp 2 thông qua Công ty TNHH Mass Noble Investment.

**6.2 Tổng số Công ty liên kết**

- Tổng số Công ty liên kết tại ngày 30/06/2025: 01 Công ty

- Số lượng các Công ty liên kết được hợp nhất (theo phương pháp vốn chủ sở hữu): 01 Công ty

**Các Công ty liên kết**

Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối kỳ			Tại ngày đầu năm		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
1. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 814 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 810 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ này được lập cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025, từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.



### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

Báo cáo tài chính (hợp nhất) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con

##### *Công ty con*

Công ty con là các đơn vị mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị. Các báo cáo tài chính của các Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách Kế toán thống nhất với các chính sách Kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nằm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là tất cả các đơn vị trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở đơn vị đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

Tập đoàn đã áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu để trình bày khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này.

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẽ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### Các khoản cho vay

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi, Tập đoàn đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

### Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu gồm các chi phí sau:

#### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 48
Máy móc và thiết bị	10 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4,5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

### 10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà cửa nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý hoặc để bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 12. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

#### *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Tập đoàn hoặc theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh  
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

### Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

## 14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

## 15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lũ 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước**

Các khoản thuế Tập đoàn tính và nộp ngân sách gồm:

**Thuế giá trị gia tăng**

Thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ

**Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

**18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**19. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ (ĐVT: VNĐ)

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Chi tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	2.876.517.647	2.574.518.355
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	103.265.412.116	149.513.913.282
<b>Tổng cộng</b>	<b>106.141.929.763</b>	<b>152.088.431.637</b>

**2. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>	-	-	-	55.200.000.000	51.020.000.000	(4.180.000.000)
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	-	-	-	55.200.000.000	51.020.000.000	(4.180.000.000)
<b>Cộng</b>	-	-	-	55.200.000.000	51.020.000.000	(4.180.000.000)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**Biến động đầu tư chứng khoán ngắn hạn**

	Đầu năm		Tình hình tăng/(giảm) trong kỳ		Cuối kỳ	
	Số lượng	Giá gốc đầu tư	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá gốc đầu tư
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	1.840.000	55.200.000.000	(1.840.000)	(55.200.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.840.000</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>(1.840.000)</b>	<b>(55.200.000.000)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn	143.000.000.000	143.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Á Châu	90.000.000.000	90.000.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM	53.000.000.000	53.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
- Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>143.000.000.000</b>	<b>143.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>

Trong đó giá trị hợp đồng tiền gửi cuối kỳ dùng để thế chấp cho hợp đồng vay các khoản vay là 100.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.22).

**4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn của các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác</b>	<b>347.696.983.758</b>	<b>371.318.261.770</b>
- Ông Nguyễn Đức Toàn	80.000.000.000	210.000.000.000
- Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	33.058.263.927	20.893.616.562
- Các đối tượng khác	234.638.719.831	140.424.645.208
<b>Cộng</b>	<b>347.696.983.758</b>	<b>371.318.261.770</b>

Trong đó giá trị phải thu khách hàng cuối kỳ dùng để thế chấp cho khoản vay là 83.368.593.412 đồng (xem Thuyết minh V.22).

**5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>35.659.514.101</b>	<b>20.809.514.101</b>
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	14.850.000.000	-
- Ansen Electronics Company	20.809.514.101	20.809.514.101
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>58.511.146.001</b>	<b>7.984.725.752</b>
- Các đối tượng khác	58.511.146.001	7.984.725.752
<b>Cộng</b>	<b>94.170.660.102</b>	<b>28.794.239.853</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**6. Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn****6a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>308.751.495.776</b>	<b>318.350.576.828</b>
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long <sup>(1)</sup>	41.000.000.000	130.000.000.000
- Hồ Thị Thu <sup>(2)</sup>	84.151.639.803	38.698.221.824
- Mai Xuân Bình <sup>(2)</sup>	61.750.855.971	85.972.655.004
- Hoàng Duy Khiêm <sup>(2)</sup>	50.000.000.000	-
- Nguyễn Tuấn Đạt <sup>(2)</sup>	44.000.000.000	-
- Các đối tượng khác <sup>(2)</sup>	27.849.000.002	63.679.700.000
<b>Cộng</b>	<b>308.751.495.776</b>	<b>318.350.576.828</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản cho vay theo các Hợp đồng cho vay có thời hạn không quá 12 tháng, lãi suất từ 9% - 12%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng lợi nhuận từ Dự án Đức Long Golden Land do Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long làm chủ đầu tư theo Thỏa thuận số 01/2023/TTĐB-VGL-DLGNT ngày 01/07/2023 và Hợp đồng cho vay số 001/2024/HĐV/HVH-DLG ngày 02 tháng 02 năm 2024. Lãi suất: 10%/năm.

<sup>(2)</sup> Là các khoản cho cá nhân vay bằng hình thức vay tín chấp. Lãi suất từ 07%/năm đến 10%/năm.

**7. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác****7a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>11.730.000.000</b>	<b>7.380.000.000</b>
- Cổ tức được nhận từ các công ty liên kết	11.730.000.000	7.380.000.000
<b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>109.655.902.858</b>	<b>90.931.588.589</b>
- Lãi cho vay phải thu	61.498.091.251	71.376.095.062
- Tạm ứng nhận viên	7.561.531.964	3.138.579.788
- Các khoản phải thu khác	40.596.279.643	16.416.913.739
<b>Cộng</b>	<b>121.385.902.858</b>	<b>98.311.588.589</b>

**7b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>2.064.375.501</b>	<b>2.064.375.501</b>
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (kỳ quỹ)	2.064.375.501	2.064.375.501
<b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.064.375.501</b>	<b>2.064.375.501</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

**8. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Dự phòng phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Dự phòng phải thu là các tổ chức và cá nhân không là bên liên quan</i>	-	-
- Quá hạn thu hồi trên 06 tháng, dưới 1 năm	-	(13.500.000.000)
- Quá hạn thu hồi trên 2 năm, dưới 3 năm	(1.367.055.675)	(1.359.424.035)
- Quá hạn thu hồi trên 3 năm	(2.739.843.740)	(2.562.423.752)
<b>Cộng</b>	<b>(4.106.899.415)</b>	<b>(17.421.847.787)</b>

*Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:*

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(17.421.847.787)	(672.700.000)
- Trích lập dự phòng	-	-
- Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	(185.051.628)	-
- Hoàn nhập dự phòng	13.500.000.000	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(4.106.899.415)</b>	<b>(672.700.000)</b>

**9. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu <sup>(1)</sup>	56.474.742.341	(7.005.604.900)	29.978.800.189	(8.134.353.342)
- Công cụ dụng cụ	343.893.643	-	557.330.671	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang <sup>(2)</sup>	46.419.863.100	(12.802.538.300)	39.455.184.153	(17.938.939.141)
- Thành phẩm <sup>(3)</sup>	36.901.121.465	(3.763.823.225)	44.929.132.149	(3.787.110.058)
<b>Cộng</b>	<b>140.139.620.549</b>	<b>(23.571.966.425)</b>	<b>114.920.447.162</b>	<b>(29.860.402.541)</b>

<sup>(1)</sup> Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là các vật tư dùng sản xuất các linh kiện điện tử.<sup>(2)</sup> Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang chủ yếu là các thiết bị linh kiện điện tử, các sản phẩm tiện ích gia đình đang trong quá trình sản xuất.<sup>(3)</sup> Thành phẩm chủ yếu là các linh kiện điện tử các loại.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

**10. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn****10a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Tình hình biến động:	Kỳ này	Kỳ trước
- Số đầu năm	484.768.645	378.674.041
- Mua mới trong kỳ	2.393.169.658	4.584.270.868
- Phân bổ trong kỳ	(980.139.625)	(2.056.655.722)
Số cuối kỳ	1.897.798.678	2.906.289.187

Chi tiết số dư:	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	1.257.691.819	484.768.645
- Chi phí khác	640.106.859	-
Cộng	1.897.798.678	484.768.645

**10b. Chi phí trả trước dài hạn**

Tình hình biến động:	Kỳ này	Kỳ trước
- Số đầu năm	86.627.436.014	28.963.210.509
- Tăng trong kỳ	19.568.363.159	30.541.930.225
- Ảnh hưởng do chuyển đổi báo cáo	139.586.206	-
- Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	247.212.124	-
- Phân bổ trong kỳ	(4.028.514.872)	(1.924.419.233)
Số cuối kỳ	102.554.082.631	57.580.721.501

Chi tiết số dư:	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng <sup>(1)</sup>	24.550.964.042	25.407.393.020
- Tiền thuê đất <sup>(2)</sup>	32.405.282.441	32.394.552.062
- Quyền sử dụng đất có thời hạn <sup>(3)</sup>	25.494.444.446	25.927.777.778
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	530.132.706	2.180.952.153
- Chi phí sửa chữa tài sản	619.554.771	270.061.726
- Chi phí khác	18.953.704.225	449.106.682
Cộng	102.554.082.631	86.627.436.014

<sup>(1)</sup> Là tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê đất với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Hợp đồng thuê đất số 25/HĐTD ngày 26/06/2020, thời gian thuê 50 năm, diện tích 15.828,60 m<sup>2</sup> (được cấp GCNQSDĐ số 159262); Hợp đồng thuê đất số 06/HĐTD ngày 31/01/2020, thời gian thuê 50 năm, diện tích 560.087,20 m<sup>2</sup> (được cấp GCNQSDĐ số 364963). Giá trị còn lại của chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng dùng để thế chấp cho khoản vay ngân hàng là 27.405.727.302 đồng (xem Thuyết minh V.22).

<sup>(2)</sup> Là tiền thuê đất tại nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

<sup>(3)</sup> Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 27, 35 tờ bản đồ số 9 và 61 tại địa chỉ lô I3-6 Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh. Thời hạn thuê đất: 01/02/2055. Tại ngày 30/06/2024, Công ty đang tiến hành làm các thủ tục để chuyển quyền sử dụng thửa đất nêu trên.

**11. Tài sản cố định hữu hình**Chi tiết xem *Phụ lục 01* đính kèm.**12. Tài sản cố định vô hình**

Chỉ tiêu	Phần mềm vi tính	Quyền sử dụng đất lâu dài	Chi phí triển khai	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>				
1. Số dư đầu năm	691.262.941	60.000.000.000	266.133.176.731	326.824.439.672
2. Tăng trong kỳ	-	-	9.230.011.418	9.230.011.418
- Tăng do mua mới	-	-	4.464.428.136	4.464.428.136
- Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	-	-	4.765.583.282	4.765.583.282
3. Giảm trong kỳ	-	-	(275.363.188.149)	(275.363.188.149)
4. Số dư cuối kỳ	691.262.941	60.000.000.000	-	60.691.262.941
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	58.625.000	-	-	58.625.000
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
1. Số dư đầu năm	359.762.415	-	248.382.812.170	248.742.574.585
2. Tăng trong kỳ	40.562.280	-	9.718.325.831	9.758.888.111
- Khấu hao trong kỳ	40.562.280	-	5.270.594.091	5.311.156.371
- Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	-	-	4.447.731.740	4.447.731.740
3. Giảm trong kỳ	-	-	(258.101.138.001)	(258.101.138.001)
4. Số dư cuối kỳ	400.324.695	-	-	400.324.695
<b>III. Giá trị còn lại</b>				
1. Tại ngày đầu năm	331.500.526	60.000.000.000	17.750.364.561	78.081.865.087
2. Tại ngày cuối kỳ	290.938.246	60.000.000.000	-	60.290.938.246

Trong đó: Giá trị còn lại dùng để thế chấp cho khoản vay là 60.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.22).



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô D3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**13. Bất động sản đầu tư**

Chỉ tiêu	Khiết cho thuê	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
1. Số dư đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
2. Số dư cuối kỳ	1.891.892.974	1.891.892.974
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.891.892.974	1.891.892.974
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
1. Số dư đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
2. Số dư cuối kỳ	1.891.892.974	1.891.892.974
<b>III. Giá trị còn lại</b>		
1. Tại ngày đầu năm	-	-
2. Tại ngày cuối kỳ	-	-

**Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư**

	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	635.653.958	549.190.907
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong kỳ	-	-
Lãi/(Lỗ) từ kinh doanh bất động sản đầu tư	635.653.958	549.190.907

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Là Quyền sử dụng đất tại số 97/4 Nguyễn Hữu Cánh, Tp. Hồ Chí Minh đang trong quá trình xây dựng. Tập đoàn đang thực hiện triển khai Xây dựng cao ốc văn phòng tại khu đất này.

**15. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	255.385.816.870	244.058.100.784
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	29.485.139.400	55.462.365.461
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	(27.804.716.128)
<b>Cộng</b>	<b>284.870.956.270</b>	<b>271.715.750.117</b>

**15a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

Giá gốc khoản đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc
- Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông (*)	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29%	201.187.500.000	29%	201.187.500.000
<b>Cộng</b>			<b>201.187.500.000</b>		<b>201.187.500.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

<sup>(\*)</sup> Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400192949 ngày 03 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp. Ngành nghề hoạt động chính là Đầu tư xây dựng công trình giao thông. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ của Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông (số đầu năm là 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ).

Khoản đầu tư vào công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ như sau:

	Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Cộng
<b>Giá gốc khoản đầu tư</b>		
- Số đầu năm	201.187.500.000	201.187.500.000
- Tăng giá trị đầu tư	-	-
- Số cuối kỳ	201.187.500.000	201.187.500.000
<b>Phần lũy kế lãi/(lỗ) lợi nhuận sau khi mua</b>		
- Số đầu năm	42.870.600.784	42.870.600.784
- Phần lãi/(lỗ) từ công ty liên kết, liên doanh trong kỳ	15.677.716.086	15.677.716.086
- Loại trừ cổ tức nhận được trong kỳ	(4.350.000.000)	(4.350.000.000)
- Số cuối kỳ	54.198.316.870	54.198.316.870
<b>Giá trị ghi sổ</b>		
Số đầu năm	244.058.100.784	244.058.100.784
Số cuối kỳ	255.385.816.870	255.385.816.870

**15b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(*)</sup>	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	29.485.139.400	33.442.000.000	-	55.462.365.461	27.657.649.333	(27.804.716.128)
<b>Cộng</b>	29.485.139.400	33.442.000.000	-	55.462.365.461	27.657.649.333	(27.804.716.128)

<sup>(\*)</sup> Đối với cổ phiếu có giá giao dịch, giá trị hợp lý được xác định theo giá đóng cửa tại ngày 30/06/2025 của các Sở giao dịch chứng khoán.

**16. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con	Số đầu năm	Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	Phân bổ trong kỳ	Số cuối kỳ
- Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen	459.084.563	-	(33.186.836)	425.897.727
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	57.368.121.737	-	(4.097.722.981)	53.270.398.756
- Công ty TNHH Mass Noble Investment	70.054.501.484	-	(3.623.508.697)	66.430.992.787
- Các công ty của Công ty TNHH Mass Noble Investment	18.405.303.317	304.576.792	(14.987.904.834)	3.721.975.275
<b>Cộng</b>	146.287.011.101	304.576.792	(22.742.323.348)	123.849.264.545



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-5 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**17. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan</i>	<i>6.691.555.361</i>	<i>7.279.569.275</i>
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	4.804.830.000	3.863.200.000
- Ansen Electronics Company	1.886.725.361	3.416.369.275
<i>Phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác</i>	<i>202.426.173.663</i>	<i>106.366.006.635</i>
- Shenzhen Chuangwei – RGB Electronics Company Limited	92.869.494.161	42.804.130.060
- Moka Technology (Guangdong) Co., Ltd	57.620.357.962	-
- Các đối tượng khác	51.936.321.540	63.561.876.575
<b>Cộng</b>	<b>209.117.729.024</b>	<b>113.645.575.910</b>

**18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Người mua trả tiền trước bên liên quan</i>	<i>30.899.679.956</i>	<i>26.475.137.826</i>
- Ansen Electronics Company	30.899.679.956	26.475.137.826
<i>Đối tượng khác</i>	<i>5.777.977.657</i>	<i>5.746.432.016</i>
- Đối tượng khác	5.777.977.657	5.746.432.016
<b>Cộng</b>	<b>36.677.657.613</b>	<b>32.221.569.842</b>

**19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>			<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo</u>	<u>Đã nộp/ Hoàn nhập</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
- Thuế GTGT	349.032.082	25.508.074	7.212.769.616	-	(6.169.969.329)	1.366.324.295	-
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	4.026	1.748.554	-	(1.748.554)	-	4.026
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	61.677.826.056	-	3.608.891.342	973.515.436	(3.497.903.282)	63.437.329.552	-
- Thuế thu nhập cá nhân	181.086.546	-	3.048.189.473	-	(3.170.314.092)	58.961.927	-
- Thuế xuất nhập khẩu	-	40.257	26.751.760	-	(26.751.760)	-	40.257
- Phí, lệ phí, phải nộp khác	765.285.600	-	112.060.035	-	(413.060.035)	464.285.600	-
<b>Cộng</b>	<b>63.648.230.284</b>	<b>25.552.357</b>	<b>14.010.410.780</b>	<b>973.515.436</b>	<b>(13.279.747.052)</b>	<b>65.326.901.374</b>	<b>44.283</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhì, Tp. Hồ Chí Minh  
 Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)  
 Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.942.876.625	59.262.015.621
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	63.093.188.874	5.065.200.875
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	1.027.346.360	934.291.058
+ Phân bổ lợi thế thương mại	22.742.323.348	4.130.909.817
+ Lỗ thu nhập chịu thuế của các chi nhánh, công ty thành viên quyết toán riêng thuế TNDN	39.323.519.166	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(48.247.136.693)	(11.111.644.921)
+ Ảnh hưởng từ hợp nhất	(48.247.136.693)	(11.111.644.921)
+ Giảm khác	-	-
Thu nhập chịu thuế	50.788.928.806	53.215.571.575
Thu nhập được miễn thuế	-	(45.910.814.842)
Thu nhập tính thuế	50.788.928.806	7.304.756.733
Thu nhập tính thuế theo thuế suất 10%	52.747.241.724	1.633.482.980
Thu nhập tính thuế theo thuế suất 20%	4.857.646.283	5.671.273.753
Thuế TNDN phải nộp theo thu nhập tính thuế	6.246.253.428	1.297.603.048
Thuế TNDN được giảm	(2.637.362.086)	-
Thuế TNDN bổ sung của các kỳ trước	-	-
Tổng Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp	3.608.891.342	1.297.603.048

**20. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí lãi vay phải trả	7.345.477.781	10.364.394.076
- Phải trả chi phí vận hành nhà máy, văn phòng	1.167.107.088	11.564.413.612
- Chi phí phải trả khác	36.513.558.757	44.777.847.470
Cộng	45.026.143.626	66.706.655.158

**21. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác****21a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.173.370.686	8.018.973.247
- Phải trả khác	25.974.555.430	2.552.604.002
Cộng	32.147.926.116	10.571.577.249

**21b. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	2.014.210.520	980.256.425
Các khoản phải trả khác	2.014.210.520	980.256.425
Cộng	2.014.210.520	980.256.425



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn**

Tình hình biến động các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
- Vay ngắn hạn và dài hạn Ngân hàng, tổ chức, cá nhân	877.855.458.233	217.634.715.551	161.731.570	(279.459.497.565)	816.192.407.789
<b>Cộng</b>	<b>877.855.458.233</b>	<b>217.634.715.551</b>	<b>161.731.570</b>	<b>(279.459.497.565)</b>	<b>816.192.407.789</b>

**22a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>150.306.373.749</b>	<b>150.306.373.749</b>	<b>166.223.205.193</b>	<b>166.223.205.193</b>
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam <sup>(1)</sup>	37.828.468.219	37.828.468.219	50.275.348.497	50.275.348.497
- Ngân hàng TMCP Á Châu <sup>(2)</sup>	105.391.122.190	105.391.122.190	65.947.856.696	65.947.856.696
- Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000
- Các đối tượng khác	7.086.783.340	7.086.783.340	-	-
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>44.137.536.000</b>	<b>44.137.536.000</b>	<b>85.794.755.000</b>	<b>85.794.755.000</b>
- Ngân hàng TMCP Phương Đông	44.137.536.000	44.137.536.000	85.794.755.000	85.794.755.000
<b>Cộng</b>	<b>194.443.909.749</b>	<b>194.443.909.749</b>	<b>252.017.960.193</b>	<b>252.017.960.193</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương theo Hợp đồng vay số 072/2024-HĐCVHM/NHCT947-ANSEN ngày 11/11/2024.

- Hạn mức cho vay: là 50.000.000.000 đồng;

- Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được tính từ ngày tiếp theo của ngày bên cho vay giải ngân khoản nợ đến ngày bên vay phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay;

- Thời hạn vay được ghi nhận trong từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng;

- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;

- Mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tài sản đảm bảo: Khoản vay này được bảo lãnh của bên thứ ba bằng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Tp. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Hồ Hải Đăng (nhân viên của Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen) theo Hợp đồng thế chấp số 154/2021/HĐBĐ/NHCT947 ngày 21/06/2021 và quyền sử dụng đất tại Tp. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Bùi Pháp và Bà Nguyễn Thị Hương theo Hợp đồng bảo đảm số 007/2023/HĐBĐ/NHC-ANSEN ngày 18/01/2023 (xem tại Thuyết minh VII.3).

<sup>(2)</sup> Là khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo các hợp đồng sau:

a. Hợp đồng cấp tín dụng số KHO.DN.5953.261124 ngày 04/12/2024.

- Hạn mức vay: 2.000.000 USD;

- Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;

- Thời hạn vay: mỗi kế ước nhận nợ không quá 05 tháng;

- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

- Mục đích: cho vay đảm bảo bằng khoản phải thu thanh toán sau giao hàng;
- Tài sản đảm bảo: toàn bộ quyền tài sản là quyền đòi nợ, các khoản phải thu, quyền đòi bồi thường thiệt hại, quyền thụ hưởng bảo hiểm và toàn bộ các quyền khác trị giá được bằng tiền, lợi ích; các khoản tiền (tiền đòi nợ, tiền phải thu, tiền bồi thường thiệt hại, tiền thụ hưởng bảo hiểm và các khoản tiền khác); tài sản là động sản khác có giá trị bằng tiền mà Công ty có được theo (các) bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức thanh toán sau giao hàng hình thành trong tương lai được ký kết giữa Công ty và Bên có nghĩa vụ (là các cá nhân, tổ chức có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty), bao gồm các quyền tài sản, các khoản tiền của Công ty trong việc giải quyết hợp đồng vô hiệu, hợp đồng kết thúc trước hạn.

b. Hợp đồng cấp tín dụng số KHO.DN.6572.170425 ngày 23/04/2025.

- Hạn mức cho vay là 15.000.000.000 đồng;
- Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- Thời hạn vay: mỗi khế ước nhận nợ không quá thời hạn có hiệu lực của hợp đồng tín dụng;
- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
- Mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tài sản đảm bảo: Toàn bộ quyền tài sản là quyền đòi nợ, các khoản phải thu, quyền đòi bồi thường thiệt hại, quyền thụ hưởng bảo hiểm và toàn bộ các quyền khác trị giá được bằng tiền, lợi ích; các khoản tiền (tiền đòi nợ, tiền phải thu, tiền bồi thường thiệt hại, tiền thụ hưởng bảo hiểm và các khoản tiền khác); tài sản là động sản khác có giá trị bằng tiền mà Công ty có được theo (các) bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức thanh toán sau giao hàng hình thành trong tương lai được ký kết giữa Công ty và Bên có nghĩa vụ (là các cá nhân, tổ chức có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty), bao gồm các quyền tài sản, các khoản tiền của Công ty trong việc giải quyết hợp đồng vô hiệu, hợp đồng kết thúc trước hạn (xem tại Thuyết minh V.4).

c. Hợp đồng tín dụng số KHO.DN.5307.240625 ngày 27/06/2025.

- Số tiền vay : 40.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động;
- Lãi suất vay : 5,5%/tháng cố định trong 6 tháng. Được điều chỉnh 3 tháng/lần;
- Thời hạn cho vay: 6 tháng;
- Tài sản đảm bảo : Thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm có giá trị 40.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.3).

**22b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho các bên liên quan</b>				
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>621.748.498.040</b>	<b>621.748.498.040</b>	<b>625.837.498.040</b>	<b>625.837.498.040</b>
Ngân hàng TMCP Phương Đông <sup>(1)</sup>	576.769.748.040	576.769.748.040	576.769.748.040	576.769.748.040
Ngân hàng TMCP Á Châu <sup>(2)</sup>	44.978.750.000	44.978.750.000	49.067.750.000	49.067.750.000
<b>Cộng</b>	<b>621.748.498.040</b>	<b>621.748.498.040</b>	<b>625.837.498.040</b>	<b>625.837.498.040</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông theo Hợp đồng tín dụng số 00009/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 08/08/2019 và Hợp đồng tín dụng số 00010/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 08/08/2019, thời hạn vay 144 tháng, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ. Tổng số dư tiền vay đến thời điểm 30/06/2024 là



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

649.221.722.040 đồng với mục đích phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời Thuận Nam Đức Long (Thuận Nam 19) (gọi tắt là "Dự án").

Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị Dự án hình thành tài sản cố định hữu hình với nguyên giá là 860.533.812.581 đồng (xem tại Thuyết minh V.11) và GCNQSDĐ số 364963 với diện tích 560.087,2 m<sup>2</sup>, GCNQSDĐ số 159262 với diện tích 15.828,6 m<sup>2</sup>, với giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng còn lại là 27.524.334.406 đồng (xem tại Thuyết minh V.10).

<sup>(2)</sup> Là khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng cấp tín dụng số KHO.DN.2454.270624 ngày 05/12/2024:

- Hạn mức cho vay là 50.000.000.000 đồng;
- Thời hạn cho vay: 77 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên;
- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
- Mục đích: thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ hợp pháp để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại lô I3-6 đường N2, Khu Công nghệ Cao, Tp. HCM và đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất tivi;
- Tài sản đảm bảo: Bất động sản tại số 97/2 Nguyễn Hữu Cánh, Tp. Hồ Chí Minh (xem tại Thuyết minh V.12).

**23. Vốn chủ sở hữu****23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chi tiết xem Phụ lục 02 đính kèm.

**23b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân chia lợi nhuận**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000

**23c. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	106.236.094	106.236.094
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ (ĐVT: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***Tổng doanh thu*

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Doanh thu bán linh kiện điện tử	186.713.734.365	56.631.102.345
- Doanh thu bán bãi	7.993.637.174	6.595.500.483
- Doanh thu bán điện mặt trời	96.774.388.275	102.749.595.704
- Doanh thu bán dụng cụ gia dụng	157.587.101.343	-
- Doanh thu vận chuyển và khác	510.933.841	361.755.082
<b>Cộng</b>	<b>449.579.794.998</b>	<b>166.337.953.614</b>

*Doanh thu đối với các bên liên quan*

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Doanh thu hoạt động vận chuyển		
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai ("DLG")	27.272.728	27.272.728
- Doanh thu bán linh kiện điện tử		
Ansen Electronics Company	105.066.606.979	52.220.095.593

**2. Giá vốn hàng bán**

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Giá vốn linh kiện điện tử đã bán	180.104.084.053	48.558.582.848
- Giá vốn bán bãi	1.492.712.139	2.046.491.706
- Giá vốn bán điện mặt trời	28.614.062.624	27.162.944.452
- Giá vốn bán dụng cụ gia dụng	136.318.253.253	-
- Giá vốn vận chuyển và khác	673.564.612	428.848.743
<b>Cộng</b>	<b>347.202.676.681</b>	<b>78.196.867.749</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Lãi tiền gửi và lãi cho vay	7.147.385.519	5.602.249.279
- Doanh thu tài chính khác	684.947.286	86.564.113
<b>Cộng</b>	<b>9.192.210.603</b>	<b>5.688.813.392</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**4. Chi phí tài chính**

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí lãi vay	29.814.307.722	31.122.652.602
- Hoàn nhập dự phòng chứng khoán kinh doanh	(32.482.608.544)	-
- Chi phí tài chính khác	28.672.280.399	1.123.554.576
<b>Cộng</b>	<b>26.003.979.577</b>	<b>32.246.207.178</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nhân viên	1.268.807.183	280.141.060
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.137.387.234	428.062.665
- Chi phí khác	2.649.099.936	-
<b>Cộng</b>	<b>6.055.294.353</b>	<b>708.203.725</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nhân viên quản lý	30.739.929.035	3.021.293.377
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.238.509.503	540.499.194
- Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) nợ khó đòi	(13.500.000.000)	-
- Phân bổ lợi thế thương mại	22.742.323.348	4.130.909.817
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.554.495.096	3.004.624.118
- Các chi phí khác	3.451.371.428	1.973.468.562
<b>Cộng</b>	<b>59.226.628.410</b>	<b>12.670.795.068</b>

**7. Thu nhập khác**

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Thu nhập khác	39.528.309	2.326.258
<b>Cộng</b>	<b>39.528.309</b>	<b>2.326.258</b>

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	6.459.936.673	35.299.133.399
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.459.936.673	35.299.133.399
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	106.236.094	106.236.094
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>61</b>	<b>332</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

**9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	6.459.936.673	35.299.133.399
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	6.459.936.673	35.299.133.399
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	106.236.094	106.236.094
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phát hành thêm sau ngày cuối kỳ (CP)	-	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>61</b>	<b>332</b>

**10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	281.322.142.647	36.011.656.776
- Chi phí nhân công	57.114.858.095	11.170.822.206
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.261.652.060	26.639.448.283
- Phân bổ lợi thế thương mại	22.742.323.348	4.130.909.817
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.091.377.026	5.440.807.052
- Chi phí khác	7.896.464.180	5.781.158.207
<b>Cộng</b>	<b>436.428.817.356</b>	<b>89.174.802.341</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nợ tiềm tàng**

Tập đoàn không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan****2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Tiền lương	Chức vụ	Kỳ này	Kỳ trước
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	90.000.000	89.423.077
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	55.095.000	65.565.000
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	67.140.000	66.765.000
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	60.000.000	59.615.385
<b>Cộng</b>		<b>272.235.000</b>	<b>281.368.462</b>

Trong kỳ, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (liếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác***Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:*

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Global Capital	Cổ đông lớn của Công ty (chiếm 17,00% vốn điều lệ)
Ông Bùi Pháp	Cổ đông lớn của Công ty (chiếm 24,01% vốn điều lệ)
Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông ("BOT Đắk Nông")	Công ty liên kết (Công ty nắm giữ 29% vốn điều lệ)
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (bổ nhiệm từ ngày 06/07/2023)
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai ("DLG")	Chung cổ đông lớn (Ông Bùi Pháp)
Ansen Electronics Company	Công ty TNHH Mass Noble Investments Limited là công ty chi phối hoạt động kinh doanh của Ansen Electronics Company

*Các giao dịch phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:*

<b>Bên liên quan</b>	<b>Nội dung nghiệp vụ</b>	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Cổ tức được nhận	4.350.000.000	-
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thanh toán gốc vay	-	77.450.000.000
	Lãi vay	-	1.052.186.301
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Thuê ki ốt	528.000.000	528.000.000
	Thuê mái nhà	240.000.000	240.000.000
	Doanh thu cho thuê xe	27.272.728	27.272.728
Ansen Electronics Company	Bán hàng	34.066.639.370	52.220.095.593
	Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	5.976.204.827	15.672.043.921
	Mua tài sản cố định	-	97.676.970

*Số dư cuối kỳ các bên liên quan*

Xem tại các mục thuyết minh V.4, V.5, V.6, V.7, V.17, V.18, V.21, V.22

**3. Tài sản đảm bảo***Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Tập đoàn dùng tài sản của Tập đoàn (Công trình mở rộng bến xe Đức Long Gia Lai tại đường Lý Nam Đế, phường Trà Bá, tỉnh Gia Lai (xem Thuyết minh V.11) để đảm bảo thanh toán cho các khoản phát hành trái phiếu ngày 31/12/2014 của bên thứ 3 (Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - chung cổ đông lớn). Khoản bảo lãnh này đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua theo Biên bản họp số 08/BH-HĐQT ngày 05/12/2014.

*Tài sản đảm bảo của bên thứ ba*

Tập đoàn được bên thứ 3 (ông Hồ Hải Đăng, ông Bùi Pháp và bà Nguyễn Thị Hương) bảo lãnh cho khoản vay của Tập đoàn bằng tài sản cá nhân (xem Thuyết minh V.22).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

**4. Báo cáo bộ phận****Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

<i>Kỳ này</i>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>
Bán linh kiện điện tử	186.713.734.365	180.104.084.053	6.609.650.312
Dịch vụ bến bãi	7.993.637.174	1.492.712.139	6.500.925.035
Điện mặt trời	96.774.388.275	28.614.062.624	68.160.325.651
Bán dụng cụ gia dụng	157.586.352.924	136.318.253.253	21.268.099.671
Dịch vụ vận chuyển và khác	510.933.841	673.564.612	(162.630.771)
<b>Cộng</b>	<b>449.579.046.579</b>	<b>347.202.676.681</b>	<b>102.376.369.898</b>

<i>Kỳ trước</i>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>
Bán linh kiện điện tử	56.631.102.345	48.558.582.848	8.072.519.497
Dịch vụ bến bãi	6.595.500.483	2.046.491.706	4.549.008.777
Điện mặt trời	102.749.595.704	27.162.944.452	75.586.651.252
Dịch vụ vận chuyển và khác	361.755.082	428.848.743	(67.093.661)
<b>Cộng</b>	<b>166.337.953.614</b>	<b>78.196.867.749</b>	<b>88.141.085.865</b>

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Hoạt động của Tập đoàn diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam và ngoài lãnh thổ Việt Nam.

<i>Kỳ này</i>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>
Trong lãnh thổ Việt Nam	126.547.807.380	30.499.132.798	96.048.674.582
Ngoài lãnh thổ Việt Nam	323.031.239.199	316.703.543.883	6.327.695.316
<b>Cộng</b>	<b>449.579.046.579</b>	<b>347.202.676.681</b>	<b>102.376.369.898</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Kỳ trước	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Trong lãnh thổ Việt Nam	109.744.126.269	29.638.284.901	80.105.841.368
Ngoài lãnh thổ Việt Nam	56.593.827.345	48.558.582.848	8.035.244.497
Cộng	166.337.953.614	78.196.867.749	88.141.085.865

**5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

- Ngày 7/8/2025, Hội đồng Quản trị của Công ty ban hành nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐQT thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

- Ngày 7/8/2025, Hội đồng Quản trị của Công ty ban hành nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐQT thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông.

- Ngày 5/8/2025, Hội đồng Quản trị của Công ty ban hành Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT thông qua việc góp vốn thành lập Công ty CP năng lượng Xanh Tây Nguyên, với số vốn góp là 90.000.000.000 đồng, chiếm 90% vốn điều lệ Công ty CP năng lượng Xanh Tây Nguyên. Ngày 21/8/2025, Công ty CP Năng lượng Xanh Tây Nguyên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0319119899 bởi Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh, với vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

Tổng Giám đốc

**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tân Nhì, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kể từ ngày 30 tháng 06 năm 2025

Phụ lục số 1

**PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
1. Số dư đầu năm	167.389.612.727	1.531.260.249.071	12.237.949.877	112.451.839.309	1.823.339.650.984
2. Tăng trong kỳ	324.113.760	7.813.964.104	93.632.940	1.242.670.460	9.474.381.264
- Tổng mua mới	-	262.277.544	-	42.861.000	305.138.544
- Tổng do chuyển đổi báo cáo	324.113.760	7.551.686.560	93.632.940	1.199.809.460	9.169.242.720
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ	167.713.726.487	1.539.074.213.175	12.331.582.817	113.694.509.769	1.832.814.032.248
Trong đó: TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	764.571.398.955	6.065.421.741	1.971.463.637	528.510.000	773.136.794.333
II Giá trị hao mòn lũy kế					
1. Số dư đầu năm	66.675.895.832	898.674.828.519	11.702.005.821	109.048.605.538	1.086.101.335.710
2. Tăng trong kỳ	3.958.684.302	31.368.187.575	263.803.722	1.464.279.143	37.054.954.741
- Khấu hao trong kỳ	3.637.260.680	23.866.285.603	170.170.782	276.778.625	27.950.495.689
- Tổng do chuyển đổi báo cáo	331.423.622	7.501.901.972	93.632.940	1.187.500.518	9.104.459.052
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ	70.634.580.134	930.043.016.094	11.965.809.543	110.512.884.681	1.123.156.290.451
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	100.713.716.895	632.585.420.552	535.944.056	3.403.233.771	737.238.315.274
2. Tại ngày cuối kỳ (*)	97.079.146.354	609.031.197.081	365.773.274	3.181.625.089	709.657.741.797

Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 773.136.794.333 đồng

Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp cho Khoản vay của Tập đoàn là 639.387.793.083 đồng (xem Thuyết minh V.22); bảo lãnh cho các khoản phát hành trái phiếu của Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (chung có đồng lớn; là 3.035.305.547 đồng (Xem tại mục VII.3).

Người lập biểu/Kế toán trưởng

*(Chữ ký)*

**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám đốc

*(Chữ ký)*  
**NGUYỄN DINH TRẠC**



Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.



**PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU**

| Chi tiêu  | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Lợi ích cổ đông không kiểm soát (*) | Cộng              |
|---|---------------------------|----------------------|----------------------------|-----------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|-------------------|
| <b>Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024</b> |                           |                      |                            |                       |                                   |                                     |                   |
| Tại ngày 01/01/2024                                     | 1.062.360.940.000         | 1.049.485.820        | -                          | 663.498.805           | 163.466.413.747                   | 169.997.780.389                     | 1.397.538.118.781 |
| Tăng trong kỳ   | -                         | -                    | -                          | -                     | 35.299.133.359                    | 22.665.379.174                      | 57.964.412.573    |
| - Tổng dư kết quá kinh doanh                            | -                         | -                    | -                          | -                     | 35.299.133.359                    | 22.665.379.174                      | 57.964.412.573    |
| Giảm trong kỳ   | -                         | -                    | -                          | -                     | -                                 | -                                   | -                 |
| Tại ngày 30/06/2024                                     | 1.062.360.940.000         | 1.049.485.820        | -                          | 663.498.805           | 198.765.547.146                   | 192.663.059.563                     | 1.455.502.531.354 |
| <b>Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025</b> |                           |                      |                            |                       |                                   |                                     |                   |
| Tại ngày 01/01/2025                                     | 1.062.360.940.000         | 1.049.485.820        | 8.690.981.673              | 663.498.805           | 164.151.385.588                   | 134.440.151.687                     | 1.371.356.443.573 |
| Tăng trong kỳ   | -                         | -                    | 2.010.973.310              | -                     | 6.459.936.673                     | 24.413.156.054                      | 32.883.166.937    |
| - Từ kết quả kinh doanh                                 | -                         | -                    | -                          | -                     | 6.459.936.673                     | 24.413.156.054                      | 30.876.404.214    |
| - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do chuyển đổi báo cáo      | -                         | -                    | 2.010.973.310              | -                     | -                                 | 46.688.493                          | 2.936.761.803     |
| Giảm trong kỳ   | -                         | -                    | -                          | -                     | (101.209.726)                     | (49.101.209.726)                    | (49.202.419.452)  |
| - Chia cổ tức   | -                         | -                    | -                          | -                     | -                                 | (49.000.000.000)                    | (49.000.000.000)  |
| - Giảm khác   | -                         | -                    | -                          | -                     | (101.209.726)                     | (101.209.726)                       | (202.419.452)     |
| Tại ngày 30/06/2025                                     | 1.062.360.940.000         | 1.049.485.820        | 10.701.954.983             | 663.498.805           | 170.510.112.535                   | 109.752.098.015                     | 1.355.937.190.159 |

(\*) Tình hình tăng giảm Lợi ích cổ đông không kiểm soát cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025:

|   | Tại ngày 01/01/2025 | Lưu (Lỗ) từ Kết quả kinh doanh trong kỳ | Phân phối lợi nhuận trong kỳ | Chênh lệch tỷ giá hối đoái do chuyển đổi báo cáo | Giảm khác     | Tại ngày 30/06/2025 |
|---|---------------------|---|------------------------------|--|---------------|---------------------|
| - Công ty TNHH Masa Noble                 | 3.982.015.068       | (688.472.258)                           | -                            | 46.688.493                                       | -             | 3.340.231.303       |
| - Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận | 130.458.136.619     | 25.054.939.819                          | (49.000.000.000)             | -  | (101.209.726) | 106.411.866.712     |
| Cộng                                      | 134.440.151.687     | 24.366.467.561                          | (49.000.000.000)             | 46.688.493                                       | (101.209.726) | 109.752.098.015     |

Người lập báo/Kế toán trưởng

*(Chữ ký)*

**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám đốc



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
ALPHA SEVEN

0380

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý III Năm 2025

**SƠ Y BẢNG CHÍNH**  
Ngày 21 Tháng 11 Năm 2025



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Đình Trạc*

25  
CỘNG  
HÒA  
XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA  
LIÊN MINH  
VIỆT NAM



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN  
Địa chỉ: Lô I3-8 Đường N2, KCN, P. Tân Nhựt, TpHCM  
Tel: 0283 7367187 Fax: 0283 7367187

Mẫu số B01-ON  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**DN- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)**  
(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giá định hoạt động liên tục)  
Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025

DVT: VND

| TÀI SẢN   | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối kỳ               | Số đầu năm               |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 1   | 2          | 3           | 4                        | 5                        |
| <b>TÀI SẢN</b>                                      |            |             | <b>1.433.572.182.503</b> | <b>1.323.508.505.525</b> |
| <b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                          | <b>100</b> |             | <b>351.991.274.052</b>   | <b>472.213.219.537</b>   |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>        | <b>110</b> |             | <b>1.919.394.695</b>     | <b>1.456.031.408</b>     |
| 1. Tiền   | 111        | V.1         | 1.919.394.695            | 1.456.031.408            |
| 2. Các khoản tương đương tiền                       | 112        |             |                          |                          |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>                | <b>120</b> |             | <b>210.000.000.000</b>   | <b>161.020.000.000</b>   |
| 1. Chứng khoán kinh doanh                           | 121        | V.2         | -                        | 55.200.000.000           |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh(*)      | 122        |             | -                        | (4.180.000.000)          |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 123        | V.3         | 210.000.000.000          | 100.000.000.000          |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>             | <b>130</b> |             | <b>139.021.089.840</b>   | <b>319.039.868.238</b>   |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng                 | 131        | V.4         | 2.105.118.750            | 211.634.114.963          |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn                 | 132        | V.5         | 6.612.905.212            | 2.970.300.000            |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn                         | 133        |             | 0                        | 0                        |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134        |             | 0                        | 0                        |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn khác                | 135        | V.6         | 96.486.147.806           | 77.209.383.344           |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác                           | 136        | V.8a        | 34.519.618.072           | 27.899.567.931           |
| 7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi(*)  | 137        | V.9         | (672.700.000)            | (672.700.000)            |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý                          | 139        |             |                          | 0                        |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                             | <b>140</b> |             | <b>645.203.559</b>       | <b>645.203.559</b>       |
| 1. Hàng tồn kho                                     | 141        | V.7         | 645.203.559              | 645.203.559              |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)               | 149        |             | 0                        | 0                        |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                     | <b>150</b> |             | <b>405.585.958</b>       | <b>52.318.332</b>        |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                       | 151        | V.10a       | 405.585.958              | 52.318.332               |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ              | 152        |             |                          | -                        |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước         | 153        |             |                          |                          |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 154        |             |                          |                          |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác                            | 155        |             |                          |                          |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                           | <b>200</b> |             | <b>1.081.660.908.451</b> | <b>851.395.285.969</b>   |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>                | <b>210</b> |             | <b>256.674.375.501</b>   | <b>2.064.375.501</b>     |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng                  | 211        |             | 0                        | 0                        |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn                  | 212        |             |                          |                          |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc               | 213        |             | 0                        | 0                        |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn                          | 214        |             | 0                        | 0                        |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn                      | 215        |             | -                        | -                        |
| 6. Phải thu dài hạn khác                            | 216        | V.8b        | 256.674.375.501          | 2.064.375.501            |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)            | 219        |             | 0                        | 0                        |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                          | <b>220</b> |             | <b>79.700.618.143</b>    | <b>81.704.583.187</b>    |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                         | 221        | V.11        | 19.568.224.884           | 21.582.340.702           |

|   |            |             |                          |                          |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| - Nguyên giá  | 222        |             | 48.305.882.868           | 48.208.652.228           |
| - Giá trị hao mòn lũy kế(*)                         | 223        |             | (28.739.657.984)         | (26.626.311.526)         |
| <b>2. Tài sản cố định thuê tài chính</b>            | <b>224</b> |             | -                        | -                        |
| - Nguyên giá  | 225        |             | -                        | -                        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế(*)                         | 226        |             | -                        | -                        |
| <b>3. Tài sản cố định vô hình</b>                   | <b>227</b> | <b>V.12</b> | <b>60.134.393.259</b>    | <b>60.122.242.485</b>    |
| - Nguyên giá  | 228        |             | 60.481.295.000           | 60.441.795.000           |
| - Giá trị hao mòn lũy kế(*)                         | 229        |             | (346.901.741)            | (319.552.515)            |
|   |            |             | -                        | -                        |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>                     | <b>230</b> | <b>V.13</b> | -                        | -                        |
| - Nguyên giá  | 231        |             | 1.891.892.974            | 1.891.892.974            |
| - Giá trị hao mòn lũy kế(*)                         | 232        |             | (1.891.892.974)          | (1.891.892.974)          |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>                  | <b>240</b> |             | <b>49.083.637.960</b>    | <b>48.843.637.960</b>    |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn     | 241        |             |                          |                          |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang                  | 242        | V.14        | 49.083.637.960           | 48.843.637.960           |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>                  | <b>250</b> | <b>V.15</b> | <b>696.546.396.502</b>   | <b>718.403.843.208</b>   |
| 1. Đầu tư vào công ty con                           | 251        |             | 537.000.000.000          | 537.000.000.000          |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết          | 252        |             | 201.187.500.000          | 201.187.500.000          |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                   | 253        |             |                          | 0                        |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn(*)             | 254        |             | (42.641.103.498)         | (19.783.656.792)         |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 255        |             | 0                        | 0                        |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>                     | <b>260</b> |             | <b>675.880.345</b>       | <b>378.846.133</b>       |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                        | 261        | V.10b       | 675.880.345              | 378.846.133              |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại                   | 262        |             | 0                        | 0                        |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn      | 263        |             |                          |                          |
| 4. Tài sản dài hạn khác                             | 268        |             | -                        | -                        |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>              | <b>270</b> |             | <b>1.433.672.182.503</b> | <b>1.323.808.506.526</b> |
|   |            |             |                          |                          |
| <b>NGUỒN VỐN</b>                                    |            |             | <b>1.433.672.182.503</b> | <b>1.323.808.506.526</b> |
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                               | <b>300</b> |             | <b>196.583.902.000</b>   | <b>135.745.908.744</b>   |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                               | <b>310</b> |             | <b>196.583.902.000</b>   | <b>135.745.908.744</b>   |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                      | 311        | V.16        | 10.056.626.913           | 12.485.574.114           |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn                | 312        |             | 6.773.085                | 23.909.089               |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước              | 313        | V.17        | 3.937.163.026            | 3.517.473.786            |
| 4. Phải trả người lao động                          | 314        |             | 630.713.472              | 610.804.869              |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                        | 315        | V.18        | 268.205.145              | 2.885.457.990            |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn                         | 316        |             |                          |                          |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317        |             | 0                        | 0                        |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                | 318        |             | -                        | -                        |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác                           | 319        | V.19        | 318.540.292              | 315.530.992              |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn               | 320        | V.20        | 180.746.000.000          | 115.388.498.047          |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn                      | 321        |             | 0                        | 0                        |
| 12. Quỹ khen thưởng phúc lợi                        | 322        |             | 613.660.067              | 613.660.067              |
| 13. Quỹ bình ổn giá                                 | 323        |             |                          |                          |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ      | 324        |             |                          |                          |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                               | <b>330</b> |             | -                        | -                        |
| 1. Phải trả người bán dài hạn                       | 331        |             | 0                        | 0                        |



|  |            |             |                          |                          |
|--|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn            | 332        |             | 0                        | 0                        |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn                    | 333        |             | 0                        | 0                        |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh           | 334        |             | 0                        |                          |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn                     | 335        |             | 0                        |                          |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn            | 336        |             | 0                        | 0                        |
| 7. Phải trả dài hạn khác                       | 337        |             | -                        | -                        |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn            | 338        |             | -                        | -                        |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi                       | 339        |             |                          |                          |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi                            | 340        |             |                          |                          |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả            | 341        |             |                          |                          |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn                  | 342        |             |                          |                          |
| 13. Quỹ phát triển khoa học, công nghệ         | 343        |             | 0                        | 0                        |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                       | <b>400</b> |             | <b>1.237.088.280.503</b> | <b>1.187.862.596.782</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                       | <b>410</b> | <b>V.21</b> | <b>1.237.088.280.503</b> | <b>1.187.862.596.782</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                      | 411        |             | 1.062.380.940.000        | 1.062.380.940.000        |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                        | 412        |             | 1.049.485.820            | 1.049.485.820            |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu            | 413        |             |                          |                          |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu                     | 414        |             | 0                        | 0                        |
| 5. Cổ phiếu quỹ(*)                             | 415        |             | 0                        | 0                        |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản             | 416        |             | 0                        | 0                        |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái                  | 417        |             | 0                        | 0                        |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển                       | 418        |             | 663.498.805              | 663.498.805              |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp             | 419        |             |                          |                          |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu              | 420        |             |                          | 0                        |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối          | 421        |             | 173.014.355.878          | 123.788.672.157          |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a       |             | 123.788.672.157          | 100.182.443.890          |
| - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 421b       |             | 49.225.683.721           | 23.606.228.267           |
| 12. Nguồn vốn đầu tư XDCB                      | 422        |             | 0                        | 0                        |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>          | <b>430</b> |             | <b>0</b>                 | <b>0</b>                 |
| 1. Nguồn kinh phí                              | 431        |             | 0                        | 0                        |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ           | 432        |             | 0                        | 0                        |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440= 300+400)</b>      | <b>440</b> |             | <b>1.433.672.162.503</b> | <b>1.323.608.605.526</b> |

Người Lập



Hà Thị Phương Oanh

Kế toán Trưởng



Hà Thị Phương Oanh

Ngày 30 tháng 10 năm 2025

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Đình Trạc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN  
Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, KCN, P. Tân Nhựt, Quận Bình Tân, TP.HCM  
Tel: 0283 7367187 Fax: 0283 7367187

Mẫu số B02-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

## DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ( RIÊNG )

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025

ĐVT: VND

| Chi tiêu  | Mã số | Thuyết minh | Quý III       |               | Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này |                |
|---|-------|-------------|---------------|---------------|---------------------------------------|----------------|
|   |       |             | Năm nay       |               | Năm nay                               |                |
|   |       |             | Năm nay       | Năm trước     | Năm nay                               | Năm trước      |
| 1   | 2     | 3           | 4             | 5             | 6                                     | 7              |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                                     | 01    | VI.1        | 6.397.063.174 | 4.930.420.067 | 16.658.124.223                        | 14.698.054.904 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu   | 02    |             | 0             | 0             | 0                                     | 0              |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)             | 10    |             | 6.397.063.174 | 4.930.420.067 | 16.658.124.223                        | 14.698.054.904 |
| 4. Giá vốn hàng bán   | 11    | VI.2        | 1.746.036.332 | 1.550.941.536 | 5.006.442.647                         | 5.147.503.287  |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)               | 20    |             | 4.651.026.842 | 3.379.478.531 | 11.651.681.576                        | 9.550.451.617  |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính  | 21    | VI.3        | 4.962.553.989 | 3.530.597.908 | 62.838.418.814                        | 7.610.328.875  |
| 7. Chi phí tài chính  | 22    | VI.4        | 6.375.332.316 | 592.577.602   | 21.047.123.131                        | 1.885.615.218  |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay   | 23    |             | 912.836.154   | 592.577.602   | 2.369.676.425                         | 1.885.615.218  |
| 8. Chi phí bán hàng   | 25    | VI.5        | 141.825.507   | 140.379.599   | 421.532.690                           | 420.520.659    |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp   | 26    | VI.6        | 768.627.218   | 1.436.431.117 | 2.343.624.665                         | 3.255.092.460  |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)) | 30    |             | 1.307.676.790 | 4.740.688.111 | 50.677.819.874                        | 11.593.559.155 |
| 11. Thu nhập khác   | 31    | VI.7        | -             | 36.363.636    | -                                     | 36.363.636     |
| 12. Chi phí khác  | 32    | VI.8        | 174.570.894   | 67.651.525    | 228.263.813                           | 101.381.033    |
| 13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)   | 40    |             | (174.570.894) | (31.297.889)  | (228.263.813)                         | (65.017.397)   |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)                          | 50    |             | 1.133.005.896 | 4.709.390.222 | 50.449.556.061                        | 11.534.532.758 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành   | 51    | VI.17       | 252.343.084   | 871.244.233   | 1.223.672.340                         | 2.168.847.281  |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại  | 52    |             | 0             | 0             | 0                                     | 0              |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)              | 60    |             | 880.662.812   | 3.838.145.989 | 49.225.883.721                        | 9.365.685.477  |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)  | 70    |             |               |               |                                       |                |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)  | 71    |             |               |               |                                       |                |

Người Lập

Kế toán Trưởng

Ngày 30 tháng 10 năm 2025  
Tổng Giám Đốc

  
Hà Thị Phương Oanh

  
Hà Thị Phương Oanh





**DN - BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - PPGT**  
Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025

DVT: VND

| Chỉ tiêu   | Mã chỉ tiêu | Thuyết minh | Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay) | Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước) |
|--|-------------|-------------|---|---|
| <b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>  |             |             | 0   | 0   |
| 1. Lợi nhuận trước thuế  | 01          |             | 34.949.556.061                              | 11.534.532.758                                |
| <b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>   |             |             | <b>3.325.362.023</b>                        | <b>(3.551.358.040)</b>                        |
| - Khấu hao TSCĐ  | 02          |             | 2.140.695.684                               | 2.173.353.617                                 |
| - Các khoản dự phòng   | 03          |             | 14.177.446.706                              |   |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện  | 04          |             | 0   | 0   |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư  | 05          |             | (12.079.944.213)                            | (7.610.326.875)                               |
| - Chi phí lãi vay  | 06          |             | (912.836.154)                               | 1.885.615.218                                 |
| <b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>                          | <b>08</b>   |             | <b>38.274.918.084</b>                       | <b>7.983.174.718</b>                          |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu  | 09          |             | (46.944.575.214)                            | (192.335.013.751)                             |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho  | 10          |             | -   | -   |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11          |             | (7.138.260.350)                             | 247.660.347.788                               |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước   | 12          |             | (297.034.212)                               | 382.277.617                                   |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh  | 13          |             | 55.200.000.000                              |   |
| - Tiền lãi vay đã trả  | 14          |             | (17.266.108.619)                            | (582.577.602)                                 |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp  | 15          |             | (350.000.000)                               | (237.139.680)                                 |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh  | 16          |             |   |   |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh   | 17          |             | -   |   |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>   | <b>20</b>   |             | <b>21.478.939.689</b>                       | <b>62.861.069.290</b>                         |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>   |             |             | <b>0</b>                                    | <b>0</b>                                      |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                                | 21          |             | (240.000.000)                               | (48.018.981.482)                              |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                             | 22          |             | -   | 36.363.636                                    |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác  | 23          |             | (315.913.295.172)                           | (304.977.216.305)                             |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                                  | 24          |             | 371.854.507.982                             | 346.789.825.612                               |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 25          |             | (254.610.000.000)                           | (12.750.000.000)                              |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 26          |             |   |   |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia   | 27          |             | 29.710.210.788                              | 2.474.570.709                                 |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>   | <b>30</b>   |             | <b>(169.198.676.402)</b>                    | <b>(66.445.437.830)</b>                       |
| <b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>   |             |             |   | <b>0</b>                                      |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu                                   | 31          |             |   |   |
| 2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành       | 32          |             |   | 0   |
| 3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được  | 33          |             | 262.665.659.000                             | 110.750.000.000                               |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay   | 34          |             | (114.402.659.000)                           | (106.550.000.000)                             |
| 5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính  | 35          |             | 0   | 0   |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu   | 36          |             | 0   | 0   |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>  | <b>40</b>   |             | <b>148.183.000.000</b>                      | <b>4.200.000.000</b>                          |

|   |    |     |               |               |
|---|----|-----|---------------|---------------|
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)          | 50 |     | 453.363.287   | 615.631.460   |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ                         | 50 |     | 1.456.031.408 | 1.258.406.634 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 51 |     | 0             | 0             |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+50+51)        | 70 | V.1 | 1.919.394.695 | 1.874.038.094 |

Người Lập



Hà Thị Phương Oanh

Kế toán Trưởng



Hà Thị Phương Oanh

Ngày 30 tháng 10 năm 2025

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Đình Trạc





## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)**

**Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven.

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Sản xuất điện.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản: Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm mỏ mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ, đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT và BT);
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty: 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng)**

Ngành Giao thông vận tải phụ thuộc việc này tác động rất lớn đến nhu cầu đi lại của người dân làm ảnh hưởng đến công tác vận chuyển hành khách của Công ty. Do đó, doanh thu vận chuyển khách hàng giảm so với cùng kỳ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: L6 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Quý 3 năm 2023. Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**6. Cấu trúc Công ty****Các chi nhánh trực thuộc hạch toán độc lập****Tên chi nhánh****Địa chỉ**

Bến Xe Gia Lai – Chi nhánh Công Cổ Phần 43 Lý Nam Đế, Phường Hội Phú, Tỉnh Gia Lai

Tập đoàn Alpha seven

**Các Công ty con**

| STT | Tên công ty   | Ngành nghề kinh doanh chính   | Tại ngày cuối kỳ<br>(30/09/2023) |                                 |                         | Tại ngày đầu năm    |                                 |                         |
|-----|---|---|----------------------------------|---------------------------------|-------------------------|---------------------|---------------------------------|-------------------------|
|     |   |   | Tỷ lệ<br>vốn góp                 | Tỷ lệ<br>quyền<br>biểu<br>quyết | Tỷ lệ<br>phần sở<br>hữu | Tỷ lệ<br>góp<br>vốn | Tỷ lệ<br>quyền<br>biểu<br>quyết | Tỷ lệ<br>hàng sở<br>hữu |
| 1.  | Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen                            | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử.   | 100%                             | 100%                            | 100%                    | 100%                | 100%                            | 100%                    |
| 2.  | Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận                   | Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện. | 50,0%                            | 50,0%                           | 50,0%                   | 50,0%               | 50,0%                           | 50,0%                   |
| 3.  | Mass Noble Investments Limited (công ty trực tiếp)        | Thiết kế, sản xuất và kinh doanh thẻ nhớ SD, các mặt hàng tiện nghi gia dụng, chăm sóc cá nhân, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và an ninh gia đình   | 97,73%                           | 97,73%                          | 97,73%                  | 97,73%              | 97,73%                          | 97,73%                  |
| 4.  | Ansen Investment Holdings Limited (công ty con gián tiếp) | Đầu tư  | 0%                               | 100%                            | 97,73%                  | 0%                  | 100%                            | 97,73%                  |
| 5.  | Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp)  | Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng  | 0%                               | 100%                            | 97,73%                  | 0%                  | 100%                            | 97,73%                  |
| 6.  | Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp)      | Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư  | 0%                               | 100%                            | 97,73%                  | 0%                  | 100%                            | 97,73%                  |
| 7.  | Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp)              | Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng  | 0%                               | 100%                            | 97,73%                  | 0%                  | 100%                            | 97,73%                  |



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Quý 3 năm 2025. Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

| STT | Tên công ty                         | Ngành nghề kinh doanh chính  | Tại ngày cuối kỳ<br>(30/09/2025) |                                 |                         | Tại ngày đầu năm    |                                 |                        |
|-----|-------------------------------------|--|----------------------------------|---------------------------------|-------------------------|---------------------|---------------------------------|------------------------|
|     |                                     |  | Tỷ lệ<br>vốn góp                 | Tỷ lệ<br>quyền<br>biểu<br>quyết | Tỷ lệ<br>phần sở<br>hữu | Tỷ lệ<br>góp<br>vốn | Tỷ lệ<br>quyền<br>biểu<br>quyết | Tỷ lệ<br>hần sở<br>hữu |
| 8.  | 東莞禧頭益發燈具有限公司(công ty con gián tiếp) | Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư | 0%                               | 100%                            | 97,73%                  | 0%                  | 100%                            | 97,73%                 |
| 9.  | 東莞利材塑膠製品有限公司(công ty con gián tiếp) | Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói   | 0%                               | 100%                            | 97,73%                  | 0%                  | 100%                            | 97,73%                 |
| 10. | 東莞安迅電子有限公司(công ty con gián tiếp)   | Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng         | 0%                               | 100%                            | 97,73%                  | 0%                  | 100%                            | 97,73%                 |

**Công ty liên doanh, liên kết**

| STT | Tên công ty                            | Ngành nghề kinh doanh chính           | Tại ngày cuối kỳ<br>(30/09/2025) |                                 |                         | Tại ngày đầu năm    |                                 |                        |
|-----|--|---------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|-------------------------|---------------------|---------------------------------|------------------------|
|     |  |                                       | Tỷ lệ<br>vốn góp                 | Tỷ lệ<br>quyền<br>biểu<br>quyết | Tỷ lệ<br>phần sở<br>hữu | Tỷ lệ<br>góp<br>vốn | Tỷ lệ<br>quyền<br>biểu<br>quyết | Tỷ lệ<br>hần sở<br>hữu |
| 1.  | Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông | Đầu tư xây dựng công trình giao thông | 29,0%                            | 29,0%                           | 29,0%                   | 29,0%               | 29,0%                           | 29,0%                  |

**7. Nhân viên**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025 Công ty có 31 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 32 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo bán niên quý 3 năm 2025 của Công ty từ ngày 01 tháng 01 và ngày 30 tháng 09..

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (riêng)**

Báo cáo tài chính (riêng) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Chứng khoán kinh doanh***

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

*Quý 3 năm 2025. Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025*

kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### ***Các khoản cho vay***

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết***

#### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### ***Công ty liên doanh, liên kết***

Công ty liên doanh, liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phi khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhùm Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

*Quý 3 năm 2023 Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính

### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

### **5. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### **6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (riêng)*



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

*Quý 3 năm 2025 Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025*

sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u>     | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc          | 05 – 48       |
| Máy móc và thiết bị             | 10 – 15       |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 4,5 – 10      |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý       | 04            |

**7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

***Chương trình phần mềm***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 – 08 năm.

**8. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là nhà cửa nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý hoặc để bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|-----------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc      | 15            |

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: L3-13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Quý 3 năm 2025. Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

### 9. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 10. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện tại Công ty là khoản tiền nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận tiền trước.

### 11. Vốn chủ sở hữu

#### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của các cổ đông

#### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

#### Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ (Dịch vụ bên bán, vận chuyển, ...)

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phản công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (riêng)



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô E3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhìem Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

*Quý 3 năm 2025. Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025*

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **13. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

### **14. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính: chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

### **16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước**

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

### **17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt, Thành Phố Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

*Quý 3 năm 2025 Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025*

### **Đối với hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà:**

- Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ALPHA SEVEN được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: ... sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học. Mức ưu đãi cụ thể như sau:

Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm (từ năm 2021 đến năm 2035).

### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (riêng) và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
  - Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.
- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhìu Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Quý 3 năm 2025 Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

**19. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với Chính sách Kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) (ĐVT: VNĐ)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

| Chi tiết                          | 30/09/2025           | 31/12/2024           |
|-----------------------------------|----------------------|----------------------|
| - Tiền mặt                        | 1.255.390.031        | 686.257.568          |
| - Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 664.004.664          | 769.773.840          |
| <b>Cộng</b>                       | <b>1.919.394.695</b> | <b>1.456.031.408</b> |

**2. Chứng khoán kinh doanh**

|   | Số cuối kỳ |                |          | Số đầu năm     |                |                 |
|---|------------|----------------|----------|----------------|----------------|-----------------|
|   | Giá gốc    | Giá trị hợp lý | Dự phòng | Giá gốc        | Giá trị hợp lý | Dự phòng        |
| <b>Cổ phiếu</b>                               | -          | -              | -        | 55.200.000.000 | 51.020.000.000 | (4.180.000.000) |
| - Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Đức Long Gia Lai | -          | -              | -        | 55.200.000.000 | 51.020.000.000 | (4.180.000.000) |
| <b>Cộng</b>                                   | -          | -              | -        | 55.200.000.000 | 51.020.000.000 | (4.180.000.000) |

(\*) Là khoản đầu vào Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Đức Long Gia Lai theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18A/NQ-HĐQT-A7 ngày 23/09/2022.

**3. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

| Chi tiết                               | 30/09/2025             | 31/12/2024             |
|--|------------------------|------------------------|
| - Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 1 năm      | 90.000.000.000         | 100.000.000.000        |
| - Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn dưới 1 năm | 120.000.000.000        | -                      |
| <b>Cộng</b>                            | <b>210.000.000.000</b> | <b>100.000.000.000</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Quý 3 năm 2025 Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

**4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

| Chi tiết  | 30/09/2025           | 31/12/2024             |
|---|----------------------|------------------------|
| <b>Phải thu các bên liên quan</b>               | <b>126.729.432</b>   | <b>-</b>               |
| - Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen                | 106.456.702          | -                      |
| - Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai          | 20.272.730           | -                      |
| <b>Phải thu các khách hàng khác</b>             | <b>1.978.589.518</b> | <b>211.634.114.963</b> |
| - Công ty TNHH MTV Thương Mại Hùng Nhân Gia Lai | 1.383.000.000        | 1.383.000.000          |
| - Ông Nguyễn Đức Toàn                           | -                    | 210.000.000.000        |
| - Các khách hàng khác                           | 595.389.318          | 251.114.963            |
| <b>Cộng (*)</b>                                 | <b>2.105.118.750</b> | <b>211.634.114.963</b> |

**5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

| Chi tiết                               | 30/09/2025           | 31/12/2024           |
|--|----------------------|----------------------|
| <b>Trả trước cho các bên liên quan</b> | <b>-</b>             | <b>-</b>             |
| <b>Trả trước cho các bên khác</b>      | <b>6.612.905.212</b> | <b>2.970.300.000</b> |
| - Công ty CP Đầu Tư Sơn Tùng           | 1.260.000.000        | 1.260.000.000        |
| - Các người bán khác                   | 5.352.905.212        | 1.710.300.000        |
| <b>Cộng</b>                            | <b>6.612.905.212</b> | <b>2.970.300.000</b> |

**6. Phải thu về cho vay ngắn hạn****. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

| Chi tiết                                  | 30/09/2025            | 31/12/2024            |
|---|-----------------------|-----------------------|
| <b>Phải thu các bên liên quan</b>         | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| <b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b> | <b>96.456.147.806</b> | <b>77.208.383.344</b> |
| - Hồ Thị Thu (*)                          | 258.157.121           | 14.545.493.344        |
| - Mai Xuân Bình (*)                       | 77.199.899.683        | 43.983.190.000        |
| - Trần Thị Quỳnh (*)                      | 18.300.000.000        | 18.679.700.000        |
| - Các đối tượng khác                      | 698.091.002           | -                     |
| <b>Cộng</b>                               | <b>96.456.147.806</b> | <b>77.208.383.344</b> |

(\*) Cho các cá nhân, Công ty mượn tiền theo các hợp đồng cụ thể, thời gian cho mượn 12 tháng

**7. Hàng tồn kho**

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (riêng)



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Quý 3 năm 2025 Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

| Chi tiết                             | 30/09/2025         |          | 31/12/2024         |          |
|--------------------------------------|--------------------|----------|--------------------|----------|
|                                      | Giá gốc            | Dự phòng | Giá gốc            | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu <sup>(1)</sup> | 645.203.559        | -        | 645.203.559        | -        |
| <b>Cộng</b>                          | <b>645.203.559</b> | <b>-</b> | <b>645.203.559</b> | <b>-</b> |

(1) Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là tấm pin điện mặt trời.

**8. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác****8a. Phải thu ngắn hạn khác**

| Chi tiết                                  | 30/09/2025            | 31/12/2024            |
|---|-----------------------|-----------------------|
| <b>Phải thu các bên liên quan</b>         | <b>11.730.000.000</b> | <b>7.380.000.000</b>  |
| Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông    | 11.730.000.000        | 7.380.000.000         |
| <b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b> | <b>22.789.618.072</b> | <b>20.519.567.931</b> |
| - Phải thu lãi cho vay                    | 12.542.825.285        | 6.467.024.905         |
| - Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn           | -                     | 3.916.506.850         |
| - Các đối tượng khác                      | 10.246.792.787        | 10.136.036.176        |
| <b>Cộng</b>                               | <b>34.519.618.072</b> | <b>27.899.567.931</b> |

**8b. Phải thu dài hạn khác**

| Chi tiết  | 30/09/2025             | 31/12/2024           |
|---|------------------------|----------------------|
| <b>Phải thu các bên liên quan</b>               | <b>2.064.375.501</b>   | <b>2.064.375.501</b> |
| - Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai (ký quỹ) | 2.064.375.501          | 2.064.375.501        |
| <b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>       | <b>254.610.000.000</b> | <b>-</b>             |
| - Công Ty TNHH MTV Trường An Tây Nguyên         | 254.610.000.000        | -                    |
| <b>Cộng</b>                                     | <b>256.674.375.501</b> | <b>2.064.375.501</b> |

Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 001/HĐHTKD-DL.1-TATN ngày 03/09/2025

**9. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi**

|                                    | Số cuối kỳ              |                                   | Số đầu năm              |                                   |
|------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|
|                                    | Thời gian quá hạn       | Giá gốc<br>Giá trị có thể thu hồi | Thời gian quá hạn       | Giá gốc<br>Giá trị có thể thu hồi |
| <b>Các bên liên quan</b>           |                         | -                                 |                         | -                                 |
| <b>Các tổ chức và cá nhân khác</b> |                         | <b>1.383.000.000</b>              |                         | <b>1.383.000.000</b>              |
| Công Ty TNHH MTV TM Hàng Nhân      | Từ 2 năm đến dưới 3 năm | 1.383.000.000                     | Từ 2 năm đến dưới 3 năm | 1.383.000.000                     |
|                                    |                         | 0                                 |                         | 0                                 |
| <b>Cộng</b>                        |                         | <b>1.383.000.000</b>              |                         | <b>1.383.000.000</b>              |

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (riêng)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Quý 3 năm 2025 Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

**Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:**

|                            | <u>Năm nay</u>       | <u>Năm trước</u>     |
|----------------------------|----------------------|----------------------|
| Số đầu năm                 | (672.700.000)        | (672.700.000)        |
| Trích lập dự phòng bổ sung | -                    | -                    |
| Hoàn nhập dự phòng         | -                    | -                    |
| Số cuối kỳ                 | <u>(672.700.000)</u> | <u>(672.700.000)</u> |

**10. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn****10a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

| Chi tiết:                       | <u>30/09/2025</u>  | <u>31/12/2024</u> |
|---------------------------------|--------------------|-------------------|
| - Công cụ, dụng cụ đang sử dụng | 405.585.958        | 52.318.332        |
| Số cuối kỳ                      | <u>405.585.958</u> | <u>52.318.332</u> |

**Tình hình biến động**

|                     | <u>30/09/2025</u>  | <u>31/12/2024</u> |
|---------------------|--------------------|-------------------|
| - Số đầu năm        | 52.318.332         | 56.111.822        |
| - Tăng trong năm    | 403.102.368        | 297.035.690       |
| - Phân bổ trong năm | (49.834.742)       | (300.829.180)     |
| Số cuối kỳ          | <u>405.585.958</u> | <u>52.318.332</u> |

**10b Chi phí trả trước dài hạn**

| Chi tiết:          | <u>30/09/2025</u>  | <u>31/12/2024</u>  |
|--------------------|--------------------|--------------------|
| - Chi phí sửa chữa | 675.880.345        | 270.061.726        |
| - Chi phí khác     | -                  | 108.784.407        |
| Số cuối kỳ         | <u>675.880.345</u> | <u>378.846.133</u> |

**Tình hình biến động**

|                     | <u>30/09/2025</u>  | <u>31/12/2024</u>  |
|---------------------|--------------------|--------------------|
| - Số đầu năm        | 378.846.133        | 906.628.220        |
| - Tăng trong năm    | 667.544.412        | 61.050.727         |
| - Phân bổ trong năm | (370.510.200)      | (588.832.814)      |
| Số cuối kỳ          | <u>675.880.345</u> | <u>378.846.133</u> |



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhìem Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Quý 3 năm 2025 Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

**11. Tài sản cố định hữu hình**

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

|   | Nhà cửa, vật<br>kiến trúc | Máy móc và<br>thiết bị | Phương tiện<br>vận tải, truyền<br>dẫn | Thiết bị, dụng<br>cụ quản lý | Cộng                  |
|---|---------------------------|------------------------|---------------------------------------|------------------------------|-----------------------|
| <b>Nguyên giá</b>                                     |                           |                        |                                       |                              |                       |
| Số đầu năm<br>(01/01/2025)                            | 24.870.103.899            | 21.095.269.492         | 1.971.463.637                         | 271.815.200                  | 48.208.652.228        |
| Tăng trong năm  | -                         | -                      | -                                     | 97.230.640                   | 97.230.640            |
| Giảm trong năm  | -                         | -                      | -                                     | -                            | -                     |
| <b>Số cuối kỳ<br/>(30/09/2025)</b>                    | <b>24.870.103.899</b>     | <b>21.095.269.492</b>  | <b>1.971.463.637</b>                  | <b>369.045.840</b>           | <b>48.305.882.868</b> |
| Trong đó: Đã khấu<br>hao hết nhưng vẫn<br>còn sử dụng | 460.783.980               | -                      | 3.203.035.064                         | 67.400.000                   | 3.731.219.044         |
| <b>Giá trị hao mòn<br/>lũy kế</b>                     |                           |                        |                                       |                              |                       |
| Số đầu năm<br>(01/01/2025)                            | 17.334.333.603            | 7.048.699.086          | 1.971.463.637                         | 271.815.200                  | 26.626.311.526        |
| Khấu hao trong<br>năm                                 | 792.603.045               | 1.320.718.860          | -                                     | 24.553                       | 2.113.346.458         |
| Giảm trong năm  | -                         | -                      | -                                     | -                            | -                     |
| <b>Số cuối kỳ<br/>(30/09/2025)</b>                    | <b>18.126.936.648</b>     | <b>8.369.417.946</b>   | <b>1.971.463.637</b>                  | <b>271.839.753</b>           | <b>28.739.657.984</b> |
| <b>Giá trị còn lại</b>                                |                           |                        |                                       |                              |                       |
| Số đầu năm<br>(01/01/2025)                            | 7.535.770.296             | 14.046.570.406         | -                                     | -                            | 21.582.340.702        |
| Số cuối kỳ<br>(30/09/2025)                            | 6.743.167.251             | 12.725.851.546         | -                                     | 97.206.087                   | 19.566.224.884        |

**12. Tài sản cố định vô hình**

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình như sau:

|   | Phần mềm máy<br>tính | Quyền sử<br>dụng đất  | Cộng                  |
|---|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>Nguyên giá</b>                                     |                      |                       |                       |
| Số đầu năm (01/01/2025)                               | 441.795.000          | 60.000.000.000        | 60.441.795.000        |
| Tăng trong năm  | 39.500.000           | -                     | 39.500.000            |
| <b>Số cuối kỳ (30/09/2025)</b>                        | <b>481.295.000</b>   | <b>60.000.000.000</b> | <b>60.481.295.000</b> |
| Trong đó: Đã khấu<br>hao hết nhưng vẫn<br>còn sử dụng | 58.625.000           | -                     | 58.625.000            |
| <b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>                         |                      |                       |                       |
| Số đầu năm (01/01/2025)                               | 319.552.515          | -                     | 319.552.515           |
| Khấu hao trong năm                                    | 27.349.226           | -                     | 27.349.226            |
| Giảm trong năm  | -                    | -                     | -                     |
| <b>Số cuối kỳ (30/09/2025)</b>                        | <b>346.901.741</b>   | <b>-</b>              | <b>346.901.741</b>    |
| <b>Giá trị còn lại</b>                                |                      |                       |                       |
| Số đầu năm (01/01/2025)                               | 122.242.485          | -                     | 122.242.485           |
| Số cuối kỳ (30/09/2025)                               | 134.393.259          | 60.000.000.000        | 60.134.393.259        |

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (riêng)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhùm Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Quý 3 năm 2025 Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

**13. Bất động sản đầu tư**

Chi tiết tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư như sau:

|  | <u>Cơ sở hạ tầng <sup>(1)</sup></u> | <u>Cộng</u>   |
|--|-------------------------------------|---------------|
| <b>Nguyên giá</b>                                      |                                     |               |
| Số đầu năm (01/01/2025)                                | 1.891.892.974                       | 1.891.892.974 |
| Tăng trong năm   | -                                   | -             |
| Giảm trong năm   | -                                   | -             |
| Số cuối kỳ (30/09/2025)                                | 1.891.892.974                       | 1.891.892.974 |
| <i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i> | -                                   | -             |
| <b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>                          |                                     |               |
| Số đầu năm (01/01/2025)                                | 1.891.892.974                       | 1.891.892.974 |
| Khấu hao trong năm                                     | -                                   | -             |
| Giảm trong năm   | -                                   | -             |
| Số cuối kỳ (30/09/2025)                                | 1.891.892.974                       | 1.891.892.974 |
| <b>Giá trị còn lại</b>                                 |                                     |               |
| Số đầu năm (01/01/2025)                                | 0                                   | 0             |
| Số cuối kỳ (30/09/2025)                                | 0                                   | 0             |

<sup>(1)</sup> Là các ki ốt bán hàng của Công ty đang cho thuê.**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

|   | <u>Số đầu năm</u>     | <u>Chi phí phát sinh trong năm</u> | <u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u> | <u>Giảm khác</u> | <u>Số cuối kỳ</u>     |
|---|-----------------------|------------------------------------|--------------------------------------|------------------|-----------------------|
| <b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>                            |                       |                                    |                                      |                  |                       |
| Quyền sử dụng đất 97/4 Nguyễn Hữu Cánh <sup>(1)</sup>     | 48.000.000.000        | -                                  | -                                    | -                | 48.000.000.000        |
| - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tòa nhà Nguyễn Hữu Cánh | 843.637.960           | 240.000.000                        | -                                    | -                | 1.083.637.960         |
| <b>Cộng</b>   | <u>48.843.637.960</u> | <u>240.000.000</u>                 | <u>-</u>                             | <u>-</u>         | <u>49.083.637.960</u> |

<sup>(1)</sup> Là Quyền sử dụng đất tại số 97/4 Nguyễn Hữu Cánh đang, được mua theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở số 12033 vào ngày 07 tháng 07 năm 2024 giữa Ông Trần Văn Chin, Bà Lê Thị Kiều Thủy với Công ty. Giấy chứng nhận chủ sở hữu nhà và sử dụng đất ở tại số 97/4 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

**15. Đầu tư tài chính dài hạn**

| <u>Số cuối kỳ (30/09/2025)</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--------------------------------|-------------------|
|--------------------------------|-------------------|



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Quý 3 năm 2025. Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

|  | <b>Giá gốc</b>         | <b>Giá trị hợp lý<br/>(*)</b> | <b>Dự phòng</b>       | <b>Giá gốc</b>         | <b>Giá trị hợp lý<br/>(*)</b> | <b>Dự phòng</b>       |
|--|------------------------|-------------------------------|-----------------------|------------------------|-------------------------------|-----------------------|
| <b>Dầu tư vào công ty con</b>                  | <b>537.000.000.000</b> | <b>494.358.896.502</b>        | <b>42.641.103.498</b> | <b>537.000.000.000</b> | <b>517.216.343.208</b>        | <b>19.783.656.792</b> |
| Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (1)             | 80.000.000.000         | 80.000.000.000                | -                     | 80.000.000.000         | 80.000.000.000                | -                     |
| Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (2)    | 202.000.000.000        | 202.000.000.000               |                       | 202.000.000.000        | 202.000.000.000               |                       |
| Công Ty Mass Noble Investment Limited (3)      | 255.000.000.000        | 212.358.896.502               | 42.641.103.498        | 255.000.000.000        | 235.216.343.208               | 19.783.656.792        |
| <b>Dầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b> | <b>201.187.500.000</b> | <b>201.187.500.000</b>        | <b>-</b>              | <b>201.187.500.000</b> | <b>201.187.500.000</b>        | <b>-</b>              |
| Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông (4)     | 201.187.500.000        | 201.187.500.000               |                       | 201.187.500.000        | 201.187.500.000               |                       |
| <b>Cộng</b>                                    | <b>738.187.500.000</b> | <b>695.546.396.502</b>        | <b>42.641.103.498</b> | <b>738.187.500.000</b> | <b>718.403.843.208</b>        | <b>19.783.656.792</b> |

(1) Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 753412041 do Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh (cấp lần đầu ngày 31/05/2017 và thay đổi lần thứ nhất này 24 tháng 12 năm 2020). Công ty được đăng ký thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315016980 cấp lần đầu vào ngày 27/04/2018, thay đổi lần thứ 03 ngày 01/06/2021. Ngành nghề hoạt động chính là sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 80.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (số đầu năm là 80.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ).

(2) CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500619268 ngày 30/11/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp. Ngành nghề hoạt động chính là đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; sản xuất truyền tải điện; khai thác đá, đất sét; xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (số đầu năm là 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ).

(3) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 255.000.000.000 đồng tương ứng 97,73% vốn điều lệ Công Ty Mass Noble Investment Limited. Ngành nghề hoạt động chính là Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử, viễn thông công nghệ cao. (số đầu năm là 255.000.000.000 đồng tương ứng 97,73%)

(4) Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400192949 ngày 03 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp. Ngành nghề hoạt động chính là Đầu tư xây dựng công trình giao thông. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ của Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông (số đầu năm là 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ).

**16. Phải trả người bán ngắn hạn**

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (riêng)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N1, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhìem Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Quý 3 năm 2025 Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

| Chi tiết                                  | 30/09/2025            | 31/12/2024            |
|---|-----------------------|-----------------------|
| <b>Phải trả các bên liên quan</b>         | <b>5.095.230.000</b>  | <b>3.863.200.000</b>  |
| Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai | 5.095.230.000         | 3.863.200.000         |
| <b>Phải trả nhà cung cấp khác</b>         | <b>4.961.596.913</b>  | <b>8.622.374.114</b>  |
| - Công ty Cổ Phần VES                     | 4.766.752.709         | 7.500.000.000         |
| - Các đối tượng khác                      | 194.844.114           | 1.122.374.114         |
| <b>Cộng (*)</b>                           | <b>10.056.826.913</b> | <b>12.485.574.114</b> |

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

|                               | Số đầu năm           |          | Số phát sinh trong năm |                        | Số cuối kỳ           |          |
|-------------------------------|----------------------|----------|------------------------|------------------------|----------------------|----------|
|                               | Phải nộp             | Phải thu | Số phải nộp            | Số đã nộp              | Phải nộp             | Phải thu |
| - Thuế GTGT                   | 349.032.082          | -        | 1.541.569.006          | (1.799.089.306)        | 91.511.782           | -        |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp  | 2.403.156.104        | -        | 1.223.872.340          | (350.000.000)          | 3.277.028.444        | -        |
| - Thuế nhà đất, tiền thuê đất | 765.285.600          | -        | 227.457.120            | (424.099.920)          | 568.642.800          | -        |
| - Phí, lệ phí, phải nộp khác  | -                    | -        | 4.000.000              | (4.000.000)            | -                    | -        |
| Thuế TNCN                     | -                    | -        | 2.560.594.123          | (2.560.594.123)        | -                    | -        |
| <b>Cộng</b>                   | <b>3.517.473.786</b> | <b>-</b> | <b>5.557.492.589</b>   | <b>(5.137.783.349)</b> | <b>3.937.183.026</b> | <b>-</b> |

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế như sau:

Hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà với thuế suất 10%,

Hoạt động khác với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

|  | 30/09/2025             | 30/09/2024            |
|--|------------------------|-----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế  | 50.449.556.061         | 11.534.532.758        |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: |                        |                       |
| - Các khoản điều chỉnh tăng  | 83.316.528             | 479.614.197           |
| + Chi phí không hợp lý, hợp lệ khác  | 83.316.528             | 479.614.197           |
| + Chi phí khấu hao xe vượt 1,6 tỷ  | -                      | -                     |
| + Các khoản điều chỉnh tăng  | -                      | -                     |
| - Các khoản điều chỉnh giảm  | (53.350.000.000)       | -                     |
| + Có tức nhận sau giai đoạn đầu tư   | (53.350.000.000)       | -                     |
| - Chuyển lỗ  | -                      | -                     |
| + Có tức từ đầu tư vốn   | -                      | -                     |
| <b>Thu nhập chịu thuế</b>  | <b>(2.817.127.411)</b> | <b>12.014.146.955</b> |

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (riêng)



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

*Quý 3 năm 2025 Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025*

|  | 30/09/2025           | 30/09/2024           |
|--|----------------------|----------------------|
| <b>*+ Trong đó:</b>  |                      |                      |
| + <i>Lỗ thu nhập chịu thuế ở các chi nhánh quyết toán Thuế TNDN riêng</i>  | (10.016.376.468)     |                      |
| + <i>Lãi thu nhập chịu thuế ở các chi nhánh quyết toán Thuế TNDN riêng</i> | 7.199.249.057        | -                    |
| Thu nhập tính thuế   | 7.199.249.057        | 12.014.146.955       |
| - <i>Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 10%</i>                             | -                    | 2.339.821.089        |
| - <i>Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 17%-20%</i>                         | 1.223.872.340        | 9.674.325.866        |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp                                       | 10% và 17%           | 10% và 20%           |
| <b>Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>                         | <b>1.223.872.340</b> | <b>2.168.847.281</b> |
|  | -                    | -                    |
| <b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>                            | <b>1.223.872.340</b> | <b>2.168.847.281</b> |

**18. Chi phí phải trả ngắn hạn**

*Là khoản chi phí lãi vay.*

**19. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác**

*Phải trả ngắn hạn khác*

|   | 30/09/2025         | 31/12/2024         |
|---|--------------------|--------------------|
| - Tiền đặt cọc thuê ki ốt, bến bãi, đặt cọc | 191.709.000        | 191.709.000        |
| - BHXH, BHYT, BHTN                          | 29.654.400         | 27.865.792         |
| - Phải trả khác                             | 97.176.892         | 95.956.200         |
| <b>Cộng</b>                                 | <b>318.540.292</b> | <b>315.530.992</b> |

**20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

|   | 30/09/2025             |                        | 31/12/2024             |                        |
|---|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi tiết  | Giá trị                | Số có khả năng trả nợ  | Giá trị                | Số có khả năng trả nợ  |
| <b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</b>           | <b>55.446.000.000</b>  | <b>55.446.000.000</b>  | <b>15.388.498.047</b>  | <b>15.388.498.047</b>  |
| Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (1)  | 55.446.000.000         | 55.446.000.000         | 15.388.498.047         | 15.388.498.047         |
| <b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b> | <b>125.300.000.000</b> | <b>125.300.000.000</b> | <b>100.000.000.000</b> | <b>100.000.000.000</b> |
| - Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt nam- CN                                  | -                      | -                      | 50.000.000.000         | 50.000.000.000         |

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (riêng)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-0 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Quý 3 năm 2025 Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

| Chi tiết  | 30/09/2025             |                        | 31/12/2024             |                        |
|---|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
|   | Giá trị                | Số có khả năng trả nợ  | Giá trị                | Số có khả năng trả nợ  |
| Sài Gòn <sup>(2)</sup>  |                        |                        |                        |                        |
| <sup>(1)</sup> Ngân Hàng TMCP Á Châu - ACB CN Ba Tháng Hai - HCM            | 106.000.000.000        | 106.000.000.000        | 50.000.000.000         | 50.000.000.000         |
| Ngân Hàng TMCP Phát Triển TpHCM- CN Hàng Xanh PGD Bình Thạnh <sup>(4)</sup> | 19.300.000.000         | 19.300.000.000         | -                      | -                      |
| <b>Cộng</b>   | <b>180.746.000.000</b> | <b>180.746.000.000</b> | <b>115.388.498.047</b> | <b>115.388.498.047</b> |

<sup>(1)</sup> Là khoản vay Ngân Hàng TMCP Á Châu - ACB CN Ba Tháng Hai - HCM theo Hợp đồng số KHO.1438.150925 ngày 19/09/2025; Hợp đồng thế chấp số KHO.BĐDN113.150925 ngày 19/09/2025, giấy nhận nợ ngày 24/09/2025; Là khoản vay ngắn hạn 9 tháng, lãi suất 5,9%/năm.

<sup>(4)</sup> Là khoản vay Ngân Hàng Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng số 01/2025PGPCC/HĐTD ngày 26/09/2025; Hợp đồng thế chấp số 01/2025PGPCC/HĐTD ngày 26/09/2025; Là khoản vay ngắn hạn 4 tháng, lãi suất 7%/năm

**21. Vốn chủ sở hữu**

**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

|                                   | Vốn góp của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối <sup>(1)</sup> | Cộng              |
|-----------------------------------|------------------------|----------------------|-----------------------|--|-------------------|
| Số dư đầu năm trước (01/01/2024)  | 1.062.360.940.000      | 1.049.485.820        | 663.498.805           | 100.182.443.890                                  | 1.164.256.368.515 |
| Tăng trong năm trước              | -                      | -                    | -                     | 23.606.228.267                                   | 23.606.228.267    |
| Tăng từ kết quả kinh doanh        | -                      | -                    | -                     | 23.606.228.267                                   | 23.606.228.267    |
| Giảm trong năm trước              | -                      | -                    | -                     | -  | -                 |
| Số dư cuối năm trước (31/12/2024) | 1.062.360.940.000      | 1.049.485.820        | 663.498.805           | 123.788.672.157                                  | 1.187.862.596.782 |
| Số dư đầu năm nay (01/01/2025)    | 1.062.360.940.000      | 1.049.485.820        | 663.498.805           | 123.788.672.157                                  | 1.187.862.596.782 |
| Tăng trong năm nay                | -                      | -                    | -                     | 49.225.683.721                                   | 49.225.683.721    |
| Tăng từ kết quả kinh doanh        | -                      | -                    | -                     | 49.225.683.721                                   | 49.225.683.721    |
| Giảm trong năm nay                | -                      | -                    | -                     | -  | -                 |
| Số dư cuối kỳ (30/09/2025)        | 1.062.360.940.000      | 1.049.485.820        | 663.498.805           | 173.014.355.878                                  | 1.237.088.280.503 |

**22h. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân chia lợi nhuận**

|                             | 30/09/2025        | 31/12/2024        |
|-----------------------------|-------------------|-------------------|
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu |                   |                   |
| + Vốn góp đầu năm           | 1.062.360.940.000 | 1.062.360.940.000 |
| + Vốn góp tăng trong năm    | -                 | -                 |

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (riêng)



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Quý 3 năm 2025 Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

|                          |                   |                   |
|--------------------------|-------------------|-------------------|
| + Vốn góp giảm trong năm | -                 | -                 |
| + Vốn góp cuối kỳ        | 1.062.360.940.000 | 1.062.360.940.000 |

**22c. Cổ phiếu**

|   | 30/09/2025  | 31/12/2024  |
|---|-------------|-------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành                       | 106.236.094 | 106.236.094 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành/đán ra công chúng          | 106.236.094 | 106.236.094 |
| - Cổ phiếu phổ thông                                      | 106.236.094 | 106.236.094 |
| - Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu) | -           | -           |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại                            | -           | -           |
| - Cổ phiếu phổ thông                                      | -           | -           |
| - Cổ phiếu ưu đãi   | -           | -           |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành                           | 106.236.094 | 106.236.094 |
| - Cổ phiếu phổ thông                                      | 106.236.094 | 106.236.094 |
| - Cổ phiếu ưu đãi   | -           | -           |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND/CP.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) (ĐVT: VND)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

|                                     |                      |                      |
|-------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi tiết gồm:                       | Quý 3-2025           | Quý 3-2024           |
| - Doanh thu hoạt động bến bãi       | 4.034.614.203        | 3.511.075.451        |
| - Doanh thu hoạt động vận chuyển    | 79.913.364           | 60.321.364           |
| - Doanh thu hoạt động điện mặt trời | 1.282.535.607        | 1.359.023.242        |
| <b>Cộng</b>                         | <b>5.397.063.174</b> | <b>4.930.420.057</b> |

**2. Giá vốn hàng bán**

|                                   |                      |                      |
|-----------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi tiết gồm:                     | Quý 3-2025           | Quý 3-2024           |
| - Giá vốn hoạt động bến bãi       | 1.132.009.230        | 841.396.756          |
| - Giá vốn hoạt động vận chuyển    | 102.342.654          | 90.429.645           |
| - Giá vốn hoạt động điện mặt trời | 511.703.448          | 619.115.135          |
| <b>Cộng</b>                       | <b>1.746.055.332</b> | <b>1.550.941.536</b> |

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

|                                 |               |            |
|---------------------------------|---------------|------------|
| Chi tiết gồm:                   | Quý 3-2025    | Quý 3-2024 |
| - Lãi cho vay                   | 2.103.262.093 | 30.118.129 |
| - Cổ tức nhận được              | -             | -          |
| - Lãi tiền gửi có, không kỳ hạn | 2.859.291.896 | 479.779    |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhì, Thành Phố Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Quý 3 năm 2025 Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

|  |                      |                      |
|--|----------------------|----------------------|
| <b>Cộng</b>  | <b>4.962.553.989</b> | <b>3.530.597.908</b> |
| <b>4. Chi phí tài chính</b>                        |                      |                      |
| Chi tiết gồm:                                      | <b>Quý 3-2025</b>    | <b>Quý 3-2024</b>    |
| - Lãi vay  | 912.836.154          | 592.577.602          |
| - Dự phòng đầu tư tài chính                        | 5.462.496.162        | -                    |
| <b>Cộng</b>  | <b>6.375.332.316</b> | <b>592.577.602</b>   |
| <b>5. Chi phí bán hàng</b>                         |                      |                      |
| Chi tiết gồm:                                      | <b>Quý 3-2025</b>    | <b>Quý 3-2024</b>    |
| - Chi phí nhân công                                | 121.892.307          | 119.324.999          |
| - Các khoản khác                                   | 19.933.200           | 21.054.600           |
| <b>Cộng</b>  | <b>141.825.507</b>   | <b>140.379.599</b>   |
| <b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>             |                      |                      |
| Chi tiết gồm:                                      | <b>Quý 3-2025</b>    | <b>Quý 3-2024</b>    |
| - Chi phí cho nhân viên                            | 436.915.641          | 348.408.718          |
| - Chi phí khấu hao tài sản cố định                 | 152.725.721          | 162.055.568          |
| - Chi phí trích lập dự phòng khó đòi               | -                    | -                    |
| - Các chi phí khác                                 | 199.185.856          | 925.966.831          |
| <b>Cộng</b>  | <b>788.827.218</b>   | <b>1.436.431.117</b> |
| <b>7. Thu nhập khác</b>                            |                      |                      |
| Chi tiết gồm:                                      | <b>Quý 3-2025</b>    | <b>Quý 3-2024</b>    |
| - Các thu nhập khác                                | -                    | 36.363.636           |
| <b>Cộng</b>  | <b>-</b>             | <b>36.363.636</b>    |
| <b>8. Chi phí khác</b>                             |                      |                      |
| Chi tiết gồm:                                      | <b>Quý 3-2025</b>    | <b>Quý 3-2024</b>    |
| - Các chi phí khác                                 | 174.570.894          | 67.661.525           |
| <b>Cộng</b>  | <b>174.570.894</b>   | <b>67.661.525</b>    |
| <b>9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố</b> |                      |                      |
| Chi tiết gồm:                                      | <b>Quý 3-2025</b>    | <b>Quý 3-2024</b>    |
| - Chi phí nguyên liệu, vật liệu                    | 74.290.050           | 55.031.790           |
| - Chi phí nhân công                                | 558.807.948          | 739.066.748          |

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (riêng)



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhìu Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Quý 3 năm 2025. Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

|                                    |                      |                      |
|------------------------------------|----------------------|----------------------|
| - Chi phí khấu hao tài sản cố định | 712.124.892          | 719.230.925          |
| - Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 1.120.735.334        | 889.760.199          |
| - Các chi phí bằng tiền khác       | 210.749.833          | 724.662.590          |
| <b>Cộng</b>                        | <b>2.676.708.057</b> | <b>3.127.752.252</b> |

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nợ tiềm tàng**

Công ty không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan****2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

| <b>Thành viên chủ chốt</b> | <b>Mối quan hệ</b> |
|----------------------------|--------------------|
|----------------------------|--------------------|

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

*Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt đã được trình bày tại Thuyết minh mục V.5.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (Ban Giám đốc)*

| <b>Tiền lương</b>       | <b>Chức vụ</b> | <b>Quý 3-2025</b>  | <b>Quý 3-2024</b>  |
|-------------------------|----------------|--------------------|--------------------|
| - Ông Nguyễn Đình Trạc  | Tổng Giám đốc  | 45.000.000         | 45.000.000         |
| - Ông Chu Sỹ Hoạt       | Phó Giám đốc   | 19.500.000         | 32.970.000         |
| - Ông Phạm Tiến Dũng    | Phó Giám đốc   | 33.570.000         | 33.570.000         |
| - Bà Hà Thị Phương Oanh | Kế toán trưởng | 42.000.000         | 30.000.000         |
| <b>Cộng</b>             |                | <b>140.070.000</b> | <b>141.540.000</b> |

Trong năm, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.

**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

*Các bên liên quan khác với Công ty gồm:*

| <b>Bên liên quan</b>                    | <b>Mối quan hệ</b>                                 |
|---|--|
| Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận | Công ty con (Công ty nắm giữ 50% vốn điều lệ)      |
| Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông  | Công ty liên kết (Công ty nắm giữ 29% vốn điều lệ) |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt, Thành Phố Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Quý 3 năm 2025 Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

| <b>Bên liên quan</b>  | <b>Mối quan hệ</b>  |
|---|---|
| Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai  | Chung cổ đông lớn   |
| Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen  | Công ty con (Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ)            |
| Công Ty CP Đầu Tư Xây Dựng Đức Long Gia Lai                                   | Công ty đầu tư (Công ty nắm giữ 98% vốn điều lệ)          |
| Chi Nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai | Chi nhánh trực thuộc Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai |
| Công Ty Mass Noble Investment Limited   | Công ty con (Công ty nắm giữ 97,73% vốn điều lệ)          |
| Ansen Investment Holdings Limited   | Công ty con gián tiếp                                     |
| Shine Profit Development Limited  | Công ty con gián tiếp                                     |
| Greatrich Industrial Limited  | Công ty con gián tiếp                                     |
| Profit Metal Limited  | Công ty con gián tiếp                                     |
| 東莞橋頭益發燈具有限公司  | Công ty con gián tiếp                                     |
| 東莞利材塑膠製品有限公司  | Công ty con gián tiếp                                     |
| 東莞安迅電子有限公司  | Công ty con gián tiếp                                     |

**Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:**

| <b>Bên liên quan</b>                      | <b>Nội dung nghiệp vụ</b>        | <b>Quý 3-2025</b> | <b>Quý 3-2024</b> |
|---|----------------------------------|-------------------|-------------------|
| - Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai    | Thuê ki ốt                       | 264.000.000       | 264.000.000       |
|   | Thuê mái nhà                     | 60.000.000        | 60.000.000        |
| - Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai    | Cho thuê xe                      | 13.636.364        | 13.636.364        |
| - Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen          | Thu tiền điện                    | 312.213.627       | 367.469.341       |
|   | Đi vay                           | 52.698.341.000    | 12.750.000.000    |
|   | Lãi vay                          | 67.068.364        |                   |
| - Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông  | Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư | -                 |                   |
| - Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận | Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư | 24.000.000.000    |                   |
| <b>Hoạt động khác</b>                     |                                  |                   |                   |

**Ghi chú:** Các giá trị giao dịch mua bán trên là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhựt Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

Báo Thuyết minh Báo cáo tài chính (rút gọn) (tiếp theo)

Quý 3 năm 2025. Tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025.

**Số dư cuối kỳ của các bên liên quan khác**

Số dư cuối kỳ của các bên liên quan khác đã được trình bày tại Thuyết minh mục V.2, V.3, V.4, V.6.

**3. Báo cáo theo bộ phận**

*Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Sản xuất điện.

|   | Doanh thu dịch vụ liên | Doanh thu dịch vụ vận chuyển | Doanh thu điện mặt trời | Cộng                 |
|---|------------------------|------------------------------|-------------------------|----------------------|
| <b>Năm nay</b>                                  |                        |                              |                         |                      |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 4.034.614.203          | 79.913.364                   | 1.282.535.607           | 5.397.063.174        |
| Giá vốn hàng bán                                | 1.132.009.230          | 102.342.654                  | 511.703.448             | 1.746.055.332        |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>                            | <b>2.902.604.973</b>   | <b>(22.429.290)</b>          | <b>770.832.159</b>      | <b>3.651.007.842</b> |
| <b>Năm trước</b>                                |                        |                              |                         |                      |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 3.511.075.451          | 60.521.364                   | 1.359.023.242           | 4.930.620.057        |
| Giá vốn hàng bán                                | 841.396.756            | 90.429.645                   | 619.115.133             | 1.550.941.536        |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>                            | <b>2.669.678.695</b>   | <b>(30.108.281)</b>          | <b>739.908.107</b>      | <b>3.379.478.521</b> |

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**4. Số liệu so sánh**

Là số liệu trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt. Riêng Báo cáo Kết quả kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ số liệu so sánh là 30 tháng 09 năm 2024.

TP. HCM, ngày 30 tháng 10 năm 2025

Người lập biểu/Kế toán trưởng

**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

Tổng Giám đốc

**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
ALPHA SEVEN**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
HỢP NHẤT**

*Quý III Năm 2025*



CÔNG TY: CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN  
Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, KCN, P. Tăng Nhơn Phú, TpHCM  
Tel: 0283 7367187 Fax: 0283 7367187

Mẫu số B01-DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**DN - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025

ĐVT: VND

| TÀI SẢN   | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối kỳ               | Số đầu năm               |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 1   | 2          | 3           | 4                        | 5                        |
| <b>TÀI SẢN</b>                                  |            |             | <b>2,588,934,529,769</b> | <b>2,570,195,106,497</b> |
| <b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                      | <b>100</b> |             | <b>970,233,852,359</b>   | <b>1,199,216,369,297</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>    | <b>110</b> |             | <b>87,867,764,549</b>    | <b>152,088,431,637</b>   |
| 1. Tiền   | 111        | V.1         | 87,867,764,549           | 152,088,431,637          |
| 2. Các khoản tương đương tiền                   | 112        |             |                          |                          |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>            | <b>120</b> |             | <b>264,000,000,000</b>   | <b>151,020,000,000</b>   |
| 1. Chứng khoán kinh doanh                       | 121        | V.2         | -                        | 55,200,000,000           |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh(*)  | 122        | V.2         | -                        | (4,180,000,000)          |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn              | 123        | V.3         | 264,000,000,000          | 100,000,000,000          |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>         | <b>130</b> |             | <b>548,780,557,740</b>   | <b>800,337,720,509</b>   |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng             | 131        | V.4         | 191,443,724,660          | 371,318,261,770          |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn             | 132        | V.5         | 70,578,498,809           | 28,794,239,853           |
| 3. Phải thu về cho vay hạn                      | 135        | V.6a        | 165,458,014,873          | 318,350,576,828          |
| 4. Phải thu ngắn hạn khác                       | 136        | V.7a        | 124,823,262,551          | 98,311,588,589           |
| 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi           | 137        | V.8         | (4,507,844,609)          | (17,421,847,787)         |
| 6. Tài sản thiếu chờ xử lý                      | 139        |             | 984,901,256              | 984,901,256              |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                         | <b>140</b> |             | <b>66,060,136,538</b>    | <b>85,060,044,621</b>    |
| 1. Hàng tồn kho                                 | 141        | V.9         | 87,219,746,987           | 114,920,447,162          |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho               | 149        |             | (21,169,611,449)         | (29,860,402,541)         |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                 | <b>150</b> |             | <b>3,535,394,632</b>     | <b>10,710,172,630</b>    |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                   | 151        | V.10a       | 1,103,357,210            | 484,768,645              |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ          | 152        |             | 2,341,993,039            | 10,199,851,528           |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước     | 153        |             | 44,283                   | 25,552,357               |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                       | <b>200</b> |             | <b>1,618,700,677,410</b> | <b>1,370,970,737,200</b> |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>            | <b>210</b> |             | <b>297,674,376,601</b>   | <b>2,064,376,501</b>     |
| 1. Phải thu về cho vay dài hạn                  | 215        | V.6b        | 41,000,000,000           | -                        |
| 2. Phải thu dài hạn khác                        | 216        | V.7b        | 256,674,376,501          | 2,064,376,501            |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                      | <b>220</b> |             | <b>758,581,319,094</b>   | <b>815,320,180,361</b>   |
| <b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>              | <b>221</b> | V.11        | <b>698,268,976,931</b>   | <b>737,238,315,274</b>   |
| - Nguyên giá                                    | 222        |             | 1,854,664,060,696        | 1,823,339,650,984        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 223        |             | (1,156,395,083,765)      | (1,086,101,335,710)      |
| <b>2. Tài sản cố định thuê tài chính</b>        | <b>224</b> |             | <b>-</b>                 | <b>-</b>                 |
| - Nguyên giá                                    | 225        |             | -                        | -                        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 226        |             | -                        | -                        |
| <b>3. Tài sản cố định vô hình</b>               | <b>227</b> | V.12        | <b>60,312,342,163</b>    | <b>78,081,865,087</b>    |
| - Nguyên giá                                    | 228        |             | 60,730,762,941           | 326,824,439,672          |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 229        |             | (418,420,778)            | (248,742,574,585)        |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>                 | <b>230</b> | V.13        | <b>-</b>                 | <b>-</b>                 |
| - Nguyên giá                                    | 231        |             | 1,891,892,974            | 1,891,892,974            |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 232        |             | (1,891,892,974)          | (1,891,892,974)          |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>              | <b>240</b> |             | <b>49,083,637,960</b>    | <b>48,843,637,960</b>    |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241        |             |                          |                          |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 242        | V.14        | 49,083,637,960           | 48,843,637,960           |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>              | <b>250</b> |             | <b>295,113,742,728</b>   | <b>271,716,760,117</b>   |
| 1. Đầu tư vào công ty con                       | 251        |             | -                        |                          |
| 1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết      | 252        | V.15a       | 264,926,365,193          | 244,058,100,784          |
| 2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác               | 253        | V.15b       | 30,187,377,535           | 55,462,365,461           |
| 3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn            | 254        |             | -                        | (27,804,716,128)         |
| 4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn              | 255        |             | 0                        |                          |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>                 | <b>260</b> |             | <b>218,247,602,127</b>   | <b>233,034,793,261</b>   |

|  |            |       |                          |                          |
|--|------------|-------|--------------------------|--------------------------|
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                   | 261        | V.10b | 101,872,940,259          | 86,627,436,014           |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại              | 262        |       | 124,581,855              | 120,346,146              |
| 3. Tài sản dài hạn khác                        | 268        |       |                          |                          |
| 4. Lợi thế thương mại                          | 269        | V.10  | 116,250,080,013          | 146,287,011,101          |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>         | <b>270</b> |       | <b>2,588,934,529,769</b> | <b>2,570,195,106,497</b> |
| <b>NGUỒN VỐN</b>                               |            |       | <b>2,588,934,529,769</b> | <b>2,570,195,106,497</b> |
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                          | <b>300</b> |       | <b>1,217,437,339,365</b> | <b>1,198,838,662,924</b> |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                          | <b>310</b> |       | <b>593,593,809,085</b>   | <b>570,003,227,114</b>   |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                 | 311        | V.17  | 198,859,211,260          | 113,645,575,910          |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn           | 312        | V.18  | 39,547,229,002           | 32,221,569,842           |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước         | 313        | V.19  | 67,664,235,292           | 63,648,230,284           |
| 4. Phải trả người lao động                     | 314        |       | 23,274,811,871           | 30,556,989,411           |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                   | 315        | V.20  | 31,504,888,447           | 66,706,855,158           |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn           | 318        |       | -                        | -                        |
| 7. Phải trả ngắn hạn khác                      | 319        | V.21a | 6,604,400,782            | 10,571,577,249           |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn           | 320        | V.22a | 225,404,363,364          | 252,017,960,193          |
| 9. Quỹ khen thưởng phúc lợi                    | 322        |       | 634,669,067              | 634,669,067              |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                          | <b>330</b> |       | <b>623,843,530,280</b>   | <b>628,835,435,810</b>   |
| 1. Người mua trả tiền trước dài hạn            | 332        |       |                          | -                        |
| 2. Phải trả dài hạn khác                       | 337        | V.21b | 2,050,626,300            | 980,256,425              |
| 3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn            | 338        | V.22b | 619,703,998,040          | 625,837,498,040          |
| 4. Trái phiếu chuyển đổi                       | 339        |       |                          |                          |
| 5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả             | 341        |       | 2,088,905,940            | 2,017,681,345            |
| 6. Dự phòng phải trả dài hạn                   | 342        |       |                          |                          |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                       | <b>400</b> |       | <b>1,371,497,190,404</b> | <b>1,371,356,443,573</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                       | <b>410</b> | V.23  | <b>1,371,497,190,404</b> | <b>1,371,356,443,573</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                      | 411        |       | 1,062,360,940,000        | 1,062,360,940,000        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       | 411a       |       | 1,062,360,940,000        | 1,062,360,940,000        |
| - Cổ phiếu ưu đãi                              | 411b       |       |                          |                          |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                        | 412        |       | 1,049,485,820            | 1,049,485,820            |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu            | 413        |       |                          |                          |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu                     | 414        |       | 0                        |                          |
| 5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái                  | 417        |       | 15,577,716,101           | 8,690,981,673            |
| 6. Quỹ đầu tư phát triển                       | 418        |       | 663,498,805              | 663,498,805              |
| 7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối           | 421        |       | 173,083,855,145          | 164,151,385,588          |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a       |       | 164,050,175,862          | 162,764,900,005          |
| - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 421b       |       | 9,033,679,283            | 1,386,485,583            |
| 8. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát         | 429        |       | 118,761,694,533          | 134,440,151,687          |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>          | <b>430</b> |       | <b>0</b>                 | <b>0</b>                 |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440= 300+400)</b>      | <b>440</b> |       | <b>2,588,934,529,769</b> | <b>2,570,195,106,497</b> |

Người Lập

Hà Thị Phương Oanh

Kế toán Trưởng

Hà Thị Phương Oanh



Ngày 30 tháng 10 năm 2025

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Đình Trạc



CÔNG TY: CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN  
Địa chỉ: L6 B-6 Đường N2, KCN, P. Tân Nhựt, Tp.HCM  
Tel: 0283 7367187 Fax: 0283 7367187

Mẫu số B02-DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025

| Chi tiêu   | Mã số | Thuyết minh | Quý III         |                | Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này |                 |
|--|-------|-------------|-----------------|----------------|---------------------------------------|-----------------|
|  |       |             | Năm nay         | Năm trước      | Năm nay                               | Năm trước       |
|  |       |             | 4               | 5              | 4                                     | 5               |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 01    | VI.1        | 206,875,083,595 | 75,845,844,366 | 658,454,876,593                       | 242,184,797,980 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                    | 02    |             | 5,875           |                | 754,094                               |                 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10    |             | 206,875,077,920 | 75,845,844,366 | 658,454,124,499                       | 242,184,797,980 |
| 4. Giá vốn hàng bán                                | 11    | VI.2        | 165,912,691,621 | 36,481,954,492 | 513,115,368,302                       | 114,678,822,241 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 20    |             | 42,962,386,299  | 39,364,889,874 | 145,338,766,197                       | 127,506,975,739 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                   | 21    | VI.3        | 7,008,467,265   | 4,285,032,048  | 16,200,577,868                        | 9,974,845,440   |
| 7. Chi phí tài chính                               | 22    | VI.4        | 15,865,311,439  | 15,509,051,187 | 41,869,291,016                        | 47,855,258,365  |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay                        | 23    |             | 16,890,859,566  | 15,509,051,187 | 46,705,167,288                        | 46,731,703,789  |
| 8. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, I doanh     | 24    |             | 9,540,548,323   | 6,865,955,317  | 25,218,264,409                        | 17,977,600,238  |
| 9. Chi phí bán hàng                                | 25    | VI.5        | 8,651,270,950   | 301,948,355    | 14,706,565,303                        | 1,010,162,080   |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp                   | 26    | VI.6        | 23,651,748,469  | 6,445,718,165  | 82,876,376,879                        | 19,117,513,233  |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh        | 30    |             | 11,343,071,029  | 28,159,149,532 | 47,303,466,276                        | 87,476,487,739  |
| 12. Thu nhập khác                                  | 31    | VI.7        | 75,967,583      | 196,961,939    | 115,495,892                           | 199,288,197     |
| 13. Chi phí khác                                   | 32    | VI.8        | 198,070,894     | 73,700,273     | 255,116,825                           | 130,349,117     |
| 14. Lợi nhuận khác                                 | 40    |             | (122,103,311)   | 123,261,666    | (139,520,933)                         | 68,939,080      |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế              | 60    |             | 11,220,967,718  | 28,282,411,198 | 47,163,844,343                        | 87,544,426,819  |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành                    | 51    | VI.9        | 1,258,481,110   | 871,244,233    | 4,967,372,452                         | 2,168,847,281   |
| 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại                     | 52    |             | (1,507,581,049) | -              | -                                     | -               |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp       | 60    |             | 11,470,067,657  | 27,411,166,965 | 42,296,471,891                        | 85,375,579,538  |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ      | 61    |             | 2,573,742,610   | 18,127,484,413 | 9,033,679,253                         | 53,426,617,812  |
| 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62    |             | 8,896,325,047   | 9,283,682,552  | 33,262,792,638                        | 31,948,961,726  |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                       | 70    | VI.9        | 24              | 171            | 85                                    | 503             |
| 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu                     | 71    | VI.10       | 24              | 171            | 85                                    | 503             |

Người Lập

Kế toán Trưởng

Hà Thị Phương Canh

Hà Thị Phương oanh

Ngày 30 tháng 10 năm 2025

Tổng Giám Đốc

CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC

CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

ALPHA SEVEN

TR. Đ. H. C. P. H. C.

Nguyễn Đình Trạc

**DN - BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT - PPGT**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025

| Chỉ tiêu   | Mã chỉ tiêu | Thuyết minh | Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay) | Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước) |
|--|-------------|-------------|---|---|
| <b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>  |             |             | <b>0</b>                                    | <b>0</b>                                      |
| 1. Lợi nhuận trước thuế  | 01          |             | 47,163,844,344                              | 87,544,426,819                                |
| <b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>   |             |             | <b>9,996,776,904</b>                        | <b>76,464,327,440</b>                         |
| - Khấu hao TSCĐ  | 02          |             | 77,476,857,161                              | 37,573,914,515                                |
| - Các khoản dự phòng   | 03          |             | (53,589,510,398)                            | -   |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện  | 04          |             | 0   | 0   |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư  | 05          |             | (29,082,396,092)                            | (9,974,845,440)                               |
| - Chi phí lãi vay  | 06          |             | 15,191,826,233                              | 47,855,258,365                                |
| <b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>                          | <b>08</b>   |             | <b>57,160,621,248</b>                       | <b>162,996,754,269</b>                        |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu  | 09          |             | 63,208,320,903                              | 182,932,630,030                               |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho  | 10          |             | (27,700,700,175)                            | (9,026,277,135)                               |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11          |             | (12,498,190,830)                            | 342,990,442,313                               |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước   | 12          |             | 1,307,957,338                               | 22,660,499                                    |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh  | 13          |             | 55,200,000,000                              | (255,000,000,000)                             |
| - Tiền lãi vay đã trả  | 14          |             | (18,288,015,164)                            | (13,970,498,941)                              |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp  | 15          |             | (3,647,903,282)                             | -   |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh  | 16          |             | -   | -   |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh   | 17          |             | -   | -   |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>   | <b>20</b>   |             | <b>114,742,090,038</b>                      | <b>410,947,711,026</b>                        |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>   |             |             | <b>0</b>                                    | <b>0</b>                                      |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                                | 21          |             | (7,023,491,853)                             | (48,901,857,566)                              |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                             | 22          |             | -   | -   |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác  | 23          |             | (371,191,580,623)                           | (454,842,505,000)                             |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                                  | 24          |             | 447,578,934,010                             | 139,955,270,192                               |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 25          |             | (254,610,000,000)                           | -   |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 26          |             | -   | -   |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia   | 27          |             | 7,272,427,533                               | 4,506,906,599                                 |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>   | <b>30</b>   |             | <b>(177,973,710,933)</b>                    | <b>(369,282,185,775)</b>                      |
| <b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>   |             |             |   | <b>0</b>                                      |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu                                   | 31          |             | -   | -   |
| 2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành       | 32          |             | -   | 0   |
| 3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được  | 33          |             | 296,665,659,000                             | 256,904,672,433                               |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay   | 34          |             | (287,654,705,193)                           | (296,560,622,080)                             |
| 5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính  | 35          |             | 0   | 0   |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu   | 36          |             | 0   | 0   |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>  | <b>40</b>   |             | <b>(989,046,193)</b>                        | <b>(39,655,949,647)</b>                       |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>  | <b>50</b>   |             | <b>(64,220,667,088)</b>                     | <b>12,009,576,603</b>                         |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ  | 60          |             | 152,088,431,637                             | 4,214,118,935                                 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ  | 61          |             | 0   | 0   |
| <b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>  | <b>70</b>   | <b>V.1</b>  | <b>87,867,764,549</b>                       | <b>16,223,695,538</b>                         |

Người Lập

Kế toán Trưởng

Ngày 30 tháng 10 năm 2025

Tổng Giám Đốc

Hà Thị Phương Oanh

Hà Thị Phương oanh

Nguyễn Đình Trạc





## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

### **Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025 của Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") và 10 Công ty con cùng 01 Công ty liên kết (sau đây gọi là "Tập đoàn").

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

##### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven là công ty cổ phần.

##### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Mua bán đá, phân bón, nông sản;
- Kinh doanh bất động sản;
- Bán điện năng lượng mặt trời thương phẩm.

##### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Xây dựng công trình điện;
- Sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất linh kiện điện tử.

##### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn: 12 tháng.

##### **5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Quý 3 năm 2024, Tập đoàn mua mới Công ty TNHH Mass Noble Investment cùng các công ty thành viên của Công ty TNHH Mass Noble Investment. Do đó, tình hình tài chính cũng như tình hình kết quả kinh doanh năm nay biến động so với năm trước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

**6. Các Công ty con và Công ty liên kết được hợp nhất****6.1 Tổng số Công ty con được hợp nhất**

Tổng số công ty con tại ngày 30/09/2025: 10 công ty

**6. Số lượng công ty con được hợp nhất: 10 công ty****Công ty con**

| Tên công ty  | Ngành nghề kinh doanh chính   | Tại ngày cuối kỳ |                        |               | Tại ngày đầu năm |                        |               |
|--|---|------------------|------------------------|---------------|------------------|------------------------|---------------|
|  |   | Tỷ lệ vốn góp    | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ góp vốn    | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Tỷ lệ Lợi ích |
| 1. Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (công ty con trực tiếp)          | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử. | 100,0%           | 100,0%                 | 100,0%        | 100,0%           | 100,0%                 | 100,0%        |
| 2. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (công ty con trực tiếp) | Sản xuất kinh doanh điện năng lượng mặt trời  | 50,0%            | 50,0%                  | 50,0%         | 50,0%            | 50,0%                  | 50,0%         |
| 3. Công ty TNHH Mass Noble Investment (công ty con trực tiếp)      | Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử, viễn thông công nghệ cao  | 97,73%           | 97,73%                 | 97,73%        | 97,73%           | 97,73%                 | 97,73%        |
| 4. Ansen Investment Holdings Limited (công ty con gián tiếp)       | Đầu tư  | 0%               | 100%                   | 97,73%        | 0%               | 100%                   | 97,73%        |
| 5. Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp)        | Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng                        | 0%               | 100%                   | 97,73%        | 0%               | 100%                   | 97,73%        |
| 6. Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp)            | Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư            | 0%               | 100%                   | 97,73%        | 0%               | 100%                   | 97,73%        |
| 7. Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp)                    | Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng                    | 0%               | 100%                   | 97,73%        | 0%               | 100%                   | 97,73%        |
| 8. 東莞橋頭益發燈具有限公司 (công ty con gián tiếp)                            | Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng                    | 0%               | 100%                   | 97,73%        | 0%               | 100%                   | 97,73%        |



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

| Tên công ty                            | Ngành nghề kinh doanh chính  | Tại ngày cuối kỳ |                        |               | Tại ngày đầu năm |                        |               |
|--|--|------------------|------------------------|---------------|------------------|------------------------|---------------|
|  |  | Tỷ lệ vốn góp    | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ góp vốn    | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Tỷ lệ Lợi ích |
|  | lượng, đầu tư  |                  |                        |               |                  |                        |               |
| 9. 東莞利材塑膠製品有限公司(công ty con gián tiếp) | Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói   | 0%               | 100%                   | 97,73%        | 0%               | 100%                   | 97,73%        |
| 10. 東莞安迅電子有限公司(công ty con gián tiếp)  | Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng | 0%               | 100%                   | 97,73%        | 0%               | 100%                   | 97,73%        |

<sup>(\*)</sup> Trở thành công ty con do ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

**6.2 Tổng số Công ty liên kết**

- Tổng số Công ty liên kết tại ngày 30/09/2025: 01 Công ty

- Số lượng các Công ty liên kết được hợp nhất (theo phương pháp vốn chủ sở hữu): 01 Công ty

**Các Công ty liên kết**

| Tên công ty                            | Ngành nghề kinh doanh chính             | Tại ngày cuối kỳ |                        |                   | Tại ngày đầu năm |                        |                  |
|--|---|------------------|------------------------|-------------------|------------------|------------------------|------------------|
|  |   | Tỷ lệ vốn góp    | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Tỷ lệ phần sở hữu | Tỷ lệ góp vốn    | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Tỷ lệ hân sở hữu |
| 1. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông | Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ | 29,0%            | 29,0%                  | 29,0%             | 29,0%            | 29,0%                  | 29,0%            |

**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 809 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 810 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo bán niên quý 3 năm 2025 của Công ty từ ngày 01 tháng 01 và ngày 30 tháng 09..

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)**

Báo cáo tài chính (hợp nhất) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con

##### ***Công ty con***

Công ty con là các đơn vị mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị. Các báo cáo tài chính của các Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách Kế toán thống nhất với các chính sách Kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nằm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

##### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là tất cả các đơn vị trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở đơn vị đó.



Tập đoàn đã áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu để trình bày khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này.

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **4. Các khoản đầu tư tài chính**

#### ***Chứng khoán kinh doanh***

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### ***Các khoản cho vay***

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi, Tập đoàn đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

### **Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhận với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chỉ phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

## **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân giá quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô E3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu gồm các chi phí sau:

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u>     | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc          | 05 – 48       |
| Máy móc và thiết bị             | 10 – 15       |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 4,5 – 10      |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý       | 03 – 05       |

### **9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

### **10. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là nhà cửa nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý hoặc để bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Bất động sản đầu tư được phân ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025*

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|-----------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc      | 15            |

### **11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **12. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

#### ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Tập đoàn hoặc theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

### **13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.



### ***Doanh thu bán hàng hóa***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

## **14. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

## **15. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

#### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

Các khoản thuế Tập đoàn tính và nộp ngân sách gồm:

*Thuế giá trị gia tăng*

Thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ

*Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

*Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.*

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cũng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN (HỢP NHẤT) (ĐVT: VNĐ)

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| Chi tiêu                        | Số cuối kỳ            | Số đầu năm             |
|---------------------------------|-----------------------|------------------------|
| Tiền mặt                        | 1.434.599.563         | 2.574.518.355          |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 86.433.164.986        | 149.513.913.282        |
| <b>Tổng cộng</b>                | <b>87.867.764.549</b> | <b>152.088.431.637</b> |



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

**2. Chứng khoán kinh doanh**

|  | Số cuối kỳ |                               |          | Số đầu năm     |                |                 |
|--|------------|-------------------------------|----------|----------------|----------------|-----------------|
|  | Giá gốc    | Giá trị hợp lý <sup>(1)</sup> | Dự phòng | Giá gốc        | Giá trị hợp lý | Dự phòng        |
| <b>Cổ phiếu</b>  |            |                               |          | 55.200.000.000 | 51.020.000.000 | (4.180.000.000) |
| - Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai <sup>(1)</sup> |            |                               |          | 55.200.000.000 | 51.020.000.000 | (4.180.000.000) |
| <b>Cộng</b>  |            |                               |          | 55.200.000.000 | 51.020.000.000 | (4.180.000.000) |

<sup>(1)</sup> Là khoản đầu vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18A/NQ-HDQT-A7 ngày 23/09/2022.

**Biến động đầu tư chứng khoán ngắn hạn**

|   | Đầu năm          |                        | Tình hình tăng/giảm trong năm |          | Cuối kỳ  |                        |
|---|------------------|------------------------|-------------------------------|----------|----------|------------------------|
|   | Số lượng         | Giá trị đầu tư ban đầu | Số lượng                      | Giá trị  | Số lượng | Giá trị đầu tư ban đầu |
| - Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai | 1.840.000        | 55.200.000.000         | -                             | -        |          |                        |
| <b>Cộng</b>                                   | <b>1.840.000</b> | <b>55.200.000.000</b>  | <b>-</b>                      | <b>-</b> |          |                        |

**3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

| Chi tiết   | Số cuối kỳ             |                        | Số đầu năm             |                        |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
|  | Giá gốc                | Giá trị ghi sổ         | Giá gốc                | Giá trị ghi sổ         |
| <b>Ngắn hạn</b>                                    |                        |                        |                        |                        |
| Tiền gửi có kỳ hạn                                 | 264.000.000.000        | 264.000.000.000        | 100.000.000.000        | 100.000.000.000        |
| - Ngân Hàng TMCP Phát triển Tp.HCM <sup>(1)</sup>  | 60.000.000.000         | 60.000.000.000         | 50.000.000.000         | 50.000.000.000         |
| - Ngân Hàng TMCP Á Châu <sup>(2)</sup>             | 189.000.000.000        | 189.000.000.000        | -                      | -                      |
| - Ngân Hàng TMCP Phương Đông <sup>(3)</sup>        | 15.000.000.000         | 15.000.000.000         |                        |                        |
| - Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam <sup>(4)</sup> | -                      | -                      | 50.000.000.000         | 50.000.000.000         |
| <b>Cộng</b>  | <b>264.000.000.000</b> | <b>264.000.000.000</b> | <b>100.000.000.000</b> | <b>100.000.000.000</b> |

<sup>(1)</sup> Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Phát triển Tp.HCM - PGD có kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,7%/năm.

<sup>(2)</sup> Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Á Châu có kỳ hạn 6 tháng - 12 tháng, lãi suất 5,2%/năm và 5,6%/năm

<sup>(3)</sup> Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Phương Đông có kỳ hạn 6 tháng - 12 tháng, lãi suất 4,75%/năm

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

**4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

|   | Số cuối kỳ             | Số đầu năm             |
|---|------------------------|------------------------|
| <i>Phải thu ngắn hạn của các bên liên quan</i>      | -                      | -                      |
|   | -                      | -                      |
| <i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác</i>        | <b>191.443.724.860</b> | <b>371.318.261.770</b> |
| - Ông Nguyễn Đức Toàn                               | -                      | 210.000.000.000        |
| - Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 32.299.344.107         | 20.893.616.562         |
| - Skywort Overseas Sales Ltd                        | 114.582.997.494        | -                      |
| - Pittway Sarl                                      | 7.635.790.253          | -                      |
| - Các đối tượng khác                                | 36.925.593.006         | 140.424.645.208        |
| <b>Cộng</b>   | <b>191.443.724.860</b> | <b>371.318.261.770</b> |

**5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

|  | Số cuối kỳ            | Số đầu năm            |
|--|-----------------------|-----------------------|
| <i>Trả trước cho các bên liên quan</i> | <b>20.809.514.101</b> | <b>20.809.514.101</b> |
| - Ansen Electronics Company            | 20.809.514.101        | 20.809.514.101        |
| <i>Trả trước cho người bán khác</i>    | <b>49.768.984.708</b> | <b>7.984.725.752</b>  |
| - Công Ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku    | 38.850.000.000        | -                     |
| - Các đối tượng khác                   | 10.918.984.708        | 7.984.725.752         |
| <b>Cộng</b>                            | <b>70.578.498.809</b> | <b>28.794.239.853</b> |

**6. Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn****6.a Phải thu về cho vay ngắn hạn**

|  | Số cuối kỳ             | Số đầu năm             |
|--|------------------------|------------------------|
| <i>Phải thu các bên liên quan</i>                          | -                      | <b>130.000.000.000</b> |
| - Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long <sup>(1)</sup> | -                      | 130.000.000.000        |
| <i>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</i>                      | <b>165.458.014.873</b> | <b>188.350.576.828</b> |
| - Công ty TNHH SX TM DV Đồng Phú Hưng <sup>(2)</sup>       | -                      | 45.000.000.000         |
| - Mai Xuân Bình <sup>(4)</sup>                             | 92.251.766.750         | 85.972.655.004         |
| - Hoàng Duy Khiêm  | 26.000.000.000         | -                      |
| - Nguyễn Tấn Đạt   | 20.000.000.000         | -                      |
| - Các đối tượng khác                                       | 27.206.248.123         | 57.377.921.824         |
| <b>Cộng</b>  | <b>165.458.014.873</b> | <b>318.350.576.828</b> |

<sup>(1)</sup> Là khoản cho vay theo các Hợp đồng cho vay có thời hạn không quá 12 tháng, lãi suất từ 9% - 12%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng lợi nhuận từ Dự án Đức Long Golden Land do Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long làm chủ đầu tư theo Thỏa thuận số 01/2023/TTDB-VGL-DLGNT ngày 01/07/2023 và Hợp đồng cho vay số 001/2024/HĐV/HVH-DLG ngày 02 tháng 02 năm 2024, có thời hạn không quá 12 tháng, lãi suất: 10%/năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

<sup>(2)</sup> <sup>(3)</sup> <sup>(4)</sup> Là khoản cho vay theo các Hợp đồng cho vay với thời hạn không quá 12 tháng.**6.b Phải thu về cho vay dài hạn**

|  | Số cuối kỳ            | Số đầu năm |
|--|-----------------------|------------|
| <b>Phải thu các bên liên quan</b>                          | -                     | -          |
| <b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>                      | <b>41.000.000.000</b> | <b>-</b>   |
| - Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long <sup>(1)</sup> | 41.000.000.000        | -          |
| <b>Cộng</b>  | <b>41.000.000.000</b> | <b>-</b>   |

**7. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác****7a. Phải thu ngắn hạn khác**

|  | Số cuối kỳ             | Số đầu năm            |
|--|------------------------|-----------------------|
| <b>Phải thu các bên liên quan</b>      | <b>11.730.000.000</b>  | <b>7.380.000.000</b>  |
| Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông | 11.730.000.000         | 7.380.000.000         |
| <b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>  | <b>113.093.262.551</b> | <b>90.931.588.569</b> |
| - Lãi tiền gửi, cho vay phải thu       | 92.897.290.087         | 71.376.095.062        |
| - Tạm ứng nhân viên                    | 2.349.319.000          | 3.138.579.788         |
| - Các khoản phải thu khác              | 17.846.653.464         | 16.416.913.739        |
| <b>Cộng</b>                            | <b>124.823.262.551</b> | <b>98.311.588.589</b> |

**7b. Phải thu dài hạn khác**

|   | Số cuối kỳ             | Số đầu năm           |
|---|------------------------|----------------------|
| <b>Phải thu các bên liên quan</b>               | <b>2.064.375.501</b>   | <b>2.064.375.501</b> |
| - Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (kỳ quỹ) | 2.064.375.501          | 2.064.375.501        |
| <b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>           | <b>254.610.000.000</b> | <b>-</b>             |
| Công Ty TNHH MTV Trường An Tây Nguyên           | 254.610.000.000        | -                    |
| <b>Cộng</b>                                     | <b>256.674.375.501</b> | <b>2.064.375.501</b> |

**8. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi**

|   | Số cuối kỳ      | Số đầu năm       |
|---|-----------------|------------------|
| <b>Dự phòng phải thu các bên liên quan</b>                                | <b>-</b>        | <b>-</b>         |
| <b>Dự phòng phải thu từ các tổ chức và cá nhân không là bên liên quan</b> | <b>-</b>        | <b>-</b>         |
| - Quá hạn thu hồi trên 06 tháng, dưới 1 năm                               | -               | (13.500.000.000) |
| - Quá hạn thu hồi trên 2 năm, dưới 3 năm                                  | (147.417.575)   | (1.359.424.035)  |
| - Quá hạn thu hồi trên 3 năm  | (4.360.427.034) | (2.562.423.752)  |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô E3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

|             |                        |                         |
|-------------|------------------------|-------------------------|
| <b>Cộng</b> | <b>(4.507.844.609)</b> | <b>(17.421.847.787)</b> |
|-------------|------------------------|-------------------------|

**Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:**

|   | <b>Năm nay</b>         | <b>Năm trước</b>        |
|---|------------------------|-------------------------|
| Số đầu năm  | (17.421.847.787)       | (672.700.000)           |
| - Trích lập dự phòng                                      | -                      | (13.500.000.000)        |
| - Dự phòng tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm | -                      | (4.941.440.488)         |
| - Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo                  |                        | (547.420.445)           |
| - Hoàn nhập dự phòng                                      | 12.914.003.178         | 2.239.713.146           |
| <b>Số cuối năm</b>  | <b>(4.507.844.609)</b> | <b>(17.421.847.787)</b> |

**9. Hàng tồn kho**

|  | <b>Số cuối năm</b>    |                         | <b>Số đầu năm</b>      |                         |
|--|-----------------------|-------------------------|------------------------|-------------------------|
|  | <b>Giá gốc</b>        | <b>Dự phòng</b>         | <b>Giá gốc</b>         | <b>Dự phòng</b>         |
| - Nguyên liệu, vật liệu <sup>(1)</sup>               | 34.555.323.793        | (7.362.946.584)         | 29.978.800.189         | (8.134.353.342)         |
| - Công cụ dụng cụ                                    | 325.378.518           | -                       | 557.330.671            | -                       |
| - Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang <sup>(2)</sup> | 39.747.665.566        | (9.792.510.266)         | 39.455.184.153         | (17.938.939.141)        |
| - Thành phẩm <sup>(3)</sup>                          | 12.591.379.110        | (4.014.154.599)         | 44.929.132.149         | (3.787.110.058)         |
| <b>Cộng</b>  | <b>87.219.746.987</b> | <b>(21.169.611.449)</b> | <b>114.920.447.162</b> | <b>(29.860.402.541)</b> |

<sup>(1)</sup> Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là các vật tư dùng sản xuất các linh kiện điện tử.<sup>(2)</sup> Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang chủ yếu là các thiết bị linh kiện điện tử, các sản phẩm tiện ích gia đình đang trong quá trình sản xuất.<sup>(3)</sup> Thành phẩm chủ yếu là các linh kiện điện tử các loại.**10. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn****10a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

| <b>Tình hình biến động:</b> | <b>Năm nay</b>       | <b>Năm trước</b>   |
|-----------------------------|----------------------|--------------------|
| - Số đầu năm                | 484.768.645          | 378.674.041        |
| - Mua mới trong năm         | 3.105.898.272        | 2.624.331.031      |
| - Phân bổ trong năm         | (2.397.309.707)      | (2.518.236.427)    |
| <b>Số cuối năm</b>          | <b>1.193.357.210</b> | <b>484.768.645</b> |

| <b>Chi tiết số dư:</b>          | <b>Số cuối kỳ</b> | <b>Số đầu năm</b> |
|---------------------------------|-------------------|-------------------|
| - Công cụ, dụng cụ đang sử dụng | 817.656.476       | 484.768.645       |



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

|                |                      |                    |
|----------------|----------------------|--------------------|
| - Chi phí khác | 375.700.734          | -                  |
| <b>Cộng</b>    | <b>1.193.357.210</b> | <b>484.768.645</b> |

**10b. Chi phí trả trước dài hạn**

| <b>Tình hình biến động:</b>                      | <b>Năm nay</b>         | <b>Năm trước</b>      |
|--|------------------------|-----------------------|
| - Số đầu năm                                     | 86.627.436.014         | 28.963.210.509        |
| - Mua mới trong năm                              | 19.729.890.395         | 30.121.628.713        |
| - Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm | -                      | 32.630.488.149        |
| - Ảnh hưởng do chuyển đổi báo cáo                | -                      | 3.293.626             |
| - Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo         | 386.798.330            | 990.737.730           |
| - Phân bổ trong năm                              | (4.871.184.480)        | (6.081.927.713)       |
| <b>Số cuối năm</b>                               | <b>101.872.940.259</b> | <b>86.627.436.014</b> |

| <b>Chi tiết số dư:</b>                                  | <b>Số cuối kỳ</b>      | <b>Số đầu năm</b>     |
|---|------------------------|-----------------------|
| - Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng <sup>(1)</sup> | 24.097.091.255         | 25.407.393.020        |
| - Quyền sử dụng đất có thời hạn <sup>(2)</sup>          | 58.454.850.154         | 58.319.922.433        |
| - Công cụ, dụng cụ đang sử dụng                         | 1.540.625.634          | 2.180.952.153         |
| - Chi phí sửa chữa tài sản                              | 675.880.345            | 270.061.726           |
| - Chi phí khác  | 17.104.492.871         | 449.106.682           |
| <b>Cộng</b>   | <b>101.872.940.259</b> | <b>86.627.436.014</b> |

<sup>(1)</sup> Là tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê đất với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Hợp đồng thuê đất số 25/HĐTD ngày 26/06/2020, thời gian thuê 50 năm, diện tích 15.828,60 m<sup>2</sup> (được cấp GCNQSDĐ số 159262); Hợp đồng thuê đất số 06/HĐTD ngày 31/01/2020, thời gian thuê 50 năm, diện tích 560.087,20 m<sup>2</sup> (được cấp GCNQSDĐ số 364963). Giá trị còn lại của chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng dùng để thế chấp cho khoản vay ngân hàng là 27.405.727.302 đồng (xem Thuyết minh V.22). Và tiền thuê đất tại nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.

<sup>(2)</sup> Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 27, 35 tờ bản đồ số 9 và 61 tại địa chỉ lô 13-6 Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Thủ Đức chuyển nhượng từ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai. Thời hạn thuê đất: 01/02/2055. Tại ngày 30/06/2024, Công ty đang tiến hành làm các thủ tục để chuyển quyền sử dụng thửa đất nêu trên.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

**11. Tài sản cố định hữu hình**

| Chỉ tiêu   | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc, thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị dụng cụ quản lý | Cộng              |
|--|------------------------|-------------------|---------------------------------|--------------------------|-------------------|
| <b>I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>                   |                        |                   |                                 |                          |                   |
| <b>1. Số dư đầu năm</b>                              | 167.389.612.727        | 1.531.260.249.071 | 12.237.949.877                  | 112.451.839.309          | 1.823.339.650.984 |
| <b>2. Tăng trong năm</b>                             | 1.026.360.240          | 26.060.420.751    | 296.504.310                     | 3.941.124.411            | 31.324.409.712    |
| - Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm     | -                      | -                 | -                               | -                        | -                 |
| - Tăng mua mới                                       | -                      | 2.139.147.977     | -                               | 140.416.640              | 2.279.563.717     |
| - Tăng do chuyển đổi báo cáo                         | 1.026.360.240          | 23.921.273.674    | 296.504.310                     | 3.800.707.771            | 29.044.845.993    |
| <b>3. Giảm trong năm</b>                             | -                      | -                 | -                               | -                        | -                 |
| - Thanh lý, nhượng bán                               | -                      | -                 | -                               | -                        | -                 |
| <b>4. Số dư cuối kỳ</b>                              | 168.415.972.967        | 1.557.320.669.822 | 12.534.454.187                  | 116.392.963.720          | 1.854.664.060.696 |
| Trong đó: TSCĐ Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 225.774.280            | 4.864.842.593     | 1.971.463.637                   | 328.510.000              | 7.390.590.510     |
| <b>II Giá trị hao mòn lũy kế</b>                     |                        |                   |                                 |                          |                   |
| <b>1 Số dư đầu năm</b>                               | 66.675.895.832         | 898.674.928.519   | 11.702.005.821                  | 109.048.605.538          | 1.086.101.335.710 |
| <b>2. Tăng trong năm</b>                             | 5.877.520.465          | 59.747.146.097    | 551.760.483                     | 4.117.321.010            | 70.293.748.055    |
| - Khấu hao trong năm                                 | 3.234.314.089          | 35.935.995.621    | 255.236.173                     | 254.419.498              | 41.799.985.380    |
| - Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm     | -                      | -                 | -                               | -                        | -                 |
| - Tăng do chuyển đổi báo cáo                         | 623.206.377            | 23.811.150.476    | 296.504.310                     | 3.762.901.512            | 28.493.762.673    |
| <b>3. Giảm trong năm</b>                             | -                      | -                 | -                               | -                        | -                 |
| - Thanh lý, nhượng bán                               | -                      | -                 | -                               | -                        | -                 |
| <b>4. Số dư cuối kỳ</b>                              | 72.553.416.297         | 958.421.974.616   | 12.253.766.304                  | 113.165.926.548          | 1.156.395.083.765 |
| <b>III. Giá trị còn lại</b>                          |                        |                   |                                 |                          |                   |
| <b>1. Tại ngày đầu năm</b>                           | 100.713.716.895        | 632.585.320.552   | 535.944.056                     | 3.403.233.771            | 737.238.315.274   |
| <b>2. Tại ngày cuối kỳ (*)</b>                       | 95.862.556.670         | 598.898.695.206   | 288.687.883                     | 3.227.037.172            | 698.268.976.931   |

**12. Tài sản cố định vô hình**

| Chỉ tiêu  | Phần mềm vi tính | Quyền sử dụng đất lâu dài | Chi phí triển khai | Tổng cộng         |
|---|------------------|---------------------------|--------------------|-------------------|
| <b>I. Nguyên giá</b>                            |                  |                           |                    |                   |
| <b>1. Số dư đầu năm</b>                         | 691.262.941      | 60.000.000.000            | 266.133.176.731    | 326.234.874.672   |
| - Tăng mua mới                                  | 39.500.000       | -                         | 4.498.280.336      | 4.537.780.336     |
| - Tăng do chuyển đổi báo cáo                    | -                | -                         | 4.731.731.082      | 4.765.583.282     |
| <b>3. Giảm trong kỳ</b>                         | -                | -                         | (275.363.188.149)  | (275.363.188.149) |
| <b>2. Số dư cuối kỳ</b>                         | 730.762.941      | 60.000.000.000            | -                  | 60.730.762.941    |
| Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 58.625.000       | -                         | -                  | 58.625.000        |



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

|  |                    |                       |                          |                          |
|--|--------------------|-----------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>                |                    |                       |                          |                          |
| <b>1. Số dư đầu năm</b>                          | <b>359.762.415</b> | <b>-</b>              | <b>248.382.812.170</b>   | <b>248.742.574.585</b>   |
| - Khấu hao trong năm                             | 58.658.363         | -                     | 5.310.557.738            | 5.369.216.101            |
| - Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm |                    |                       |                          |                          |
| - Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo         | -                  | -                     | 4.407.768.093            | 4.407.768.093            |
| <b>3. Giảm trong năm</b>                         | <b>-</b>           | <b>-</b>              | <b>(258.101.138.001)</b> | <b>(258.101.138.001)</b> |
| <b>4. Số dư cuối kỳ</b>                          | <b>418.420.778</b> | <b>-</b>              | <b>-</b>                 | <b>418.520.778</b>       |
| <b>III. Giá trị còn lại</b>                      |                    |                       |                          |                          |
| <b>1. Tại ngày đầu năm</b>                       | <b>331.500.526</b> | <b>60.000.000.000</b> | <b>17.750.364.561</b>    | <b>78.081.865.087</b>    |
| <b>2. Tại ngày cuối kỳ</b>                       | <b>312.342.163</b> | <b>60.000.000.000</b> | <b>-</b>                 | <b>60.312.342.163</b>    |

**13. Bất động sản đầu tư**

| Chỉ tiêu  | Khiết cho thuê       | Tổng cộng            |
|---|----------------------|----------------------|
| <b>I. Nguyên giá</b>                            |                      |                      |
| <b>1. Số dư đầu năm</b>                         | <b>1.891.892.974</b> | <b>1.891.892.974</b> |
| <b>2. Số dư cuối kỳ</b>                         | <b>1.891.892.974</b> | <b>1.891.892.974</b> |
| Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 1.891.892.974        | 1.891.892.974        |
| <b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>               |                      |                      |
| <b>1. Số dư đầu năm</b>                         | <b>1.891.892.974</b> | <b>1.891.592.974</b> |
| <b>2. Tăng trong năm</b>                        | <b>-</b>             | <b>-</b>             |
| - Khấu hao trong năm                            | -                    | -                    |
| <b>3. Số dư cuối kỳ</b>                         | <b>1.891.892.974</b> | <b>1.891.892.974</b> |
| <b>III. Giá trị còn lại</b>                     |                      |                      |
| <b>1. Tại ngày đầu năm</b>                      | <b>-</b>             | <b>-</b>             |
| <b>2. Tại ngày cuối kỳ</b>                      | <b>-</b>             | <b>-</b>             |

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Là Quyền sử dụng đất tại số 97/4 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh đang trong quá trình xây dựng, được mua theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở số 12033 ngày 04/07/2024 giữa ông Trần Văn Chính, bà Lê Thị Kiều Thủy với Tập đoàn. Tập đoàn đang thực hiện triển khai Xây dựng cao ốc văn phòng tại khu đất này.

**15. Đầu tư tài chính dài hạn**

|   | <b>Năm nay</b>  | <b>Năm trước</b> |
|---|-----------------|------------------|
| - Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 264.926.365.193 | 244.058.100.784  |
| - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác          | 30.187.377.535  | 55.462.363.461   |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

|                                     |                        |                        |
|-------------------------------------|------------------------|------------------------|
| - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | -                      | (27.804.716.128)       |
| <b>Cộng</b>                         | <b>295.113.742.728</b> | <b>271.715.750.117</b> |

**15a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

Giá gốc khoản đầu tư vào công ty liên kết và liên doanh

| Tên công ty   | Lĩnh vực kinh doanh                     | Số cuối kỳ       |                        | Số đầu năm     |                        |
|---|---|------------------|------------------------|----------------|------------------------|
|   |   | Tỷ lệ sở hữu (%) | Giá gốc                | Tỷ lệ sở hữu % | Giá gốc                |
| - Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông <sup>(*)</sup> | Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ | 29%              | 201.187.500.000        | 29%            | 201.187.500.000        |
| <b>Cộng</b>   |   |                  | <b>201.187.500.000</b> |                | <b>201.187.500.000</b> |

<sup>(\*)</sup> Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400192949 ngày 03 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp. Ngành nghề hoạt động chính là Đầu tư xây dựng công trình giao thông. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ của Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông (số đầu năm là 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ).

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên doanh và liên kết theo phương pháp vốn chủ như sau:

|   | Công ty CP BOT&BT<br>Đức Long Đắc Nông | Cộng            |
|---|--|-----------------|
| <b>Giá gốc khoản đầu tư</b>                               |  |                 |
| - Số đầu năm  | 201.187.500.000                        | 201.187.500.000 |
| - Tăng giá trị đầu tư                                     | -                                      | -               |
| - Giảm giá trị đầu tư do thoái vốn                        | -                                      | -               |
| - Số cuối kỳ  | 201.187.500.000                        | 201.187.500.000 |
| <b>Phần lợi kế lâu/(lỗ) lợi nhuận sau khi mua</b>         |  |                 |
| - Số đầu năm  | 42.870.600.784                         | 42.870.600.784  |
| - Phần lãi/(lỗ) từ công ty liên kết, liên doanh trong năm | 25.218.264.409                         | 25.218.264.409  |
| - Loại trừ cổ tức nhận được                               | 4.350.000.000                          | 4.350.000.000   |
| - Giảm do thoái vốn                                       | -                                      | -               |
| - Số cuối kỳ  | 63.738.865.193                         | 63.738.865.193  |
| <b>Giá trị ghi sổ</b>                                     |  |                 |
| Số đầu năm  | 244.058.100.784                        | 244.058.100.784 |
| Số cuối kỳ  | 264.926.365.193                        | 264.926.365.193 |



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô D3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

**15b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

|                     | Số cuối kỳ     |                               |          | Số đầu năm     |                |                  |
|---------------------|----------------|-------------------------------|----------|----------------|----------------|------------------|
|                     | Giá gốc        | Giá trị hợp lý <sup>(1)</sup> | Dự phòng | Giá gốc        | Giá trị hợp lý | Dự phòng         |
| Đầu tư dài hạn khác | 30.187.377.535 | 30.187.377.535                | -        | 55.462.365.461 | 27.657.649.333 | (27.804.716.128) |
| Cộng                | 30.187.377.535 | 30.187.377.535                | -        | 55.462.365.461 | 27.657.649.333 | (27.804.716.128) |

**16. Lợi thế thương mại**

| Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con                  | Số đầu năm      | Tăng trong năm | Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm | Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo | Phân bổ trong năm | Số cuối kỳ      |
|---|-----------------|----------------|--|--|-------------------|-----------------|
| - Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (thời gian phân bổ: 10 năm)          | 459.084.563     | -              | -  | -                                      | (49.780.254)      | 409.304.309     |
| - Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (thời gian phân bổ: 10 năm) | 57.368.121.737  | -              | -  | -                                      | (9.868.559.746)   | 47.499.561.991  |
| - Công ty TNHH Mầm Noble Investment (thời gian phân bổ: 10 năm)       | 88.459.804.801  | -              | -  | 304.576.792                            | (20.423.167.880)  | 68.341.213.713  |
| Cộng  | 146.257.011.101 | 0              | -  | 304.576.792                            | (30.341.507.880)  | 116.250.080.013 |

**17. Phải trả người bán ngắn hạn**

|  | Số cuối kỳ             | Số đầu năm             |
|--|------------------------|------------------------|
| <b>Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan</b>         | <b>7.798.216.041</b>   | <b>7.279.569.275</b>   |
| - Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai                 | 5.095.230.000          | 3.863.200.000          |
| - Ansen Electronics Company                            | 2.702.986.041          | 3.416.369.275          |
| <b>Phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác</b>     | <b>201.867.082.307</b> | <b>106.366.006.635</b> |
| - Shenzhen Chuangwei – RGB Electronics Company Limited | 119.705.648.368        | 42.804.130.060         |
| - Công ty TNHH CNS Amura Precision                     | -                      | 10.552.758.472         |
| - Dualshine Electronics Technology Co., Ltd.           | 8.656.517.367          | -                      |
| Hung Fai Industrial Technology Ltd                     | 6.383.494.080          | -                      |
| - Các đối tượng khác                                   | 56.415.335.404         | 53.009.118.103         |
| Cộng   | 198.959.211.260        | 113.645.575.910        |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

**18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

|   | <u>Số cuối kỳ</u>     | <u>Số đầu năm</u>     |
|---|-----------------------|-----------------------|
| <i>Người mua trả tiền trước bên liên quan</i> | <i>32.983.881.815</i> | <i>26.475.137.826</i> |
| - Ansen Electronics Company                   | 32.983.881.815        | 26.475.137.826        |
| <i>Đối tượng khác</i>                         | <i>6.563.347.187</i>  | <i>5.746.432.016</i>  |
| - Đối tượng khác                              | 6.563.347.187         | 5.746.432.016         |
| <b>Cộng</b>                                   | <b>39.547.229.002</b> | <b>32.221.569.842</b> |

**19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

|                               | <u>Số đầu năm</u>     |                   | <u>Số phát sinh trong năm</u> |   | <u>Số cuối kỳ</u>       |                       |
|-------------------------------|-----------------------|-------------------|-------------------------------|---|-------------------------|-----------------------|
|                               | <u>Phải nộp</u>       | <u>Phải thu</u>   | <u>Phải nộp</u>               | <u>Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm</u> | <u>Dã nộp</u>           | <u>Phải nộp</u>       |
|                               |                       |                   |                               | <u>Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo</u>         |                         | <u>Phải thu</u>       |
| - Thuế GTGT                   | 349.032.082           | 23.908.074        | 11.865.612.350                | -   | (10.744.049.751)        | 1.445.086.607         |
| - Thuế GTGT hàng nhập khẩu    | -                     | 4.026             | 26.625.977                    | -   | (26.625.977)            | -                     |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp  | 61.677.826.056        | -                 | 4.867.372.452                 | 2.690.347.744   | (3.647.903.282)         | 65.587.642.970        |
| - Thuế thu nhập cá nhân       | 181.086.546           | -                 | 3.235.579.700                 | -   | (3.353.803.331)         | 62.862.915            |
| - Thuế nhà đất, tiền thuê đất | 765.285.600           | -                 | 227.457.120                   | -   | (424.099.920)           | 568.642.800           |
| - Thuế xuất nhập khẩu         | -                     | 40.257            | 43.107.004                    | -   | (43.107.004)            | -                     |
| - Phí, lệ phí, phải nộp khác  | -                     | -                 | 241.622.385                   | -   | (241.622.385)           | -                     |
| <b>Cộng</b>                   | <b>63.648.230.284</b> | <b>25.552.357</b> | <b>20.507.376.988</b>         | <b>2.690.347.744</b>                                  | <b>(18.481.211.650)</b> | <b>67.664.235.292</b> |

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhì, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

|  | Năm nay               | Năm trước             |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế  | 47.163.844.343        | 87.544.426.819        |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: |                       |                       |
| - Các khoản điều chỉnh tăng  | 31.368.854.240        | 7.130.655.784         |
| + Chi phí không hợp lý, hợp lệ   | 1.027.346.360         | 934.291.058           |
| + Phân bổ lợi thế thương mại   | 30.341.507.880        | 6.196.364.726         |
| + Lỗ thu nhập chịu thuế của các chi nhánh quyết toán riêng thuế TNDN                                     | 80.069.251.299        | -                     |
| - Các khoản điều chỉnh giảm  | (84.709.826.363)      | (17.977.600.238)      |
| + Phần lãi trong công ty liên doanh liên kết theo phương pháp vốn chủ                                    | (25.218.264.409)      | (17.977.600.238)      |
| + Phần lãi trong công ty con   | (59.491.561.954)      | -                     |
| + Giảm khác  | -                     | -                     |
| <b>Thu nhập chịu thuế</b>  | <b>80.069.251.299</b> | <b>76.697.482.366</b> |
| Thu nhập được miễn thuế  | -                     | (64.683.335.410)      |
| <b>Thu nhập tính thuế</b>  | <b>80.069.251.299</b> | <b>12.014.146.956</b> |
| Thu nhập tính thuế theo thuế suất 10%  | 72.870.002.242        | 2.339.821.089         |
| Thu nhập tính thuế theo thuế suất 17%-20%  | 7.199.249.057         | 9.674.325.867         |
| <b>Thuế TNDN phải nộp theo thu nhập tính thuế</b>  | <b>8.510.872.564</b>  | <b>2.168.847.281</b>  |
| Thuế TNDN được giảm (*)  | 3.643.500.112         | -                     |
| Thuế TNDN bổ sung của các kỳ trước   | -                     | -                     |
| <b>Tổng Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp</b>  | <b>4.867.372.452</b>  | <b>2.168.847.281</b>  |

**20. Chi phí phải trả ngắn hạn**

|  | Số cuối kỳ            | Số đầu năm            |
|--|-----------------------|-----------------------|
| - Chi phí lãi vay phải trả                     | -                     | 10.364.394.076        |
| - Phải trả chi phí vận hành nhà máy, văn phòng | 18.159.961.195        | 11.504.413.612        |
| - Chi phí phải trả khác                        | 13.344.927.252        | 44.777.847.470        |
| <b>Cộng</b>                                    | <b>31.504.888.447</b> | <b>66.706.655.158</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

**21. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác****21a. Phải trả ngắn hạn khác**

|                                 | Số cuối kỳ           | Số đầu năm            |
|---------------------------------|----------------------|-----------------------|
| - Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 5.102.936.385        | 8.018.973.247         |
| - Phải trả khác                 | 1.501.464.397        | 2.552.604.002         |
| <b>Cộng</b>                     | <b>6.604.400.782</b> | <b>10.571.577.249</b> |

**21b. Phải trả dài hạn khác**

|                                   | Số cuối kỳ           | Số đầu năm         |
|-----------------------------------|----------------------|--------------------|
| <i>Phải trả các bên liên quan</i> | -                    | -                  |
| <i>Phải trả ngắn hạn khác</i>     | 2.050.626.300        | 980.256.425        |
| Các khoản phải trả khác           | 2.050.626.300        | 980.256.425        |
| <b>Cộng</b>                       | <b>2.050.626.300</b> | <b>980.256.425</b> |

**22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn***Tình hình biến động các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn như sau:*

|   | Số đầu năm             | Số tiền vay phát sinh trong năm | Số tiền vay đã trả trong năm | Số cuối kỳ             |
|---|------------------------|---------------------------------|------------------------------|------------------------|
| - Vay ngắn hạn và dài hạn Ngân hàng, tổ chức, cá nhân | 877.855.458.233        | 342.934.715.551                 | (375.681.812.380)            | 845.108.361.404        |
| <b>Cộng</b>   | <b>877.855.458.233</b> | <b>342.934.715.551</b>          | <b>(375.681.812.380)</b>     | <b>845.108.361.404</b> |

**22a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

|   | Số cuối kỳ             |                        | Số đầu năm             |                        |
|---|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
|   | Giá trị                | Số có khả năng trả nợ  | Giá trị                | Số có khả năng trả nợ  |
| <i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>                      | -                      | -                      | -                      | -                      |
| - Nguyễn Thanh Lâm  | -                      | -                      | -                      | -                      |
| <b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>            | <b>220.664.313.364</b> | <b>220.664.313.364</b> | <b>166.223.205.193</b> | <b>166.223.205.193</b> |
| - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam <sup>(1)</sup>                | 1.209.684.233          | 1.209.684.233          | 50.275.348.497         | 50.275.348.497         |
| - Ngân hàng TMCP Á Châu <sup>(2)</sup>                              | 195.097.697.701        | 195.097.697.701        | 65.947.856.696         | 65.947.856.696         |
| - Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam- CN Sài Gòn <sup>(3)</sup> | -                      | -                      | 50.000.000.000         | 50.000.000.000         |
| - Ngân hàng TMCP Phát Triển TpHCM <sup>(4)</sup>                    | 19.300.000.000         | 19.300.000.000         | -                      | -                      |
| - Các đối tượng khác  | 5.056.931.430          | 5.056.931.430          | -                      | -                      |
| <b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>                                       | <b>4.740.050.000</b>   | <b>4.740.050.000</b>   | <b>85.794.755.000</b>  | <b>85.794.755.000</b>  |
| - Ngân hàng TMCP Phương Đông  | 4.740.050.000          | 4.740.050.000          | 85.794.755.000         | 85.794.755.000         |

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (hợp nhất)*



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

|                      | Số cuối kỳ             |                        | Số đầu năm             |                        |
|----------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
|                      | Giá trị                | Số có khả năng trả nợ  | Giá trị                | Số có khả năng trả nợ  |
| - Các đối tượng khác | -                      | -                      | -                      | -                      |
| <b>Cộng</b>          | <b>225.404.363.364</b> | <b>225.404.363.364</b> | <b>252.017.960.193</b> | <b>252.017.960.193</b> |

<sup>(1)</sup> Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương theo Hợp đồng vay số 072/2024-HĐC/VHM/NHCT947-ANSEN ngày 11/11/2024.

- Hạn mức cho vay: là 50.000.000.000 đồng;
- Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được tính từ ngày tiếp theo của ngày bên cho vay giải ngân khoản nợ đến ngày bên vay phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay;
- Thời hạn vay được ghi nhận trong từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng;
- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
- Mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tài sản đảm bảo: Khoản vay này được bảo lãnh của bên thứ ba bằng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại P. Bình Thuận, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Hồ Hải Đăng (nhân viên của Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen) theo Hợp đồng thế chấp số 154/2021/HĐBD/NHCT947 ngày 21/06/2021 và quyền sử dụng đất tại Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Bùi Pháp và Bà Nguyễn Thị Hương theo Hợp đồng bảo đảm số 007/2023/HĐBD/NHC-ANSEN ngày 18/01/2023 (xem tại Thuyết minh VII.3).

<sup>(2)</sup> Là khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo các hợp đồng sau:

a. Hợp đồng cấp tín dụng số KHO.DN.5953.261124 ngày 04/12/2024.

- Hạn mức vay: 2.000.000 USD;
- Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- Thời hạn vay: mỗi khế ước nhận nợ không quá 05 tháng;
- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
- Mục đích: cho vay đảm bảo bằng khoản phải thu thanh toán sau giao hàng;
- Tài sản đảm bảo: toàn bộ quyền tài sản là quyền đòi nợ, các khoản phải thu, quyền đòi bồi thường thiệt hại, quyền thụ hưởng bảo hiểm và toàn bộ các quyền khác trị giá được bằng tiền, lợi ích; các khoản tiền (tiền đòi nợ, tiền phải thu, tiền bồi thường thiệt hại, tiền thụ hưởng bảo hiểm và các khoản tiền khác); tài sản là động sản khác có giá trị bằng tiền mà Công ty có được theo (các) bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức thanh toán sau giao hàng hình thành trong tương lai được ký kết giữa Công ty và Bên có nghĩa vụ (là các cá nhân, tổ chức có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty), bao gồm các quyền tài sản, các khoản tiền của Công ty trong việc giải quyết hợp đồng vô hiệu, hợp đồng kết thúc trước hạn.

b. Hợp đồng tín dụng số 1401LAV240062948 ngày 28 tháng 06 năm 2024.

- Hạn mức vay : 50.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Lãi suất vay : Lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ;
- Thời hạn cho vay : 12 tháng;
- Tài sản đảm bảo : Thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm có giá trị 50.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.3).

<sup>(3)</sup> Là khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu theo Hợp đồng tín dụng số 02/2024/HĐCT ngày 01/07/2024.

- Hạn mức vay : 50.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn kinh doanh;
- Lãi suất vay : 5,3%/năm;
- Thời hạn cho vay : 12 tháng;

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

- Tài sản đảm bảo : tín chấp.

Là khoản vay theo Hợp đồng vay số 072/2024-HĐC/VHM/NHCT947-ANSEN ngày 11/11/2024:

- Hạn mức cho vay là 50.000.000.000 đồng;
- Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được tính từ ngày tiếp theo của ngày bên cho vay giải ngân khoản nợ đến ngày bên vay phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay;
- Thời hạn vay được ghi nhận trong từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng;
- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
- Mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tài sản đảm bảo: Khoản vay này được bảo lãnh của bên thứ ba bằng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phường Bình Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh: thuộc sở hữu của ông Hồ Hải Đăng (nhân viên của Công ty) theo Hợp đồng thế chấp số 154/2021/HĐBĐ/NHCT947 ngày 21/06/2021 và quyền sử dụng đất tại Quận 7 thuộc sở hữu của ông Bùi Pháp (bên liên quan) và Bà Nguyễn Thị Hương (người nội bộ của ông Bùi Pháp) theo hợp đồng bảo đảm số 007/2023/HĐBĐ/NHC-ANSEN ngày 18/01/2023. Chi tiết xem tại mục VII.2 – Thuyết minh Báo cáo tài chính.

<sup>(2)</sup> Là khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số KHO.DN.5953.261124 ngày 04/12/2024:

- Hạn mức cho vay là 2.000.000 USD;
- Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- Thời hạn vay: mỗi khế ước nhận nợ không quá 05 tháng;
- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
- Mục đích: cho vay đảm bảo bằng khoản phải thu thanh toán sau giao hàng;

<sup>(3)</sup> Là khoản vay Ngân Hàng TMCP Á Châu - ACB CN Ba Tháng Hai -HCM theo Hợp đồng số KHO.1438.150925 ngày 19/09/2025; Hợp đồng thế chấp số KHO.BĐDN113.150925 ngày 19/09/2025, giấy nhận nợ ngày 24/09/2025 ;Là khoản vay ngắn hạn 9 tháng , lãi suất 5,9%/năm.<sup>(4)</sup> Là khoản vay Ngân Hàng Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng số 01/2025PGPCC/HĐTD ngày 26/09/2025; Hợp đồng thế chấp số 0112025PGPCC/HĐBĐ ngày 26/09/2025, giấy nhận nợ ngày 26/09/2025 ;Là khoản vay ngắn hạn 4 tháng , lãi suất 7%/năm**22b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

|  | Số cuối kỳ             |                        | Số đầu năm             |                        |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
|  | Giá trị                | Số có khả năng trả nợ  | Giá trị                | Số có khả năng trả nợ  |
| <i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho các bên liên quan</i>           | -                      | -                      | -                      | -                      |
| <i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho các tổ chức và cá nhân khác</i> | 619.703.998.040        | 619.703.998.040        | 625.837.498.040        | 625.837.498.040        |
| Ngân hàng TMCP Phương Đông <sup>(1)</sup>  | 576.769.748.040        | 576.769.748.040        | 576.769.748.040        | 576.769.748.040        |
| Ngân hàng TMCP Á Châu <sup>(2)</sup>   | 42.934.250.000         | 42.934.250.000         | 49.067.750.000         | 49.067.750.000         |
| <b>Cộng</b>  | <b>619.703.998.040</b> | <b>619.703.998.040</b> | <b>625.837.498.040</b> | <b>625.837.498.040</b> |

<sup>(1)</sup> Là khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông theo Hợp đồng tín dụng số 00009/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 08/08/2019 và Hợp đồng tín dụng số 00010/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 08/08/2019, thời hạn vay 144 tháng, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ. Tổng số dư tiền vay đến thời điểm 30/06/2024 là 649.221.722.040 đồng với mục đích phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời Thuận Nam Đức Long (Thuận Nam 19) (gọi tắt là “Dự án”).



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị Dự án hình thành tài sản cố định hữu hình với nguyên giá là 860.533.812.581 đồng (xem tại Thuyết minh V.11) và GCNQSDĐ số 364963 với diện tích 560.087,2 m<sup>2</sup>, GCNQSDĐ số 159262 với diện tích 15.828,6 m<sup>2</sup>, với giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng còn lại là 27.524.334.406 đồng (xem tại Thuyết minh V.10).

<sup>(2)</sup> Là khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng cấp tín dụng số KHO.DN.2454.270624 ngày 05/12/2024:

- Hạn mức cho vay là 50.000.000.000 đồng;
- Thời hạn cho vay: 77 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên;
- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
- Mục đích: thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ hợp pháp để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại lô 13-6 đường N2, Khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A và phường Tân Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM và đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất tivi;
- Tài sản đảm bảo: Bất động sản tại số 97/2 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh (xem tại Thuyết minh V.12).

**23. Vốn chủ sở hữu****23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

| Chi tiêu  | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | Quỹ Đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Lợi ích cổ đông không kiểm soát (*) | Cộng              |
|---|---------------------------|----------------------|----------------------------|-----------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|-------------------|
| <b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</b> |                           |                      |                            |                       |                                   |                                     |                   |
| Tại ngày 01/01/2024   | 1.062.360.940.000         | 1.049.485.820        |                            | 663.498.805           | 163.466.413.767                   | 169.997.780.389                     | 1.397.538.118.781 |
| Tăng trong năm  | -                         | -                    | 8.690.981.673              | -                     | 1.586.485.583                     | 25.000.836.114                      | 35.078.303.370    |
| - Tăng từ kết quả kinh doanh                                | -                         | -                    | 8.690.981.673              | -                     | 1.386.485.583                     | 25.000.836.114                      | 33.078.303.370    |
| Giảm trong năm  | -                         | -                    | -                          | -                     | (701.513.762)                     | (60.558.464.816)                    | (61.259.978.578)  |
| Tại ngày 31/12/2024   | 1.062.360.940.000         | 1.049.485.820        | 8.690.981.673              | 663.498.805           | 164.151.385.588                   | 134.440.151.687                     | 1.371.356.443.573 |
| <b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025</b> |                           |                      |                            |                       |                                   |                                     |                   |
| Tại ngày 01/01/2025   | 1.062.360.940.000         | 1.049.485.820        | 8.690.981.673              | 663.498.805           | 164.151.385.588                   | 134.440.151.687                     | 1.371.356.443.573 |
| Tăng trong năm  | -                         | -                    | 6.886.734.428              | -                     | 9.033.679.283                     | 33.422.762.572                      | 49.343.166.283    |
| - Từ kết quả kinh doanh trong năm                           | -                         | -                    | -                          | -                     | 9.033.679.283                     | 33.262.792.608                      | 42.296.471.891    |
| - Tăng do hợp nhất công ty con                              | -                         | -                    | -                          | -                     | -                                 | 159.959.964                         | 159.959.964       |
| - Tăng từ phân chia cổ tức bằng cổ phiếu                    | -                         | -                    | -                          | -                     | -                                 | -                                   | -                 |
| - Chênh lệch tỷ giá hối đoái                                | -                         | -                    | 6.886.734.428              | -                     | -                                 | -                                   | 6.886.734.428     |
| Giảm trong năm  | -                         | -                    | -                          | -                     | (101.209.726)                     | (49.101.209.726)                    | (49.202.419.452)  |
| - Chia cổ tức   | -                         | -                    | -                          | -                     | -                                 | (49.000.000.000)                    | (49.000.000.000)  |
| - Giảm khác   | -                         | -                    | -                          | -                     | (101.209.726)                     | (101.209.726)                       | (202.419.452)     |
| Tại ngày 30/09/2025   | 1.062.360.940.000         | 1.049.485.820        | 15.577.716.101             | 663.498.805           | 173.083.855.145                   | 118.761.694.533                     | 1.371.497.190.404 |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

**23b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân chia lợi nhuận**

|                             | Năm nay           | Năm trước         |
|-----------------------------|-------------------|-------------------|
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu |                   |                   |
| + Vốn góp đầu năm           | 1.062.360.940.000 | 1.062.360.940.000 |
| + Vốn góp tăng trong năm    | -                 | -                 |
| + Vốn góp giảm trong năm    | -                 | -                 |
| + Vốn góp cuối năm          | 1.062.360.940.000 | 1.062.360.940.000 |

**23c. Cổ phiếu**

|   | Số cuối kỳ  | Số đầu năm  |
|---|-------------|-------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành                       | 106.236.094 | 106.236.094 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng          | 106.236.094 | 106.236.094 |
| - Cổ phiếu phổ thông                                      | 106.236.094 | 106.236.094 |
| - Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu) | -           | -           |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại                            | -           | -           |
| - Cổ phiếu phổ thông                                      | -           | -           |
| - Cổ phiếu ưu đãi   | -           | -           |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành                           | 106.236.094 | 106.236.094 |
| - Cổ phiếu phổ thông                                      | 106.236.094 | 106.236.094 |
| - Cổ phiếu ưu đãi   | -           | -           |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HỢP NHẤT) (ĐVT: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****Tổng doanh thu**

| Chi tiết gồm:                     | Quý 3-2025             | Quý 3-2024            |
|-----------------------------------|------------------------|-----------------------|
| - Doanh thu bán linh kiện điện tử | 82.888.914.280         | 25.177.783.977        |
| - Doanh thu bến bãi               | 4.341.581.027          | 3.511.075.451         |
| - Doanh thu bán điện mặt trời     | 48.300.156.191         | 46.856.767.780        |
| - Doanh thu bán dụng cụ gia dụng  | 73.264.518.733         | -                     |
| - Doanh thu vận chuyển và khác    | 79.913.364             | 301.217.158           |
| <b>Cộng</b>                       | <b>208.875.083.595</b> | <b>75.846.844.366</b> |

**2. Giá vốn hàng bán**

| Chi tiết gồm:                      | Quý 3-2025     | Quý 3-2024     |
|------------------------------------|----------------|----------------|
| - Giá vốn linh kiện điện tử đã bán | 68.923.945.651 | 21.625.261.347 |
| - Giá vốn bến bãi                  | 1.438.976.054  | 841.396.756    |



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

|   |                        |                       |
|---|------------------------|-----------------------|
| - Giá vốn bán điện mặt trời             | 13.830.793.719         | 13.702.636.261        |
| - Giá vốn bán dụng cụ gia dụng          | 81.616.633.543         | -                     |
| - Giá vốn vận chuyển và khác            | 102.342.654            | 312.660.128           |
| <b>Cộng</b>                             | <b>165.912.691.621</b> | <b>36.481.934.492</b> |
| <b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b> |                        |                       |
| Chi tiết gồm:                           | <b>Quý 3-2025</b>      | <b>Quý 3-2024</b>     |
| - Lãi tiền gửi và lãi cho vay           | 6.723.423.579          | 4.048.560.773         |
| - Cổ tức                                | -                      | -                     |
| - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi   | -                      | -                     |
| - Doanh thu tài chính khác              | 285.043.686            | 237.471.275           |
| <b>Cộng</b>                             | <b>7.008.467.265</b>   | <b>4.285.032.048</b>  |
| <b>4. Chi phí tài chính</b>             |                        |                       |
| Chi tiết gồm:                           | <b>Quý 3-2025</b>      | <b>Quý 3-2024</b>     |
| - Chi phí lãi vay                       | 16.890.859.566         | 15.053.367.542        |
| - Chi phí tài chính khác                | (1.025.548.127)        | 555.683.645           |
| <b>Cộng</b>                             | <b>15.865.311.439</b>  | <b>15.609.051.187</b> |
| <b>5. Chi phí bán hàng</b>              |                        |                       |
| Chi tiết gồm:                           | <b>Quý 3-2025</b>      | <b>Quý 3-2024</b>     |
| - Chi phí nhân công                     | 4.622.037.523          | 119.324.999           |
| - Chi phí dịch vụ mua ngoài             | 2.560.300.227          | -                     |
| - Chi phí khác                          | 1.468.933.200          | 182.633.356           |
| <b>Cộng</b>                             | <b>8.651.270.950</b>   | <b>301.958.355</b>    |
| <b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>  |                        |                       |
| Chi tiết gồm:                           | <b>Quý 3-2025</b>      | <b>Quý 3-2024</b>     |
| - Chi phí nhân viên quản lý             | 6.649.637.849          | 1.886.546.465         |
| - Chi phí khấu hao tài sản cố định      | 3.652.764.121          | 260.219.915           |
| - Phân bổ lợi thế thương mại            | 7.766.081.114          | 2.065.454.909         |
| - Chi phí dịch vụ mua ngoài             | 3.432.151.754          | 2.234.496.876         |
| - Các chi phí khác                      | 2.151.113.629          | -                     |
| <b>Cộng</b>                             | <b>23.651.748.469</b>  | <b>6.446.718.165</b>  |
| <b>7. Thu nhập khác</b>                 |                        |                       |
| Chi tiết gồm:                           | <b>Quý 3-2025</b>      | <b>Quý 3-2024</b>     |
| - Các thu nhập khác                     | 75.967.583             | 196.961.939           |
| <b>Cộng</b>                             | <b>75.967.583</b>      | <b>196.961.939</b>    |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

**8. Chi phí khác**

Chi tiết gồm:

- Các chi phí khác

**Cộng****Quý 3-2025**

198.070.894

**198.070.894****Quý 3-2024**

73.700.273

**73.700.273****9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu****Quý 3-2025**

2.573.742.610

**Quý 3-2024**

18.127.484.413

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán

để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu

cổ phiếu phổ thông:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi

Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ

thông đang lưu hành trong năm (CP)

**Lãi cơ bản trên cổ phiếu****24****171****10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu****Quý 3-2025**

2.573.742.610

**Quý 3-2024**

18.127.484.413

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán

để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu

cổ phiếu phổ thông:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi

Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu

Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ

thông đang lưu hành trong năm (CP)

Số lượng cổ phiếu phổ thông được phát hành thêm

sau ngày cuối năm (CP)

**Lãi suy giảm trên cổ phiếu****24****171****11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

Chi tiết gồm:

**Quý 3-2025**

104.229.350.127

**Quý 3-2024**

16.995.658.686

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu

- Chi phí nhân công

- Chi phí khấu hao tài sản cố định

- Phân bổ lợi thế thương mại

- Chi phí dịch vụ mua ngoài

- Chi phí bằng tiền khác

24.827.391.319

11.912.507.048

2.065.454.909

967.467.533



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

|             |                        |                       |
|-------------|------------------------|-----------------------|
| <b>Cộng</b> | <b>198.215.711.040</b> | <b>43.230.631.012</b> |
|-------------|------------------------|-----------------------|

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nợ tiềm tàng**

Tập đoàn không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan****2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

| <b>Tiền lương</b>       | <b>Chức vụ</b> | <b>Quý 3-2025</b>  | <b>Quý 3-2024</b>  |
|-------------------------|----------------|--------------------|--------------------|
| - Ông Nguyễn Đình Trạc  | Tổng Giám đốc  | 45.000.000         | 45.000.000         |
| - Ông Chu Sỹ Hoạt       | Phó Giám đốc   | 19.500.000         | 32.970.300         |
| - Ông Phạm Tiến Dũng    | Phó Giám đốc   | 33.570.000         | 33.570.000         |
| - Bà Hà Thị Phương Oanh | Kế toán trưởng | 42.000.000         | 30.000.000         |
| <b>Cộng</b>             |                | <b>140.070.000</b> | <b>141.540.000</b> |

Trong năm, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.

**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác***Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:*

| <b>Bên liên quan</b>   | <b>Mối quan hệ</b>   |
|--|--|
| 1. Công ty TNHH Global Capital   | Cổ đông lớn của Công ty (chiếm 17,00% vốn điều lệ)   |
| 2. Ông Bùi Pháp  | Cổ đông lớn của Công ty (chiếm 24,01% vốn điều lệ)   |
| 3. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông ("BOT Đắk Nông")                          | Công ty liên kết (Công ty nắm giữ 29% vốn điều lệ)   |
| 4. Ông Nguyễn Thanh Lâm  | Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (bổ nhiệm từ ngày 06/07/2023)          |
| 5. Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai ("DLG")                                  | Chung cổ đông lớn (Bùi Pháp)   |
| 6. Chi nhánh Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai | Chi nhánh trực thuộc DLG   |
| 7. Ansen Electronics Company   | Công ty TNHH Mass Noble Investments Limited là công ty chi phối hoạt động kinh doanh của Ansen Electronics Company |

*Các giao dịch phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:*

| <b>Bên liên quan</b>           | <b>Nội dung nghiệp vụ</b> | <b>Quý 3-2025</b> | <b>Quý 3-2024</b> |
|--------------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------|
| 1. Công ty TNHH Global Capital | Không phát sinh           | -                 | -                 |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

| Bên liên quan                           | Nội dung nghiệp vụ            | Quý 3-2025    | Quý 3-2024     |
|---|-------------------------------|---------------|----------------|
| 2. Ông Bùi Pháp                         | Không phát sinh               |               |                |
| 3. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông  | Cổ tức                        | -             | -              |
| 4. Ông Nguyễn Thanh Lâm                 | Thanh toán gốc vay            | -             | -              |
|   | Lãi vay                       | -             | -              |
| 5. Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai | Thuê ki ốt                    | 264.000.000   | 264.000.000    |
|   | Thuê mái nhà                  | 60.000.000    | 60.000.000     |
|   | Doanh thu cho thuê xe         | 13.636.364    | 13.636.364     |
|   | Đầu tư khác                   | -             | -              |
|   | Không phát sinh               | -             | -              |
| 6. Ansen Electronics Company            | Bán hàng                      | 5.256.864.141 | 25.173.131.187 |
|   | Mua hàng hóa, nguyên vật liệu | 826.353.316   | 8.018.721.576  |

**Số dư cuối năm các bên liên quan**

Xem tại các mục thuyết minh V.4, V.5, V.6, V.7, V.17, V.18, V.21, V.22.

**3. Tài sản đảm bảo****Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Tập đoàn dùng tài sản của Tập đoàn (Công trình mở rộng bến xe Đức Long Gia Lai tại đường Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai (xem Thuyết minh V.11)) để đảm bảo thanh toán cho các khoản phát hành trái phiếu ngày 31/12/2014 của bên thứ 3 (Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - chung cổ đông lớn). Khoản bảo lãnh này đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua theo Biên bản họp số 08/BB-HĐQT ngày 05/12/2014.

**Tài sản đảm bảo của bên thứ ba**

Tập đoàn được bên thứ 3 (ông Hồ Hải Đăng, ông Bùi Pháp và Bà Nguyễn Thị Hương) bảo lãnh cho khoản vay của Tập đoàn bằng tài sản cá nhân. (xem Thuyết minh V.22).

**4. Báo cáo bộ phận****Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

| Năm nay                    | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Giá vốn hàng bán | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ |
|----------------------------|---|------------------|---|
| Bán linh kiện điện tử      | 82.888.914.280                                  | 68.923.945.651   | 13.964.968.629                                |
| Dịch vụ bến bãi            | 4.341.581.027                                   | 1.438.976.054    | 2.902.604.973                                 |
| Điện mặt trời              | 48.300.156.191                                  | 13.830.793.719   | 34.469.362.472                                |
| Bán dụng cụ gia dụng       | 73.264.513.058                                  | 81.616.633.543   | (8.352.120.485)                               |
| Dịch vụ vận chuyển và khác | 79.913.364                                      | 102.342.654      | (22.429.290)                                  |



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính quý 3 năm 2025 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

|             |                        |                        |                       |
|-------------|------------------------|------------------------|-----------------------|
| <b>Cộng</b> | <b>208.875.077.920</b> | <b>165.912.691.621</b> | <b>42.962.386.297</b> |
|-------------|------------------------|------------------------|-----------------------|

| <i>Năm trước</i>           | <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>Giá vốn hàng bán</b> | <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> |
|----------------------------|--|-------------------------|--|
| Bán linh kiện điện tử      | 25.177.783.977   | 21.625.261.347          | 3.552.522.630  |
| Dịch vụ bến bãi            | 3.511.075.451  | 841.396.756             | 2.669.678.695  |
| Điện mặt trời              | 46.856.767.780   | 13.702.636.261          | 33.154.131.519                                       |
| Dịch vụ vận chuyển và khác | 301.217.158  | 312.660.128             | (11.442.970)   |
| <b>Cộng</b>                | <b>75.846.844.366</b>                                  | <b>36.481.954.492</b>   | <b>39.364.889.874</b>                                |

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Tất cả hoạt động của Tập đoàn chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

**5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2025 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**6. Số liệu so sánh**


Là số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt. Riêng Báo cáo Kết quả kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ số liệu so sánh là 30 tháng 09 năm 2024

Người lập biểu/ Kế toán trưởng


**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

Tp. HCM, ngày 30 tháng 10 năm 2025

Tổng Giám đốc



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

Tp.HCM, ngày 05 tháng 08 năm 2025

**GIẤY XÁC NHẬN PHONG TỎA**

(Áp dụng đối với dịch vụ phong tỏa tiền mua chứng khoán dành cho khách hàng doanh nghiệp)

**Kính gửi:** - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN  
- CÁC ĐƠN VỊ HỮU QUAN

Căn cứ Giấy đề nghị xác nhận phong tỏa ngày 05 tháng 08 năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven:

Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Ba Thắng Hai (ACB) xác nhận:

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**
- Tên giao dịch tiếng Anh: **ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**
- Tên tiếng Anh viết tắt: **ALPHA 7 GROUP**
- GCN ĐKKD số: 5900437257 do Sở KH&ĐT Tp.HCM cấp ngày 08/03/2022
- Địa chỉ trụ sở chính: **Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp.HCM**
- Điện thoại: Fax:
- Chủ tài khoản: **Nguyễn Đình Trạc** Chức danh: **Tổng giám đốc**

Đã mở tài khoản phong tỏa nhận để tiền mua cổ phiếu của nhà đầu tư trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với thông tin như sau:

- Số tài khoản: **46568337** tại ACB
- Loại tiền: **VND**

ACB đã phong tỏa toàn bộ số tiền mua cổ phiếu do nhà đầu tư thanh toán vào tài khoản này theo yêu cầu của doanh nghiệp từ ngày 05/08/2025 đến ngày hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Tổng số dư tài khoản được phong tỏa là: toàn bộ số dư tài khoản.

Điều kiện giải tỏa: Số tiền này sẽ được ACB giải tỏa sau khi Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven cung cấp Giấy đề nghị giải tỏa và Văn bản xác nhận báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho ACB.

Ngày

26-11-2025

Số CT

015811-14CTBS



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Quý



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

(Ký và ghi họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Thảo



Tp.HCM, ngày 15 tháng 12 năm 2025

**GIẤY ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA**

(Áp dụng đối với dịch vụ phong tỏa tiền mua chứng khoán dành cho khách hàng doanh nghiệp)

**Kính gửi: NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU – CN BA THẮNG HAI**

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

GCN ĐKKD số : 5900437257 cấp ngày 21/12/2007 tại SKH&DT TP.HCM

Địa chỉ : Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp.HCM

Tài khoản số : 86688118 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – CN BA THẮNG HAI

Chúng tôi đề nghị Ngân hàng TMCP Á Châu – CN BA THẮNG HAI (ACB) mở một tài khoản để nhận tiền mua chứng khoán của nhà đầu tư trong đợt chào bán chứng khoán của chúng tôi từ ngày ..... đến ngày .....

Chúng tôi đồng ý việc ACB thực hiện phong tỏa toàn bộ số tiền ghi có trên tài khoản nhận tiền mua chứng khoán của nhà đầu tư mở tại ACB theo đề nghị này và chỉ giải tỏa số tiền trên khi chúng tôi cung cấp Giấy đề nghị giải tỏa và Văn bản gửi kết quả báo cáo chào bán chứng khoán đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho ACB. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính xác thực, hợp pháp của văn bản này.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về đề nghị nêu trên.

Trân trọng,

**KHÁCH HÀNG**  
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Đình Erac

**PHÂN XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG**

**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

- Số tài khoản phong tỏa: 46568337  
- Ngày mở tài khoản: 05/12/2025

Số CT: 015819-11 / SCT/BS  
CÔNG CHỨNG VIÊN

**Nhân viên thực hiện**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Huỳnh Anh Khu

QF – A.33a/KHDN-03.24



Nguyễn Thị Quy



**Kiểm soát viên**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Huỳnh Anh Khu

KSV Giao Dịch